ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

117

TRÂN TRỌNG CÁM ƠN

Các Niên Trưởng, Các Sĩ Quan Quân Sự Vụ và Văn Hoá Vụ, CSVSQ, quý phu nhân, các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, các Chiến Hữu, Thân Hữu, các Mạnh Thường Quân, đã đóng góp bài vở, tài chánh, và công sức để thực hiện

TẬP SAN ĐA HIỆU 117

***

Phát Hành Tháng 9 Năm 2019.

QUAN NIỆM VÀ QUY ĐỊNH CỦA ĐA HIỆU

* * *

A. QUAN NIỆM:

Đa Hiệu là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN, là gạch nối giữa các cựu SVSQ, giữa các Hội Võ Bị địa phương, giữa thế hệ đi trước cha anh và những thế hệ kế thừa, đại diện là các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, trên toàn thế giới. Đa Hiệu cũng là nơi để mọi người cùng chiến tuyến chia sẻ quan điểm, lập trường chống Cộng đến các chiến hữu, thân hữu, các độc giả cùng chung lý tưởng.

B. QUY ĐỊNH:

Để thực hiện được mục tiêu kể trên, chúng tôi mong mỏi sẽ nhận được bài vở, như các bút ký, thơ văn qua nhiều đề tài, đặc biệt liên quan đến chiến trường xưa, đến Võ Bị. Khi chọn đăng, chúng tôi sẽ theo một số quy định cụ thể, như sau:

1. Không nhận bài viết có nội dung tuyên truyền, cổ vũ cho chế độ và chủ thuyết Cộng Sản, đặc biệt là Cộng Sản VN.

2. Không nhận các bài viết có nội dung đả kích hay bôi nhọ cá nhân trong hay ngoài tập thể Võ Bị, trừ lý do rất đặc biệt. Những bài này cần chính xác và có tài liệu dẫn chứng.

3. Xin ghi rõ bút hiệu, tên thật, địa chỉ email, số phone,… để toà soạn khi cần có thể liên lạc.

4. Khi gửi các sáng tác cho toà soạn, có thể đính kèm qua email, qua bưu điện, hoặc qua CD. Có thể dùng các nhu liệu tiếng Việt như: VNI, UNIKEY, hay các nhu liệu dùng Unicode. Có thể đánh máy không dấu, hoặc viết tay.

5. Ban Biên Tập xin được phép cắt bỏ hay sửa chữa các bài viết, miễn không làm thay đổi nội dung.

6. Ban Biên Tập sẽ quyết định chọn đăng hay không những bài đã đăng ở báo khác, hay trên các trang web.

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TVBQGVN

TẬP SAN ĐA HIỆU
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CSVSQ/ TVBQGVN

TỔNG HỘI TRƯỞNG, KIÊM CHỦ NHIỆM

CSVSQ NGUYỄN VĂN THIỆT, K18
Email: nguyenvthiet@aol.com

* * *

CHỦ BÚT:

CSVSQ ĐỖ MẠNH TRƯỜNG, K23

TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ, KIÊM THỦ QUỸ:

CSVSQ TRẦN TRÍ QUỐC, K27
tran27147@yahoo.com

* * *

PHÁT HÀNH:

Hội CSVSQ TVBQGVN Nam California, Hoa Kỳ.
Hội Trưởng: CSVSQ NGUYỄN PHƯỚC ÁI ĐỈNH, K26

* * *

ĐỊA CHỈ TOÀ SOẠN:

DA HIEU MAGAZINE
P.O. Box 8628
Fountain Valley, CA 92728

E-mail Tòa Soạn Đa Hiệu: dahieu2016@gmail.com

* * *

WEBSITE CỦA TỔNG HỘI CSVSQ/ TVBQGVN

http://tvbqgvn.org
https://tapsandahieu.cf/

Group Võ Bị Việt Nam:

vobivietnam@yahoogroups.com

Mục Lục

STT	Đề Tựa	Tác Giả	Trang
1	Phần đầu		1
2	Thư Tổng Hội Trưởng	Nguyễn Văn Thiệt	6
3	Đại Hội Võ Bị XXII	Huỳnh Văn Tốt	10
4	Hải Quân và Võ Bị	Nguyễn Đức Thu	12
5	Thơ **Tình Yêu Mùa Xuân...**	Nguyên Trần	28
6	Tưởng Niệm và Tri Ân	Tường Thúy	30
7	Địch và B52	Đào Đức Bảo	37
8	Khóa 26 Họp Mặt 50 Năm		47
9	Đá Vàng	Song Vũ	50
10	Thơ **Lỗi Hẹn**	Phạm Kim Anh	66
11	Võ Bị Hành Khúc	Cao Xuân Thanh Ngọc	68
12	Chu Pao Nhuộm Máu	Trần Văn Bường	75
13	Quân Kỳ, Mưa Tháng Sáu	Lê Văn Điền	88
14	Lưu Bút Ngày Xưa	Minh Nguyệt	95
15	Thơ **Mặt Trận Xuân Lộc...**	Nguyễn Minh Thanh	101
16	Gặp Lại Bạn Cũ	Lê Quốc Toản	109
17	Hội Võ Bị Victoria, Úc Châu	Trần Như Dy	114
18	Nguyên Do Hạ Bệ...	Đặng Kim Thu	117
19	Huế Bình An...	Lê Quang Liễn	130
20	Thơ **Nhớ Quê**	Sao Linh	144
21	Khóa 20 - Nguyễn Công Trứ	Võ Nhẫn	145
22	Huyền Thoại Một Đêm Trăng	Vi Vân	158
23	Chiếc Bình Cổ	Phạm Văn Hòa	170
24	Thơ **Bài Trăn Trối...**	Quốc Nam	178
25	Mưa Hạ trên Góc Trời Tây Bắc!	Au Tím	180
26	Đường Chúng Ta Đi	Phan Anh Tuấn	187
27	Đại Hội Võ Bị Âu Châu		195
28	Khóa 23 và Đại Hội Võ Bị ...	Ngọc Minh	200
29	Lực Lượng Đặc Biệt	Vương Võ Chiêu	205
30	Bây Giờ… Ta Bạc Tóc	Tealan	215

31	Thơ **Sẽ Có Một Ngày Cho Việt Nam**	Vô Tình	218
32	Phòng Thủ Võ Bị	Võ Công Tiên	219
33	Đời Mong Manh	Mạcv	224
34	Thơ **Việt Nam Trong Tay CS**	Phạm Kim Khôi	229
35	Những Khúc Quanh	Trần Kim Bảng	231
36	Đại Hội 56 Năm Hội Ngộ của Khóa 20		242
37	Người Hát Nhạc Vàng Rong	Trần Ngọc Toàn	246
40	Con Sáo Bạc Má...	Giang Văn Nhân	251
39	Giấc Mơ Nàng Tô	Diễm Nga	258
38	Thơ **Khi Ấy Anh Ở Đâu?**	Lê Thị Hạ Anh	265
41	Về Một Đoạn Đường	Trần Văn Trữ	266
42	Phá Sản?!	Võ ý	279
43	Thơ **Cảm Thu**	Đỗ Trọng Đạt	286
44	Chuyện Một Phi Vụ	Võ Minh Hòa	287
45	Sài Gòn Lớn Nhỏ...	tovancap	302
46	Đọc "Khoảng Tối Nhìn Lên"	Phạm Kim Khôi	313
47	Vinh Danh Tiếng Nước Ta	Quốc Nam	316
48	Học Bổng của TTNĐH	Tammy Huỳnh	318
49	Quỹ Thương Phế Binh	Hoàng Như Cầu	321
49	Báo Cáo Tài Chánh	Trần Trí Quốc	323
50	Trả Lời Thư Tín	Đỗ Mạnh Trường	332
51	Chia Buồn		336

ĐA HIỆU SỐ 117

Phát Hành Tháng 9 - 2019

CÁM ƠN THƯƠNG BINH QLVNCH!

Đa Hiệu phát hành định kỳ, mỗi năm 3 sô, vào các tháng 1, 5, 9. Đa Hiệu số 117 đã được phát hành vào tháng 9, 2019.

Rất mong quý vị cộng tác viên đóng góp bài vở cho **Đa Hiệu số 118,** trước ngày 1 tháng 12 năm 2019.



LÁ THƯ TỔNG HỘI

Garden Grove, ngày 10 tháng 8 năm 2019

Kính thưa quý Niên Trưởng,

Kính thưa quý Phu Nhân, quý chị Phụ nữ Lâm Viên,

Thưa quý bạn đồng môn Cựu SVSQ/ TVBQGVN và các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu,

Khi nhớ lại những ngày mới chân ướt chân ráo định cư tại Hoa Kỳ, chúng tôi được anh em đồng khoá đón tiếp, giúp đỡ. Tiếp đến, chúng tôi tham dự vào sinh hoạt với Hội Võ Bị địa phương, sau cùng là đến với Tổng Hội Võ Bị Việt Nam. Tình cảm anh em đối với nhau dạt dào và thân thiết biết bao nhiêu! Sinh hoạt với Tổng Hội suốt 29 năm qua, chúng tôi không thấy mình bị ràng buộc với Tổng Hội qua bất cứ một văn kiện, khế ước, hay luật lệ nào ngoài sự tự nguyện và tình cảm của một cựu SVSQ đối với anh em cùng xuất thân từ TVBQGVN. Chúng tôi tin rằng đại đa số anh em chúng ta đến với nhau cũng chỉ vì cái Tình Tự Võ Bị đó.

Cuộc sống của chúng ta hiện nay, mỗi người một ngả, không ai lệ thuộc ai, và cũng không ai bị bắt buộc phải sống, phải suy nghĩ theo người khác hay có quyền bắt người khác phải sống theo ý mình. Nếu có, chúng tôi chỉ mong mỗi lần anh em chúng ta có dịp gặp lại nhau, được "m*ặc áo thụng vái nhau*" thì thật là hạnh phúc. Đem tương kính và tình tự để đối xử với nhau, chúng ta đâu có gì mất mát, nêu có thê được sông với nhau, như những ngày xưa thân ái?

Chúng tôi nhận trách nhiệm Đại Diện cho Tập Thể, một tổ chức có khung xây dựng bằng Tình Tự, kết nối từ những sợi dây thân thiết giữa anh em các khoá, các địa phương với

nhau. Dù chưa gặp nhau lần nào, chỉ cần được giới thiệu anh em thuộc khoá nào, anh em chúng ta nhận nhau ngay đàn anh, đàn em và coi nhau như anh em một nhà.

Nhìn lại sinh hoạt của Tập thể chúng ta, anh em đang sinh hoạt hài hoà thân ái với nhau, tự nhiên một bức tường ngăn cách được dựng lên, gây chia rẽ. Phải chăng chúng ta đã vô tình để ngọn nến TÌNH TỰ VÕ BỊ trong chúng ta bị dập tắt? Bóng tối nghi kỵ và ganh ghét đã lợi dụng cơ hội để ngọn đèn đó không còn cơ hội nhen nhúm lại. Việc chia rẽ đã hình thành. Dù ai hay phe phái nào THẮNG, tất cả anh em chúng ta đều THUA vì chúng ta mất anh em!!!

Bất đồng giữa một số anh em chỉ là chuyện riêng tư cá nhân, nhưng kẻ xấu đã biết lợi dụng để thổi tắt tình cảm Võ Bị nơi anh em chúng ta. Trong suốt năm qua Tổng Hội luôn luôn giữ im lặng để anh em chúng ta quên quá khứ không vui, tạo cơ hội để anh em chúng ta dễ dàng ngồi lại với nhau. Chúng tôi không phiền trách, không phê phán, không lên án bất cứ người nào, vì ai cũng là bạn hữu, là anh em với nhau trong một gia đình.

Khi nhận đề cử ở Đại Hội XXI, chúng tôi có trình bày trước Đại Hội Đồng rằng Nội Quy của chúng tôi là "Tình Tự Võ Bị", trong đó đơn giản chỉ có "Kính trọng Đàn Anh và Yêu mến Đàn Em". Chỉ áp dụng hai điều đơn giản đó, trong suốt gần 30 năm sinh hoạt với Tổng Hội, chúng tôi tin rằng, chúng tôi chưa hề vi phạm một điều nào trong Nội Quy cả.

Khi chúng ta yêu mến nhau thì chúng ta đã giữ trọn mọi lề luật, còn nếu chúng ta không còn Tình Nghĩa đối với nhau thì dù có trăm ngàn cuốn Nội Quy dày hàng chục ngàn trang, chúng ta cũng không đến với nhau được. Nội Quy chỉ để hướng dẫn cho người đại diện cho anh em để điều hành trong phiên trực. Chúng ta có gì ràng buộc nhau ngoài cái "Tình" của những người cùng xuất thân từ Một Trường Mẹ: TVBQGVN.

Một thực tế là dưới con mắt của một số anh em và những

người đã dàn dựng nên cái Tổng Hội Thứ Hai là chúng ta có Hai Tổng Hội. Chuyện nội bộ, ai phanh phui ra các Diễn Đàn bên ngoài? Với mục đích gì? Ai hưởng lợi cho việc Tổng Hội Võ Bị bị chia hai thì ai trong chúng ta cũng biết rồi!!! Liệu các đạo diễn gây chia rẽ giữa anh em chúng ta có dễ dàng để chúng ta ngồi lại với nhau, như những ngày xưa thân ái?

Một năm qua, chúng tôi đề nghị khi anh em chúng ta, nếu chưa sẵn sàng ngồi lại với nhau thì chúng ta cứ sinh hoạt như hai nhánh của một gốc Tổng Hội, cùng sinh hoạt cùng làm tốt cho Tập Thể, đừng khích bác, đừng phê phán nhau vì vết thương nào muốn lành cũng cần phải được băng bó lại, thay vì cứ bươi móc làm cho vết thương nhiễm trùng. Chúng ta chờ cơ hội để cùng hợp tác Tổ chức Đại Hội XXII vui vẻ, hài hoà. Các "Dư Luận Viên" có chịu để yên cho sự kết hợp đó không?

Ở Đại Hội Thứ XXI, quý vị đã giao cho chúng tôi CON DẤU của Tổng Hội. Chúng tôi đã tự ví mình là người giúp việc cho Tập Thể. Con Dấu là chiếc chìa khoá của căn nhà Võ Bị. Chúng tôi đã mở mọi cánh cửa của căn nhà đó cho tất cả mọi CSVSQ, không phân biệt khoá, địa phương hay phe nhóm nào. Anh em có vào nhà hay không thì đó là quyền quyết định của anh em, vì chính anh em là chủ nhân của căn nhà Võ Bị đó. Chúng tôi không có quyền cấm cản, mời mọc ai vì chúng tôi chỉ là một thành viên nhận phiên trực cho Tập Thể, chứ không phải là người Chỉ Huy để ra lệnh hay làm theo ý mình. Chúng tôi phải làm theo ý của những người đã thay mặt Tập Thể chọn chúng tôi, thay thế họ để nhận phiên trực mà thôi.

Việc anh em có bất đồng đối với Ban Chấp Hành hay cá nhân một người nào đó trong quá khứ là chuyện của cá nhân hay phe nhóm. Tại sao lại đem gán ghép vào Tổng Hội để rồi cổ động tẩy chay, bất hợp tác với Tổng Hội để gây chia rẽ?

Chúng tôi chỉ là người giúp việc qua một giai đoạn, một nhiệm kỳ. Trong suốt năm qua, chúng tôi đã im lặng lượm từng cọng rác, chùi lau từng vết bẩn mỗi khi anh em vất vào

mặt chúng tôi, hay Tổng Hội. Chúng tôi không đáp trả vì làm như vậy, tạo một vết dơ hay xúc phạm đến bất cứ anh em Võ Bị nào thì cũng là làm việc dơ bẩn đó cho chính mình. Chúng tôi luôn hãnh diện mình là dân Võ Bị, không tự mình xấu hổ, không cảm thấy nhục nhã với bất cứ ai vì trong lương tâm, chúng tôi đã không làm điều gì xấu cho Tập Thể. Bổn phận của chúng tôi là phải gìn giữ NGÔI NHÀ VÕ BỊ NGUYÊN VẸN, không có ngăn phòng, chia hai, chia ba hay cho phép bất cứ ai làm CHÌA KHÓA GIẢ để đột nhập vào căn nhà Truyền Thống đó, vì chìa khoá giả sẽ làm hư Ổ KHOÁ của căn nhà chung, gây khó khăn cho người kế nhiệm.

Chúng tôi sẽ bàn giao chiếc CHÌA KHÓA THẬT lại cho bất cứ cựu SVSQ nào, bất cứ thuộc khoá nào, địa phương nào do tập thể anh em chúng ta lựa chọn để thay mặt Tập Thể điều hành sinh hoạt Tổng Hội trong tương lai, một Tổng Hội duy nhất, bất khả phân do các Cựu SVSQ/TVBQGVN thành lập từ Đại Hội I, II, III... cho đến hôm nay.

Đối với chúng ta bây giờ, tạo thêm ràng buộc, hơn thua, thăng bại có lẽ không còn cần thiết nữa. Chỉ còn cần một chút tình và tỉnh táo để cho con cháu chúng ta có thể hãnh diện vì cha chú của các cháu, biết anh em mình là ai để yêu thương và trân quý

Xin trân trọng kính chào Quý Niên Trưởng, Quý Phu Nhân, Quý bạn Đồng Môn, và các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

TM. Ban Chấp Hành Tổng Hội

Tổng Hội Trưởng TH/CSVSQ/ TVBQGVN

kiêm Chủ Nhiệm Tập San Đa Hiệu



CSVSQ Nguyễn Văn Thiệt, Khoá 18



TÂM THƯ HƯỚNG VỀ ĐẠI HỘI XXII

Virginia, ngày 11 tháng 8 năm 2019.

Kính thưa các niên trưởng, các phu nhân, các CSVSQ, và các anh chị TTNĐH,

Tôi là CSVSQ Huỳnh Văn Tốt K26, Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội XXII/ CSVSQ/ TVBQGVN năm 2020 tại Washington, DC, Hoa Kỳ, xin có đôi lời gởi đến quý vị.

Khi Hội Võ Bị Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận của chúng tôi nhận tổ chức Đại Hội, chúng tôi đã thấy rõ nhiều khó khăn từ mọi phía, nhưng việc cần làm thì phải làm vì anh em Võ Bị chúng ta không bao giờ sợ khó.

Đại Hội XXII không chỉ với mục đích bầu cử Ban Chấp Hành Tổng Hội mới như thường lệ, mà còn thực hiện một nguyện vọng tâm huyết là kêu gọi tất cả các cựu SVSQ/ TVBQGVN về tham dự, để cùng nhau thực hiện buổi lễ **VINH DANH CỜ VÀNG & QUÂN LỰC VNCH**, mà các cựu SVSQ chúng ta đã tận tụy phục vụ.

Chúng ta đã hãnh diện xuất thân từ TVBQGVN, cùng chung lý tưởng Quốc Gia, cùng chung lập trường chống Cộng Sản. Chúng ta từng tự hào là một tập thể bất khả phân, có thể

bất đồng ý kiến nhưng không bất hoà. Chúng ta đã từng chiến đấu trên khắp các nẻo đường đất nước, để bảo vệ quốc gia, dân tộc. Vậy thì tại sao hôm nay chúng ta không cùng trở về bên nhau, thắp sáng lại ánh hào quang năm xưa; làm cháy bùng lên ngọn lửa đấu tranh bảo vệ tổ quốc đang bị ngoại bang xâm lấn.

Hãy cùng nhau làm ngọn đuốc soi đường cho đàn em và con cháu chúng ta hãnh diện, nối bước theo sau trong công cuộc giữ và xây dựng đất nước VIỆT NAM ĐỘC LẬP, TỰ DO, DÂN CHỦ. Một lần nữa, chúng tôi tha thiết kêu gọi tất cả các cựu SVSQ/ TVBQGVN và các anh chị TTNĐH hãy cùng nhau về tham dự Đại Hội XXII để giữ gìn trang sử oai hùng của chúng ta.

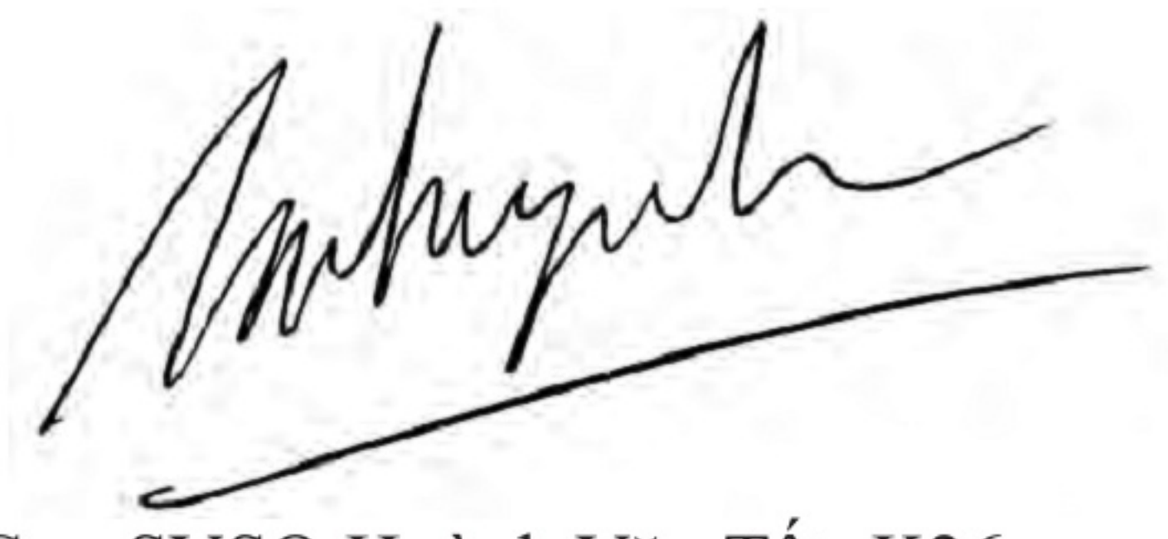
Chúng tôi xin nói lên đôi lời tâm huyết mong quý vị cùng thông cảm. Chúng tôi hy vọng được yểm trợ về mọi phương diện, từ vật chất đến tinh thần, quảng bá rộng rãi cho Ban Tổ Chức và cùng nhau góp công sức để cho Đại Hội được thành công tốt đẹp.

Chúng tôi ước mong được vui mừng chào đón quý vị về tham dự Đại Hội Võ Bị XXII, được tổ chức tại thành phố **FALLS CHURCH, FAIRFAX COUNTY, VIRGINIA, HOA KỲ vào các ngày 26, 27, và 28 tháng 6 năm 2020.**

Đại diện Hội Võ Bị Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận, chúng tôi chân thành cám ơn tất cả quý vị.

Trân trọng.

Trưởng Ban Tổ Chức.



Cựu SVSQ Huỳnh Văn Tốt, K26.

TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM VÀ QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN

HQ Nguyễn Đức Thu K16

Ngày 29 tháng 7 năm 1959, Tổng Thống Ngô Đình Diệm ký nghị định số 317/QP/TT cải tổ Trường Võ Bị Quốc Liên Quân Đà Lạt thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam với nội dung ghi như sau:

Điều thứ 2: Trường Võ bị Quốc Gia Việt Nam có nhiệm vụ đào tạo Sĩ quan hiện dịch Hải-Lục-Không Quân thuộc Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa và được xếp ngang hàng Trường Cao Đẳng chuyên nghiệp dân chính và trình độ thi tuyển nhập học tương đương.

Điều thứ 6: Thời gian huấn luyện là 4 năm. Sinh viên sĩ quan tốt nghiệp với cấp bực thiếu úy và được cấp phát văn bằng Tốt Nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Khóa 16, nhập trường ngày 23 tháng 11 năm 1959 và mãn khóa ngày 22 tháng 12 năm 1962, là khóa đầu tiên được thi hành nghị đinh. Sau khi tốt nghiệp, việc huấn luyện bổ túc để các tân sĩ quan K16 trở thành sĩ quan các binh chủng không mấy khó, chỉ là

vấn đề thời gian theo nhu cầu chiến trường. Nhưng đối với Hải Quân, để trở thành một sĩ quan HQ "chuyên nghiệp" ngành Chỉ Huy thì thật là nhiêu khê. Càng nhiêu khê hơn để được danh xưng Hải Quân trước cấp bậc như là Hải Quân thiếu úy, thay vì thiếu úy mà thôi. Đây không phải chỉ là truyền thống, mà còn là vinh dự để chứng minh họ là sĩ quan chỉ huy, là những hạm trưởng hay cấp chỉ huy tương lai. Thoạt mới nghe giống như có vẽ kỳ thị dài dòng. Sau đây là vài ví dụ thường dùng và ý nghĩa:

Hải Quân Thiếu Úy Nguyễn Văn Y (thiếu úy ngành Chỉ Huy), Trung úy Chiến Binh Nguyễn Văn X (trung úy biệt phái), Thiếu Tá Y Sĩ Nguyễn Văn A (y sĩ biệt phái), Y Sĩ Hải QuânTrung Tá Nguyễn Văn B (y sĩ có bằng Y Sĩ Hải quân, Kỹ Sư Hải Quân Đại Tá Nguyễn Văn C (kỹ sư có bằng Kỹ Sư Hải quân). Sau năm 1970, còn thêm HQ Chuẩn Úy Chiến Binh Nguyễn Văn Đ (SQ trúng tuyển vào HQ, nhưng không được học tại các trường SQHQ. Về sau, các vị này tự đặt tên cho họ là SQHQ Lưu Đày)....v...v…

So sánh với cách gọi cấp bậc trong Hải Quân Hoa Kỳ thì cũng có nhiêu khê như vậy:

HQ Thiếu Úy = Ensign (ENS), HQ Trung Úy = Lieutenant Junior Grade (LTJG), HQ Đại Úy = Lieutenant (LT) , HQ Thiếu Tá = Lieutenant Commander (LCDR), HQ Trung Tá = Commander (CDR), HQ Đại Tá = Captain (CAPT), Phó Đề Đốc = Rear Admiral Lower Half (RDML), Đề Đốc = Rear Admiral Upper Half (RADM), Phó Đô Đốc = Vice Admiral (VADM), Đô Đốc = Admiral (ADM) Thủy Sư Đô Đốc = Fleet Admiral (FADM).

Trong hàng hạ sĩ quan & đoàn viên (thủy thủ), cấp bậc cũng phải kèm thêm chuyên nghiệp: Thủy Thủ Giám Lộ Nguyễn Văn Đ, Thủy Thủ Tiếp Vụ Nguyễn Văn E (Thủy thủ lo việc ăn uống), Hạ Sĩ Phòng Tai Nguyễn Văn F, Trung Sĩ Vận Chuyển Nguyễn Văn G, Thượng Sĩ Trọng Pháo Nguyễn Văn H, v...v...

Mỗi danh xưng đều có cái giá huấn luyện và niềm hãnh diện ngành chuyên nghiệp của nó và không thể bỏ sót trên văn bản hay lúc xướng tên. Quan trọng nhất là danh từ Hải Quân (HQ) trước cấp bậc sĩ quan. Hồi đó, để được trở thành SQ ngành Chỉ Huy, các Sĩ quan Hải Quân phải tốt nghiệp từ một trong các quân trường Hải Quân như sau: BREST (École Navale/Hải Quân Pháp), Annapolis (US Naval Academy/Hải Quân Hoa Kỳ) và Nha Trang (Trường Sĩ Quan Hải Quân VNCH).

Các Huynh Đệ còn nhớ HQ Trung Uy Lê Phụng, tôt nghiệp Trường Sĩ Quan Brest, Pháp, Giảng viên Tóan từ khóa 16 không? Ông sẽ nhắc nhở ngay nếu bất cứ ai quên viết hai chữ Hải quân hay HQ trước cấp bậc trung úy của ông ấy. Với Giáo Sư Khoa Học Trung Úy Nguyễn Tiến Ích, cũng từ Trường Brest, ngành Cơ khí với văn bằng Kỷ Sư Hải quân, thì phải được gọi là Kỷ Sư Hải Quân Trung Úy Nguyễn Tiến Ích. (*Sau này ông có bằng tiến sĩ của Viện Đại Học M.I.T Hoa Kỳ, cũng vẫn gọi như vậy, nhưng thêm Ph. D (Kỹ Sư HQ Trung Úy Nguyễn Tiến Ích, Ph. D.*)

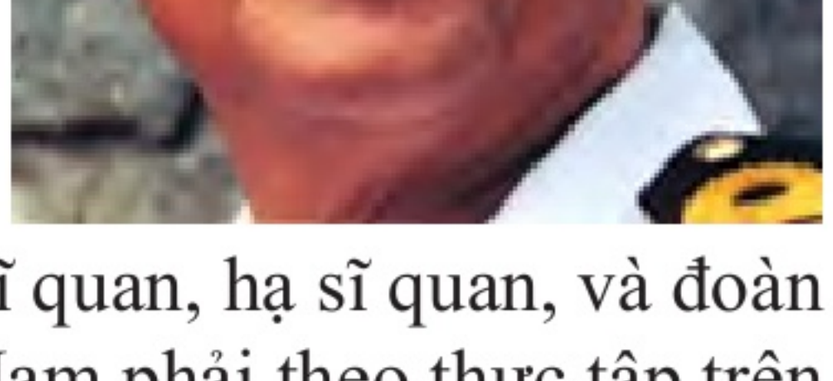
Đó là lý do tại sao các sĩ quan K16 thuộc Quân Chủng Hải Quân phải theo học Khóa 13 Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang thêm 2 năm để theo đúng tiêu chuẩn Sĩ Quan Hải Quân Hiện Dịch/ HQVNCH. (T*hời đó các SQ/ HQ đa số là trừ bị, muốn vào hiện dịch họ phải được BTTM cứu xét*.) Nói đúng ra, người bên ngoài khó mà phân biệt được, nhưng trong Quân Chủng, mọi người đều biết giá trị thực sự của việc huấn luyện này.

Để các Huynh Đệ hiểu rõ thêm về HQ/ VNCH, thì cũng nên tóm lược từ thời gian phôi thai **để hiểu rõ tại sao TVBQGVN có hai sĩ quan thuộc Khóa 2 & Khóa 6 đã đạt đến các cấp chỉ huy cao nhất trong Hải Quân VNCH.**

Ngày 15 tháng Tám năm 1951, Pháp đồng ý cho tuyển mộ Khóa 1 trường Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang, gồm 9 SVSQ – 6 SVSQ theo ngành chỉ huy và 3 SVSQ theo ngành cơ khí, phần đông là cựu sinh viên từ trường Thủy Văn Sài Gòn (Saigon

Hydrography School); ngoài ra còn có một khóa hạ sĩ quan 50 người và một khóa đoàn viên (thủy thủ) 300 người.

Sinh sau đẻ muộn sau 2 quân chủng Lục và Không Quân vì nghị định thành lập Hải Quân bị đình hoãn nhiều lần, cuối cùng do nhu cầu chiến cuộc, Nghị Định số 2 đã cho phép Hải Quân thành lập ngày 6 Tháng Ba năm 1952. Vào thời gian này, muốn thành lập một quân chủng Hải Quân mà không có một đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp giỏi, không có các phương tiện huấn luyện nhân sự quả là một điều không tưởng. Không còn cách nào tốt hơn để đốt giai đoạn, Chính phủ Quốc Gia Việt Nam phải dựa vào những cơ sở huấn luyện có sẵn của Hải Quân Pháp để đào tạo nhân viên tân tuyển của mình. Vì thế, trong khoảng thời gian từ năm 1951 đến năm 1953, hầu hết sĩ quan, hạ sĩ quan, và đoàn viên tiên khởi của Hải Quân Việt Nam phải theo thực tập trên các chiến hạm, chiến đỉnh của Hải Quân Pháp đang hoạt động ngoài biển cũng như trong sông.



Ngày 20 tháng 8 năm 1955, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm ban nghị định thành lập Bộ Tư Lệnh Hải Quân và chính thức bổ nhiệm HQ Thiếu Tá Lê Quang Mỹ vào chức vụ **Tư lệnh Hải Quân kiêm Chỉ Huy Trưởng Đoàn Thủy Quân Lục Chiến.**

Ngày 25 tháng 9 **năm 1949, CSVSQ Lê Quang Mỹ nhập học Khóa 2 Quang Trung Trường Sĩ Quan Việt Nam** tại Huế. Ngày 24 tháng 6 năm 1950, ông mãn khóa, tốt nghiệp với cấp bậc Thiếu Úy Hiện Dịch. Ra trường, ông được điều động đi phục vụ ở một đơn vị bộ binh thuộc Quân Đội Liên Hiệp Pháp đồn trú tại Sóc Trăng với chức vụ trung đội trưởng. Cuối năm 1951, **ông được theo học Khóa 1 Trường Sĩ Quan Hải**

Quân Nha Trang, khai giảng ngày 1 tháng 1 năm 1952. Ngày 1 tháng 10 cùng năm ông mãn khóa tốt nghiệp với cấp bậc Hải Quân thiếu úy. Sau đó được phục vụ trên Tuần Dương Hạm Jeanne d'Arc và Tuần Dương Hạm Savorgan de Brazza. Đầu năm 1953, ông được thăng cấp Hải Quân trung úy. Tháng 11 cùng năm, ông được thăng cấp Hải Quân đại úy, nhận lãnh Trợ Chiến Hạm Nguyễn Văn Trụ (HQ 225) và được cử làm hạm trưởng đầu tiên của chiến hạm này. Đến giữa năm 1954, ông được bổ nhiệm làm Chỉ Huy Trưởng đầu tiên Hải Đoàn Xung Phong 21 ở Cần Thơ.

Tháng 3 năm 1955, ông được thăng cấp Hải Quân thiếu tá giữ chức vụ Chỉ Huy Trưởng Giang Lực. Ngày 28 tháng 8 cùng năm, ông được Thủ Tướng Ngô Đình Diệm bổ nhiệm giữ chức vụ Tư Lệnh Quân Chủng Hải Quân đầu tiên. Ngày 26 tháng 10 năm 1955, ông được thăng cấp Hải Quân trung tá. Ngày 26 tháng 10 năm 1956, ông được thăng cấp Hải Quân đại tá. **Đây là vị Tư Lệnh Hải Quân đầu tiên của HQVNCH, xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.**

Vị thứ nhì là **CSVSQ Diệp Quang Thủy. Năm 1951, ông tình nguyện nhập ngũ vào Quân Đội Quốc Gia Khóa 6 Đinh Bộ Lĩnh Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, khai giảng ngày 1 tháng 10 năm 1951**. Ngày 1 tháng 6 năm 1952, ông mãn khóa tốt nghiệp với cấp bậc thiếu úy hiện dịch. Năm 1953, **ông được theo học Khóa 3 Trường Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang, khai giảng tháng 7 năm 1953.** Tháng 1 năm 1954, ông mãn khóa với cấp bậc Hải Quân thiếu úy ngành Chỉ Huy, phục vụ trên Hạm Đội Hải Quân Pháp.

Đầu năm 1956, ông được thăng cấp Hải Quân trung úy. Giữa năm 1957, ông được chọn làm sĩ quan tùy viên cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

Đầu năm 1961, ông được thăng cấp Hải Quân đại úy và được chỉ định làm hạm trưởng một hải vận hạm. Đầu tháng 4 năm 1964, ba tháng sau cuộc chỉnh lý nội bộ, do Tướng

Nguyễn Khánh cầm đầu, ông được thăng cấp Hải Quân thiếu tá, giữ chức vụ Chỉ Huy Trưởng Lực Lượng Hải Tuần.

Ngày Quốc Khánh Đệ Nhất Cộng Hòa, 1 tháng 11 năm 1965, ông được thăng cấp Hải Quân trung tá đầu năm 1966, và làm Chỉ Huy Trưởng Đặc Khu Rừng Sát. Trung tuần tháng 6 cùng năm, ông được thăng cấp Hải Quân Đại Tá và được chuyển về Bộ Tư Lệnh Hải Quân giữ chức Tham Mưu Trưởng Bộ Tư Lệnh Hải Quân.

Ngày Quốc Khánh 1 tháng 11 năm 1972, ông được thăng cấp phó đề đốc. Tháng 11 năm 1974, ông được bổ nhiệm chức vụ Tư Lệnh Phó Hải Quân HQVNCH, kiêm chức vụ Tham Mưu Trưởng Bộ Tư Lệnh Hải Quân thay thế Đề Đốc Lâm Ngươn Tánh được bổ nhiệm làm Tư Lệnh Quân Chủng Hải Quân. **Đây là vị tư lệnh phó kiêm tham mưu trưởng sau cùng của HQ/ VNCH, xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.**

Trở lại năm 1955, Hải Quân thuần túy Việt Nam chỉ có 3,858 người kể cả 1,291 Thủy Quân Lục Chiến, sau này trở thành các **Tiểu Đoàn 1 Quái Điểu.**

Đầu năm 1956, Tổng thống VNCH chấp thuận dự án Giang Lực thành lập 5 Hải Đoàn Xung Phong. Riêng về Hải Lực, đến cuối năm 1957, số chiến hạm được Pháp chuyển giao là 21 chiến hạm.

Tháng 10 năm 1957, HQ Đại Tá Lê Quang Mỹ bàn giao chức Tư Lệnh Hải Quân cho HQ Thiếu Tá Trần Văn Chơn để đảm nhận chức vụ mới tại Trường Đại Học Quân Sự. Tháng 8 năm 1959, HQ Thiếu Tá Hồ Tấn Quyền được bổ nhiệm chức vụ Tư Lệnh Hải Quân thay thế Thiếu Tá Chơn, được cử đi du học tại trường Cao Đăng Hải Chiến tại Hoa Kỳ.

Ngày Quốc Khánh tháng 10 cùng năm, HQ Thiếu Tá Hồ Tấn Quyền được thăng cấp Hải Quân trung tá. Ông được đánh giá là người có lòng nhiệt thành, có tầm nhìn xa rộng, và có công lao lớn trong việc xây dựng Quân Chủng

Hải Quân VN. Đặc biệt ông rất trung thành với Tổng thống Ngô Đình Diệm. Giữa năm 1960, ông có sáng kiến thành lập Lực Lượng Duyên Lực để ngăn chận việc Quân Đội Bắc Việt xâm nhập người và vũ khí. Ngày 27 tháng 2 năm 1962, khi hai phi công, Trung Úy Nguyễn Văn Cử và Trung Úy Phạm Phú Quốc, dùng máy bay dội bom Dinh Độc Lập, ông chỉ huy các Chiến hạm Hải Quân dùng súng phòng không chống lại để bảo vệ Tổng Thống Diệm. Ngay sau đó ông được thăng cấp Hải Quân đại tá.

Trở lại năm 1960, Tổng Thống Ngô Đình Diệm là người đã đặt viên đá đầu tiên xây dựng Trường Võ Bị Quốc Gia mới, tọa lạc tại đồi 1515, gần hồ Than Thở, Bắc trung tâm Thị Xã Đà Lạt.

Cuối năm 1961, Khóa 16 bắt đầu chương trình năm thứ 3. 30 SVSQ được BTL/ KQ tuyển chọn về quân chủng Không Quân, và BTL/ HQ tuyển chọn 15 SVSQ về quân chủng Hải Quân. Trung Tá Chỉ Huy Trưởng Trần Ngọc Huyến đề nghị sẽ gởi tất cả các tân sĩ quan tiếp tục theo học các Trường Hải Quân và Không Quân tại Hoa kỳ sau khi mãn khóa.

Nhưng vì nhu cầu chiến trường, chương trình huấn luyện của khoá 16 thay đổi từ 4 năm, phải thu gọn thành 3 năm 1 tháng.

Khóa 16 là khóa đầu tiên được làm lễ mãn khóa ngày 22 tháng 12 năm 1962 tại Trường mới (TVB/ QGVN) trên Vũ Đình Trường Đồi 1515. Tổng thống Ngô Đình Diệm chủ toa buổi lể, cùng toàn thể Nội Các và tất cả Tư lệnh Quân Binh chủng, hầu hết các cấp Đại Sứ và Ngoại Giao Đoàn. **Có thể nói đây là một Lễ Mãn Khóa long trọng nhất, chứng tỏ cho thế giới thấy mức độ trưởng thành của Quân Đội VNCH, trong quốc gia VNCH độc lập**. Tiếc thay, không đầy một năm sau, ngày 1 tháng 11 năm 1963, Tổng Thống Diệm đã bị ám sát!!!

***

15 tân sĩ quan K16 được chọn, nhưng chương trình để đào tạo các Sĩ quan Hải quân ngành Chỉ Huy không dễ dàng như Trung Tá Trần Ngọc Huyến và Bộ TTM dự trù. Hồi đó, xin nhắc lại, **truyền thống để trở thành Sĩ Quan Hải Quân ngành Chỉ Huy và để được gọi là Hải Quân Thiếu Úy thật là phức tạp.** (Thật sự truyền thống này có ảnh hưởng từ Hải Quân Pháp chứ không phải kỳ thị như nhiều người lầm tưởng.) Nếu một sĩ quan không cần biết gốc từ đâu đến mà chưa tốt nghiệp từ một trường sĩ quan Hải Quân thì vân chưa được chấp nhận để có danh xưng Hải Quân Thiếu Úy (HQ Thiếu Úy) và họ không phải là một sĩ quan Hải Quân ngành Chỉ Huy.

Khi Khóa 16 ra trường, Bộ Tổng Tham Mưu không đồng ý gởi 15 tân sĩ quan thuộc quân chủng Hải Quân sang Học Viện Annapolis Hoa Kỳ (US Naval Academy), vì thời gian khai giảng không phù hợp và phải học thêm 4 năm nữa. Quyết định đúng nhất là tiếp tục chương trình 2 năm tại Nha Trang để trở thành sĩ quan Hải Quân hiện dịch ngành Chỉ Huy. (T**ổng cộng 5 năm** thay vì 7 năm.)

15 tân thiếu úy được thực tập Hải Nghiệp 6 tháng liên tiếp trên hầu hết các loại chiến hạm trước khi nhập học Khóa 13 Trường SQHQ Nha Trang. Khi vào trường, vì không đồng ý đeo Alpha trở lại trên cầu vai cấp bậc, 8 thiếu úy Khóa 16 xin đổi Quân Chủng và được bộ TTM chấp thuận. 7 sĩ quan Khóa 16 còn lại theo học Khóa 13/ SQHQ. Bộ Tư Lệnh HQ đồng ý để 7 sĩ quan này vẫn mang cấp bực Thiếu Úy nhưng phải thêm vào một ALPHA (*danh từ Hải quân gọi là **Alpha Thiếu Úy khi đang thụ huấn** để phân biệt họ là các sĩ quan sinh viên*) vì đa số các giảng viên & huấn luyện viên HQ hồi đó còn là thiếu úy và trung úy như HQ Trung Úy Lê Phụng (*đã có một thời là giảng viên tại TVB/ QGVN*). (*Theo tôi, thì cầu vai Alpha Thiếu Úy trông rất đẹp, đặc biệt là trong quân phục mùa Đông.)*

Trong lúc Khóa 16/ HQ đang thụ huấn tại Trường Sĩ Quan Hải Quân, thì Bộ TTM ngưng việc huấn luyện, kể từ K17, vì

quá dài lâu và tốn kém này cho đến khi tìm ra một phương pháp mới để tổng hợp lại trong vòng 4 năm mà thôi.

Hồi đó, tôi có đề nghị năm thứ nhất và năm thứ hai học tại TVB/ QGVN, năm thứ 3 và thứ tư tại Trường SQ/ HQ. Nhưng thời gian khai giảng các khóa SQ/ HQ tại Nha Trang thay đổi hàng năm, không phù hợp ngày nhập trường tại TVB/ QGVN; vì thế khóa 17 chỉ có KQ, Khóa 18 đến K20, không có KQ & HQ, Khóa 21 có 26 SQ qua KQ, Khóa 22B có HQ. Kể từ Khóa 23 và K24 đều có KQ & HQ.

Kể từ K25 đến K29, Bộ TTM đã cho áp dụng chương trình huấn luyện Liên Quân Chủng, có nghĩa là mùa Quân Sự năm thứ 3 & thứ 4, hai đại đội SVSQ/ KQ và SVSQ/ HQ được thụ huấn tại Nha Trang với chương trình dành cho các khóa SQ/ HQ Đặc Biệt và trở lại TVBQGVN trong mùa Văn Hóa. (*Gần cuối năm 1971, sau khi du học từ Hoa Kỳ trở về, tôi có một thời gian ngắn làm giảng viên Khí Tượng, Hải Sử, và Hành Quân Đổ Bộ cho Trường SQ/ HQ Nha Trang nên cũng đã có vài cơ hội thuyết trình về đề tài "Lãnh Đạo & Chỉ Huy HQ" cho 2 khóa 25/ HQ & K26/ HQ.*)

Tuy nhiên chương trình huấn luyện Hải Quân cho các khóa này chỉ là chương trình căn bản Hải Nghiệp, chừng 6 tháng cho 2 mùa Quân Sự, chưa đầy đủ, nên Bộ TTM đã bổ nhiệm thêm 2 sĩ quan cấp tá Hải Quân lên TVBQG, làm việc cho Văn Hóa Vụ & Quân Sự Vụ để hướng dẫn thêm cho các SQ/ HQ tương lai. Đó là HQ Đại Tá Nguyễn Vân, Văn Hóa Vụ Trưởng và HQ Trung Tá Lê Bá Thông, Quân Sự Vụ Phó.

Sau khi mãn khóa, HQ thiếu úy hiện dịch ngành Chỉ Huy đều được BTL/ HQ áp dụng cho tất cả các tân SQ/ HQ từ K22B đến K27. Biến cố tháng Tư Den, hai Khóa 28 và 29 đã phải mãn khóa tại Trường Bộ Binh Long Thành ngày 21 tháng Tư năm 1975, không có tân sĩ quan KQ & HQ.

Trở lại Khóa 16/HQ, ngày 1 tháng 11 năm 1963, Tổng thống Ngô Đình Diệm bị đảo chánh lúc chúng tôi còn đang

thụ huấn tại Trường SQ/HQ Nha Trang, Tư lệnh Hải Quân là HQ Đại Tá Hồ Tấn Quyền bị ám sát, lúc ông vừa mới 36 tuổi.

HQ Trung Tá Chung Tấn Cang là một trong số những sĩ quan Hải Quân đầu tiên tham gia vào cuộc đảo chính Tổng Thống Diệm. Chỉ một ngày sau, ngày 2 tháng 11 năm 1963, ông được Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng thăng cấp Hải



Dương Vận Hạm Qui Nhơn HQ504.

Quân đại tá và được bổ nhiệm vào chức vụ Tư Lệnh Hải Quân thay thế Hải Quân Đại Tá Hồ Tấn Quyền. Chỉ 3 tháng sau, ngày 30 tháng 1 năm 1964, ông cùng các sĩ quan trẻ ủng hộ Tướng Nguyễn Khánh thực hiện cuộc chỉnh lý, tước quyền các tướng lĩnh lãnh đạo Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng. Ngày 8 tháng 4 cùng năm, ông được thăng cấp phó đề đốc. Ngày 21 tháng 10 cùng năm, ông được thăng cấp đề đốc (2 sao).

Sau khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị ám sát, vì không còn lãnh tụ nào sáng giá hơn nên tình hình chính trị miền Nam trở nên bất ổn. **Quân đội phân hóa, đảo chánh liên miên** như trên, sinh viên học sinh biểu tình hàng ngày. Cuối năm này, **Hải Quân mất luôn quyền chỉ huy Liên Đoàn Thủy Quân Lục Chiến khi binh chủng thống thuộc này trở thành Lữ Đoàn Tổng Trừ Bị do Trung Tá Lê Nguyên Khang làm tư**

lệnh và đặt trực thuộc Bộ Tổng Tham Mưu về mọi mặt.

Đến cuối năm 1964, Hải Quân cũng chưa thoát khỏi quỹ đạo lục đục trên đây, một số các sĩ quan cao cấp khóa 2 Nha Trang yêu cầu Đề Đốc Chung Tấn Cang từ chức, vì lý do chính trị. Đầu tháng 4, ông bị buộc phải bàn giao chức vụ Tư Lệnh Hải Quân lại cho Thiếu Tướng Lê Nguyên Khang, Tư lệnh Thủy Quân Lục Chiến, xử lý thường vụ.(Các sĩ quan HQ K2 nói trên cũng đã bị ngưng chức sau đó.) Chỉ một thời gian ngăn,Thiếu Tướng Khang trao quyền Tư Lệnh HQ lại cho HQ Đại Tá Trần Văn Phấn, ngày 26 tháng 4 năm 1965. Ngày 14 tháng 9, năm 1966, Đại Tá Phấn từ chức.

Trong lúc chờ đợi Trung Tá Trần Văn Chơn tái nhiệm, Trung Tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng kiêm nhiệm Tư Lệnh Hải Quân, thay thế Hải Quân Đại Tá Trần Văn Phấn. Hơn một tháng sau, ngày 31 tháng 10, ông bàn giao chức vụ Tư Lệnh Hải Quân lại cho Hải Quân Đại Tá Trần Văn Chơn (*Tư Lệnh HQ lần thứ hai*) vào ngày lễ Quốc Khánh Đệ Nhị Cộng Hòa, 1 tháng 11 năm 1966, đúng ngày ông được thăng cấp HQ Đại Tá.

Tóm lại, trong 7 năm đầu, Hải Quân tiến triển chậm chạp nhưng trong 3 năm sau, Hải Lực đã nhận thêm 43 chiến hạm và bắt đầu phá triển rất nhanh sau Hiệp Định Paris.

Trở lại thời gian cuối năm 1964, **sau 2 năm theo học Khóa 13 Trường SQ/ HQ Nha Trang, tất cả 7 thiếu úy sinh viên K16/ TVBQGVN (thường được gọi là sĩ quan sinh viên) đều tốt nghiệp ngành Chỉ Huy vào tháng 12-64 và được mang cấp Hải Quân Trung Úy Hiện Dịch có quân vụ thâm niên ngang hàng với Khóa 10/ SQHQ Nha Trang**. Quân vụ này được tính cho tất cả các trường hợp thăng cấp và chức vụ sau này. Cũng vào những năm này, lên cấp trong Hải Quân vẫn rất khó khăn. Một số các sĩ quan HQ kỳ cựu từ Khóa 8 đến Khóa 9 Nha Trang đang làm chỉ huy trưởng Giang Đoàn và Duyên Đoàn vẫn còn mang cấp bậc trung úy, nên 3 HQ trung

úy Khóa 16/ TVB/ QGVN đã được giữ những chức vụ như chỉ huy trưởng duyên đoàn, giang đoàn và căn cứ Hải Quân. Các vị còn lại được phục vụ trên các chiến hạm, bắt đầu với nhiệm vụ hạm phó và trở thành hạm trưởng các loại chiến hạm khác nhau sau một thời gian ngắn, ngoại trừ một vị được chỉ định về làm SQ Phụ Tá Hành Quân tại Trung Tâm Phát Triển Khả Năng Tác Chiến.

Ngày Quân Lực 19 tháng 6 năm 1968, HQ Đại Tá Trần Văn Chơn, đương kim Tư Lệnh (TL/HQ) được thăng phó đề đốc (1 sao), ngày Quốc khánh 1 tháng 11 năm 1970, được thăng đề đốc.

Nhưng vào năm 1971, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu lại rất tin tưởng vào Đề Đốc Chung Tấn Cang nên đã bổ nhiệm ông vào chức vụ Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô kiêm Tổng Trấn Sài Gòn- Gia Định. Tháng 7 cùng năm, ông được thăng cấp phó đô đốc (3 sao) và trở thành sĩ quan Hải Quân đầu tiên và duy nhất mang cấp bậc phó đô đốc của Quân Chủng Hải Quân VNCH, dù trên thực tế ông không còn ở trong ngành Hải Quân từ 6 năm trước. (*Sau khi đắc cử Nghị viên Đô Thành của Thủ đô Sài Gòn năm 1974 trong chức vụ Chủ tịch Ủy Ban Ngân Sách & Quân Vụ, tôi đã có nhiều dịp bàn thảo kế hoạch An Ninh Thủ Đô với Đô Đốc Cang và Chuẩn Tướng Đô Trưởng Đỗ Kiến Nhiễu - Khóa 4/ TVBQGVN. Đô Đốc Cang cũng đã cấp cho tôi một căn cước "**Được phép di chuyển trong giờ Thiết Quân Luật",** mà tôi vẫn còn giử cho đến hôm nay như là một kỷ niệm cuối cùng của Sài Gòn.*) Theo tôi nhận xét, thì Đô Đốc Cang là một vị tướng có tài, đầy kinh nghiệm. Tiếc thay, vì quá tự tin, nên ông đã "xuất hiện" hai lần bất phùng thời!

Cùng năm 1971, Hạm đội HQ VNCH lại đã nhận thêm 20 chiến hạm lớn trong đó có:

2 Khu Trục Hạm Tiền Thám DER (Destroyer Radar Picket Escort): HQ1 – Trần Hưng Đạo (T*ôi cũng đã từng phục vụ*

trên khu trục hạm này sau khi được Hải Quân Hoa Kỳ bàn giao cho HQ/ VNCH tại Hawaii) và Khu Trục Hạm HQ4 – Trần Khánh Dư.

7 Tuần Dương Hạm WHEC (White High Endurance Cutter).

Cuối năm 1972, quân số Hải Quân VNCH tăng thành 41,000 người. Theo Jane's Fighting Ships 1972-1973, HQ Đại Tá John More đã xếp sức mạnh của lực lượng Hải Quân VNCH vào hàng thứ 9 trong các Quân chủng Hải Quân trên thế giới.

Ngày 1 tháng 11 năm 1974, Đề Đốc Lâm Nguơn Tánh lên làm Tư Lệnh HQ, thay thế Đề Đốc Trần Văn Chơn về hưu.

Và cũng chỉ trong vòng 10 năm sau ngày mãn khóa SQHQ Nha Trang, với việc phát triển rất nhanh của HQ VNCH, 7 sĩ quan K16 Hải Quân cũng đã đóng góp và giữ được các nhiệm sở quan trọng trước năm 1975 như sau:

1 hạm trưởng khu trục hạm, 1 hạm trưởng dương vận hạm, 1 hạm trưởng giang pháo hạm, 1 chỉ huy trưởng Tông Hành Dinh BỘ Tư Lệnh Hải Quân, 1 chỉ huy trưởng Căn Cứ Hải Quân Nha Trang, 1 phụ tá CHT về Hải Quân tại Trung Tâm Phát Triển Khả Năng Tác Chiến, 1 sĩ quan đại diện Hải Quân tại Bộ TTM, *năm 1974 là Nghị-viên Đô-thành, Thủ đô Sài Gòn.*

Trong số 7 sĩ quan Hải Quân K16/ TVBQGVN này, có hai vị đã là hạm trưởng của những chiến hạm lớn của Hạm Đội HQ/ VNCH:

1. HQ Trung Tá Nguyễn Như Phú:

Mãn khoá 13 Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang cuối năm 1964, Hải Quân Trung Úy Nguyễn Như Phú được đề cử làm Chỉ Huy Trưởng Duyên Đoàn 33 của Lực Lượng Duyên Lực. Chỉ hơn hai năm sau, ông giữ chức vụ Chỉ Huy Trưởng căn cứ Hải Quân Vũng Tàu, sau khi được thăng cấp HQ Đại Uý.

Năm 1967, ông trở về Hạm Đội HQ/ VNCH và giữ nhiều chức vụ từ sĩ quan hạm phó đến hạm trưởng của nhiều chiến hạm khác nhau, đã tham dự nhiều cuộc hành quân Liên Quân, cũng như tuần dương.

Chức vụ sau cùng của ông là Hạm Trưởng Dương Vận Hạm (LST- Landing Ship Tank) HQ 504, một trong những chiến hạm lớn của Hải Quân VNCH, có nhiệm vụ chuyển quân,



Khu Trục Hạm Trần Hưng Đạo HQ1.

xe tăng, chuyên chở, yểm trợ Hải pháo cho những cuộc hành quân đổ bộ và Liên Quân...

Trong những tháng ngày triệt thoái kinh hoàng của Quân Dân Vùng 1 Chiến Thuật từ tháng Ba và tháng Tư - 1975, chiến hạm HQ 504 của HQ Trung Tá Nguyễn Như Phú và nhiều chiến hạm khác đã tham dự trợ giúp, cứu vớt hằng vạn Quân Dân từ Huế, Đà Nẵng, trong cuộc di tản đầy đau thương của lịch sử chiến tranh cận đại. Điển hình nhất là HQ 504 đã cứu giúp trên 10,000 Quân Dân đang chết dần chết mòn trên những xà lan không máy, nỗi trôi trên sóng nước mênh mông. Chiến hạm HQ 504 đã đến Cam Ranh và Vũng Tàu an toàn vào những ngày sau cùng, đau thương nhất của Miền Nam Việt Nam, trong ngưỡng mộ và biết ơn của hàng ngàn người

và gia đình.

2. HQ Trung Tá Nguyễn Duy Long:

Sau khi mãn khóa Trường SQ/HQ Nha Trang cuối năm 1964, ông được chỉ định làm hạm phó và hạm trưởng nhiều chiến hạm khác nhau từ duyên vận hạm đến dương vận hạm. Trước khi được thuyên chuyển về BTL/ HQ để làm Chánh Văn Phòng cho Đề Đốc Tư Lệnh Lâm Ngươn Tánh ngày 1 tháng 11 năm 1974, HQ Trung Tá Nguyễn Duy Long là Hạm trưởng Yểm Trợ Hạm HQ 801 (USS Garrett County LST 786 - Landing Ship Tank) của US Navy được bàn giao cho HQ/ VNCH ngày 23 tháng 4 năm 1971.

Ngày 24 tháng 3 năm 1975, Phó Đô Đốc Cang (*cấp bậc sau cùng là tướng 3 sao)* được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu chỉ định làm Tư Lệnh Hải Quân một lần nữa, thay thế Đề Đốc Lâm Ngươn Tánh. Chiều 29 tháng Tư, khi Hạm Đội được lệnh di tản, Trung Tá Long được chỉ định làm Hạm Trưởng Khu Trục Hạm HQ 1 tách bến. Trên tàu có Đề Đốc Lâm Nguơn Tánh, Phó Đề Đốc Nguyễn Thanh Châu, và đầy ắp quân dân di tản.

HQ Trung Tá Nguyễn Duy Long là vị hạm trưởng cuối cùng của Soái Hạm Trần Hưng Đạo. Dù chỉ trong một thời gian ngắn, nhưng ông hành xử đúng cương vị của một vị hạm trưởng đầy kinh nghiệm khi đã cùng Hạm Đội HQ/ VNCH chỉ huy chiến hạm rời Việt Nam trong ngày đau thương nhất của lịch sử, ngày 30 tháng Tư, mang theo trên 30,000 quân dân đến bến bờ tự do tại Phi Luật Tân.

Các sĩ quan Hải Quân các khóa về sau xuất thân từ TVBQGVN cũng đã phục vụ rất đúng tư cách với vai trò sĩ quan Chỉ Huy trong tất cả các đơn vị Hải quân. Khóa 24 có HQ Đại Úy Trần Minh Chánh đã lên đến chức hạm trưởng một tuần duyên hạm, HQ Đại Úy Nguyễn Hữu Phú là chỉ huy phó của một giang đoàn. Khóa 25 có cố HQ Đại Úy Nguyễn Văn Đồng, được truy thăng HQ đại úy sau trận Hải Chiến

Hoàng Sa với Hải Quân Trung Cộng, ngày 19 tháng 1 năm 1974. Một sĩ quan Nha Trang cùng phục vụ chiến hạm HQ 5 với HQ Trung Úy Nguyễn Văn Đồng đã ngưỡng mộ về giờ phút cuối của Trung Úy Đồng như sau:

"Trận hải chiến với HQ Trung Cộng thật ác liệt. Ông tự điều khiển khẩu đại pháo trước mũi và bị trúng nhiều đạn nhất, một trái đạn trúng ngay pháo tháp, hệ thống điều khiển bằng điện bất khiển dụng. HQ Trung Úy Nguyễn Văn Đồng, xuất thân từ Trường Võ Bị Đà Lạt đã chết thật can đảm ngay trong pháo tháp của khẩu hải-pháo 127 ly."

Quả thật, đã có một thời, và ngay cả bây giờ, vẫn còn rất nhiều người ngưỡng mộ tinh thần trách nhiệm của những sĩ quan xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trong bất cứ Quân Binh Chủng nào. Xin hãy trân quý tình huynh đệ truyền thống bất khả phân của chúng ta. Xin hãy trân quý những hy sinh, đã do biết bao Huynh Đệ tạo nên những hào quang vô giá cho chúng ta.

Để kết thúc bài viết này, người viết xin mượn lại một lần nữa, lời của Phóng Viên Chiến Trường kỳ cựu Phạm Huân, khi ông nói về các sĩ quan xuất thân từ Trường Đà Lạt:

"...**Nếu Hiệp định Paris ngày 27 tháng 1 năm 1973 được ký kết trễ hơn 2 năm nữa, Miền Nam có lẽ sẽ không mất vào tay Cộng Sản. Bởi vì Đất Nước và Quân Đội sẽ được lãnh đạo và chỉ huy bởi những tướng tá trẻ, anh hùng, có khả năng và đầy đủ Trí, Đức, Dũng…"**

Hoa Thịnh Đốn, tháng 8 năm 2019.

Tình Yêu Trong Thời Chiến ★

(Viết để hồi tưởng quá khứ và riêng tặng các bạn Khóa 19 Nguyễn Trãi.)

2. Tình Yêu Mùa Xuân và Chiến Trận



Nguyên Trần, K19

đạn vẫn nổ
bom vẫn rơi
thây người vẫn ngã

chim trời còn bay
Đông tàn Xuân tới
anh vẫn còn đi

cho em mãi trông chờ
cho em khóc thầm trong mặc cảm bơ vơ
ngày đêm đối bóng

- Người ta có vợ có chồng
em một mình đơn lẻ!

anh ôm sầu thế hệ
đi vào đất mẹ Việt Nam.

Việt Nam.

Việt Nam quê hương ta
đã tan nát cửa nhà
cơ nghiệp mấy đời gây dựng
Đất mẹ còn điêu đứng
anh vẫn mãi còn đi
em đừng buồn chi
dù đôi ta cách trở.

- Ôi tình yêu tình yêu! Tình yêu
là chuỗi dài mong nhớ
là tháng ngày lo sợ
là thì thầm chăn gối giá băng

Là chiếc bóng đêm trăng với nhớ thương quay quắt
Là gió chiều hiu hắt nghe lạnh bước đăng trình
Là ước mơ nhiều giữa sương khói lung linh

- Một mai thanh bình
tình ta vui đoàn tụ
cho em tròn giấc ngủ
thôi hết sợ chia ly.
Hôm nay Xuân về
nhưng anh vẫn phải còn đi

Khánh ơi!

*** Trích trong HỒI TƯỞNG.**





Tưởng Niệm và Tri Ân

Tường Thúy, K20/1

Thời gian trôi qua đã lâu lắm rồi, kể từ ngày 30/4/1975, ngày mà miền Nam Việt Nam hoàn toàn chìm ngập dưới màu cờ máu tanh hôi của chế độ phi nhân CS, đến nay đã là 44 năm. Bốn mươi bốn năm, người dân Miền Nam đã phải sống trong tủi nhục, dưới ách thống trị của bọn lãnh đạo CS ngu dốt, tham tàn và vô lương.

Hôm nay, trên mảnh đất tự do này, khi hồi tưởng lại những ngày tháng còn ở dưới chế độ phi nhân của CS, tôi không khỏi rùng mình, và thấy nuối tiếc thật nhiều về cuộc sống tự do, hạnh phúc dưới bóng cờ VNCH; mặc dù lúc ấy, chiến tranh luôn hiện diện đó đây ở miên Nam Việt Nam, nhưng cuộc sống an bình của người dân miền Nam, đã luôn được bảo vệ bởi những người chiến sĩ của một quân đội hùng mạnh, thiện chiến mang tên Quân Lực VNCH.

Những người lính VNCH đã chứng tỏ họ đã là những chiến

binh thiện chiến, gan dạ, hào hùng qua những chiến thắng vang dội chiến trường, như những trận Đồng Xoài, Bình Giã, Hạ Lào, Khe Sanh, Pleime, Đức Cơ, Tống Lê Chân, Bình Long, An Lộc..., nhiều, nhiều nữa và nhất là chiến thắng tái chiếm lại Cổ thành Quảng Trị (Cổ thành Đinh Công Tráng) đã làm những nhà quân sự thế giới phải ngưỡng mộ.



Nỗi gian khổ của những người lính chiến.

Một vị tướng của Hoa Kỳ phải thốt lên:

- "*Lực lượng Tổng Trừ Bị TQLC, Dù, BĐQ của quân lực VNCH chiến đấu rất giỏi. Một sư đoàn của họ có khả năng chiến đấu bằng 5 sư đoàn khác, nhưng tiếc thay những lực lượng này không còn nữa.*" Trích trong "Cờ Bay Trên Cổ Thành Quảng Trị", MX Phạm Văn Chung.

Tiếc nuối này không chỉ của riêng ông mà đó cũng là nuối tiếc của cả dân tộc VN chúng tôi. Không duy trì được những lực lượng này cũng chính vì sự tráo trở của chính phủ các ông mà thôi.

Tôi đã đọc được rất nhiều bài biết, về những trận đánh của chính những người lính đã từng tham gia những mặt trận này, qua những tác phẩm: "*Cờ Bay Trên Cổ Thành Quảng Trị*" của MX Phạm văn Chung, "*Nhảy Dù và Cổ Thành Đinh*

Công Tráng" của MĐ Trương Đăng Sĩ, "*Trận Đánh Đức Huệ*" của Chuẩn tướng Trần Quang Khôi, "*Không Quân VNCH và Chiến Trường An Lộc*"… Bài viết nào cũng cảm động và gay cấn như trong ciné, chỉ tiếc rằng đây là sự thật mà những người lính quả cảm đã nằm xuống, đã hy sinh vì tổ quốc sẽ không bao giờ trở dậy khi phim chấm dứt, và những người mang thương tật, vĩnh viễn sẽ mang thương tật mãi trong đời. Tôi đã đọc, đã buồn, vui, hồi hộp theo từng bước chân các anh và những hình ảnh từng người lính tiên lên, rồi gục ngã trước lằn đạn quân thù như đã bị mờ đi trong giòng nước mắt, như Mũ Đỏ Trương Đăng Sĩ đã viết trong "*Nhảy Dù và Cổ Thành Đinh Công Tráng*":

- "Liền sau đó tôi xử dụng ba trung đội hàng ngang cộng với ba trung đội sẵn sàng tiếp ứng. Binh sĩ vừa bắn vừa hô xung phong đẹp hơn ciné chiến tranh."

Quyết tâm của các anh để chiếm lại được Cổ Thành, để giương cao lá cờ chính nghĩa VNCH thật đẹp, thật hào hùng; nhưng hy sinh và tổn thất của các anh cũng thật to lớn, thật cao cả và thật buồn, đúng như câu "*Nhất tướng công thành, vạn cốt khô*".

Các anh chiến sĩ VNCH, các anh thật anh hùng, thật dũng cảm. Dù thời gian có qua đi, những người lính của quân lực VNCH: Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Cách Dù, Nhảy Dù, Biệt Động Quân, Bộ Binh, Hải Quân, Giang Thuyền, Người Nhái, Không Quân, Địa phương Quân, Nghĩa Quân… các anh sẽ vẫn sống mãi trong lòng người dân Việt Nam luôn nhớ và biết ơn các anh. Các anh đã hy sinh không những tuổi trẻ, ước vọng, tương lai của mình khi hiến dâng cho tổ quốc thân thể và tính mạng, mà các anh còn hy sinh tình yêu, hạnh phúc của cả một đời.

Hôm nay trên đất nước người, tôi lại nhớ về những ngày xa xôi cũ, khi còn sống trên quê hương dấu yêu,

"*Người đi vì núi sông.*

Hàng hàng lớp lớp chưa về,
Người người nối tiếp câu thề, giành lấy quê hương…"
("Hàng Hàng Lớp Lớp", Nguyễn Văn Đông)

Có những đêm, tôi cứ thao thức không ngủ được, ra ngồi bên thềm nhìn những đốm hỏa châu lung linh trong màn đêm, lòng chợt thấy se thắt. Những đốm hỏa châu như những giọt nước mắt của những góa phụ trẻ tôi đã gặp hàng ngày, khi tôi làm việc tại Tổng Nga Ngân Khố. Rồi ngày mai và những ngày tiếp nối, tôi sẽ lại thấy thêm nữa, những người góa phụ trẻ khác, còn rất trẻ, nét mặt thất thần, ngơ ngáo, buồn bã trong những chiếc áo sô còn mới, nhưng lấm lem, đầy bụi đất, bên



Chúng ta có thể nào không rơi lệ khi nhìn thấy hình ảnh bi thương này?

cạnh những đứa trẻ thơ vô tội đầu chít vội mảnh khăn tang trắng, vô tư ôm áo mẹ, giương đôi mắt ngây thơ nhìn mọi người mà không biết tương lai sẽ về đâu. Còn những cha mẹ già, những cụ bà tóc bạc phơ, những ông lão tay chân run rẩy, ngồi bất động ở một bực thềm, cặp mắt rầu rầu, buồn bã với nỗi đau trong tận đáy lòng. Tất cả ngồi chờ để lãnh tiền tử của chồng, của con. Còn gì đau đớn cho bằng gia đình đã mất đi cái cột trụ quan trọng nhất, là người con, người chồng, và

người cha. Cái gia đình nhỏ nhoi này sẽ ra sao? Cha mẹ già lấy ai nương tựa lúc tuổi xế chiều? Người vợ trẻ không những mất đi cái hạnh phúc một đời con gái mà còn phải gánh trên vai cái trách nhiệm "*dạy con đèn sách, thiếp làm phụ thân*". Những đứa trẻ thơ, có những em còn trong bụng mẹ và những em mới vừa lọt lòng, đã mồ côi cha, không còn được biết thế nào là tình phụ tử nữa.

Chiến trường càng sôi động bao nhiêu thì gia đình tử sĩ càng nhiêu bấy nhiêu. Trên thêm quỹ Hưu Bổng của Tổng Nha Ngân Khố ở đường Ngô Đức Kế, có nhiều cảnh thương tâm, làm những người chứng kiến không khỏi ngậm ngùi, rơi nước mắt. Tôi thấy có nhiều góa phụ khi cầm đồng tiền tử tuất trên tay đã òa khóc nức nở:

- *"Anh ơi, anh ở đâu? Tại sao lại bỏ mẹ con em mà đi vậy. Em đâu muốn có những đồng tiền này đâu, nó là máu anh, thịt xương của anh mà, em đâu muốn có nó. Anh ơi!"*

Tiếng khóc như xé lòng của người thiếu phụ trẻ mất chồng, nghe xót xa, đứt ruột làm sao. Số tiền tử tuất nhỏ nhoi ấy làm sao đền bù nổi nổi mất mát to lớn, nổi mất con, mất chồng, mất cha này.

Tiếng khóc làm tôi nhớ lại, tôi có người chị họ, chị lấy chồng, anh là một thiếu úy trẻ mới ra trường. Anh chị đang trong thời kỳ trăng mật thì anh tình nguyện ở lại đơn vị thêm một đêm thay vì nghỉ phép, và đi hành quân thay cho một người bạn, vì vợ người bạn này vừa sinh con đầu lòng. Cuộc hành quân suông sẻ nhưng khi trở về, toán của anh bị phục kích, chiếc xe jeep của anh bị giật mìn nổ tung. Chị như người mất hồn trước tin oan nghiệt. Mất anh, chị mất cả một cuộc đời. Ôm chiếc áo đầm máu của anh trong tay, ngồi trước quan tài, nhìn tấm hình chồng lung linh sau ánh nến, mấy ngày không ăn, không ngủ, lúc khóc rũ người xuống, lúc lại lẩm bẩm những câu vô nghĩa:

- "Vô lý, anh nói anh về với em mà. Sao lại như thế? Không

phải, không phải đâu… vô lý, vô lý quá. Bây giờ anh ở đâu? Về với em đi, anh ơi….”

Chiến tranh thật tàn nhẫn và vô lý, nó cướp đi biết bao nhiêu sinh mạng, hạnh phúc của con người. Thế mà, dù muốn, dù không các anh vẫn phải lên đường, ra chiến đấu nơi địa đầu giới tuyến để bảo vệ cái sinh mạng đó và hạnh phúc đó của người dân.

Các anh chiến sĩ VNCH chiến đấu vì sự sống còn của người dân miền Nam Việt Nam. Các anh chiến đấu chống lại cái chủ nghĩa phi nhân Cộng Sản. Tiếc thay, tinh thần chiến đấu anh dũng, oai hùng của các anh, sự hy sinh cao cả của các anh đã chính đồng minh của mình phản bội, Trong giờ phút cuối cùng, các anh đã phải chiến đấu đơn độc, trong tuyệt vọng rồi bị bắt buộc, tức tưởi, phải buông súng trong khi khí thế, nhiệt huyết hào hùng của người lính VNCH vẫn còn tràn đầy trong huyết quản. May thay cho các anh, cũng như may thay cho người dân miền Nam, ngoài những kẻ bỏ rơi đồng đội, bỏ rơi dân chúng, chúng ta vẫn còn có những vị tướng, tá, nhân cách, tiết tháo sáng ngời, không thua gì các anh hùng, liệt nữ tô tiên.

Nếu ngày xưa chúng ta có Phan Thanh Giản, Hoàng Diệu, Võ Tánh tuẫn tiết theo thành thì ngày nay chúng ta cũng có những vị tướng, tá, tài ba, trí dũng, vị quốc vong thân, không để lọt vào tay giặc, như: Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Chuẩn Tướng Trần Văn Hai, Chuẩn Tướng Lê Nguyên Vỹ, Đại Tá Nguyễn Hữu Thông, Trung Tá Nguyễn Văn Long… và còn thêm rất đông các chiến sĩ vô danh khác của mọi cấp bậc, của mọi binh chủng, cũng đã tự hy sinh, nêu cao sĩ khí của người lính VNCH để bảo toàn danh dự cho màu cờ, sắc áo của quân đội mình…

Nếu ngày xưa chúng ta có Nguyễn Thái Học và mười ba đồng chí VNQĐD trước khi bị xử bắn đã dõng dạc hô to: “Việt Nam muôn năm”, thì ngày nay chúng ta có Đại Tá Hồ Ngọc

Cẩn, Thiếu Tá Trịnh Tấn Tiếp cũng hiên ngang trước mũi súng của quân thù, không hề khiếp nhược, để hô to: "**Việt Nam Cộng Hòa muôn năm! Đả đảo Cộng Sản!**" Khí tiết lắm, đâu có kém gì.

Ngày 30/4/1975 qua đã lâu, đã 44 năm rồi còn gì, nhưng sao trong lòng tôi và có lẽ cả trong thâm tâm các anh chiến sĩ, các người dân Việt Nam nữa, nỗi hờn vong quốc vẫn cứ mãi đau đáu bên lòng, cứ mãi nuối tiếc, ngậm ngùi về việc tan rã tức tưởi, bức tử vô lý đối với một quân lực hùng mạnh nhất vùng Đông Nam Á, Quân Lực VNCH.

Hôm nay đây, một vài dòng viết lên để tưởng niệm. Xin như một nén nhang thắp muộn để kính dâng anh linh những chiến sĩ đã vị quốc vong thân, cũng xin như một lời tri ân gởi đến các anh chiến sĩ oai hùng, bất khuất, quả cảm của Quân Lực VNCH ngày nào, đã chiến đấu bảo vệ cho người dân miền Nam có được những năm, tháng hạnh phúc. Không bao giờ quên, vâng, không bao giờ chúng tôi quên ơn các anh, những người chiến sĩ VNCH.

Tucson - AZ - 2019





ĐỊCH và B52 *

Đào Đức Bảo, K21

Chúng tôi lầm lũi xuyên rừng, đi lùng địch trong trạng thái mắt nhắm, mắt mở, ngầy ngật của một đêm không chợp mắt. Đã qua rồi một buổi sớm có sương mai tê tái lạnh, bây giờ giữa trưa nắng gắt gao và oi bức lạ. Cả đại đội đi trên khô mà cứ giống như vừa lội qua dòng nước ướt dẫm. Cái ướt đẫm nhớp nháp của mặn chát mồ hôi. Tự nhiên tôi giật mình nghĩ mình không vác ba lô mà ướt cả quần áo, vậy anh em giờ này còn mệt đến đâu nữa. Không thể cố được, tôi ra lệnh toàn đại đội nghỉ giây lát. Chưa kịp thở lấy sức đã có tiếng trực thăng vần vũ, xen lẫn tiếng nói của Trung Tá Tiểu Đoàn Trưởng:

- Thiên Giáo, đây Sơn Thủy.

- Tôi nghe đích thân.

- Đến điểm chót, anh quây lại qua đêm và sửa soạn ngày mai sáng sớm sẽ có trực thăng vận vào vùng khác. Mục tiêu đến sẽ cho vào sáng mai. Anh nghe rõ không?

- Tôi nghe rõ, đích thân. Tôi thẫn thờ.

- Khi đến mục tiêu 3 là anh đã ra khỏi vùng của thằng 7. Từ đó anh trở về số nhà cũ làm việc.

- Đáp nhận, đích thân. Tôi vẫn thẫn thờ.

Bốc máy nội bộ, tôi gọi bốn trung đội trưởng, cho tiếp tục du chuyển để gắng đến mục tiêu chót. Tôi cần đến sớm để anh em có rộng thì giờ nghỉ ngơi. Năm giờ chiều hôm đó, xong rồi đã đến điểm đứng do Tiểu Đoàn ấn định. Chưa kịp lục soát, chưa kịp báo cáo về Tiểu Đoàn thì lại đã nghe tiếng súng địch nổ dồn phía trước. Dựa lưng vào bờ mối cạnh thân cây rừng cao vút, tôi vội vàng gọi bốn trung đội trưởng giữ chặt vị trí đê theo dõi tình hình. Trời đất ơi, con bà nó! Cả đại đội lại lọt thõm vào vùng địch đóng quân, bọn khốn nạn phang vang trời đủ loại súng. Đại đội tôi mất thế thượng phong nên chỉ còn cách chống trả và tạm kéo dật lui rồi giữ thế thủ. Tưởng đêm nay sẽ được vài tiếng ngủ bù, giờ này đã đụng còn nước non gì nữa. Đúng là số con rệp, cái quái gì mình cứ đút đầu vào rừng là đụng. Không biết có buông không?

Tiếng Thiếu Úy Quý, Trung Đội Trưởng 3:

- Báo cáo đích thân, con cái tôi đã lục soát rộng và hướng địch đã êm tiếng súng. Đích thân cho chúng tôi đuổi theo!

Tôi vội vàng:

- Đừng đuổi, kệ mẹ nó! Cứ giữ chặt tuyến cho tôi.

- Nhận, đích thân.

Tôi bảo Toàn bấm máy gọi các trung đội trưởng. Khi nghe các trung đội trưởng ở đầu máy, tôi ra lệnh:

- Các anh bắt tay nhau và cho con cái thay phiên ăn uống. Sẵn sàng đồ chơi vì có thể mình lại thức trắng đêm nay.

Tôi nghe các trung đội trưởng đáp nhận trong tiếng súng địch đã im và tôi cũng im theo nỗi buốt của nhưng tháng ngày đầu tiên cầm đại đội đi đơn lẻ. Bỗng giật mình, tôi vụt chụp máy, khi nghĩ đến một điều sơ sót, gọi vội vàng:

- 1, 2, 3, 4 gặp đích thân. Mỗi anh cho một toán tiền đồn lần lượt theo phương giác hướng trước mặt với khoảng cách không quá 100 và dặn chúng nó trực máy liên tục.

Cho lệnh xong buông máy, tôi bắt đầu nắn nhẹ hai bên thái dương để mong dịu bớt cơn nhức nhối. Đêm đang về đen trời, cũng có le lói chút ánh trăng thượng tuần rơi rớt sữa. Miệng khô đắng vẫn thói quen móc thuốc để dằn cảm xúc, tôi đang cần suy nghĩ đến cách đón nhận giao tranh đêm nay. Giờ này tôi không thể đem quân ra khỏi điểm đứng vì rừng Tây Ninh giáp ranh có dễ đâu tìm chỗ an toàn nghỉ đêm. Tôi lại chửi thề một mình dù không phải thói quen. Mặc cha nó, tới đâu thì tới! Đã có tiếng đạn 105 ly từ pháo đội gửi về những điểm nghi ngờ. Cám ơn đã giúp nhau trong hoàn cảnh hình như khác biệt. Tôi đã cảm thấy ấm ấp và gần gũi với tiểu đoàn trong tiếng đạn pháo đều đặn rít gần rơi nổ.



Trung Úy Đào Đức Bảo, tác giả, Q. Đại Đội Trưởng Đại Đội 93 Nhảy Dù, 11-1969.

Tôi bước quanh tuyến phòng thủ. Những người lính gác đang dựa gốc cây, bên mô đất hay dưới lõm sâu của thế đất truồi. Những người lính của tôi không biết đã kịp lùa vội vàng những miếng cơm sấy, với chút kho mặn hay chan bằng nước lạnh? Đêm nay đã mất cả một phần canh lá giang chua cho bữa tối như buổi chiều dừng quân không đụng địch. Cái món canh chua dể quơ quào trong rừng và dễ lùa cơm nhất để đủ sức cử động chân tay, đủ sức bóp cò, nhưng chắc chắn đã đủ sức nhớ về người yêu, người vợ, hay cha mẹ ở nơi nào xa lắm. Hạ sĩ Toàn bước nhanh tới trao ống liên họp, cùng miệng vội vã:

- Trung Úy, Tiểu Đoàn Trưởng gọi.

- Tôi nghe, đích thân.

- Có lệnh cho anh phải dọn dẹp và move ngay bây giờ về target X, với khoảng cách chừng 3 km. Tôi sẽ cho pháo binh

soi sáng.

Tôi ngạc nhiên và ý kiến:

- Đích thân, tôi vừa đụng còn chưa kiểm soát rộng tuyến. Địch còn lẩn quẩn đâu đây, làm sao đi ngay được?

- Việc đó là của anh. Tôi nhắc lại. Tôi nhắc lại, chẳng may có đụng cũng phải rút chạy khỏi vùng ngay lập tức. Tôi không còn cách nào hơn vì B52 sẽ trải thảm trên đầu anh, sau đúng một tiếng kể từ giây phút này. Anh đi sớm phút nào là thoát bom lúc đó. Nó sẽ đánh từ hướng Đông sang hướng Tây ngay trên đầu anh. Vậy anh tự lo liệu.

- Sao đích thân không cản lại ít giờ?

Tiếng Trung Tá Trí bất lực:

- Trời ơi! Ông tướng còn không cản được, làm sao tôi cản?

Tôi lộ giọng bực mình:

- Nhưng đích thân phải thông cảm, tôi đang ở giữa vòng vây có địch quanh quất đâu đây, thì làm cách nào đi hằng 3 cây số trong đêm tôi với thời gian chỉ một tiếng đồng hồ.

Giấu bất lực, giọng ông Trí nổi nóng:

- Anh làm theo lệnh, tôi không có cách nào khác hơn.

Buông máy, tôi không còn thì giờ để thẫn thờ, nhưng tôi có thì giờ để biết giặc còn đang ở bốn phía. Đám chốt nổ súng hồi xế chiều không có nghĩa quanh đây tôi có thể biết lực lượng chúng đóng quân bao nhiêu? Nhưng cái khốn khó cho một đại đội lẻ loi đơn độc không còn thuần giữa ta và địch, mà cái khốn khó là cái lệnh quái ác vừa rồi do Trung Tá Trí vừa ban. Kéo đại đội chạy xa vùng B52 sắp thả với thời gian một tiếng đồng hồ trong đêm tôi không thấy mặt người. Không được phép ngưng lại dù chạm địch. Dù làm được vậy thử sẽ đi được bao xa trong cảnh trời đêm chập chùng, rừng núi với cây cối đổ, vắt ngang vắt dọc, cùng lúc địch chỉ đợi sơ hở là tấn kích. Không còn gì phải nghĩ thêm, tôi bấm máy:

- 1, 2, 3, 4! Các đích thân lên máy. Tôi truyền lệnh vắn tắt rõ ràng. Các anh cho con cái biết bạch văn lệnh này. . 55 phút nữa, tôi lập lại, 55 phút nữa nơi đây sẽ thành bình địa. Các anh đã biết một "pat" (đợt) B52 dài 3 km, ngang 1km tối thiểu. Chúng ta phải đi thật nhanh khỏi vùng để tránh bom. Có pháo binh soi sáng. Trường hợp gặp địch chặn phải tấn "con cái" xông bừa càn qua mà chạy. Dặn chúng bám chặt nhau. Tôi không cho phép bỏ người bị thương lọt lại phía sau. Có ai cần hỏi gì không? Nêu không bắt đâu chia hai cánh di chuyên. 1, 3 bên trái. 2, 4 bên phải. Tôi đi với Trung Đội 2.



Một đơn vị Nhảy Dù đang chờ lệnh tấn công.

Lần lượt, bốn trung đội trưởng đáp nhận, vội vàng không thắc mắc. Buông máy, tôi khoác dây 3 chạc lên người với ý nghĩ: Còn thắc mắc cái nỗi gì, chậm phút giây nào thì sẽ nhận bom đạn của đồng minh chụp xuống đầu phút náy. Anh em binh lính không lạ gì với B52. Đã trải qua bao lần trực thăng vận vào vùng sau đợt đánh bom, đại đội với hai cobra dẫn đầu yểm trợ và mươi chiếc UH1B chở nửa đại đội bay vờn vòng ngoài vòng ảnh hưởng. Mục tiêu phải vào như từng chiếc nấm khói nở lớn vươn từ đất lên không gian. Tất cả còn là bụi đen mờ mịt. Đổ quân xuống, đất với cây rừng với khói bám dầy

đặc. Bố trí tạm đợi hai trung đội tiếp tục đến. Sau khi đã gom đủ toàn bộ, đại đội bắt đầy di chuyển lục soát, mà mỗi bước chân đi không còn thong dong như trước, vì cây lớn cây nhỏ đổ ngang đổ dọc, chất đống lẫn trong từng đám cháy.

Đường đi thực sự không khó, nhưng khó vì cây đổ vắt ngả nghiên. Đôi lúc những người lính phải bò leo như con rắn mối bò trên cành gẫy. Cả đại đội hít thở toàn tro bụi. Cả đại đội đen ngợp toàn thân, đầy bụi khói và đất cát, chỉ duy còn đôi mắt mở rộng lâm lũi đi về hướng tiên, lùng kết quả thiệt hại của địch. Chiều dừng quân hay đóng quân đêm, chưa bao giờ một lần đại dội được trực thăng vận vào vùng B52 vừa thả được yên lành. Không tao ngộ chiến thì cũng bị địch tập kích, do đơn vị lớn của chúng chạy ngược trở về vùng bom đạn để thu gọn chiến trường và nhất định phải đụng.

Duy cái cảnh chạy bom đêm nay thì lần đầu tiên tôi mới gặp trên đời. Các cấp chỉ huy Việt Nam cao vút, lẫn bạn đồng minh, có bao giờ nghĩ cần giải tỏa an toàn cho một đại đội Dù đơn độc, đang nằm giữa trung tâm điểm thả. Tệ hơn nữa, đại đội lại đang năm trong vòng địch trân đóng, mà ở đó là viên đại đội trưởng non trẻ, đang phải tự trưởng thành trong những giây phút hiểm nghèo để dẫn 100 đồng đội thoát ra khỏi vùng nơi đó bom sắp từ trời cao đổ xuống. Vô hình chung, viên đại đội trưởng sẽ phải tự lột xác, sẽ phải nói những điều không nên nói, sẽ phải chửi thề những điều không nên chửi, sẽ phải hò hét, phải cắn răng trong máy, phải sắt đá với cả chính mình, để dẫn được đại đội vượt khỏi nơi nguy hiểm. Mặc kệ, dù lính mình có đứa đuối sức không lết nổi, nhưng phải lết. Chúng mày phải lết nếu không muốn cháy đen vô duyên như cảnh trời đêm trong rừng, đang vô duyên quyện đầy thuốc súng.

Chúng tôi đi như lao về phía trước để mong bỏ xa mục tiêu sắp tan nát sau lưng. Vừa ra khỏi điểm đóng quân chưa đầy 200m, phiá hai trung đội đi đầu đã có âm thanh súng ta và địch nổ dồn, xé nát thanh âm của những bước botte de saut (*giày đi trận*) đang lịch kịch di chuyển nặng nề. Trung Đội Trưởng 1

và 2 lần lượt báo cáo:

- Trình đích thân, vừa diệt xong nút chặn. Đang cho lục soát chiến lợi phẩm.

Tôi hỏi trong máy:

- Tốt, nhưng không lục soát và chiến lợi phẩm gì hết. Bỏ mẹ nó đấy, cho lệnh con cái đi tiếp.

Cả đại đội lại cắm đầu đi thẳng. Đi cũng chẳng phải đi mà chạy cũng chăng phải chạy. Nghĩa là cứ trông chô là chạy và gặp chướng ngại vạt thi đi, thì bò. Mới 200m gặp chốt địch đã mất 20 phút. Còn nửa tiếng nữa đi được bao xa để có an toàn tối thiểu cho đơn vị. Tôi vẫn giữ liên lạc với máy tiểu đoán. Kinh Kỳ cứ mỗi lúc mỗi hỏi đi được bao xa rồi. Từng ánh hỏa châu của pháo binh 105 ly từ căn cứ leo loét rọi sáng, kéo bóng chúng tôi chạy dài sâu thẳm về phía sau và chìm khuất trong rừng cây đen. Bóp combinet (*ống liên hợp*) trong lúc bước thấp bước cao vội vã, tôi gọi giật:

- 1, 2, 3, 4! Đây Thiện Giáo.

Sau khi nghe đáp, tôi cho lệnh ngắn gọn:

- 3, 4! Cẩn thận phía sau, 1, 2 giữ phương giác cho đúng. Cho tôi biết mấy đứa rách áo hồi chiêu ra sao?

- Báo cáo đích thân rõ, vẫn đem theo đầy đủ.

- Khá lắm! Truyền lệnh cho từng người phải cố gắng đi nhanh, thêm nữa cận giờ rồi.

Ném trả ống liên hợp cho Binh Nhất Thiện phía sau lưng, tôi đang nghĩ khoảng cách bước đôi tạm đúng kể cả đã trừ đi những lúc leo bò trên những dòng thân cây đổ gãy, đại đội đã đi được 500m. Đồng hô dạ quang chỉ 10 giờ 5 phút. Tôi nhâm tính chỉ còn 15 phút nữa là bọn "da đỏ" bấm nút. May ra thì thoát, ơn trời chỉ một lần chạm chốt giặc, chỉ cần thêm vài cái chốt thì hỏng cả. Khi đó lại chết chùm cả quân Bắc và quân Nam.

Dù phải nuốt vội hơi và thở mạnh, dù toàn thân chụp kín trong cái tê dại của trách nhiệm với đồng đội, cái trách nhiệm không đơn sơ. Tình người quả thật nặng nề nên tôi vẫn không tránh khỏi như nuốt vội nỗi cay đắng. Quanh tôi không còn một ai ngang vai, ngang lứa để chia sẻ trách nhiệm để san sẻ cơn xót xa như thấm mặn trong lồng ngực. Chỉ còn riêng tôi phải kéo đồng đội xa rời vùng phơi xác, ai đó ở trên cao chỉ biết gật đầu tuân lệnh theo giờ đồng minh muốn ấn nút. Ai đó trên cao còn chăng chút tình đồng đội thì tôi cũng đành buông xuôi chấp nhận. Đại đội nó kéo dài ra không kịp. Đại đội nó xảy ra điều gì cũng đành, cứ tuần tự gật đầu không phản kháng vì còn vướng mấy chiếc lon trên cổ áo mong nở thêm lên.

Chiến tranh là cho cả một đất nước, sá gì một đại dội Nhảy Dù. Nếu được việc thì hanh thông, nếu không xong thì cứ chiến tranh mà bào chữa. Tôi bước thấp, bước cao gọi bốn trung đội trưởng nhắn nhở:

- Truyền lệnh tôi cho con cái, chúng ta đã cách mục tiêu đánh bom khoảng 600m, chúng ta còn 10 phút nữa. Phải truyền miệng lệnh rõ ràng đến từng người cô găng tới nhanh hơn. Sau khi nghe tôi cho lệnh dừng lại, các anh bắt tay vòng trong ngay và tất cả con cái phải leo lên võng và bám chặt võng. 7 phút nữa tới tôi cho dừng quân, các anh chỉ còn 3 phút bắt tay vòng tròn và ngồi trên võng. Chỉ có 3 phút làm các thủ tục đó

Tôi nghe lần lượt "nhận đích thân" trong hơi thở hổn hển của bốn trung đội trưởng.

Đồng hồ chỉ đúng 10 giờ 21 phút đêm, tôi cho lệnh dừng quân sau khi nhẩm tính đã hết thời gian. Cả đại dội dừng lại làm thủ tục. Chúng tôi vừa trải qua hơn 50 phút đông hô, vừa đụng, vừa lúp xúp khi leo khi bò khi chạy, vừa dìu theo các đồng đội bị thương. Có tiếng thằng Hy hét lớn, trong lúc ánh hỏa châu vẫn vắt vẻo trên bầu trời tỏa chút lập lờ vàng vọt:

- Trung Úy lên võng.

Tôi kiểm lại bốn trung đội khi âm thanh ầm ì của B52 từ hướng Đông đến mỗi lúc một rõ và rồi từng chuỗi bom xé gió đổ xuống. Cả khu rừng phía sau bật sáng vỡ toang trong cơn kinh hoàng gì mà tôi không định nghĩa được. Trong từng chùm nổ long trời lở đất và nhanh như ánh chớp gió bão giật rầm trời ào ạt từng đợt liên tục. Nắm chặt dây võng, thân mình tôi bị lắc tung trong không gian theo nhịp gió thổi với âm thanh bom nổ và đất rung rinh. Cứ thế, đất cứ rung từng cơn và gió cứ rít lên gâm rú từng đợt. Dê đến hơn 10 phút sau đất mới bớt rung và gió bớt ào ạt. Tôi gọi ngay các trung đội kiểm soát con cái và báo cáo không cần thứ tự. Buông ống liên hợp, tôi lủi mình che gió châm điếu thuốc. Tôi thấy gắt cổ họng mới cảm giác khô khan trong cổ, tự nhiên tôi thèm một cục nước đá:

- Hy lấy tao cái bi đông.

Chưa dứt câu gọi thì Hy đã chạm vào tay tôi chiếc bi đông nước. Tôi ngửa cổ uống vội kèm ngẫm nghĩ, "*Sao thằng Hy biết trước? Sao nó nghĩ tôi cần nước trước khi tôi gọ*i." Tôi chịu, không thể hiểu. Nếu có thì giờ suy nghĩ, tôi chỉ nghĩ một điều rằng tôi chỉ huy đại đội vào vùng địch theo cấp chỉ huy ra lệnh. Các trung đội trưởng nghe lệnh tôi và cứ thế đến từng người lính. Hy cũng thế. Chắn hẳn nó không cần biết tư lệnh là ai, không cần biết tiểu đoàn trưởng là ai? Đi với nhau suốt từng năm từng tháng, Hy biết tôi cần gì. Biết đâu chừng tôi nghĩ gì riêng tư nó cũng thể đoán biết. Cái tình đồng đội đôi khi chẳng có chữ để giải thích.

Nghe xong các trung đội trưởng báo cáo, tôi báo cáo kết quả cuộc chạy bom về tiểu đoàn. Đại đội hầu như thoát gần hết trong trận đánh bom báo trước một giờ. 3 trong 7 binh sĩ bị thương giờ đây chết hẳn. Cũng chỉ vài người bị thương vì những chiếc võng rách đã bị gió hất tung, lăn xuống triền dốc khiến vết thương bầm tím toàn thân, chan hòa máu đỏ, do đá và cây rừng chém phải. Cuộc chạy trốn B52 đánh gấp có thiệt hại, nhưng hầu hết tính mạng của đại đội vẫn còn. Hỏa châu

đã tắt từ lâu, tắt từ lúc những trái bom được bấm nút tung ra sầm sập đổ xuống kéo theo những âm thanh rít rền, xé gió. Âm thanh nhức nhối như lưỡi dao mài trên đá. Ai nghĩ sao tôi không hiểu, duy tôi biết một điều, vài mạng lính chết và bị thương sau đợt chạy trối chết khỏi vùng B52 thả trên đầu, kết quả cho tiểu đoàn cũng như cấp cao hơn mỹ mãn. Tôi có thể dằn để đừng nghĩ đến một điều tệ hại hơn nữa: Lính của tôi hay chính tôi, cũng rẻ rúng cho cuộc chiến thật ý nghĩa.

Một giờ sáng, Đại Úy Khuyên gọi:

- Mai anh kéo ra tìm bãi bốc. Khi có thì báo về.

- Sao, không phải là vào lục soát mục tiêu thả bom sao?

- Không, để cho đứa khác, gia đình mình sẽ rời vùng. Anh có sẵn bản đồ đó chưa? Giở ra, tôi đọc tọa độ chỗ mình đến. Anh biết chỗ nào rồi chứ?

- Tôi thấy rồi, nhưng còn mấy đứa áo rách và chết cần tản thương gấp.

- Cứ ra bãi bốc làm thủ tục đó luôn.

- Tôi nhận, Kinh Kỳ.

Buông máy, tôi che kín để rọi đèn pin vào bản đồ. Ủa? Rõ ràng là vượt biên giới. Từ rừng Tây Ninh đến đó đâu có xa xôi gì. Nếu không có lằn ranh biên giới trên bản đồ thì không sao định được vị trí vì chỉ thấy rừng núi chập chùng. Tới đâu hay tới đó. Đã quá nửa đêm rồi, chuyện ngày mai hãy để ngày mai. Tôi đang mệt nhoài thở dốc thì những đồng đội của tôi còn ai hít thở khoan thai? Tôi gọi nhỏ:

- Hy à, chắc tao không nuốt nổi đêm nay. Khuấy cho tao chút cà phê bột, nhưng đừng nổi lửa.

Có tiếng Hy đáp dạ nho nhỏ./.

**** Trích trong tác phẩm "Khoảng Tối Nhìn Lên" của tác giả Đào Đức Bảo, (1999 - 2003).***



Khóa 26 TVBQGVN

*Họp Mặt 50 năm 1969 - 2019**

Đại Hội Khóa 26 "***Họp Mặt 50 năm 1969 - 2019***" được tổ chức long trọng trong hai ngày, từ 29 đến 30/6/2019, tại Nam California Hoa Kỳ. Đại hội đã quy tụ các CSVSQ của Khóa 26 và gia đình trên khắp thế giới, đến từ các tiểu bang tại Hoa Kỳ; Canada, Âu Châu, Úc Châu,... Ngoài ra, các CSVSQ của hầu hết các khóa khác cũng đã tham dự đông đủ trong buổi dạ tiệc đầy ý nghĩa của Khóa 26, trước khi họ chia tay.

Một lần họp khóa thành công!



Tập họp trước Đài Tưởng Niệm Việt Mỹ tại thành phố Westminster, Nam California, Hoa Kỳ



Kỷ niệm đáng nhớ sau một lần hội ngộ.



Đồng ca Võ Bị Hành Khúc

Cùng sát cảnh bên nhau, như 50 năm về trước.



Một kỷ niệm khó quên!



** Ảnh của các ông Võ Thiệu, Lưu Văn Cầm, và Khóa 26*

Đá Vàng

Song Vũ, K17

"Love means never having to say you are sorry." Erich Segal

Một

Năm 1970 sau gần tháng trời lùng địch trong một cuộc hành quân lớn của Sư Đoàn tổ chức, đơn vị của Hải được kéo về hậu cứ nghỉ dưỡng quân. Hải cầm tờ giấy 3 ngày phép trong tay lòng thấy vui hơn bao giờ hết. Tính ra anh đã xa người yêu gần 4 tháng trời. Thực ra Lan không phải là cô gái đầu tiên Hải quen và yêu, trước đó anh cũng đã từng yêu một hai cô gái khác rồi. Nhưng có điều từ ngày quen biết Lan qua một người bạn giới thiệu, Hải thấy hình như trong anh có một sự thay đổi khác hẳn. Từ lần gặp đầu tiên, qua vài ba câu chuyện vu vơ, Hải thấy mình như bị một sức thu hút kỳ lạ chiếm trọn vẹn những suy nghĩ của Hải. Khi trở lại đơn vị sau lần gặp gỡ ấy, cả đêm anh trằn trọc thao thức, bồn chồn tưởng nghĩ về người yêu. Hải nói với chính mình, "Chắc mình yêu thực rồi". Khi tâm sự cùng một bạn đồng khóa trong tiểu đoàn, Trung Úy Tân, sĩ quan hành quân của tiểu đoàn, cười vỗ vai Hải rồi bảo:

- "Mày bị tiếng sét ái tình choảng cho nổ đom đóm mắt rồi con ạ."

Hải chống chế yếu ớt:

- "Mày sạo, nàng đâu có phải là người con gái đầu tiên tao quen?"

Tân giải thích:

- "Đó, đó mới là vấn đề. Mày có thể quen biết, chung chạ với cả chục cô gái, nhưng rồi một ngày đẹp trời nào đó mày chết chìm trong ánh mắt một người, thậm chí người ấy xấu xí hơn cả một vài cô gái mày từng quen. Cái đó mới chính là tiếng sét ái tình, mày hiểu chưa?"



Hải vặn lại:

- "Mày làm như lõi đời lắm, tao hỏi thật, mày có bị sét đánh bao giờ chưa?"

Tân cười hô hố:

- "Mày hỏi lãng xẹc, tao mà bị sét đánh thì tiêu tùng rồi chứ đâu có ngồi đây tán gẫu với mày!"

Hải cười bẽn lẽn.

- "Ý tao muốn nói là tiếng sét ái tình. À cái này thì chưa, sét đâu có đánh bừa bãi, phải ở trong một cơ hội đặc biệt nào đó mới có gió mưa và sấm sét, hiểu chưa? Thậm chí phải có cơ duyên nào đó giữa hai kẻ si tình ông thần sét mới choảng cho cả hai u mê bất tỉnh chứ đâu thần sét có đánh hoảng đánh tiều!"

Những lời nói bông lơn của Tân khiến cho Hải càng suy nghĩ mông lung hơn, anh chép miệng, "Có lẽ mình bị tiếng sét ái tình thực rồi."

Thời gian trôi rất nhanh, mới đó mà cả hai cũng đã quen nhau được hơn một năm. Nói theo kiểu nhà binh, Hải đã gặp Lan được vài ba lần trong ba kỳ nghỉ phép. Gần cuối năm 1971, trong một lần nghỉ phép khác, Hải đưa Lan đi xem cuốn phim "Valse dans l'ombre" do Robert Taylor và Vivien đóng

vai chính lúc đó đang trình chiếu tại rạp Eden, Sài Gòn.

Khi cuốn phim kết thúc, đèn trong rạp bật sáng, Hải bắt gặp những ngấn nước mắt còn đọng trên khuôn mặt một số nữ khán giả ngồi gần.

Hai

Câu chuyện trong phim kể về một mối tình dang dở trong cuộc chiến tranh Thế Giới Thứ Nhất giữa một Đại Úy bộ binh tên Roy và một cô vũ nữ Ballet tên Myra

Mối tình sét đánh trong lúc cuộc chiến đang trong giai đoạn khốc liệt, ngặt nghèo khiến cho cả hai phải sống trong khắc khoải yêu thương chờ đợi. Những tưởng tình yêu của đôi trai tài gái sắc này sẽ đi đến một kết cục tốt đẹp; nhưng rồi biết bao biến cố xảy đến cho cả hai khiến cho gia đình của Roy không thể chấp nhấp nhận cô con dâu tuy xinh đẹp nhưng có vị trí thấp kém hơn mình. Thêm vào đó, khi Myra hay tin người tình của mình tử nạn trên trang báo hàng ngày nàng đọc được một cách tình cờ ở một quán cà phê trong lúc chờ đợi mẹ của Roy hẹn gặp. Cái tin ác nghiệt đó đã làm Myra chết lặng, nàng phải tự trấn tĩnh mình trong vài ly rượu mạnh để có thể khỏa lấp được nỗi đau thương bất ngờ.

Chính lúc đó thì cũng là lúc mẹ của Roy xuất hiện. Bà mẹ đã không thể nào chịu đựng được cách nói năng cũng như tình trạng say xỉn của cô con dâu tương lai, bà đứng lên bỏ ra về. Tuyệt vọng trong tình yêu khiến Myra đổ bịnh. Cũng may có cô bạn thân Kitty cùng vũ đoàn ngày trước cưu mang lo thuốc thang đùm bọc mà qua khỏi. Khi biết rõ sự thực về người bạn thân của mình đã phải làm gái đứng đường kiếm tiền nuôi mình, Myra muốn té xỉu vì thương bạn. Cả nước Anh lúc đó đang trong thời tao loạn. Myra nghề nghiệp không có ngoài tài vũ ballet mà đoàn vũ vì tình trạng chiến tranh cũng không thể trình diễn được nữa; nên chỉ còn cách duy nhất là đi chung con đường với bạn của mình. Mọi sự tưởng chừng như đã kết thúc, nào ngờ trong một lần đứng đón khách ở sân ga, Myra

gặp lại Roy - người tình trong mộng ngày nào.

Thì ra Roy không chết trong chiến trận, anh chỉ bị thương và bị bắt. Sau khi chiến tranh kết thúc, anh được trao trả tù binh và trở về nhà. Roy vẫn còn rất yêu Myra, và nàng cũng không dấu diếm gì tình trạng khốn cùng của mình, nàng đã kể cho Roy nghe hết những tai họa đã chụp xuống đầu mình kể từ lúc hai người chia tay trên sân ga. Roy cảm thông nỗi đau thương ấy và sẵn sàng nối lại tình yêu với nàng, nhưng gia đình anh thì không thể chấp nhận điều đó. Cuối cùng Myra bỏ đi đến cây cầu Waterloo ngày trước, là nơi hai người đã gặp nhau một cách tình cờ lúc cùng trú ẩn khi có máy bay của địch tới đánh bom thành phố. Myra nghĩ rằng mình không còn xứng đáng với mối tình đẹp đẽ ngày xưa của hai người. Nàng đã chọn cho mình một kết thúc bi thảm. Hình ảnh cuối cùng của cuốn phim là hình ảnh một Myra đôi mắt bơ phờ mệt mỏi, như một người mất hồn đi thẳng về hướng một đoàn xe tải nhà binh đang chạy ngược chiều trong ánh đèn chấp chóa của mưa đêm…

Bước ra khỏi rạp cả hai lặng lẽ đi bên nhau một khoảng đường rất xa, hình như mỗi người đều cố nén cảm xúc riêng tư của mình từ cuốn phim vừa mang tới. Tay trong tay, không ai nói với ai một lời. Mãi tới gần chợ Bến Thành, Hải kéo tay Lan vào quán Thanh Bạch ăn chiều.

Khi bước ra khỏi quán, Lan bỗng hỏi:

- Này anh, anh nghĩ rằng mối tình này không thành là do lỗi ở ai? Myra hay Roy, hay gia đình của Roy?

Hải trầm ngâm một lúc mới trả lời:

- Không do ai cả, em à, mà bởi thời cuộc*, những oan khiên của mọi cuộc chiến tranh và những hoàn cảnh mà thoạt nhìn cứ như có vẻ tình cờ đã đẩy đưa con người vào những nghiệt ngã của nó. Trong chiến tranh, thân phận con người vô cùng bé nhỏ, không hơn con sâu cái kiến là bao*. Sinh mạng con người còn không đáng kể, nói chi một cuộc tình. Đó là lý do

anh chần chờ mỗi lần em nhắc tới chuyện cưới hỏi. Anh vẫn thường nói với em, chúng ta yêu nhau như một định mệnh. Nhưng định mệnh ấy lại đang bị bủa vây tứ phía trong thời tao loạn - vì thế anh không muốn…

Lan cướp lời:

- Anh không muốn làm khổ em bằng những khoảng thời gian mong mỏi chờ đợi, thậm chí những hệ quả thảm khốc ngoài sự chịu đựng của em. Có lẽ em nên chọn một người chồng khả dĩ giảm thiểu tối đa những nguy cơ mang lại cho em sự khổ đau khôn nguôi…

Hải cười:

- Em có vẻ thuộc bài quá.

- Cũng chỉ vì anh nói nhiều lần làm em nhập tâm. Anh à, với anh sao em không biết, với em, tình yêu là một điều gì đó lạ lùng kỳ bí khó hiểu. Chúng ta không thể dùng lý trí để cắt nghĩa được. Nói đúng hơn, nếu dùng lý trí để giải thích được lý do của cuộc tình, mối tình ấy chưa phải là tình yêu đâu anh. Em yêu anh ngay từ lúc gặp nhau lần đầu tiên cho tới giờ phút này. Em không giải thích được và em nghĩ tình yêu của em giành cho anh là định mệnh của em. Trong thời chiến tranh, may rủi trùng trùng, như anh thấy qua cuốn phim chúng ta vừa xem, không thể nói trước được một điều gì. Hãy chấp nhận nó cùng với mọi bất trắc đính kèm. Em cũng hiểu được lòng chân thành của anh muốn cho em có một cuộc sống yên ổn hơn, hạnh phúc hơn. Nhưng anh không biết được điều này, hôn nhân không tình yêu là hỏa ngục.

Hải im lặng ngồi nghe cô sinh viên Văn Khoa Lan say sưa nói. Anh không ngắt lời vì anh hiểu rằng hình như những điều Lan đang nói cũng đã từng có lần anh tự biện bạch với mình khi ngỏ lời yêu nàng.

Nghĩ tới hai ngày nữa anh sẽ trở về đơn vị; rồi những cuộc di chuyển, hành quân lâu nay thực hiện như một thói quen khiến anh thấy một chút buồn trong lòng. Cả hai bỗng dưng

ngồi im lặng khá lâu, trong góc quán có chiếc máy Akai. Thái Thanh đang hát bản nhạc tình buồn, "Kỷ Vật Cho Em" do Phạm Duy phổ nhạc từ một bài thơ lính làm không khí càng trầm buồn hơn.

Thời gian nghỉ phép ngắn ngủi không đủ để nói với nhau cạn hết ý nghĩ riêng tư. Hải thường tự an ủi mình nhiều khi thế mà lại hay, tình yêu cần sự im lặng và cảm thông hơn lời nói. Lời nói bóng bẩy thường có chút gì giả dối. Tình yêu cần tới ngôn ngữ tỏa ra từ ánh mắt nhiều hơn cái miệng. Hải nghĩ thầm trong bụng rồi cười vu vơ. Lan nhìn anh rồi hỏi,

- Anh cười gì vậy?

- À không, anh đang nghĩ về chuyện thiên hạ ấy mà!

Lan hỏi:

- Anh trả phép rồi bao giờ mới về lại?

- Anh cũng chẳng biết, vì tùy theo tình hình ngoài mặt trận. Trên nguyên tắc, cứ ba tháng mỗi sĩ quan trong đơn vị của anh được quyền có 3 ngày nghỉ phép cho những ai có gia đình ở gần; với những ai ở khác quân khu thì một năm có 10 ngày. Nhưng nhiều khi đơn vị hành quân liên tục, hoặc mắc kẹt trong một chiến dịch Bình Định nào đó có khi bốn năm tháng không chừng.

Lan nói bâng quơ:

- Chẳng bù cho mấy đứa bạn em biết đang sống trong cư xá, có chồng con anh em cũng là nhà binh như anh, sáng đi làm chiều về với gia đình, giống như công chức vậy đó!

Hải cười buồn:

- Cũng là cái số cả thôi em. Những người đó nhờ may mắn hoặc một lý do nào đó họ được phục vụ trong những đơn vị chuyên môn; còn bọn anh chỉ có nghề đi bộ và bóp cò thì ra trận là đúng công việc rồi.

Lan có vẻ không chấp nhận câu giải thích này nên nói:

- Em không nghĩ thế. *Cuộc chiến là việc chung của cả dân tộc, nghĩa vụ là gánh nặng chung cho tất cả mọi người phải ghé vai gánh vác*. Em sợ rằng những bất công sẽ tạo nên những căn bịnh trầm kha khiến cho những người lính mất đi niềm tin chính nghiã của mình.

Rồi Lan viện dẫn những cảnh đời của một số con ông, cháu cha ăn chơi sa đọa nơi các phòng trà tiệm nhẩy. Hải ngồi im lặng nghe nàng nói. Sau đó Hải cầm tay Lan nói nhỏ:

- Anh biết nhiều về những điều em kể, thậm chí anh còn biết những trường hợp tồi tệ hơn.

Đất nước chúng ta từ ngày thế hệ của anh ra đời chưa có được một ngày bình yên. Chúng ta còn có thể có một chọn lựa nào khác không ngoài việc tích cực tham gia và làm tròn vai trò của mình. Sống hay chết của một con người theo anh nghĩ là một điều nằm ngoài quyết định của mình. Định mệnh như một sợi dây buộc ngang lưng mà nghiệp lực đang kéo nó từ phía trước.

Những người phủ nhận định mệnh cho rằng con người có tự do chọn lựa cuộc đời mình, họ cũng giống như viên đá cuội được ném lên không trung, trên quỹ đạo bay của nó. Viên đá cho rằng nó có tự do bay nhẩy vậy, mà nó quên không biết rằng nó đã được ném lên như thế nào. Thành ra, em à, hãy quên tất cả mọi thứ khi hai đứa mình ngồi bên nhau nghe em.

Lúc này đây, tại chốn này, đừng mở rộng không gian ra bất cứ hướng nào, bởi vì mở ra chúng ta sẽ chỉ còn nhìn thấy hư vô thôi. Cũng như câu chuyện phim chúng ta mới coi, có ai đoán biết được ngày mai sẽ ra sao. Thoạt đầu mọi người đều nghĩ đôi trai tài gái sắc ấy sẽ có một tương lai hạnh phúc bên nhau, một thứ happy ending chúng ta thường thấy trong phim. Thế rồi nghịch cảnh xô đẩy cả hai vào cơn lốc cuồng điên của chiến tranh dẫn đến một kết cục bi thảm khôn cùng, dù rằng hai thân phận trong cuộc vẫn còn thương yêu nhau hơn bao giờ.

Lan nhìn anh qua đôi mắt đẫm lệ, càng cảm thấy càng thương anh hơn bao giờ. Người trai thời loạn ly phải chấp nhận những đau buồn đến thế sao? Khuôn mặt rắn rỏi xạm đen vì chiến trường, tính nết cứng cỏi dứt khoát của một người lính khiến cho nàng càng thêm yêu thương anh nhiều hơn.

Hai ngày sau khi chở Hải ra đón xe đò trở về hậu trạm trả phép, Lan nói nhỏ với Hải ý định của mình. Lan bảo:

- Kỳ về phép tới, em muốn chúng mình chính thức ra mắt hai bên họ hàng. Em muốn ba má em biết chắc một điều, anh là người em yêu và chắc chắn sẽ là chồng em sau này. Và cũng để về phiá anh, em sẽ là vợ anh để anh không còn đứng núi này trông núi nọ nữa.

Hải cười thành tiếng:

- Em làm gì mà bỗng dưng quan trọng vấn đề lên như vậy? Đừng nói với anh là em mới nằm mơ đêm qua thấy chuyện xui xẻo gì nghe.

Lan bảo:

- Phỉ thui cái miệng ăn măm ăn muối của anh đi, đừng có nói bậy. Em chẳng mơ mộng gì cả, chỉ vì em yêu anh và muốn chung sống với anh thôi.

Hài đùa:

- Thì dù có ra mắt hay hỏi han gì thì cũng đâu có gì thay đổi đâu? Cũng vẫn cứ hai ba tháng anh về phép một lần rồi hai đứa đi chơi với nhau rồi chúng mình lại chở nhau ra bến xe như bao lần thôi.

Lan cãi:

- Không! Khác chứ anh, cho tới giờ phút này chúng mình đâu có gì ràng buộc. Nhưng sau khi ra mắt họ hàng rồi, sự ràng buộc vô hình kia sẽ làm cho anh không còn léng phéng với ai nữa. Còn về phía em, những anh chàng theo đuổi tán tỉnh sẽ biết rằng hoa đã có chủ, không thể chạm vào được nữa.

Hải cười:

- Hoa có chủ hay vô chủ mà gặp thằng ăn trộm thì nó cũng bưng nguyên bình thôi, chạm làm gì cho mất công?

Lan đấm vào lưng Hải khiến cho chiếc xe Honda chao đảo:

- Anh chỉ được cái nói bậy.

Cả hai cùng cười vui quên đi những suy nghĩ u buồn mới có trước đó. Tới bến xe, Hải cho xe chạy chậm lại rồi dừng hẳn. Trong lúc Hải trao xe lại cho Lan, nàng nhắc lại lời đề nghị vừa nói lúc ngồi sau lưng Hải:

- Ba tháng nữa anh lại về phép phải không?

Hải gật đầu:

- Hy vọng như thế.

Lan nghiêm sắc mặt:

- Không có hy vọng gì hết, anh phải về để em còn lo chuẩn bị chứ.

Hải cười làm lành:

- Ừ thì anh hứa sẽ về đúng hẹn mà, chỉ trừ trường hợp kẹt hành quân về không kịp chậm trễ ít ngày thôi.

Lan cười bảo:

- "Đời nhà binh các anh lạ thật, đi lính chứ đâu có phải đi tu mà về hỏi vợ cũng không về được?"

Ý nghĩ khôi hài chợt nói ra của Lan khiến Hải cũng phì cười.

Bước lên xe, Hải ngoái cổ lại nhìn Lan rồi ra dấu nàng trở về. Lan hiểu ý, gật đầu chạy vào dòng xe trên đường. Hải nhìn theo bâng khuâng khi Lan hòa vào dòng người đông đảo đó mất hút.

Ba

Trở về tới đơn vị vào buổi chiều. Tiểu đoàn vẫn còn đang

nghỉ dưỡng quân sau cuộc hành quân lớn trong mật khu Dương Minh Châu mới đây. Bỏ ba lô trở lại hậu cứ lấy đồ đạc súng ống, Hải đi theo chuyến xe cuối ngày chở đồ tiếp liệu cho tiểu đoàn để về nơi đơn vị đang trú quân.

Vừa bước chân về đại đội, Thuận, sĩ quan truyền tin của tiểu đoàn, đang đi bộ trên con lộ nhỏ trước chỗ đóng quân của Hải ghé ngang:



Môt đơn vị trưởng một đơn vị Bộ Binh đang điều động "con cái".

- Ủa, ông về sớm thế? Sài gòn có gì vui không Hải?

- Cũng vậy thôi. Ai chơi cứ chơi, ai chết cứ chết!

- Nói chuyện với cậu chán bỏ mẹ, tớ muốn hỏi là tình hình có gì sáng sủa không mà.

- Trời đất, ông cứ làm như tôi là chính trị gia chắc, về có hai ba ngày còn không đủ thời gian dẫn đào đi dạo có rảnh đâu mà lo chuyện thiên hạ. Mà cũng phải thôi, đời lính tráng tụi mình sống ngày nào biết ngày nấy lo nghĩ làm gì cho mệt.

Rồi không đợi Hải hỏi, Thuận kéo Hải lại gần thì thầm,

- Xếp trưởng đi họp trên trung đoàn trưa nay, giờ này chưa thấy về, chắc lại sắp có công việc làm ăn lớn rồi đây."

Hải hình như quá quen thuộc với những tin tức như thế này nên anh cũng hững hờ chẳng hỏi thêm. Thuận dơ tay chào Hải rồi tiếp tục rảo bước về bộ chỉ huy tiểu đoàn.

Nằm trên chiếc võng dù treo giữa hai gốc cây trong vườn, Hải thiếp đi lúc nào không hay.

Quá nửa đêm, theo thói quen, Hải ngồi bật dậy, anh quơ tay

lấy cây súng M18 treo tòng teng trên nhánh cây cuối võng rồi đi một vòng chung quanh khu vực phòng thủ của đại đội. Thấy Hải từ trong chỗ ngủ bước ra, Trung Sĩ Căn đang trực gác, vội vã đi theo. Kiểm soát xong các vị trí lính gác, anh trở về chỗ nằm. Trung sĩ Căn nói nhỏ:

- Trung Úy nghỉ mệt đi. Tụi em cắt đặt đâu vào đấy cả, khỏi lo.

Về trở lại võng, Hải nhìn đồng hồ kim chỉ ba giờ sáng. Trời còn mờ sương và se lạnh. Hải suy nghĩ lại những điều Lan nói và những kỷ niệm êm đềm mới đó trong thời gian hai đứa bên nhau. Anh nhớ lại từng ánh mắt, nụ cười của người yêu. Những cử chỉ âu yếm, những lời nói chân thành khiến anh thấy thanh thản nhẹ nhàng xua tan mau chóng những ý nghĩ chán chường thường xuất hiện.

Dòng suy nghĩ dừng lại với lời đề nghị của Lan về một lễ dạm hỏi trong kỳ về phép tới đây khiến anh băn khoăn. Anh tự hỏi lòng mình có nên làm điều này không? Anh yêu Lan thực lòng và anh muốn cùng nàng đi chung trọn con đường, nhưng hình ảnh của những vành khăn tang trên đâu những quả phụ mà anh thường bắt gặp sau những cuộc đụng độ lớn cứ ám ảnh anh không nguôi. Ở vị thế anh hiện nay, một đại đội trưởng tác chiến, sinh mạng anh như một cái gì đó rất bấp bênh. Anh nhớ lại những lần may mắn thoát chết trong gang tấc. Anh vẫn nghĩ, số lần may mắn chắc cũng có giới hạn, đâu có thể là một kho vô tận. Mỗi lần như thế, anh lại nghĩ tới mẹ thỉnh thoảng tâm sự với anh:

- "Con là con cầu, con xin đấy. Mẹ cất công đi cả chục ngôi chùa, những nơi có tiếng là linh thiêng để cầu xin mới có được. Con phải giữ mình, trời phật chở che nhưng chính mình cũng phải quý cái mạng của mình nữa."

Khi nghe những lời nói đó của mẹ, Hải thường cười vui bảo:

- "Con là con của mẹ và ba, chứ đâu có phải là con của thần

thánh nào. Mẹ sinh ra con, con phải sống để phụng dưỡng mẹ trong lúc tuổi già bóng xế. Con không chết được đâu. Số con cao lắm phải không mẹ?"

Những lúc đó mẹ Hải thường phì cười mắng yêu:

- "Bố anh, chỉ được cái khéo mồm. Mai mốt con nào nó sỏ mũi thì mẹ già này không khéo lại đi ăn mày."

Hải cười bảo:

- "Con sẽ không lấy vợ, ở vậy nuôi mẹ."

Mẹ Hải giọng u buồn:

- "Trai gái đến tuổi lập gia đình phải có vợ có chồng, mẹ nói đùa vậy thôi. Đời mẹ có sống cũng chỉ ít năm nữa rồi cũng phải theo ba mày, đâu có còn sống mãi mà lo chăm sóc cho con. Con phải có vợ, có con để nối dõi tông đường, dòng họ, và có người chăm sóc con lúc tuổi già."

Ý nghĩ về một ngày mẹ không còn thường là khoảnh khắc làm cho anh chạnh lòng. Anh có lần nói với người yêu:

- Trong đời anh, mẹ là người anh thương yêu nhất. Một người không ai có thể thay thế được.

Lan thấu hiểu hoàn cảnh của anh khi anh kể cho nàng nghe những cơ cực của mẹ trong suốt tuổi thanh xuân của bà. Anh là nguồn an ủi của bà mỗi lần bà gặp những gian nan trong cuộc đời và trong những lúc nguy kịch khó khăn nhất; hình như chính anh đã mang lại sự may mắn cho bà thoát khỏi những nhọc nhằn ngang trái. Bà thường nói, nhà nghèo, mẹ góa con côi nhưng được cái anh rất dễ nuôi, hầu như suốt tuổi thiếu nhi anh chẳng hề đau ốm gì, chỉ nội điều đó thôi cũng đã mang lại cho bà biết bao niềm vui. Những hồi tưởng về mẹ khiến Hải trong lòng nhẹ nhàng thanh thản, khiến anh chợp mắt trở lại ngủ thiếp đi lúc nào không hay.

Bốn

Khoảng đầu tháng 5, cả đại đơn vị vượt tuyến xuất phát từ

Lộc Ninh vượt biên giới Việt Miên để truy tìm tiêu diệt các lực lượng Cộng Sản đang trú ẩn trên đất Miên, trong chiến dịch Toàn Thắng. Đây là cuộc hành quân quy mô lớn đầu tiên mà Hải tham dự. Thời gian trước đó hành quân cấp sư đoàn đối với Hải đã là lớn; nhưng so ra với lần này thì chẳng thấm tháp gì. Vừa vào sâu trong nội địa lãnh thổ nước bạn chừng hai ba cây số, các đơn vị tiền thám bắt đầu chạm súng. Nhưng ưu thế hỏa lực của ta vượt trội hẳn so với địch, nên chúng rút chạy tán loạn trên các trục tiến quân của ta. Trung đoàn của Hải có nhiệm vụ tiến chiếm Snoul, rồi sau đó mở rộng vòng đai an ninh càn quét địch quân trong khu vực. Thời gian hai tuần lễ từ sau khi vượt tuyến xuất phát, trung đoàn hoàn thành trách nhiệm của mình với tổn thất không đáng kể. Sau khi chiếm và lục soát xong mục tiêu, đơn vị tổ chức đào hầm hố phòng thủ nơi đóng quân.

Khoảng cuối tháng 5 tình hình xấu dần. Hai sư đoàn 5 và 7 của địch được điều động tới bao vây và tìm cách tiêu điệt đơn vị của Hải. Đang nửa đêm, tiểu đoàn trưởng cho mời Hải lên gặp tại Bộ Chỉ Huy tiểu đoàn họp khẩn. Biết là có chuyện quan trọng nhưng thực sự trong lòng Hải không thể ngờ là đơn vị anh có lệnh rút khỏi vị trí đóng quân, ngay trong đêm.

Cả tiểu đoàn âm thầm nai nịt chuẩn bị trong đêm. Ngoài tuyến phòng thủ, phía bên kia bìa rừng cũng không ghi nhận những hoạt động nào của địch. Sự im lặng đến dễ sợ. Theo kế hoạch, đại đội của Hải là đơn vị đi bọc hậu của tiểu đoàn trong cuộc triệt thoái này.Cho tới hừng sáng, Cộng Sản mới phát giác ra cuộc lui binh của ta và cũng từ lúc đó súng bắt đầu nổ. Cả ngày quần thảo với địch để bứt vòng vây trùng điệp trên đoạn đường chưa tới 10 cây số mà tưởng chừng như dài vô tận ấy. Cuối ngày đơn vị của Hải cũng về được vị trí của trung đoàn đang trú đóng tại chợ Snoul.

Trong suốt lộ trình di chuyển, đơn vị của Hải cùng một chi đội chiến xa đã trải qua biết bao thử thách cam go. Những đợt bám đuổi của địch đeo sát không chịu buông; nhưng cũng nhờ

sự lì lợm can đảm kỷ luật của đơn vị, mặc dù rút lui nhưng không hoảng loạn, bình tĩnh đánh trả khiến cho địch bị tổn thất nặng khi cho rằng chúng chỉ cần đuổi theo là có thể bắt sống, hoặc bên ta phải đầu hàng. Sau đó một tuần, cả chiến đoàn đặc nhiệm được lệnh rời lãnh thổ Campuchia để trở về lại Việt Nam.

Tháng 7 Hải được nghỉ phép 5 ngày trở về Sái Gòn. Sự hiện diện bất ngờ của anh trước cửa nhà khiến cho mẹ anh vừa mừng, vừa trào nước mắt. Tin tức báo chí, radio cả tháng nay loan tin các trận đánh, chiếm hầu hết thời gian phát thanh. Mẹ đứng ngồi không yên, chị Hai tất tả lên xuống hậu trạm của tiểu đoàn của Hải để hỏi thăm tin tức. Chẳng ai biết tình hình như thế nào, đôi khi chị còn gặp những thân nhân lên nhận tin xấu về chồng con của họ khiến chị càng bối rối hơn. Tuy vậy khi về nhà mẹ hỏi, chị vẫn phải nói lảng chị bảo cậu Hải không có sao, bình an mẹ đừng lo. Lúc Hải về, chị còn bận trông cửa hàng trong chợ. Mẹ bảo thằng An, con trai đầu lòng của chị, chạy báo tin cho mẹ nó biết. Bước vào nhà nhìn em gầy dộc hai mắt thâm quầng, chị ôm em khóc thành tiếng làm cho mẹ cũng khóc theo. Hải đứng im lặng một lúc cho cơn xúc động qua đi rồi nhẹ nhàng bảo:

- Con đã bảo không sao mà, mẹ và chị Hai đừng khóc nữa.

Sau đó, mọi người mới bình tĩnh trở lại. Bữa cơm chiều thật vui. Mẹ Hải cho anh biết cách nay ba hôm, Lan có ghé qua nhà hỏi thăm tin tức của anh. Sau đó mẹ còn nhận xét, con bé thật tội nghiệp tuần nào cũng ghé thăm an ủi, ân cần với bà. Bà còn nói bà mong sao cho hai đứa sớm thành gia để bà có cháu nội bà bồng. Hải ngồi im nghe mẹ nói anh mà không có ý kiến gì. Thực ra trong lòng anh, trận chiến khốc kiệt vừa qua càng làm cho anh nghi ngại thêm khi nghĩ về đề nghị của Lan cách nay bốn năm tháng. Vả chăng tình hình chiến sự hình như ngày càng khốc liệt hơn đi ngược hẳn với mong muốn của anh.

Sáng hôm sau tới nhà Lan, cả nhà mừng rỡ. Ngược hẳn với

không khí xúc động nước mắt đầm đìa là nụ cười rạng rỡ của nàng khiến cho anh cảm thấy thoải mái hơn. Lan bảo:

- Hôm đầu tuần em có ghé qua nhà hỏi thăm mẹ, mẹ bảo anh bình an nên em cũng an tâm. Hôm nay anh về nhìn anh khỏe mạnh tuy có ốm đi hơn một chút nhưng trông vẫn còn rắn giỏi khỏe mạnh. Đọc báo nghe radio thấy quân đội ta tổ chức tấn công vượt qua biên giới đánh vào tận sào huyệt của Việt Cộng. Hy vọng rằng sau thời gian này, cuộc chiến sẽ sớm kết thúc.

Hải mỉm cười lặng lẽ không nói gì. Đám anh em của Lan cũng vui khi thấy Hải, tíu tít hỏi chuyện hành quân. Duy có ba và má Lan có vẻ đăm chiêu nhiều suy tư hơn. Hải cố tránh nói chuyện về các trận đánh, anh chỉ trả lời chung chung rằng tình hình cũng chẳng có gì đặc biệt. Cộng quân bị bất ngờ nên chúng bỏ chạy nhiều hơn là chống lại trong giai đoạn đầu, sau này khi chúng gom góp lại được lực lượng và được tiếp viện từ miền Bắc vào thì chúng hung hãn hơn thê thôi.

Hải xin phép gia đình cho anh đưa Lan đi chơi. Khi tới quán kem trên đường Catina cả hai kiêm một góc khuất ngôi. Khi thấy Hải im lặng không nói, Lan hỏi:

- Kỳ này anh được nghỉ phép mấy ngày?

- Năm ngày. Hải trả lời.

- Thế thì tốt rồi, chúng mình sẽ làm lễ ra mắt nghe anh. Lan vui mừng.

- Em vẫn thực sự muốn có lễ đó sao? Hải do dự.

- Anh này lạ thật. Sao anh lại hỏi em câu đó, bộ anh không muốn hả?

- Không phải, ý của anh là trong tình thế dầu sôi lửa bỏng này em không lo sợ sao?

- Chính vì lo sợ nên em mới mong muốn điều đó. Câu nói làm Hải ngạc nhiên

- Em nói vậy là sao? Những bất trắc trùng trùng diễn ra từng ngày từng giờ, mỗi người trong chúng ta đều có những rủi ro rình rập cho chính mình. Giờ này em lại có ý nghĩ muốn nhân đôi sự rủi ro đó lên cho cả hai không là một nghịch lý sao?

- Không anh à, tình yêu chân thành không đắn đo sự rủi ro. Chân tình dù chỉ có một ngày bình yên bên nhau cũng đủ, bởi vì đó là khoảng thời gian tuyệt với nhất trong cuộc đời mình rồi. Còn mất, được thua, dài ngắn không là đơn vị đo lường của tình yêu, Em thú thật, chỉ cần có anh bên cạnh em, ngồi bên anh, nắm tay anh cùng đi, trò chuyện cùng anh những chuyện chẳng có đầu đuôi gì, một nụ hôn lén, một lần ôm chặt nhau trong tay,… tất cả những điều đó làm em hạnh phúc thực sự. Phần còn lại giao cho trời đất và số phận.

Hải kéo đôi bàn tay bé nhỏ mềm mại của Lan vào trong lòng hai bàn tay gân guốc của anh. Lần này anh không thể che dấu được sự rung động mãnh liệt trong lòng mình. Anh nhìn thẳng vào đôi mắt của người yêu không nói một lời. Khi cơn xúc động dịu đi anh chậm rãi:

- Cám ơn em, những điều em vừa nói khiến cho anh yên lòng. Anh sẽ về nói với mẹ để lo cho nghi lễ ra mắt chính thức của chúng mình.

Buổi lễ ra mắt diễn ra vào ngày cuối tuần, một ngày trước khi Hải trả phép. Điều làm anh vui là mẹ anh có vẻ hài lòng với quyết định của anh. Bên đằng gái, ba mẹ của Lan, cũng không phản đối gì; còn phần anh em của Lan thì ủng hộ hết mình.

(còn tiếp)

Lỗi Hẹn

(Tất cả kỷ niệm và tình cảm gửi đến người Lính năm xưa. Người đã từng là một CVSQ Võ Bị và sau này phục vụ trong binh chủng Nhảy Dù.)

Phạm Kim Anh



Gió ngược Damber xin thổi nhẹ
Rừng xưa che mãi dấu anh nằm
Quyết chí dấn thân cho đất nước
Nào xá tình em với nhớ thương

Một buổi lên đường em khẽ hỏi
Ta rước lễ cùng mùa Noël
Tay nhẹ vuốt đôi bờ mi nhỏ
Nụ cười hiền anh bảo ừ em

Để rồi từ độ Noël đó
Em chẳng còn anh chẳng còn chi
Tháng cuối Đông sầu lê thê lắm
Em hỏi em rằng anh nơi đâu

Tay lần dấu tích thương yêu cũ
Trang thư còn đọng giọt mưa buồn
Em tự bảo ừ anh về muộn
Thôi có chi buồn Xuân chóng sang

Tình em vẫn dài theo năm tháng
Vẫn đợi anh về buổi sớm mai

Khi nắng tinh khôi choàng hơi ấm
Em nhủ anh đang ở rất gần

Xuân đến Xuân đi đã bao mùa
Anh lỗi hẹn nhiều anh biết không
Em nghiêng soi bóng gương mờ ảo
Thưở tóc xanh xưa đã nhuốm màu





Võ Bị Hành Khúc

Cao Xuân Thanh Ngọc (Christina Cao), K14/2

- "Ngọc ơi, con đi thăm bác Hùng với Ba nha!"

Thân phụ tôi gọi và tôi nhận lời liền vì đã lâu, tôi chưa đi thăm bác, dù đã hứa với lòng là bận gì cũng phải đi thăm bác! Vậy mà loay hoay công việc, sau hai tháng mới đi thăm được bác!

Thân phụ tôi - ông Cao Xuân Lê, cựu sinh viên sĩ quan trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Khoá 14 Nhân Vị và bác Lê Như Hùng, tác giả bài hát "Võ Bị Hành Khúc" đã cùng nhau "vào sinh ra tử"! Thân phụ của tôi và bác Lê Như Hùng cùng thụ huấn và ra trường cùng khoá. Tôi nhớ lại, lần đầu tiên tôi có được vinh hạnh gặp cựu Trung Tá Lê Như Hùng vào khoảng năm 1992 vào ngày họp mặt của Khoá 14 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Đó là khoảng thời gian gia đình tôi và gia đình của bác được định cư tại Hoa Kỳ theo diện HO.

Từ đó, năm nào Ba tôi cũng cho tôi đi tham dự những buổi họp mặt của khoá; vì thế, tôi có cơ hội để biết thêm về lịch sử của ngôi trường Võ Bị Quốc Gia, những vị anh hùng hào kiệt của trường, thời gian huấn luyện của những cựu SVSQ/

TVBQGVN... Nhưng, điều đặc biệt mà tôi luôn khắc ghi trong thâm tâm là bài "Võ Bị Hành Khúc". Càng ngạc nhiên và hãnh diện hơn nữa là tác giả của ca khúc để đời này lại là do bác Lê Như Hùng, người cùng khoá với thân phụ của tôi! Thật hãnh diện vô cùng!

Lần gặp bác kỳ này, bác yếu hẳn! Tôi không khỏi chạnh lòng, vì bác đã không tự đi tới đi lui được, mọi việc đều phải nhờ bác gái. Tuy vậy, bác vẫn rất minh mẫn, chuyện gì ngày xưa bác cũng nhớ! Được dịp, tôi liền hỏi bác một câu hỏi mà tôi đã ấp ủ cả mấy chục năm nay!

-"Hoàn cảnh nào, cảm hứng nào và vào lúc nào mà bác đã sáng tác bản Võ Bị Hành Khúc? Và bài Võ Bị Hành Khúc được duyệt xét, chấp thuận như thế nào từ Bộ Chỉ Huy Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt?"

Với vóc người nhỏ nhắn, chất chứa niềm hãnh diện, bác từ từ chia sẻ:

- "Suốt tám tuần lễ sơ khởi, kể từ khi bước chân vào Trường Mẹ, hàng ngày trong thao dượt, các bác được hát rất nhiều bản quân hành như Xuất Quân, Quyết Tiến, Lục Quân Việt Nam, Không Quân Việt Nam... Tự nhiên bác băn khoăn suy nghĩ là tại sao không có một khúc quân hành chỉ riêng cho Trường Võ Bị Đà Lạt? Băn khoăn, suy nghĩ, ước mơ này cứ ám ảnh, đeo đuổi bác mãi. Chờ cho chinh phục đỉnh Lâm Viên xong, chờ cho được gắn Alpha xong, chờ cho được lột xác từ Tân khoá sinh thành sinh viên sĩ Quan, bác lò dò lên thư viện tại phòng Chiến Tranh Tâm Lý của Trường để tìm hiểu, tra cứu xem đã có niên trưởng nào viết bản nhạc về Trường Mẹ chưa? Qua các tập san Võ Bị Đà Lạt được lưu trữ, bác thấy có đôi bản nhạc được viết cho Võ Bị, bác nhâm hát, nhưng cảm thấy là chưa có bản nhạc nào "đạt" tới đúng ý nêu cao khí thế Võ Bị. Thảo nào mà Trường Mẹ vẫn chưa có một Khúc Quân Hành truyền thống!"

Từ đó mà bác nghiền ngẫm, suy nghĩ, những ý nhạc, quyết

tâm viết nên một Hành Khúc Võ Bị Đà Lạt. Suy nghĩ này hình như đã nhập tâm của bác. Vào một đêm năm 1957, bác nằm mơ thấy rõ mình đang ngồi xem một dàn quân nhạc đang diễn hành, tấu lên một khúc quân hành rất hùng tráng, theo nhịp bước của SVSQ Đà Lạt. Bác vội vàng vùng dậy, vội vàng ghi lại ý nhạc.

Hôm sau, nhẩm lại ý nhạc thì thấy rất thích, rất vừa ý, nên bác nghĩ đến phần viết lời. Một hôm, ở sân bắn sau Đồi 1515, trong khi chờ tới lượt ra thêm bắn, bác bắt gặp ngay được cảm hứng và chỉ trong mười lăm phút là viết xong lời ca cho Võ Bị Hành Khúc!

Bản nhạc này dĩ nhiên được chuyển gởi đến các SVSQ cán bộ trong hệ thống Tự Chỉ Huy, rồi đến các sĩ quan cán bộ, qua Phòng Tâm Lý Chiến của Trường. Không lâu sau đó, chính vị Chỉ Huy Trưởng, lúc bấy giờ là Thiếu Tướng Lê Văn Kim, đã công bố chấp nhận bài Võ Bị Hành Khúc của bác là bài ca chính thức của SVSQ Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt."

Bác cũng chia sẻ là,

- "Từ lúc Khoá 14 khai giảng ngày 7 tháng 2 năm 1957 đến lúc bác sáng tác bài hát chỉ sau tám tuần, trường Võ Bị lúc bấy giờ còn mang tên Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. Do đó, tên nguyên thủy của bài hát là **Võ Bị Liên Quân Hành Khúc**, và câu thứ nhất của bài hát là, "*Ta đoàn sinh viên Võ Bị Liên Quân...*". Cho đến lúc cơ sở mới của Trường đã được xây cất xong, tọa lạc trên đồi 1515, và được chính thức mang trên là Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam thì bản nhạc nói trên được đổi thành là **Võ Bị Hành Khúc**, và lời ca đầu của bài hát cũng được sửa lại thành, "***Ta đoàn sinh viên Võ Bị Việt Nam***..." chứ không còn là "*Ta đoàn sinh viên Võ Bị Liên Quân*" nữa."

Sau khi bản nhạc này được Bộ Chỉ Huy trường chấp thuận và trở thành bài ca truyền thống chính thức của SVSQ Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, bản nhạc cũng đã được dùng để làm nhạc hiệu mở đầu cho chương trình phát thanh của trường Võ

Bị Đà Lạt vào mỗi tối Thứ Tư hàng tuần, thời lượng 30 phút, trên làn sóng của Đài Phát Thanh Đà Lạt. Bản "*Võ Bị Hành Khúc*", qua chương trình phát thanh vừa nói, mau chóng trở thành phổ thông, quen thuộc với thính giả, đồng bào các giới ở khắp nơi. Mặt khác, chương trình phát thanh Võ Bị Quốc Gia từ đó đã là một trong những phương tiện quảng bá rất hữu hiệu, đem hình ảnh Trường Võ Bị Đà Lạt với những đổi thay nhanh chóng; từ trường ốc, cơ sở, cho đến chương trình đào tạo, huấn luyện, đến với mọi tầng lớp dân chúng, đến với thanh niên sinh viên học sinh dân chính.

Bác cũng muốn nhắc lại ở đây một chút ghi nhận về Ban Phát Thanh được phụ trách chuyển tiếp từ Khoá 13 qua Khoá 14. Với Khoá 14, Ban Phát Thanh đã trở thành hoàn chỉnh, mẫu mực, với nhạc hiệu mở đầu cho chương trình là Võ Bị Hành Khúc. Tưởng đây cũng là một hồi tưởng kỷ niệm đáng được trân trọng. Ban Phát Thanh đó với thành phần SVSQ Khoá 14 được chọn lựa đúng khả năng văn nghệ gồm Hoàng Điệp (bút hiệu của bác), Lê Như Hùng làm trưởng ban, phụ trách chọn nhạc, viết hoà âm; với các tiếng hát Võ Tín, Tôn Thất Hoàng, Lê Chí Thiện, Lê Hữu Thạnh, Nguyễn Cao Đàm, Trần Đình Giao, phối hợp cùng các giọng ca nữ sinh Đà Lạt như Huyền Thu, Thuỳ Hương, Thu Hương, Thạch Thảo... Bác Duy Năng Nguyễn Đình Trí, Thê Hoài Trần Hoài Châu phụ trách soạn bản tin, viết bình luận, viết chapeau cho các bản nhạc được trình bày, và bác Trần Đức Luận làm xướng ngôn viên...

Ngoài "Võ Bị Hành Khúc" bác cũng có sáng tác thêm một số nhạc khúc nữa như "Lâm Viên Ca", "Mừng Ngày Quốc Khánh", "Về Làng", "Hẹn Ngày Tái Ngộ"... nhưng bác không ưng ý mấy, dù rằng bản "Về Làng" rất được ưa chuộng và được hát nhiều lần trên Đài Phát Thanh Đà Lạt trong chương trình phát thanh của Ban Văn Nghệ Cảnh Sát Quốc Gia Đà Lạt-Tuyên Đức. Về sau này, khi được về phục vụ tại Sài Gòn, bác có viết cho Trường Quốc Gia Âm Nhạc một số nhạc giáo

khoa để các nhạc sinh trường này dùng làm bài thực tập.

Về bút hiệu Hoàng Điệp, dĩ nhiên là có mang một ý nghĩa riêng tư! Bút hiệu này được dùng từ năm 1953, khi bác làm trưởng ban nhạc Sóng Vàng, một ban nhạc học sinh tài tử gồm những giọng ca rất thành danh về sau như Minh Đỗ, Thanh Hằng, Ngọc Bảo, Thanh Hiếu... Ban nhạc Sóng Vàng phụ trách một chương trình văn nghệ 30 phút phát thanh hàng tuần trên làn sóng của đài phát thanh Hà Nội lúc bấy giờ. Trong ban nhạc có Hoàng Điệp là bạn gái của bác, vốn là một tài năng về đàn Hạ Uy Cầm nổi tiếng lúc đó. Tuy nhiên, hoàn cảnh đất nước chia đôi vào tháng 7, năm 1954 đã tạo nên hoàn cảnh kẻ ở người đi, gia đình bác di cư vào Nam trong khi bác Hoàng Điệp và gia đình đã ở lại Bắc. Bác chọn bút hiệu Hoàng Điệp để nhớ mãi một người bạn gái đã cùng tham gia những buổi văn nghệ thuở đầu đời... "*Bác của tôi sao mà lãng mạn quá!*"



Bác bây giờ tuổi đã cao, sức khỏe đã yếu nhiều, nhưng bác cũng mong những việc làm của bác (*Trong suốt một thời gian dài, bác đã từng đảm trách phần vụ Phó Chủ Tịch Hội Cựu Chiến Binh Việt Nam Cộng Hoà Nam California*) góp được phần nào cho hoài bão chung của chúng ta trên bước đường luân lạc tha phương là "**giải thể chế độ Cộng Sản, quang phục lại quê hương Việt Nam**".

Tôi ngồi nghe bác kể lại đầy đủ chi tiết, và nhất là bác cứ nhắc đi nhắc lại với thân phụ tôi là làm sao để các niên đệ khoá đàn em biết về lịch sử của bản nhạc, nhớ đến người cha đẻ của bản nhạc là ai, là bác vui mừng lắm rồi...

Sau đó, ánh mắt bác nặng trĩu, bác chia sẻ với tôi:

- "*Mấy năm gần đây, sức khỏe của bác quá yếu cho nên bác không còn sinh hoạt với tập thể Võ Bị, với các bác trong Khoá 14, nhưng bác luôn theo dõi và rất buồn trước hiện tình của Tổng Hội! Ước gì bác được nhìn thấy anh em được hợp nhất, về lại Trường Mẹ, trước khi bác nhắm mắt!*"

Tôi cố giữ để nước mắt không tuôn ra. Nỗi ưu tư, lo lắng của bác cũng là nỗi buồn của thân phụ tôi và của những người con của Trường Mẹ, luôn giữ trong tâm tư Tình Tự Võ Bị thiêng liêng!

Chúng tôi chào tạm biệt bác mà mỗi người có một nỗi niềm riêng, thân phụ tôi thì chỉ mong bác vẫn giữ được sức khỏe tốt!

Trên đường về, tôi chợt nghĩ đến một sự kiện lịch sử vừa diễn ra vào ngày 30 tháng 6, năm 2019, khi Tổng Thống đương nhiệm Donald Trump đặt chân trên lãnh thổ Bắc Triều Tiên lần đầu tiên! Lãnh đạo Kim Jong Un đã đến Bàn Môn Điếm để tiếp xúc Ông Trump. Hai nhà lãnh đạo bắt tay nhau qua đường giới tuyến. Họ vượt qua biên giới rồi sau đó cùng tiến về phần đất phía Nam. Họ tươi cười nói chuyện trước những ống kính của những nhiếp ảnh gia trên khắp thế giới đang cố ghi lại khoảng khắc lịch sử đáng nhớ này. Hai nhà lãnh đạo sau đó đã gặp Tổng Thống Hàn Quốc Moon Jae In. Cả ba đã cùng nhau ngồi xuống đàm thảo bên trong toà nhà nằm ngay cạnh ranh giới, trên mảnh đất Hàn Quốc... Họ là những người không cùng chí hướng, không cùng màu cờ, khác biệt nhau về đường lối chính trị, nhưng họ đã có thể vượt qua được hết những trở ngại để cùng ngồi lại với nhau...

Huống chi các bác, các chú luôn có chung một chí hướng, có chung một màu cờ, xuất thân từ một ngôi trường Mẹ thân yêu. Tôi loé ra tia hy vọng trong đầu:

Hãy để cho những người con của bác, các chú làm viên gạch nối kết.

Xin hãy bỏ qua những ưu phiền trước kia để cùng dìu dắt con cháu ***tiếp tục con đường đấu tranh cho một Việt Nam được thoát khỏi ách Cộng Sản, người dân Việt Nam được ấm no, dân chủ và nhân quyền.***

Đó cũng là ý nguyện của bác Lê Như Hùng thân yêu của tôi!

Võ Bị Hành Khúc

"Ta đoàn sinh viên Võ Bi Việt Nam.
Đồng hát khúc ca quân hành.
Đoàn sinh viên ta xiết chặt dây thân ái.
Gieo khắp đó đây những mầm sống vui.

Đồng thanh ta ca vui hát lên!
Dù gian nan bao nhiêu khó khăn.
Đoàn sinh viên ta luôn tiến lên!
Đi lên, đi lên, đi!
Ta đoàn sinh viên hợp đoàn vui sống...
Gieo khắp đó đây khúc ca thanh bình

* * *

** Ta đoàn sinh viên một nhà Việt Nam.*
Đồng hát khúc ca Thanh Bình.
Đoàn sinh viên ta quyết một lòng vì nước.
Xây đắp non sông nước Việt sáng tươi"

Hậu Duệ Khoá 14 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

Chú Thích:

** Về sau, các CSVSQ thường chỉ hát lời một, được lập lại hai lần, nhưng ý nghĩa vân đây đủ ý và dê nhớ.*

Chupao
Nhuộm Máu Quân Thù

Trần Văn Bường, K18

Hằng năm, cứ vào Ngày Quân Lực, 19 tháng 6 đến, tôi lại nhớ đến trận chiến thập tử nhất sinh xảy ra đúng vào ngày lễ trọng đại này, vào năm 1972 tại **căn cứ 41A** nằm sát chân **Đèo Chupao trên QL14 từ Pleiku đến Kontum.** Tôi tưởng đâu mình đã ngồi trên bàn thờ "ngắm gà khoả thân" rồi, nhưng may mắn thay trong "Sổ Phong Thần" chưa có tên về chầu Diêm Vương nên đơn vị tôi đã phản công một cách ngoạn mục gây thiệt hại nặng nề cho quân đặc công Cộng Sản phải "bỏ của chạy lấy thân" để lại nhiều vũ khí giá trị và nhiều xác "*đồng chí, đồng rận*" mặt mày còn non choẹt.



Huy hiệu Pháo Binh QLVNCH

Những ai đã từng sống hoặc hành quân ở cao nguyên Vùng II Chiến Thuật thời VNCH trước đây chắc đã hơn một lần nghe đến tên Đèo Chupao, trải dài theo Quốc lộ 14 nối dài từ Pleiku đến Kontum. Đèo này quanh co khúc khuỷ đầy nguy

hiểm với núi cao chạy dài theo hai bên quốc lộ. Lợi dụng địa thế Việt Cộng thường đóng chốt nhiều nơi hẻo lánh dọc chân đèo hầu chận đường tiếp tế và gây tổn thất lẻ tẻ cho quân ta trong giai đoạn **Mùa Hè Đỏ Lửa (1972).**

Đóng quân trong căn cứ hoả lực **41A** lúc đó gồm **Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn 22 BĐQ Biên Phòng** của **Trung Tá Dương Đức Mại**, pháo đội 105 ly gồm 6 khẩu đại bác trực tiếp yểm trợ cho liên đoàn này trong các cuộc hành quân giữ và mở đường. Tiểu Đoàn 71 BĐQ Biên Phòng cùng chung liên đoàn, do Thiếu Tá Đồng Đăng Khoa, Khóa 19 Võ Bị làm tiểu đoàn trưởng, ban ngày hoạt động mở đường đêm phòng thủ trong căn cứ. Gần căn cứ có đoạn đèo khá ngoằn ngoèo và độ dốc hơi cao. Từ hơn tháng nay, mỗi khi xe nhà binh, hay xe cứu thương muốn vượt qua khúc eo này thường phải chạy nhanh tránh địch bắn sẻ nên dễ gây tai nạn. Nếu chạy chậm thì xe sẽ làm mồi cho B40 hay B41. Xe đò đương nhiên không dám chạy. Khi tài xế bị thương xe có thể bị lật và xe sau thắng không kịp (hay không dám thắng gấp) có thể gây thêm tai nạn cho người từ xe trước bị văng ra, nên ta có thể nói người chết hai ba lần thịt da nát tan là vậy. Dù biết chỗ đó nguy hiểm nhưng ta không đủ quân bảo vệ (?). Pháo binh trong căn cứ thường lai rai bắn yểm trợ quân bạn đang mở đường về hướng Kontum suốt ngày đêm.

Pháo đội B của Tiểu Đoàn 233 Pháo Binh của tôi từ Phan Rang (Ninh Thuận) vừa mới vào căn cứ này thay thế pháo đội A (cùng TĐ 233 PB) vào lúc bốn giờ chiều ngày 17 tháng 6 năm 1972. Đoàn quân chúng tôi vừa vào cổng căn cứ liền đón nhận những tràng đạn pháo kích "*chào mừng*" của địch quân. Rất may pháo đội tôi không bị sứt mẻ gì. Chúng tôi chỉ thay người, còn súng đại bác để lại tại chỗ. Từ lúc đó tôi trực tiếp chỉ huy sáu khẩu đại bác 105 ly tại căn cứ này. Hằng ngày cứ mỗi lần pháo binh bắn yểm trợ quân bạn, Việt Cộng lại pháo vào vị trí của pháo đội không ngoài mục đích giới hạn khả năng yểm trợ quân bạn của pháo đội một cách tự nhiên theo

nhu cầu, khiến pháo thủ ta không thể đứng mãi một chỗ trống bắn, mà chỉ bắn mấy tràng rồi chạy vào hầm núp chờ sau khi địch pháo kích xong ta lại ra bắn tiếp. Tình thế đó suốt ngày này sang ngày khác, pháo binh ít có thời giờ ngơi nghỉ và chôn bỏ thuốc nạp thừa.

Rút được kinh nghiệm chống đặc công trước đây tại Vùng 4 Chiến Thuật, cứ mỗi lần di chuyển súng đến vị trí mới tôi cho lệnh thuộc cấp kéo dây kẽm gai vòng (concertina) ngang dọc trong vị trí hầu ngăn càng địch không thể di chuyển dễ dàng, nếu chúng đã vượt qua được những lớp hàng rào kẻm gai bên ngoài do bộ binh bảo vệ. Chính thuộc cấp tôi cũng khó khăn khi di chuyển trong đêm. Mỗi vọng gác thường có hai người để yểm trợ lẫn nhau và bắt đầu gác đôi từ một giờ khuya đến bốn giờ sáng.

Đêm đó (18/9/1972), Trung Uý Nguyễn Văn Anh và tôi ngủ chung trong một hầm nổi (trên mặt đất) được những tấm tôn cong hình bán nguyệt bao che, sắp theo hình chữ L có lớp bao cát chất quanh chống đạn pháo kích. Trung Sĩ Nguyễn Văn Quang và Hạ Sĩ Thạch trực trong đài tác xạ (đài tính yếu tố cho súng bắn) gần đó. Hầm này được đào sâu ngang mặt đất. Khác với nhiều đêm trước đây địch thường pháo kích lai rai vào căn cứ, đêm nay chung quanh im lặng khác thường.

Từ lúc màn đêm buông xuống, căn cứ chìm trong cảnh vắng lặng đìu hiu bên sườn đồi trống trải đầy mùi tử khí hoà lẫn mùi thuốc súng bốc lên ngột ngạt. Yên lặng đến nỗi những tiếng cóc nhái, ễnh ương hòa lẫn những tiếng rên rỉ của các loại côn trùng, than khóc cho số kiếp không được làm người, tạo thành những điệp khúc ai oán bên tai dễ đưa người vào giấc ngủ sau nhiều ngày bận rộn yểm trợ, hành quân mở đường. Đặc biệt hơn nữa, đơn vị bên ngoài cũng không yêu cầu Pháo Binh yểm trợ như thường lệ. Tôi nghĩ thầm, hôm nay Việt Cộng sao tử tế quá không đánh phá các tiền đồn nào cả. Tuy nhiên, tôi vẫn nhắc nhở thuộc cấp canh gác cẩn thận, rồi chìm dần vào giấc ngủ lúc nào không biết.

Bỗng dưng khoảng hơn ba giờ rưỡi sáng, những tiếng nổ đồng loạt nhiều nơi trong căn cứ và ngay cả các ụ súng đại bác, đánh thức chúng tôi một cách đột ngột. Chỉ mấy mươi giây đồng hồ tỉnh táo lại sau giấc ngủ dở dang, tôi biết ngay đó là tiếng thuốc nổ bêta chứ không phải pháo kích. Tại sao không có tiếng súng nhỏ nào của phe ta phản ứng? Biết địch đã lọt vào vị trí nhưng chúng tôi chưa vội nhảy xuống đài tác xạ ngay vì sợ lính mình tưởng địch bắn lầm bỏ mạng vô lý. Tôi liên gọi anh Thạch (truyên tin):

- Mang máy lên, Thạch.

Tiếng kêu vừa dứt, tôi được trả lời bằng mấy quả bêta từ đâu nhá lửa trước miệng hầm chúng tôi ngủ; khói bụi bay mù mịt. Tôi bị choáng váng tưởng bị thương nặng nên than với Trung Uý Anh:

- Tao chết rồi, Anh ơi!

Trung Úy Anh đẩy tôi vào trong và ra sát cửa hầm thế tôi chờ nhảy xuống đài tác xạ. Chưa đầy mười năm giây lại bị nhiều quả bêta nữa nổ tiếp chỗ cũ, lúc này chính Anh lại rên:

- Tôi chết rồi, đại uý ơi!

Khi nghe Trung Uý Anh than chết, tự nhiên tôi cảm thấy hơi khoẻ lại. (Hầm chỉ có hai người còn chờ ai lo cho mà làm nũng!) Vì những trái bêta rớt kế ngoài miệng hầm không đủ sức ép gây giết người bên trong nên sau chừng một phút tỉnh lại, rờ khắp người không thấy bị sứt mẻ gì tôi liền quyết định phải nhảy xuống đài tác xạ thúc giục lính ra chiến đấu chứ không thể núp trong hầm này chờ chết, hay đưa hai tay cho địch còng.

Bên ngoài vân yên tĩnh không nghe tiêng súng nhỏ nào, ngoại trừ những tiếng chân chạy thình thịch. Thế rồi cả hai anh em chúng tôi liều mạng (để tự cứu mình) vừa chạy xuống hầm vừa la lớn (vì sợ phe ta dưới hầm tưởng địch bắn lầm):

- Tao xuống hầm đây. Quang đừng bắn!

Tôi vừa chui vào trong hầm cách nơi ngủ chừng mươi thước, lại một loạt tiếng nổ ầm ầm phía sau, bụi đất văng tứ tung. (*Nhờ nhanh chân chứ chậm chạp như tuổi này là lên bàn thờ cả rồi.)* Vào trong hầm đài tác xạ chừng mươi giây đồng hồ để nhận xét tình trạng ngoài các ụ súng, Trung Úy Anh và Trung Sĩ Quang liền nhảy ra các khẩu đại bác hô hào lính ra phản công bằng đủ loại súng, trong đó đại bác bắn trực xạ với loại đạn "bi-hiu" (beehive) và đạn nổ cao ghi sẵn 'hai giây' về hướng địch. Loại đạn 'bi hiu' khi nổ, hai ngàn mũi tên nhọn như cây đinh lớn chứa bên trong bay ra tứ phía. (*Quả đạn này cũng tự động nổ khi ra khỏi nòng súng hai, ba giây đồng hồ; dùng để phòng thủ chống biển người rất hiệu quả*). Từ các vọng gác tự động cũng như những pháo thủ tại các khẩu đại bác (*vừa bị bất khiển dụng vì đặc công*), đều dùng vũ khí cá nhân sẵn có trực tiếp chiến đấu với địch, một cách can trường.

Trong khi đó, tôi báo cáo rõ tình hình lên Pháo Binh Sư Đoàn 23 xin pháo binh nơi khác tiếp tục yểm trợ bên ngoài bờ rào nghi nơi địch xuất phát. Chính Đại Uý Cảnh, sĩ quan liên lạc Liên Đoàn 22 BĐQ vừa làm việc này sau khi nghe tiếng bêta của địch. Sau khi nghe tiếng tôi báo cáo rõ ràng tình hình, từ đầu máy bên kia Trung Uý Từ Đức Tài (K. 22TĐ) đang trực Pháo Binh Sư Đoàn 23, hối thúc pháo đội của Đại Úy Phạm Văn Sáu (K20TĐ) và Đại Úy Bùi Minh Ngọc (*các bạn thời trung học tại Phan Thiết*), đóng tại căn cứ Pleimerong: "*Bắn nhanh lên kẻo địch tràn ngập vị trí Bắc Bình (danh hiệu của tôi).*" Báo cáo vắn tắt xong, tôi để Hạ Sĩ Thạch tiếp tục yêu cầu bắn các điểm cũ, phần tôi ra chỉ huy các khẩu đội phản công mãnh liệt hơn.

Trước nguy hiểm mà có bạn bè đồng hương và đồng môn của tôi (*như Từ Đức Tài, Phạm Văn Sáu, và Bùi Minh Ngọc*) tận tình bắn yểm trợ từ xa, tinh thần chiến đấu của mọi người càng tăng lên, quên cả mạng sống. (*Thương thay Đại Úy Bùi Minh Ngọc sau này đã hy sinh trong trận mở màn Chiến Dịch Mùa Xuân 75 của Cộng Sản tại Quận Đức Lập, thuộc tỉnh*

Quảng Đức ngày Chủ Nhật 9 tháng 3, 1975, trước một ngày tỉnh Ban Mê Thuột bị tấn công và thất thủ.) Khi đó, ngoài nhiệm vụ Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh kiêm Tham Mưu Phó Hành Quân Tiểu Khu và cũng đang xử lý thường vụ Tham Mưu Trưởng tỉnh này, tôi đang bay trực thăng chỉ huy với Đại Tá Tỉnh Trưởng Phạm Văn Nghìn, trên vùng Đại Úy Ngọc mà chẳng cứu được bạn hiền.

Bi phản công chính xác bất ngờ bằng mọi loại súng, dồn địch vào thế bị động. Khi biết pháo binh phản công, lính BĐQ/BP của Thiếu Tá Đồng Văn Khoa, bị VC bắt giữ từ đầu trận thoát, chạy vào vị trí tôi run sợ nói lớn:

- Tụi em Biệt Động Quân đây, Đại Úy đừng bắn.

Tôi liền quát:

- Trời tối, tao không thể phân biệt được ai. Ra ngồi đằng sau kia hết, chạy bậy bắn chết chịu.

Đúng như vậy, trời tối thui chỉ thấy bóng dáng lờ mờ làm sao phân biệt được. May họ là BĐQ chứ Việt Cộng thì mình kê như xong vì gần quá. Phản công một lúc tiếng nổ bêta, B40, B41, và AK47 mỗi lúc thưa dần khi căn cứ được pháo binh từ xa soi sáng. Nhắm chịu không nổi địch đành 'chém vè' lủi tứ tung tìm đường thoát thân. Màn sương tan dần, bầu trời mỗi lúc một rõ hơn. Nghe im tiếng súng, hai tên đặc công Cộng Sản núp nơi nào đó trong vị trí pháo binh bỗng chạy ra nhưng đã trễ rồi. Sau ba tiếng kêu "đứng lại", chúng ngoan cố tiếp tục chạy, anh pháo thủ gác trên hầm đạn bắn tiếp một loạt trung liên BAR. Cả hai về với "bác".

Trời vừa hừng sáng, tôi cho thu dọn chiến trường, tịch thu được 14 khẩu súng phần nhiều là AK47 bá xếp, 2 khẩu K54, 2 máy truyền tin Trung Cộng, và nhiều khối thuốc nổ bêta. Không những chúng chỉ bỏ của chạy lấy thân mà còn để lại những 19 xác chết, hầu hết mặc quần đùi mặt còn non choẹt đáng thương hại. Không biết chúng đã mang đi bao nhiêu xác. Tôi cho lệnh thuộc cấp đem xác địch chôn ngoài bờ rào căn cứ

sáng đó. Riêng phần đơn vị tôi bị hư hại 3 khẩu đại bác 105 ly vì thuốc nổ bêta và B40, hay B41. (Khi chúng tôi ra phản công đã thấy bị hư hai khẩu rồi.)

Có một điều huyền diệu không ngờ về nhân mạng; đơn vị tôi chỉ có một pháo thủ hy sinh. *Đó là người bạn học của tôi từ thời khố rách, Trung Sĩ Nguyễn Văn Quang. Quang đã hy sinh vì tổ quốc, cứu được nhiều đồng đội. Đặc biệt hơn, chính anh Quang và Trung Úy Nguyễn Văn Anh cùng nhiều đồng đội khác đã góp phần bẻ gây đà tân công của VC hôm đó.*



Một đơn vị Pháo Binh đang tác xạ.

Quang đã trúng nguyên quả đạn B41 ngay lúc tay đang giựt cò đại bác trực xạ mấy quả đầu tiên. Phần tổn thất của Biệt Động Quân ít thôi không đáng kể.

Thường đối phương thấy chắc ăn mới tấn công ta, đặc biệt hôm đó lại là Ngày Lễ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (19 tháng 6 năm 1972). Có lẽ chúng nghĩ ngày đại lễ chúng ta lo ăn nhậu no say, lơ là nhiệm vụ, nên đánh là chắc thắng. Nhưng chúng đã lầm đành chuốc lấy thảm bại, đau thương khi đụng phải một đơn vị nhanh nhẹn, gan dạ, và cấp chỉ huy biết lo xa cho tính mạng thuộc cấp, cũng như cho chính bản thân. Chính những vòng dây kẽm gai phòng ngừa bao quanh vị trí pháo

binh như nói trên đã hạn chế VC di chuyển tấn công nhanh, đã góp phần không nhỏ ngăn cản địch, bảo vệ chúng tôi.

Khoảng bảy giờ sáng, khi mặt trời lên hơi cao, khi những màn sương rải rác lờ lững lúc hừng sáng đã tan hẳn trên trận địa, Chuẩn Tướng Trần Văn Hai (Chỉ Huy Trưởng lãnh thổ Quân Khu 2) bất ngờ đáp trực thăng xuống căn cứ. Địch quân lại pháo bằng súng cối 82 ly (*vì thấy trực thăng đáp tức phe chúng chém vè hết rồi*). Tôi đội mũ sắt, áo giáp ra đón và hướng dẫn ông đi quan sát chiến trường. Ông rất oai nghi can đảm, đang pháo kích như vậy, ông chỉ đội cái beret nâu cầm cây 'baton' đứng quan sát mặt trận tỉnh bơ rất lâu không quan tâm địch đang pháo kích. Tôi nghĩ thầm: "*Là tướng ông không sợ chết, mình ăn thua gì.*" Vì vậy tôi yên chí hướng dẫn ông đi quan sát tận nơi địch cắt hàng rào kẻm gai, chỗ nào địch bị bắn ngã trên những vòng kẽm gai tròn và chỗ nào địch chết vì đạn beehive bắn trực xạ.

Tư hầm BCH/LĐ22/ BĐQ, Trung Tá Dương Đức Mại đến gặp Tướng Hai và ca ngợi hành động chiến đấu anh dũng của pháo binh khi hôm và nhận trách nhiệm không chu toàn bổn phận phòng thủ của đơn vị Biệt Động Quân đêm rồi. Tôi còn nhớ lời ông trình với Chuẩn Tướng Trần Văn Hai:

- Thưa Thiếu Tướng, đêm qua pháo binh phản ứng rất nhanh. Nếu pháo binh không phản ứng chính xác và kịp thời địch đã tràn vào Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn rồi.

Ông cũng đề nghị cấp trên ân thưởng đơn vị tôi. Cố vấn Mỹ của Liên Đoàn 22 BĐQ sang bắt tay cám ơn đơn vị tôi. Một tháng sau tôi nhận được một Anh Dũng Bội Tinh với ngôi sao bạc do Đại Tướng Westmoreland ký.

Tôi khâm phục thái độ trung thực của cấp chỉ huy dám chịu trách nhiệm như Trung Tá Mại. Lúc đó nếu pháo binh không phản ứng nhanh lại lo núp mãi trong hầm chờ người khác cứu mình thì chắc chắn toàn đơn vị nếu không chết cũng sẽ bị hốt trọn cả đám. Trong một tình thế quá bất lợi khi địch đã âm

thầm tràn đầy vị trí sát nách mình, vậy mà chúng tôi đã mạnh bạo không chần chứ rời vị trí tạm cho là an toàn (*an toàn chờ địch bắt sống*) ra đối diện địch trong tình thế dường như thừa chết thiếu sống, vì địch thấy ta mà ta không thấy địch. Nào ngờ khi đơn vị pháo binh của tôi bắt đầu nổ súng khiến địch mất tinh thần, hàng ngũ bấn loạn, và chẳng bao lâu sau địch chỉ làm bia cho pháo binh thực tập và kết quả cuối cùng như vừa nêu trên.

Khoảng mười giờ sáng hôm đó (19/6/72), nói khác đi, sau khi Chuẩn Tướng Hai thị sát xong mặt trận, tôi được lệnh về Pleiku nghỉ ngơi vì có người khác lên thế; còn đại bác hư chờ tối chở về. Lợi dụng cơ hội rảnh rỗi này tôi vào nhà xác Quân Y Viện Pleiku viếng và cầu nguyện cho linh hồn anh Nguyễn Văn Quang sớm siêu thoát.

Cũng buổi sáng hôm đó, tình cờ tôi gặp Thiếu Tá Quân Cảnh Trương Văn Cao, người bạn cùng Khoá 18 Đà Lạt với tôi đang lảng vảng trong BCH/ QĐII, Sau vài năm không tin tức gì nay lại gặp nhau một cách bất ngờ nơi cao nguyên sương mù quanh năm này. Lúc bây giờ anh Cao đã đeo lon thiếu tá, làm trưởng trại tù binh Cộng Sản tại Pleiku. Vừa gặp nhau Cao hỏi:

- Mầy chuyển đến đây hồi nào?

Vì bạn cùng khoá, dù cấp bậc kém hơn Cao, tôi cũng xưng hô một cách thân thiện:

- Đơn vị tao vừa được chuyển lên căn cứ 41A chưa tới hai ngày lại bị Việt Cộng tấn công tơi bời hồi khuya này.

Th/Tá Trương Văn Cao à lên một tiếng rồi lại tiếp:

- Tao nghe thấy súng nổ rực trời tưởng căn cứ đó đã xong rồi nào ngờ có mầy ở đó và bây giờ hiên ngang nơi đây. Chúc mừng bạn "*Người về từ cỏi chết*".

Cũng chính bạn Trương Văn Cao đã tổ chức buổi tiệc gọi là 'rửa lon' cho tôi trong văn phòng trại tù Cộng Sản Pleiku,

đãi vài vị thượng cấp và bạn bè của chúng tôi. *Tiếc thay nay anh Trương Văn Cao không còn nữa, để lại gia đình và bạn bè nhiều thương tiếc. Riêng hai chúng tôi có rất nhiều kỷ niệm đặc biệt từ lúc còn là SVSQ, thời gian phục vụ tại Pleiku và gần nhất là những ngày giờ cuối cùng của đời anh tại Houston, Texas.*

Xin mở dấu ngoặc nơi đây để nhắc lại một kỷ niệm khá đặc biệt khác trong dịp này. Một tuần lễ sau trận thắng này tôi được lệnh lên Kontum gắn lon thiếu tá. Chiếc xe jeep chỉ có tôi và anh tài xế khởi hành từ Pleiku trực chỉ Kontum. Khi ghé vào thăm căn cứ cũ (41A, nơi tôi hụt chết tuần rồi), hầu hỏi thăm tình hình đoạn đường sẽ đi qua. Nào ngờ tôi lại gặp Đại Úy Phạm Văn Cẩm, người bạn cùng khóa 18 Đà Lạt, đang đứng trước hầm chỉ huy.

- Ủa! Mới gặp mầy ở vùng bốn năm nào nay lại xuất hiện ở đây. Tôi hỏi Cẩm.

Cẩm cho biết là anh đang làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2, Trung Đoàn 45 SĐ23 BB, vừa vào thay LĐ22 BĐQ bảo vệ căn cứ này một tuần nay.

- Nghe nói pháo binh mầy vừa thắng trận phản công tại đây. Ngon lành quá mà.

- Ngon lành thì có, nhưng chắc nhờ may mắn không ít. Tôi trả lời một cách khiêm nhường như vậy rồi lại tiếp. Nhờ chiến thắng oanh liệt đó nên hôm nay tao được gọi lên Kontum gắn lon thiếu tá đặc cách mặt trận.

Sau mấy phút mừng vui tao ngộ nơi chiến địa hôm nào, Cẩm cho tôi biết tình hình đường đi Kontum từ ngày VC thất bại đến nay rất yên tĩnh.

- Hình như chúng rút hết cả rồi không còn khả năng bám phá đây nữa. Xe đò đã di chuyển lại bình thường và lính tao vẫn hiện diện tại những khúc quanh khá nguy hiểm rồi. Mầy yên tâm! Rồi Cẩm lại đùa thêm câu. Nếu có gì xảy ra biết liền đừng lo.

Dứt ly cà phê được Cẩm đãi, thầy trò tôi từ giã lên xe "dọt lẹ" lên Kontum để kịp dự lễ gắn lon. Lần đầu tiên chỉ một chiếc jeep lon ton vượt qua đoạn đường khúc khuỷu, quanh co nhiều chỗ sát chân núi hẹp. Sau khi đến nơi được gắn cặp lon mai bạc sáng chói trên hai cổ vai áo, người tôi cảm thấy sung sướng làm sao. Vội cầm tờ công lệnh xem, tôi rất ngạc nhiên vui thầm khi thấy có tên người bạn mình cùng được thăng cấp chung trong danh sách với mình mà anh ta chắc chưa biết. Đó chính là người bạn vừa mới tiễn chân mình hôi sáng - Phạm Văn Cẩm.

Tôi vội vàng ra phố Kontum tìm mua thêm cặp lon thiếu tá mới "cáu cạnh" nữa để đem về tặng Cẩm. Tình cờ (lại tình cờ nửa), tôi gặp vợ chồng bác sỹ Tạ Kim Điện đang dạo phố. Tạ Kim Điện là bạn học cùng lớp với tôi tại Sài Gòn. Sau khi tôi vào học trường VBĐL thì anh cũng vào trường Quân Y. Về sau này chính thân phụ anh (Bác Nam Việt) đã đại diện ba má tôi trong lễ cưới của chúng tôi vào đầu Thu năm 1968 tại Sài Gòn và chính Tạ Kim Điện trong vai trò "rể phụ". Anh ra trường Quân Y lúc nào và phục vụ ở đâu tôi không biết, lại bất ngờ gặp nhau nơi cao nguyên đèo heo hút gió này. Anh cho biết đang phục vụ tại Bệnh Viện Kontum từ lúc ra trường Quân Y đến nay. Vợ chồng anh liền mời tôi dùng bữa cơm trưa khá thịnh soạn tại một nhà hàng gần đó.

Bác sỹ Tạ Kim Điện hiện nay vẫn còn "ôm" phòng mạch ở Denver (Colorado) sau khi qua Mỹ (tháng 4/75) đến giờ. Gia đình anh giúp đỡ tôi nhiều từ khi ra khỏi nhà tù Cộng Sản, cũng như lúc chân ướt chân ráo đến Mỹ. Người ta thường nói 'họa vô đơn chí', riêng trường hợp tôi vừa kể trên có thể nói 'cái hên không chỉ đến một lần'. Từ giã vợ chồng Tạ Kim Điện tôi trở về gặp Cẩm. Trên đường về tôi nghĩ trong đầu tìm cách nào vui để đùa Cẫm chơi, trước khi tặng cặp lon thiếu tá cho đương sự. Đến nơi (căn cứ 41A) tôi vội bước vào gặp Phạm Văn Cẩm, nói có vẻ vừa đùa vừa thật:

- "Chào thiếu tá đi, mầy."

Cẩm nhoẻn miệng cười một cách gượng gạo; mấy giây sau tôi lại tiếp:

- "Đứng nghiêm tao gắn lon thiếu tá cho."

Câu nói đùa này khiến Cẩm có vẻ không được vui; tưởng tôi chọc quê bạn bè. Vì chính anh không ngờ anh đã được cấp trên đề nghị thăng cấp sau trận SĐ23 BB có công đánh bại Cộng quân tại Kontum sau khi SĐ22 BB thất thủ tại Tân Cảnh (Kontum). Không đùa giai, tôi liền lấy cặp lon thiếu tá mới tinh trong túi ra và không quên đưa tờ công lệnh cho Cẩm xem. Xem xong anh ta mới nhận thấy lời đùa vừa rồi là sự thật. Chừng một năm sau tôi tình cờ gặp vợ chồng Cẩm tại Ban Mê Thuột (có thể đương sự đang đi phép), nhắc lại kỷ niệm bất hủ này, hai đứa tôi cùng cười đắc ý. Từ đó cho đến ngày "sập tiệm" và mãi đến khi ra hải ngoại này, chúng tôi mới gặp nhau trong lần họp khóa 18ĐL. Cách nay vài tháng (tháng 3/2019) lúc trò chuyện qua điện thoại tôi đùa Cẩm:

- "Còn nợ tao cặp lon thiếu tá tại Đèo Chupao, mầy nhớ không?"

- "Vậy là mầy cho tao cặp lon đó hả"? Cẩm lại hỏi ngược tôi.

- "Chính niên trưởng mầy đây chứ ai. Mầy giả bộ già hay quên, hả mầy?" Tôi trả lời như vậy.

Cả hai cùng cười tôi lại đùa thêm:

- "Vậy là mầy còn thiếu tao một chầu nhé!"

Câu chuyện trên có vẻ riêng tư nhưng với tôi đó là một thời kỷ niệm giữa bạn bè thời chinh chiến hiểm nguy không bao giờ quên.

Sau khi được thăng cấp thiếu tá chừng ba tuần (tháng 7/72), tôi được chỉ định làm Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 69 Pháo Binh đóng tại Ngã Tư Biển Hồ (Pleiku) và được điều chỉnh thiếu tá thực thụ ngày 1/4/73. Cuối tháng 11 năm 1973, với nhiệm vụ sĩ quan phối hợp hoả lực Pháo Binh QĐII, tôi tháp tùng Đại Tá

Nguyễn Trọng Luật tham dự mặt trận tại Buprang, thuộc tỉnh Quảng Đức. Chẳng may Thiếu Tá Nguyển Hữu Nghĩa, Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh hy sinh trong trận này. Thượng cấp chỉ định tôi thay Thiếu Tá Nghĩa ngay từ hôm đó. Mấy tháng sau, ngoài chức vụ Chỉ Huy Truởng Pháo Binh, tôi còn kiêm chức Tham Mưu Phó Hành Quân tiểu khu Quảng Đức, rồi xử lý thường vụ Tham Mưu Trưởng vài tháng trước ngày rút bỏ khỏi Tiểu Khu này (23/3/75).

Dù cuộc chiến đâu quân sự đã châm dứt kết quả không theo ước vọng của ta nên hầu hết chúng ta cùng chịu chung phận tù đầy gian nan đói khổ, tưởng như không có ngày về; gia đình cũng như dân chúng sống trong đau khổ, tủi nhục, thiếu tự do. Nay sống xa quê hương những nửa vòng trái đất, đôi lúc hồi tưởng lại cảnh cũ người xưa, những chiến hữu thuở nào, tôi cảm thấy bùi ngùi tủi hổ, vui ít buồn nhiều.

Với trách nhiệm và thành tích của cá nhân lúc đương thời, nếu không nói là đáng tự hào, ít ra tôi cũng không xấu hổ với lương tâm, với ân nhân, và với những người nằm xuống cho mình được sông. Dù sức khoẻ không còn như xưa nhưng tôi không đến nỗi dửng dưng trước đau khổ của đồng bào mình, đặc biệt là những người hiện 'quên mình' dám đứng ra đòi hỏi quyền làm người cho dân tộc Việt Nam trước những đàn áp, bắt bớ, hành hạ tù đầy của bạo quyền Cộng Sản Việt Nam, đang rước Tàu Cộng về cướp nước nhà.

Cựu CHT/ PB kiêm Tham Mưu Phó Hành Quân/
Tiểu Khu Quảng Đức

Chú thích:

Để chống đặc công VC xâm nhập, các đơn vị bộ binh, trong đó có BĐQ, thường phòng thủ căn cứ bằng cách quây dây kẽm gai (concertina) trên mặt đất ngăn cách các các đơn vị phòng thủ. Khi chúng tấn công, các binh sĩ nằm yên, quan sát, bắn vào tất cả cái gì đang di dộng trên mặt đất. Chiến thuật này tỏ ra hữu hiệu và ngăn chặn được tổn thất.

Tạp Bút

QUÂN KỲ, MƯA THÁNG SÁU

"Nơi đây đang mùa Dông
Khói theo từng tiếng nói."

Lê Văn Điền, K25

Úc Châu đang lếch thếch đi vào mùa Đông giá lạnh với những cơn mưa "chợt đến, chợt đi". Những người cựu quân nhân QLVNCH tại đây năm nào cũng tổ chức lễ thượng cờ vào ngày Quân Lực 19/6. Nơi chốn, là một công viên với hai pho tượng khá cao ghi lại tình đồng minh giữa QLVNCH và quân đội Hoàng Gia Úc Đại Lợi trong thời chiến tranh Quốc-Cộng tại Miền Nam Việt Nam. Hình ảnh hai người lính ngồi đăm chiêu thương nhớ các chiến hữu của họ vừa tử trận. Nét buồn rủ rượi của hai pho tượng đã xâm nhập vào tâm hồn những ai đến đây và trầm mặc. Hôm nay như mọi năm, khối Quân Quốc Kỳ với quân phục Nhảy Dù do Cựu SVSQ/VB Trương Đăng Sĩ Khóa 21 điều khiển buổi lễ.

Thời tiết tháng Sáu mùa Đông, mưa chỉ lất phất rơi. Nhưng sao hôm nay, mưa lại nặng hạt, đổ ào trên lá quân kỳ QLVNCH đang ở vị thế chào 90 độ bên cạnh hai quốc kỳ Việt-Úc đứng thẳng giữa trời mưa gió. Toán quân kỳ vẫn dầm mưa im lặng trong giá rét mùa Đông của ngày 19/6 lúc 11 giờ sáng. Cư dân khu phố vẫn còn say ngủ vì là ngày cuối tuần. Cái rét lạnh làm ai cũng ái ngại khi phải chui ra khỏi nhà. Lúc ấy, thì một số khá đông cựu quân nhân, các cựu SVSQ/ VB, kể cả các chị

phụ nữ mặc áo dài trang trọng, tay cầm dù, đứng sát nhau từng nhóm để chia sẻ cơn mưa.

Mưa hình như đang "nhỏ lệ" thì đúng hơn, đang chia sẻ oan khiên với một quân lực oai hùng đành phải buông súng trong tức tưởi. Bây giờ thì ai cũng già đi, chân chậm chạp từng bước lui về dĩ vãng để chuẩn bị mất hút vô tận trong niềm uất hận khôn nguôi. Trong khung cảnh đó, không biết còn có ai không? Riêng tôi, tôi nhớ trường Võ Bị vô cùng, nhớ những buổi diễn hành tại Vũ Đình Trường, nhớ sân cỏ Trung Đoàn, nhớ những bước chân giày Map nện mạnh trên đường nhựa dọc theo hai doanh trại Tiểu Đoàn 1 và 2. Bây giờ, tất cả đã là quá khứ.



Đài Tưởng Niệm VNCH và Úc Đại Lợi, tại Sydney, Australia.

"AFTER ALL, TOMORROW IS ANOTHER DAY"

Đây là câu nói bất hủ trong phần kết thúc kiệt tác *"Gone With The Wind"(Cuốn Theo Chiều Gió)* của nhà văn Mỹ Margaret Mitchell xuất bản năm 1936 và đồng thời cũng là tựa cho cuốn phim cùng tên được quay năm 1937.

Viết những dòng chữ này với người đọc, bản thân tôi đang cảm thấy nỗi "cô đơn" của một người bước qua ngưỡng cửa: "Thất thập cổ lai hi", chỉ biết "moi tìm" dấu vết của quá khứ để có thể sống thêm một lần nữa của 70 năm đời người. Và cũng biết chắc chắn quá khứ là một phần đời không còn cơ hội thay đổi, chuyển hướng dù tốt hay xấu, an vui hay bất hạnh,

chính nó đã không còn cơ hội để phản bội chúng ta. Ngược lại, hiện tại hoặc tương lai là thứ "*sáng đúng, chiều sai mai lại đúng*" nên chính tôi không còn tin tưởng vào nó nữa. "*After all, tomorrow is another day.*"

Những tác phẩm văn học một thời vang bóng của Miền Nam, dù là truyện dịch hay sáng tác vẫn mang lại cho dân Miền Nam niềm cảm xúc vô biên, vì nơi đó có tự do thật sự. Cho dù chiến tranh Quốc-Cộng có rung chuyển toàn lãnh thổ Miền Nam, thì tình yêu và ước mơ vẫn được tôn trọng, không bị định hướng như Miền Bắc. Và nơi đó, tôi đã "chạm" được những tuyệt phẩm khai phóng tư tưởng nhân loại.

Tôi say sưa đọc lại giai đoạn nội chiến Nam-Bắc Mỹ (1861-1865), lần theo bối cảnh của tác phẩm "*Cuốn Theo Chiều Gió*", chia sẻ muộn màng nỗi đau đớn cho dân tộc này, vì tôi đã mang theo ra hải ngoại, một hành trang đầy máu và nước mắt mà bạn bè tôi, các sĩ quan Alfa Đỏ đã cống hiến cho quê hương và dân tộc. Nhờ chính tài sản đó mà tôi "cảm thông" cho nội chiến Nam-Bắc Mỹ. Nếu tác phẩm " *Cuốn Theo Chiều Gió* " không được thể hiện sống động qua nghệ thuật thứ bảy (phim ảnh), thì mức độ phổ biến và cùng cảm giác sẽ hạn chế rất nhiều.

Trở lại thời gian 1968-1970 tại Sài Gòn, lần đầu tiên tôi xem bộ phim với màn ảnh đại-vĩ-tuyến tại rạp REX: "*The Doctor Zhivago*". Tài tử, phong cảnh, và nghệ thuật tạo dựng các phiên cảnh tuyệt vời, đôi lúc thật sống động, vĩ đại đến tàn nhẫn chỉ vì muốn nói lên sự thật, càng chính xác càng giá trị. Cũng nhờ vào đó, nghệ thuật thứ bảy là sức bật nâng cao tác phẩm đến vị trí tuyệt đỉnh. Người xem có cảm giác chính mình đang hòa nhập vào những tang tóc của cuộc cách mạng Nga 1917. Một cuộc cách mạng đã tàn phá hầu hết những tinh hoa của người Nga trước 1917. Và một thực tế không thể quên, đó là tác phẩm "*Doctor Zhivago*" của Boris Pastermak nếu không quay thành phim năm 1965 thì sức mạnh của nó sẽ vô cùng hạn chế dưới hành động kiểm duyệt chặt chẽ của

Cộng Sản Xô Viết. Boris Pastermak đã trả giá quá đắt bằng tù đày và quản thúc vì "dám" phô bày bộ mặt thật phá sản của cách mạng vô sản Xô Viết.

Theo tôi, đạo diễn phim phải là người nghiên cứu tác phẩm



Những gương mặt bừng sáng của các quân nhân thuộc Tiểu Đoàn Thứ Bảy Trung Đoàn Hoàng Gia Úc Đại Lợi trở về, sau 12 tháng tại Việt Nam.

và hoàn cảnh sáng tác vô cùng tinh tế mới chọn ra diễn viên chính cho bộ phim. Ngày xưa, lần đầu xem phim, chỉ biết "rất đã" và trân trọng, dù có quan sát nhân vật cũng chỉ hài lòng với nét đẹp của tài tử, không chú trọng nhiều và cũng chưa có đủ nhạy bén để tiếp nhận khả năng diễn xuất. Bây giờ về già, xem lại phim mà mình từng say mê thời trai trẻ, mới khám phá nhiều giá trị nghệ thuật mà mình không hề để ý. Tôi rất thích Omar Sharif trong vai diễn Doctor Yuri Zhivago. Anh chàng tài tử gốc Ai Cập có đôi mắt đen sâu mơ màng u uẩn. Bộ râu đen dây cộm đây nam tính nhưng ân chứa nét lãng mạn của con người có bản chất "tiểu tư sản" (nói theo kiểu người Cộng Sản). Một phiên đoạn đã làm lòng người xem chùng xuống theo Yuri Zhivago khi anh chàng vội chạy vào căn nhà cũ hoang giữa đồng tuyết mênh mông, lên tầng lầu rồi đập

vỡ khung cửa kính để chỉ kịp nhìn người yêu Lara trên chiếc xe ngựa xa dần, mờ dần vào tuyết trắng. Đó chính là lần cuối cùng Doctor Zhivago vĩnh biệt Lara.

Rải rác trong thời đi học ở Sài Gòn, tôi và các bạn cùng thời, thường thích xem những siêu phẩm như: "Mười Điều Răn ", "Ben-Hur" "Le Cid", "Ba Chàng Ngự Lâm Pháo Thủ ", "Ánh Sáng Miền Nam " ,"Chúng Tôi Muốn Sống", v..v..

Tôi cảm ơn chính quyền Miền Nam đã đem lại cho tôi một thời đáng sống và đáng nhớ, đã trang bị cho tôi vào đời với tình yêu chân thật của một con người không bị định hướng, đã cho tôi cơ hội đấu tranh và vươn xa mà không cần phải dựa vào "thế quyền, gia tộc". *After all, tomorrow is another day!*

THỜI GIAN, TÊN SÁT THỦ VÔ HÌNH!

Xin mượn hai câu thơ đầu trong bài thơ năm chữ "Ông Đồ" của Vũ Đình Liên:

"Mỗi năm hoa đào nở,
Lại thấy ông đồ già."

để bày tỏ nỗi ngậm ngùi của chính mình, mỗi khi nhận ấn bản Đa Hiệu mới:

"Mỗi kỳ Đa Hiệu mới,
Lại thấy dòng phân ưu
Đồng môn không đồng tuổi
Người trước, kẻ sau thôi!"

Giả sử thời gian là món hàng có thể buôn bán hoặc chuyển nhượng được thì sẽ có khối người giàu có tìm mua giá cao để có thể kéo dài sự sống. Nhưng, Thượng Đế rất công bằng, ít nhất là quyền định đoạt mạng sống của con người.

Giàu, nghèo đều phải chết, và khi chết sẽ không mang theo được gì ở nhân thế. Người cổ Ai Cập ướp xác và mang theo mộ rất nhiều của cải, Thế nhưng cuối cùng chỉ để lại một sự bất an sau khi chết. Kẻ đào trộm mộ, người sưu khảo quật mộ làm tổn hại đến sự "bình an" mà họ ước mong.

Vậy thì giá trị duy nhất ở cõi nhân gian này là gì? Có lẽ là tình yêu và sự thương mến giữa những con người. Tôi đã đọc ở đâu đó một quan niệm rất hay như sau: *"Điều quan trọng không phải là bạn được nhiều người **biết đến**, mà điều quan trọng chính là còn lại bao nhiêu người **nhớ đến** bạn."*

Biết đến để căm thù và nguyền rủa, hoặc xua nịnh ganh đua. Nhưng nhớ đến mang ý nghĩa của sự trân trọng thương yêu, luyến tiếc. Đó chính là loại tình cảm mà con người cần nên có và hãnh diện. Đời sông rât ngăn nhưng tham vọng lại dài, thật vô lý và đáng thương. Bên này chân núi Pyrenees là chân lý, đầu kia là sai lầm. Con người không nên phê phán đến cực đoan, chỉ nên quan sát rồi "chấp nhận", hay "từ bỏ" tùy theo quan niệm, phong tục tập quán của từng dân tộc, từng tổ chức. Người phương Tây không chịu nỗi mùi sầu riêng, cũng như người phương Đông không ưu thích phó mát.

Ngày xưa tôi rất "mê" Alain Delon và Liz Taylor, hai người đều có đôi mắt vô cùng quyến rũ và không có đối thủ. Thế nhưng mấy mươi năm sau, nhìn hình của hai người, tôi như bị lường gạt. Ai là kẻ lường gạt mình đây? Đó chính là thời gian. Một tên đao phủ thủ vô hình và vô tâm. Không ai có thể biết "ngày sau sẽ ra sao"!

Giả sử như Saddam Hussein biết cuối cùng của quyền lực sẽ bị treo cổ thì có lẽ ông ấy đã cao chạy xa bay ra nước ngoài sống cuộc đời vương dả trước khi quá muộn màng. Và cả nhà độc tài Gaddafi cũng thế, nếu biết được ngày sau sẽ bị bắn chết thê thảm trong ống cống và cả con cái đều bị tiêu diệt thì chắc chắn ông ấy không cố đấm ăn xôi như thế. Tất cả cũng chỉ vì họ không thể hình dung được cái thảm họa mà ngày sau họ phải gánh chịu. Tất cả đều bị thời gian tàn phá, từ nhan sắc đến sự nghiệp, từ tư tưởng đến hoàng thành nguy nga. Tất cả và tất cả đều phủ phục bất lực trước tên đồ tể: Thời Gian. Dựa trên nguyên lý Sinh-Diệt của tạo hóa, thì không có lãnh vực nào được gọi là: Forever. Có người cụ thể hơn cho rằng: "*Chế độ chỉ nhất thời, dân tộc thì vạn đại*." Do đó, những huênh hoang

về chế độ, những vơ vét của cải, đàn áp dân lành sẽ bị trả giá rất sớm và rất cụ thể. Điều này nếu những ai tin vào luật Nhân Quả của đạo Phật sẽ nhìn ra rất rõ.

Tôi không thích tranh luận, điều chính là sợ mình sẽ đi vào một lỗi lầm cố chấp và tự ái vặt cho dù đã biết mình sai. Đó là khuyết điểm của tôi. Do đó trong mảnh đất Đa Hiệu này, tôi thường ghi lại suy nghĩ của mình dưới dạng "Tạp Ghi, Tạp Bút" vô thưởng, vô phạt. Bài viết nên được xem như tiếng thở dài của anh chàng ngái ngủ mùa Đông. "*After all, tomorrow is another day*." Xin chân thành xin lỗi vậy!

Australia (July, 2019)

LƯU BÚT NGÀY XƯA

Minh-Nguyệt, K17/1
(Nam Sinh Tín)

Hôm nay bầu trời ảm đạm, thời tiết rất lạnh vì mưa rả rích suốt đêm qua cho tới bây giờ. Tôi không thể đi đâu được nên đành quanh quẩn trong nhà để dọn dẹp. Trong lúc lấy hết các CD nhạc ra khỏi ngăn kéo để sắp xếp cho gọn ghẽ, tôi cúi nhìn sâu vào trong cùng ngăn kéo, thì thấy cái hộp nhựa đựng cuốn băng cassette mà tôi đã tìm mãi đến bây giờ mới thấy. Mừng quá, tôi liền lấy hộp mở ra, cầm cuốn băng cassette với nét chữ viết tay "Băng Gốc" mà hồi tưởng lại ngày nào Khoá 17 Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã tổ chức ngày Họp Khoá ở Nam California vào năm 2000, và vì đa số các CSVSQ K17 ở lứa tuổi 60, nên đã đặt tên là "LỄ KHÁNH THỌ KHÓA 17 LÊ LAI - 60 NĂM TUỔI ĐỜI". Kỷ niệm xa xưa bỗng hiện về trong tiềm thức của tôi.

Nhớ lại năm đó, CSVSQ K17 Nam Sinh Tín đã được khoá tín nhiệm đề cử làm Trưởng Ban Tổ Chức. Vì lần này khoảng 60 CSVSQ K17 cùng gia đình đến tham dự, đông nhất kể từ ngày rời quê hương Việt Nam, nên anh NS Tín đã ngỏ ý thực hiện một cuốn băng lưu niệm, thâu tiếng nói tâm tình của từng CSVSQ K17, và mọi người đều đồng ý. Những CSVSQ K17

ở các tiểu bang khác cũng tán thành và đã tự thâu lời tâm tình vào băng cassette và gửi sang cho anh Tín. Sau khi hoàn tất thâu lời tâm tình của tất cả các CSVSQ K17, anh Tín đã nhờ tôi (là bà xã) lo phần tổng hợp những lời tâm tình vào cuốn Băng Gốc, rồi sang lại thành nhiều bản sao để tặng riêng cho mỗi người. Trong suốt mấy ngày tiền Đại Hội, tôi đã cố gắng thức khuya để sang thêm mấy chục cuốn băng cho kịp mang đến đêm Dạ Hội. Hình bìa ngoài dùng cho cuốn băng là hình ảnh của CSVSQ K17 chụp với Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, hoặc nếu không có hình cá nhân, thì dùng hình cổng Trường VBQGVN. Nhớ lại trong đêm Dạ Hội, lúc nhìn thấy các CSVSQ K17 rất vui mừng khi đón nhận món quà tinh thần này, tôi cũng vui lây vì đã thực hiện được một cuốn băng cassette đặc biệt để các anh có thể mang về và thỉnh thoảng nghe lại lời tâm tình của các bạn cùng khoá.

Tôi lập tức đi đến máy nhạc Megastar HP K7000 để ở góc phòng, bỏ cuốn băng vào máy để nghe lại lời tâm tình của các CSVSQ K17. Cuốn băng gốc tuy đã cũ và lỗi thời, nhưng vẫn còn tốt và âm thanh nghe rất rõ. Đầu tiên, tiếng hát cây nhà lá vườn của tôi với nhạc phẩm "Ngày Hội Ngộ", do tôi đã sáng tác, trổi lên với nhịp quân hành, khiến tôi hình dung lại hình ảnh của 36 chị Phụ Nữ Lâm Viên K17/1 trong áo dài đồng phục, đứng sắp hàng thành Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, và đồng ca thật đều trong đêm Dạ Hội. Sau này, nhạc phẩm Ngày Hội Ngộ đã được đồng ca trong hai ngày Đại Hội của CSVSQ/TVBQGVN K16 và K19.

NGÀY HỘI NGỘ *(Minh-Nguyệt)*

Chúng ta về họp khóa hôm nay,
Về bên nhau vui phút sum vầy,
Tình anh em thật tha thiết,
Cùng sớt chia nhiều nỗi suy tư.
Bốn phương trời về đến nơi đây,
Lòng hoan ca khúc hát quân hành,
Thời An-pha đầy kiêu hãnh,

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.
Rời trường Mẹ, từ ngày đó, đi muôn phương,
ra tiền tuyến, ta xông pha lập chiến công.
Bông mai trên áo anh hùng, luôn phô trương,
thắm tươi mầu, nở giữa muôn sao.
Nhớ hôm nào rời mái trường xưa,
Thời gian qua nhanh chóng phai mờ,
Người sinh viên Cùi năm cũ,
Nay tóc đà tuyết pha màu sương.

Khi bản nhạc Ngày Hội Ngộ vừa chấm dứt, tôi đi vào nhà bếp pha cà phê uống cho ấm lòng. Ngoài trời mưa vẫn rơi, với ly cà phê sữa nóng để ở trên bàn, tôi ngồi nơi bàn giấy lắng nghe lần lượt những lời tâm tình của các CSVSQ K17, và từ từ ôn lại những kỷ niệm đã qua, lòng thầm nghĩ rằng có lẽ các CSVSQ K17 cũng có cùng cảm nghĩ khi nghe lại giọng nói của các bạn cùng khoá.

MƯA ... MƯA

Ngoài trời nhỏ những giọt mưa
Tí ta tí tách vân mưa đều đều
Bốn bề vắng vẻ cô liêu
Bên thềm gió thổi cuốn nhiều lá rơi
Mưa rả rích lạnh lẽo trời
Ngồi ôn kỷ niệm một thời bên nhau
Mưa rơi nặng trĩu tuôn mau
Lặng yên ngồi lắng nghe câu tâm tình

Những lời tâm tình của các CSVSQ K17 liên tục phát ra từ máy, văng vẳng trong căn phòng yên tịnh, tuy mỗi người nói cách khác nhau, nhưng cùng chung tâm nguyện là Tình Tự Võ Bị, một lòng tranh đâu cho quê hương Việt Nam được tự do no ấm, và hướng dẫn các con cháu theo lý tưởng quốc gia.

Mỗi lần nghe đến tiếng nói của các CSVSQ K17 "*đã vĩnh viễn ra đi*", tôi bùi ngùi nhớ lại những kỷ niệm khó quên trong thời gian các anh đã từng sinh hoạt cùng khoá. Mặc dầu các

anh đang ở bên kia thế giới, nhưng hình ảnh của các anh vẫn mãi tồn tại với mọi người. Suốt nhiều năm sinh hoạt họp khoá, tôi rất cảm phục và trân trọng những chiến công mà các anh đã kể lại. Tôi luôn ghi ơn tất cả các cựu chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà đã hy sinh sương máu để bảo vệ quê hương cho dân làng được bình yên. Hiện nay, CSVSQ K17 Nguyễn Hữu Cang, đang ở Florida, đã thực hiện được Bia Tưởng Nhớ đến các Cựu SVSQ Khóa 17 đã hy sinh vì Tổ Quốc. Hàng năm anh Cang cùng mấy thân hữu ở địa phương vân tu chỉnh và cập nhật mộ bia, và đại diện toàn khoá đến thắp hương. Gia đình Khoá 17 rất cảm kích thiện chí của anh Cang.



Một lần hội ngộ khó quên, 2003. (Từ trái là các CSVSQ Nguyễn Quang Trung, Lê Văn Cưu, Nguyễn Hoài Cát, Nam Sinh Tín.)

Kỷ niệm Lễ Khánh Thọ, tâm tình, hồi ức, cảm nghĩ, tất cả đang diễn tiến trong tiềm thức của tôi, bỗng âm thanh "Tạch" của máy Megastar báo động là máy ngừng vì cuốn Băng Gốc đang nghe vừa kết thúc. Không gian tĩnh mịch trở lại với căn phòng. Tôi đi vào phòng đọc sách, lấy cuốn album để xem lại những hình kỷ niệm của Ngày Khánh Thọ Lê Lai. Trang đầu tiên của album, có hình của các CSVSQ K17 đứng chụp với biểu ngữ chào mừng quan khách.

Lật sang trang sau, có lá thư lưu giữ của CSVSQ K17 Nguyễn Văn Dục, gửi cho anh NS Tín sau ngày Đại Hội như sau:

Philadelphia, ngày 12-4-2000

...Tín thân, Khánh Thọ Khoá mình thành công, vợ chồng Dục thành thật cảm ơn và tuyên dương công trạng vợ chồng các bạn: vợ chồng Tín, vợ chồng Gia, vợ chồng Sơ, vợ chồng Diệm, vợ chồng Trang.

Các bạn đã bỏ công sức khá nhiều. v.v....

Và vì thiếu lời tâm tình của anh Dục trong cuốn Băng Gốc, nên trước khi châm dứt thư, anh Dục đã không quên viết:

Tín, sau đây moi gởi cuốn băng thêm lời tâm sự của Dục để v/c bạn tổng hợp. Nhớ gửi cho moi một cuốn nghe bạn.

Những tấm hình chụp chung trong ngày Lễ Khánh Thọ Lê Lai năm 2000 có cả các cháu hậu duệ K17/2, lúc đó các cháu vẫn còn rất nhỏ tuổi. Bây giờ các cháu đã trưởng thành và là những nhân tài trong xã hội. Các cháu là thế hệ trẻ có lòng tự tin và năng lực, đã cố gắng noi gương các bậc cha chú, đối diện với những thử thách để tiếp tục góp sức vào công cuộc đấu tranh cho đất nước Việt Nam được khôi phục. Các cháu vẫn sinh hoạt và luôn vui vẻ săn sàng đê giúp gia đình K17 mỗi khi cần đến.

Hiện nay, ban tổ chức thế hệ K17/2 (*gồm có: Diễm Nga/ con của cố SVSQ Nguyễn Tiến Đức, Võ Hải/ con của cố SVSQ Võ Toàn, Kimberly Diễm/ con của cố SVSQ Nguyễn Đại Lý, Diễm Anh & Tiến Dũng/ con của CSVSQ Nguyễn Văn Dục, và nhiều ACE K 17/2 khác*), được gia đình K17 ủy thác và khuyến khích, đang tiến hành tổ chức Đại Hội họp mặt vào tháng 3 năm 2020 để ghi nhớ công lao của cha và các chú bác và để thắt chặt thêm mối dây thân ái. Chủ đề lần này là "THEO BƯỚC CHÂN CHA" và cũng để ghi nhớ "80 NĂM TUỔI ĐỜI, 60 NĂM TUỔI LÍNH" của các chú bác K17. Tôi rất hoan nghênh sáng kiến của các cháu và cầu chúc cho ban tổ chức thế hệ K17/2 sẽ được thành công mỹ mãn.

Thấm thoát đã 19 năm qua, nay các Cựu SVSQ K17 đã bước vào tuổi thọ trên dưới 80. Các anh luôn vui vẻ và hãnh

diện đi bên các chị, những người hiền thê đã từng hy sinh để chăm lo săn sóc chồng, nuôi con nên người, và luôn sát cánh bên các anh để ủng hộ tinh thần. Trong những buổi hội thảo hoặc Đại Hội, nhìn các cựu quân nhân tay bắt mặt mừng trong những bộ quân phục, tôi nhận thấy vị nào cũng luôn giữ phong độ của một chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa mang nhiệt huyết kiêu hùng của một thời chinh chiến.

Tôi từ từ xem lại những hình ảnh trong album, thầm nghĩ rằng sao thời gian trôi đi quá nhanh. Qua bao nhiêu thăng trầm đổi thay trong gần nửa thế kỷ, điều thật trân quý và hạnh phúc nhất là thấy các bô lão K17 và gia đình, kể cả các bà quả phụ K17/1, tóc đã bạc phơ mà còn thường xuyên liên lạc họp mặt, tuy sức khoẻ suy giảm, nhưng vẫn còn đến với nhau trong Tình Tự Võ Bị, luôn sinh hoạt cùng đại gia đình Võ Bị, và tham gia những buổi tổ chức của cộng đồng người Việt ở hải ngoại.

Xem album xong, tôi đứng lên đi đến khung kính cửa sổ, nhìn ra ngoài trời, những hạt mưa nặng trĩu vẫn cứ tuôn rơi như không muôn tạnh. Tôi trở về bàn giấy và, như mọi lần, lại lấy giấy bút để viết, ghi lại một ngày mưa nhớ về kỷ niệm



Các phu nhân đang trình diễn một bản đồng ca, trong Đại Hội Kỷ Niệm 40 Năm, 2003.



Mặt Trận Xuân Lộc

Sư Đoàn 18 BB - Tuyến Thép

Nguyễn Minh Thanh, K22

"Tổ Quốc mạt thời, Dân mạt vận
Anh Hùng Hào Kiệt dã tràng công...!! "

Sư Đoàn Hào Kiệt

Sư Đoàn Hào Kiệt viết huy hoàng
Kịch chiến Cộng thù xác ngổn ngang
Dũng Tướng can cường xông trận địa
Trung Quân lẫm liệt diệt sài lang

*Địa Phương, Thiết, Pháo,... toàn ưu Việt**
*Chủ Lực, Động, Dù,... những hiếu Nam***
Xuân Lộc Năm Châu vang Tuyến Thép
Quốc dân trân trọng... quí Anh Hùng...!!

Chú Thích:

- Xuân Lộc: thị xã của tỉnh Long Khánh, Việt Nam Cộng Hòa
- ưu Việt: ưu tư lo cho nước Việt Nam
- hiếu Nam: thương yêu đất nước Việt Nam

* Địa Phương Quân, Thiết Giáp Binh, Pháo Binh
** Chủ Lực quân, Biệt Động Quân, Nhảy Dù

I - Sơ Lược Mặt Trận Xuân Lộc:

Mặt trận giành Xuân Lộc xảy ra một cách ác liệt ngay từ

ngày đầu 9-4-1975 cho đến ngày 21-4-1975. Các trận đánh kết thúc khi SĐ 18 BB được lịnh Quân Đoàn III cho rút khỏi mặt trận, bỏ ngỏ thị xã Xuân Lộc thuộc tỉnh Long Khánh, về giữ Trảng Bom - Biên Hoà.

Tham chiến:

Ta:

- Sư Đoàn 18 BB là chủ lực quân: gồm một sư đoàn trừ (-) vì 1 trung đoàn tăng phái cho Sư Đoàn 25 trong 5 ngày đầu, Địa Phương Quân, Nghĩa Quân, Pháo Binh, Thiết Giáp, Biệt Động Quân, Nhảy Dù, Truyền Tin, Công Binh,... Khoảng trên 6,000 quân.

- Không yểm do các Sư Đoàn 3, 4, và 5 Không Quân chịu trách nhiệm.

- Tư lệnh chiến trường: Tướng Lê Minh Đảo - Tư Lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh; Đại Tá Lê Xuân Mai - Tư Lệnh Phó, Đại Tá Huỳnh Thao Lược - Tham Mưu Trưởng, Đại Tá Hứa Yến Lến - Tham Mưu Trưởng Hành Quân...

Địch:

- Các Sư Đoàn: 6, 7, 325, 341. Sư Đoàn Pháo 132ly, 122 ly, và Phòng Không, Liên Đoàn 75 Pháo yểm tầm xa, một trung đoàn chiến xa và các đơn vị đặc công... Khoảng trên 40.000 quân.

- Tư lệnh chiến trường: Tướng VC Hoàng Cầm không thắng được. Tướng VC Trần Văn Trà lên thay vẫn không thành. Chính ủy Tướng VC Hoàng Thế Thiện.

- Ngoài ra, có 5 tướng cố vấn của Cộng Sản Nga túc trực bên cạnh Tướng VC Văn Tiến Dũng chỉ huy chiến dịch xâm lăng VNCH.

Chiến trường Long Khánh gồm cả 3 mặt trận chính:

1- **Ngã ba Dầu Giây:** Chiến đoàn 52, do Đại Tá Ngô Kỳ Dũng chỉ huy.

2- **Núi Chứa Chan - Gia Ray**: Chiến đoàn 48, do Trung Tá Trần Minh Công chỉ huy.

3- **Thị Xã Xuân Lộc**: Chiến đoàn 43, do Đại Tá Lê Xuân Hiếu chỉ huy, với nhiệm vụ:

- Bảo vệ Bộ Tư Lệnh Hành Quân của Tướng Lê Minh Đảo, đặt tại Quận Đường Xuân Lộc...

- Phòng thủ nội vi Xuân Lộc phối hợp cùng các đơn vị của Tiểu Khu Long Khánh do Đại Tá Phạm Văn Phúc, Tỉnh Trưởng, làm Chỉ Huy Trưởng.

Sau 12 ngày đêm huyết chiến, Cộng Quân không dứt điểm được Mặt Trận Xuân Lộc, nên chúng phải chuyển hướng tân công qua ngã khác, nhắm tiến về SàiGòn.

Đúng lúc đó, Quân Đoàn III ra lệnh Tướng Đảo lui binh, bỏ ngỏ thị xã Xuân Lộc! Cuộc lui binh thành công.

Tổn thất:

Ta:

Sư Đoàn 18 BB bị thiệt hại khoảng 30% quân số. Riêng, Chiến Đoàn 52 của Đại Tá Ngô Kỳ Dũng thiệt hại tới 60%. Địa Phương Quân, Nghĩa Quân bị thiệt hại nhiều nhất!! Ta, có khi 1 chọi 10!

Địch:

Hơn 5,000 quân Việt Cộng bị tử thương cùng 37 chiến xa của chúng bị bắn cháy. Tổn thất của hai sư đoàn bị bom Blu Daisy Cutter tiêu diệt chưa được tính đến.

II **- Lời Bình Của Địch & Bạn:**

1 - **Địch:** Cộng Sản Bắc Việt

* Lê Đức Thọ, Bí Thư thường trực, Ủy Viên Bộ Chính Trị của Cộng Sản, thú nhận rằng chúng (Cộng Sản Bắc Việt) không đánh được Xuân Lộc, bị thương vong nặng phải rút ra.

* Tướng VC Văn Tiến Dũng, chỉ huy chiến dịch xâm lăng VNCH, thừa nhận rằng các Sư Đoàn 6, 7, 341 của chúng (Cộng Sản Bắc Việt) gặp phải sức kháng cự mãnh liệt của Trung Đoàn 43, Sư Đoàn 18 BB, cũng như một số lớn tăng và xe bọc thép bị quân VNCH bắn hạ. (Đại Thắng Mùa Xuân.)

* Tướng Hoàng Cầm xác nhận rằng lực lượng của chúng

(Cộng Sản Bắc Việt) đã bị ta quyết liệt đẩy ra khỏi thị xã. (Chặng Đường Mười Nghìn Ngày.)

* Tướng Trần Văn Trà cũng phải thú nhận rằng cuối ngày 10 tháng 4, quân ta (VNCH) đã phản công quyết liệt. (Kết Thúc Cuộc Chiến Tranh 30 Năm.)

2 - **Bạn:**



Chuẩn Tướng Lê Minh Đảo tại mặt trận Xuân Lộc, Long Khánh, tháng Tư, 1975. (Phía sau là Đại Tá Tham Mưu Trưởng)

*Tướng Phillip B. Davidson của Quân lực Hoa Kỳ đã có nhận xét chính xác về trận đánh Xuân Lộc, về QLVNCH, và vị tư lệnh chỉ huy:

"The battle for Xuan Loc produced one of the epic battles of any of the Indochina wars, certainly the most heroic stand in Indochina War… In this final epic stand ARVN demonstrated for the last time that, when properly led, it had the 'right stuff."

(Trận đánh giành Xuân Lộc, một trong những trận đánh đầy anh hùng ca tại các mặt trận ở Đông Dương, chắc chắn chiếm giữ vị trí anh hùng nhất trong chiến tranh Đông Dương...

Trong lần chống cự cuối cùng đầy anh hùng này, QLVNCH đã chứng minh lần cuối cùng, khi được lãnh đạo đúng đắn, nó đã chiến "đâu đúng như mong muôn".)

* Tướng X. Smith, Trưởng Phòng Tùy Viên Quân Sự (DAO), Tham Mưu Trưởng Liên Quân Hoa Kỳ:

" Chiến trường Long Khánh chứng tỏ quyết tâm bảo vệ đất nước của quân đội VNCH và họ đã anh dũng chiến đấu chống

lại địch quân đông gấp nhiều lần."

* Sử gia người Mỹ, George J. Veith viết:

"*...The ARVN, as shown in the battle for Xuan Loc, was not an army of bumblers and cowards as it is so often portrayed.... There is no need to call Le Minh Dao a hero. Some truths are self-evident.*"

"…Quân đội VNCH, như được thấy tại mặt trận Xuân Lộc, không phải là một đội quân của những kẻ vụng về và hèn nhát, như thường được người ta miêu tả như vậy (*báo chí tại Hoa Kỳ*). Không cần thiết gọi Tướng Đảo là một anh hùng. Một số sự thật tự nó đã là bằng chứng."

* D. Todd, ký giả Pháp, từng thiên Cộng, đã viết trong "Cruel April The Fall of Saigon" như sau:

"Tinh thần binh sĩ VNCH tại Xuân Lộc rất cao, hệ thống truyền tin rất tốt. Các đơn vị Dù và Biệt Động Quân đã đến. Con đường Sài Gòn được khai thông… Các sĩ quan của QLVNCH đang gọi pháo binh và không yểm rất chính xác, nhanh chóng. Tình trạng chiến đấu của họ gần giống như lúc còn quân đội Mỹ yểm trợ…"

* Darcourt, sử gia người Pháp nhận xét:

"Trong hai ngày pháo binh CSBV tác xạ hơn 8,000 trái đạn vào các vị trí của Sư Đoàn 18. Liên lạc vô tuyến với Bộ Chỉ Huy của Tướng Đảo bị gián đoạn, rồi lại được tái lập. Quân của ông bám sát các mặt trận, chiến đấu cực kỳ dũng mãnh và nhất định không lùi, mặc cho những trận mưa lửa cứ trút lên đầu họ."

III - **Lược Sử Tướng Lê Minh Đảo**:

Ông sinh năm 1933, Gia Định, học trường Lycée Pétrus Ký, Sài Gòn, chương trình Pháp và tốt nghiệp Tú Tài toàn phần năm 1952.

Học khóa 10 Trần Bình Trọng, Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, từ ngày 1 tháng 10 năm 1953 đến ngày 1 tháng 6 năm 1954, ông tốt nghiệp thiếu úy hiện dịch, hạng 18/400.

Ông được vinh thăng chuẩn tướng vào ngày 1 tháng 11 năm

1972, lúc 39 tuổi. Ngày 24-4-1975, ông được Tổng Thống Trần Văn Hương vinh thăng thiếu tướng, do chiến công mà đơn vị của ông đạt được tại mặt trận Xuân Lộc, Long Khánh.

Thiếu Tướng Lê Minh Đảo là vị tướng thanh liêm, thương yêu và rất mực quan tâm đời sống BINH SĨ.

Điều đặc biệt của Tướng Đảo, mỗi khi có một đơn vị chạm địch từ cấp đại đội trở lên, ông liền bay trực thăng C&C bao vùng. Lệnh của ông truyền ra rất thân tình, rất "Huynh Đệ Chi Binh", chứ không thô lỗ, cộc cằn và hách dịch...

* Những phát biểu đáng ghi nhớ của Thiếu Tướng Lê Minh Đảo:

- "Tôi sẽ ở lại chiến đấu với các anh em. Vợ con tôi vẫn ở lại Sài Gòn, không đi đâu cả. Tôi có trực thăng, nhưng tôi sẽ không bỏ anh em để bay ra hạm đội của Mỹ." (Tướng Đảo nghẹn ngào nói với các binh sĩ dưới quyền, chiều ngày 29/04/1975.)

- "Tướng phải đi theo quân khi lui binh và cuộc rút quân phải được thực hiện trước khi bị tấn công."

- "Là người chỉ huy, tôi kêu gọi anh em quân nhân bám chiến tuyến đến khi có lệnh rút quân. Gia đình của họ cũng ở sát cạnh họ. Làm sao tôi và gia đình tôi có thể bỏ đi được. Như vậy là không công bằng, không xứng đáng là cấp chỉ huy. Dù chịu 17 năm tù nhưng lương tâm tôi yên ổn, và các con tôi có thể tự hào về người cha của chúng."

- "Xin đừng gọi tôi là người hùng. Những người lính của tôi hy sinh tại Xuân Lộc và hàng trăm trận chiến trước đó mới thật sự là những Anh Hùng."

IV - **Cảm Thán Của Người Biên Soạn:**

Khóc Thơ

Quân công hãn mã... bèo theo dòng
Mây trắng hải tần hận núi sông
Chiến tích vẻ vang thành Quảng Trị
Huy chương rạng rỡ trận Bình Long

Kontum giặc Bắc thây đầy nội

Xuân Lộc Cộng quân xác ngập đồng
Tổ Quốc mạt thời, Dân mạt vận
Anh Hùng Hào Kiệt dã tràng công...!!!

Nguyễn Minh Thanh

Trong bài thơ An Mai Quân của cụ Phan Bội Châu, câu kết:

"Giả sử tiền đồ tận di thản
Anh hùng hào kiệt giã dung thường."
"Đường đời ví phỏng luộn bằng phẳng
Hào kiệt thường nhân chăng khác nhau."

Nguyễn Minh Thanh dịch

Thật vậy, tự cổ chí kim, chưa bao giờ anh hùng hào kiệt đi trên con đường bằng phẳng. Vì, nếu đi trên đường bằng phẳng thì không thể trở thành hào kiệt anh hùng.

Sau hơn 20 năm dựng nước, giữ nước, Quân Lực VNCH có nhiều anh hùng hào kiệt, với những chiến công hiển hách. Thành tích những trận đánh như tiếng bom nổ vang vọng đến toàn cầu: trận Cổ Thành Quảng Trị, Trận Bình Long-An Lộc, Mặt trận Xuân Lộc,…

Và, chính là nhờ những máu xương tử sĩ, những chiến công rạng rỡ của những anh kiệt, nước VNCH mới tồn tại hơn 20 năm.

Nhưng hỡi ôi!! Những quân công lẫm liệt...những chiến tích lẫy lừng... phút chốc thành: bèo nổi, gió thổi, mây tan...!!

Thương thay: "Hồn tử sĩ gió ù ù thổi..." (ĐTĐ)
Xót thay: "Mô đất lạ chôn vùi thân bách chiến
Đám sương mù tàn tạ mảnh chinh y " (TNH)
Rồi những hệ lụy: - Mẹ già... - Quả Phụ... - Cô Nhi...

Và hôm nay:

- Việt Nam tụt hậu hàng mấy chục năm so: Đại Hàn, Thái Lan, Singapore... Những nước mà trước đây hằng mơ ước được như Sàigòn hòn ngọc Viễn Đông.

- Việt Nam với cái gọi là "Xuất khẩu lao động", "Làm dâu xứ ngoại", thực chất là Nam ra nước ngoài bán sức lao động.

Nữ ra ngoài làm Ôsin, làm nô lệ tình dục...

- Việt Nam đất liền, biển rộng bị... hẹp dần... hẹp dần... bởi kẻ thù truyền kiếp phương Bắc. Chưa kể những đặc khu Tàu Cộng lan tràn khắp nước, mà hệ quả ô nhiễm môi sinh trầm trọng như Formosa Vũng Áng ...!!

Thương quá Việt Nam, đêm đen dòng sông dài thăm thẳm...!!

Ngoài trời trăng đầy sân
Dãy núi mơ. Thơ thân...
Cố Quốc xa... biệt mù...
Trắng mây về... vô tận...
Trường hận ngùi... thiên thu!!

(Georgia, Quốc Hận 2019)

Phụ giải:

- Quảng Trị: Cổ Thành Quảng Trị, Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972
- Bình Long: Bình Long - An Lộc, Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972
- Kontum: Mùa Hè Đỏ Lửa 1972
- Xuân Lộc: Mặt Trận Xuân Lộc, tử địa của quân Việt Cộng năm 1975.

Tham khảo:

- Trang Web: Lê Minh Đảo,....
- "Trận Xuân Lộc – Chiến Thắng Cuối Cùng", tác giả Trọng Đạt.
- "Một Vài Nét Về Thiếu Tướng Lê Minh Đảo", tác giả Phan Ngọc Trưng.
- "Trận Chiến Cuối Cùng", tác giả Bảo Định Nguyễn Hữu Chê.
- "Mặt trận Long Khánh - Xuân Lộc", tác giả Võ Trung Tín & Nguyễn Hữu Viên.

Gặp Lại Bạn Cũ

Bút ký của Lê Quốc Toản, K20

Viết để tưởng nhớ Ngô và các bạn đồng khóa đã nằm xuống vì Tổ Quốc.

Tết Trung Thu năm 1969, tôi được Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II đề cử đến thăm và tặng quà cho ba cháu nhỏ con của cố Thiếu Tướng Trương Quang Ân, tử trận tháng 9/1968 tại mặt trận Bu Prang - Đức Lập, thuộc Tiểu khu Quảng Đức. Khi ngồi trên xe từ hậu trạm Quân Đoàn, đóng tại Cổng Số 2 Bộ Tổng Tham Mưu, hướng về cư xá Lữ Gia nơi ba cháu đang sinh sống, tôi miên man nhớ đến quan tài của Tướng Ân và phu nhân được di chuyển trên hai chiến xa M113. Mới ngày nào đó mà nay đã gần một năm! Tôi nhớ mãi giây phút nhận được hung tin Thiếu Tướng Ân và phu nhân tử trận tại chiến trường Bu Prang - Đức Lập được gọi về Trung Tâm Hành Quân của Quân Đoàn II ở Pleiku.



Sư Đoàn 23 Bộ Binh

Vào đúng thời khắc đó, tôi chạnh nghĩ đến những thiên thần gãy cánh, một phút đã ra đi, oanh liệt như đời sống hiển hách của Cố Thiếu Tướng Trương Quang Ân, một vị Tư Lệnh

tài ba của Sư Đoàn 23 Bộ Binh, trấn thủ Tây Nguyên và cũng là cựu sinh viên sĩ quan xuất thân Khóa 7 Ngô Quyền của trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. Bất giác tôi nhớ đến cuộc hành quân thắng lợi giải tỏa lao xá Phan Thiết năm Mậu Thân 1968, mà hai mũi tấn công do Trung Úy Vũ Phúc Sinh và tôi đảm nhiệm. Chúng tôi cùng là cựu SVSQ Khóa 20 Võ Bị và cùng ở Đại Đội D.



Chuẩn Tướng Trương Quang Ân (1970)

Hai sự kiện làm tôi nhớ đời trong cuộc hành quân chiều hôm đó là trước giờ xung phong, nhìn ra đằng sau cách tôi khoảng hai mươi thước, tôi nhận ra Đại Tá Trương Quang Ân mặc bộ đồ dù mang ba mai bạc (*phù hiệu cấp bậc đại tá, được dùng vào các năm 1960-1965*) sáng chói uy nghi đang quan sát mặt trận. Đối với ông dường như cái chết nhẹ tựa lông hồng, vì lực lượng địch đang điên cuồng tấn công phía trước cách khoảng chừng một trăm mét. Điểm thứ hai tôi nhớ buổi chiều hôm đó vào giây phút khi ra lệnh cho đại đội của tôi tấn công, tôi đã cầm nhầm vào nòng của khẩu súng đại liên 30 và tiến lên. Tiếng cháy xèo xèo từ bàn tay phải cho tôi biết nòng súng còn đang rực lửa.

Mãi miên man suy nghĩ, tôi đã đến cư xá Lữ Gia từ lúc nào. Xuống xe tôi ôm gói quà tiến thẳng vào nhà thì thấy một bà cụ gầy gò đang ngồi bên luống khoai lang, vun trồng. Tôi đoán đó là thân mẫu của cố Thiếu Tướng Ân. Có con làm tướng mà mẹ khổ như vậy thì xưa nay cũng hiếm! Nhưng chắc cụ cũng hiểu vì con là tướng sạch thì làm sao có thể có đời sống khá hơn. Khi ông ra đi, căn nhà nhỏ được chính phủ cấp ở cư xá không đủ chỗ đặt hai chiếc quan tài của vợ chồng ông, nói chi đến ô tô, nhà lầu! Khi còn là sinh viên sĩ quan, ngoài thời gian

đổ mồ hôi tại thao trường, khi về phòng không kịp nghỉ ngơi, ông đã say mê nghiên cứu binh thư Tôn Tử. Khi ra làm tướng, ông đã quyết tâm xây dựng các binh đoàn dưới quyền ngày một hùng mạnh. Đêm về ông vẫn miệt mài nghiên cứu tình hình địch bạn tại các vùng lãnh thổ mà ông chịu trách nhiệm. Các trận đánh ác liệt có thể xẩy ra bất cứ lúc nào. Trên Cao nguyên thì có Bu Prang - Đức Lập, Quảng Đức. Dưới đồng bằng thì có Phan Thiết, Phan Rang.

Trách nhiệm của ông thật nặng nề vì Bộ Chỉ Huy Quân Khu 4 của Việt Cộng đóng trên lãnh thổ trách nhiệm của Sư Đoàn 23BB, thuộc khu 23 Chiến Thuật, mà Tướng Ân là Tư Lệnh. Suốt cuộc đời của Tướng Ân, ông chỉ nghĩ đến trách nhiệm đối với Tổ Quốc và Quân Đội, mà quên nghĩ đến bản thân mình và gia đình. Phu nhân của Cố Chuẩn Tướng, nhũ danh Dương Thị Kim Thanh, nguyên là một nữ trung úy cũng thuộc binh chủng Nhảy Dù, như phu quân. Bà cũng luôn tháp tùng cùng chồng đến mọi nơi kể cả những tiền đồn hẻo lánh mà không màng đến nguy hiểm. Vì thế khi ra đi, ông bà đã để lại một mẹ già, một cô em gái và ba con thơ, trong tình cảnh vật chất eo hẹp.

Tôi kính cẩn chào bà cụ. Hình như bà không nhận ra tôi, mà đang nghĩ đến một nơi xa xăm nào đó. Khi tôi đi vào cửa thì cô em gái của cố Thiếu Tướng ra đón. Tôi chào cô và nêu lý do đến gặp gỡ gia đình. Phải chăng đại tang còn mới quá, nên cô rớm lệ chào tôi. Tôi cảm thấy áy náy như khơi lại trong cô một kỷ niệm buồn mà thời gian chưa dễ phai mờ, khi tôi xin phép cô thắp nén nhang cho người quá cố. Buồn làm sao cho cả chủ và khách trong giây phút nầy!

Đốt xong nén nhang, nhìn vọng ra bàn thờ phía sau, tôi bỗng giật mình. Ôi! Sao có di ảnh của ai, như của Phạm văn Ngô được thờ ở đây? Tôi có nhìn lầm chăng? Chẳng lẽ tôi gặp lại bạn cũ trong tình cảnh nầy? Ngô ơi! Toản đây! Thế là cả một chuỗi kỷ niệm thời còn là sinh viên bất chợt hiện đến. Tôi và Ngô cũng cùng xuất thân Khóa 20 Võ Bị và cùng ở Đại

Đội D. Ngày ở trong trường chúng tôi thân nhau như anh em ruột thịt, nhất là sau bảy tuần Tân Khóa Sinh huấn nhục, đứa nào cũng nát như cái mền rách. Từ ngày ra trường thì chúng tôi không còn liên lạc với nhau. Ngô về Sư Đoàn 7 BB, vùng sông nước; còn tôi thì phục vụ Sư Đoàn 23 BB ở trên cao nguyên. Đứa nào cũng nặng nợ binh nghiệp, đâu có thời gian để biết tin nhau. Ngô có nhận ra tôi không? Càng nghĩ tôi càng thấy buồn vì biết rằng ai cũng có thể đột ngột ra đi, nhất là chúng tôi những người lính ngày đêm ra trận.



Chuẩn Tướng Trương Quang Ân và phu nhân, lúc còn sinh tiền.

Đốt vội cho Ngô một nén nhang, và van vái trước anh linh của Tướng Ân và phu nhân, tôi trở lại chỗ ngồi, tiếp tục vấn an sức khỏe của thân mẫu Tướng Ân và hỏi thăm các cháu về việc học hành. Nhân cơ hội này tôi xin phép hỏi cô em của Tướng Ân về trường hợp bạn tôi, Phạm văn Ngô. Gia đình có liên hệ như thế nào mà bạn tôi được thờ chung ở đây? Câu hỏi nầy đã làm cô rớm lệ. Cô đã ngậm ngùi trả lời,

- "Tôi và Ngô quen và yêu nhau gần hai năm. Sau đó chúng tôi cũng đã có một lễ hỏi, định ngày cưới nhau. Nhưng anh Ngô quá bận rộn, phải hành quân liên tục hết chiến dịch này lại tới chiến dịch khác, nên chúng tôi cứ trì hoãn không thể kết hôn. Cũng có đôi lần chúng tôi định được ngày, nhưng rồi lại phải hủy vì nhu cầu hành quân. Vì thương anh Ngô, có một lần tôi đánh bạo xin anh Ân rút anh Ngô về Sư Đoàn 23, nơi anh Ân đang làm Tư lệnh, để giúp Ngô bớt nguy hiểm. Anh Ân đã một mực từ chối. Tôi còn nhớ lời Anh nói, "*Em đừng làm*

Ngô nhụt chí nam nhi, nhất là Ngô xuất thân từ trường Võ Bị Đà Lạt. Làm trai da ngựa bọc thây, phải ra trận cùng anh em chiến sĩ." Qua lời nói của anh Ân, tôi biết không dễ gì thuyết phục được. Cho đến một ngày anh Ngô bỏ tôi ra đi. Tôi chẳng bao giờ còn gặp anh Ngô trên cõi đời này nữa."

Nói đến đây cô chợt òa lên khóc thành tiếng. Tôi không khỏi xúc động khi nghe xong câu chuyện. Trong vòng hai năm, cô đã phải chịu đến ba đại tang, cho vị hôn phu, anh trai, và chị dâu. Tôi ngồi im lặng cho đến khi cô vơi cảm xúc và tiếp tục câu chuyện về cái chết của Ngô. Cô nói,

- "Một buổi sáng vào tháng 3/1968, tôi nhận được tin từ chiến trường báo về cho biết Ngô đã hy sinh trong đêm. Nhận hung tin tôi không tin là thật. Tôi nghĩ đó chỉ là cơn ác mông rồi sẽ qua. Mà đêm đó, đêm anh Ngô ra đi, tôi thật sự bồn chồn suốt đêm không ngủ được như có thần giao cách cảm mách bảo. Sáng ra, tôi đã nhận đực tin báo anh đã đi rồi. Sau nầy người lính từ đơn vị của anh về kể lại cho tôi rõ câu chuyện. Trong một đêm tối trời tại khu vực hành quân, anh họp các sĩ quan đê ban hành lệnh hành quân thì bị bọn nội tuyên tung lựu đạn trúng ngay chỗ anh ngồi. Anh đã gục ngã ra đi trong tức tưởi. Từ đó tôi mất Anh!"

Nghe cô kể hết câu chuyên, lòng tôi không khỏi nghẹn ngào. Tôi ngồi yên lặng vì không biết nói điều gì để an ủi cô. Làm sao một cô gái non trẻ như vậy có thể chống chọi với nghịch cảnh quá đau thương cho hôm nay và mai sau.

Hoàng hôn dần khuất bóng. Ngoài kia phố xá đã lên đèn. Tôi bùi ngùi từ giã cô, từ giã chư vị, và từ giã Ngô, người bạn cũ thời sinh viên xa vắng. Dẫu biết rằng đời là vô thường, thế nhưng trên đường về lòng tôi vân mang nặng môi u hoài.

Buổi Họp Mặt Thường Niên của Hội Võ Bị Victoria, Úc Châu

Ngày 4 tháng 8 năm 2019.

Trần Như Dy, K23



Nghiêm chỉnh chào cờ Úc Việt và một phút để tưởng niệm.





CSVSQ Đinh Chí Hùng, K30 , Thư Ký trình bầy và thuyết trình từ những thủ tục đầu tiên, điều lệ, chi phí.... cho đến ngày được Chính phủ Tiểu Bang Victoria chính thức công nhận Hội Võ-Bị Vic là Hội đoàn hoạt động Vô Vụ lợi tại Victoria có sự hỗ trợ từ chính quyền



CSVSQ Trần Như Dy, K23 - hội trưởng, trình bày chương trình hoạt động của hội trước các CSVSQ và phu nhân tham dự.

Thành phố Melbourne đang ở mùa Đông với thời tiết lạnh lẽo và mưa nắng bất thường nên việc tổ chức họp mặt rất khó khăn. Nhưng ngày họp thường niên của Hội gặp may mắn với thời tiết nắng ấm suốt ngày,

Ban tổ chức đã đến sớm sắp xếp để chuẩn bị đón chào khoảng 40 CSVSQ và quan khách đến tham dự.

Nhờ bàn tay khéo léo của Chị Vũ + Con Gái bận rộn lo liệu việc nấu nướng từ sáng sớm cũng như Quý Phu nhân đã đem đến những món ăn đặc sắc nóng hổi, cùng nhấp chén rượu nồng, cũng như đóng góp đặc biệt của chị Kim Phượng (Phu nhân CSVSQ Nguyễn Hữu Chí, K25), buổi họp mặt đã mang niềm vui đến mọi người tham dư.

Chưa bao giờ Hội Võ Bị Vic có được không khí sinh hoạt vui nhộn, thoải mái như lần họp này.



Giờ giải lao cuối buổi họp mặt.



Những Nguyên Do Khiến Mỹ Hạ Bệ Tổng Thống Ngô Đình Diệm

Đặng Kim Thu, K19

Những nguyên do thường được người ta nói đến đã khiến Mỹ hạ bệ Tổng Thống Diệm là biến cố Phật Giáo; độc tài, gia đình trị, cộng thêm là việc ông Ngô Đình Nhu thương thuyết với Cộng Sản Bắc Việt. Thực ra các lý do nêu trên đều có tính cách ngụy tạo, làm cái cớ để biện minh cho hành động của người Mỹ với dư luận. Nguyên do thật là do chính sách và quyền lợi của người Mỹ mà ông Diệm không ngoan ngoãn đáp ứng, như hồ sơ mật của Tòa Bạch Ốc Mỹ đã tiết lộ.

Ở trong nước, Mỹ tỏ ra dân chủ pháp trị do hiến pháp quy định, mà các vị khai quốc công thần, như: Washington, Jefferson, Franklin,… đã lập ra, quy định sự phân quyền rõ rệt để tránh nạn độc tài.

Tuy nhiên, chánh phủ Mỹ có một ủy ban có nhiều quyền hành đặc biệt quy định đường lối và phương tiện (ways and means). Khi dùng phương tiện của chánh phủ phải tôn trọng một số đường lối nào đó đã được vạch ra. Vì vậy, một nước nào mà khi nhận viện trợ bị bắt buộc phải tuân theo đường lối, chủ trương của Mỹ, chứ không được xử dụng viện trợ theo đường lối, nhu cầu của riêng nước đó.

Vì bản chất của chính sách của Mỹ là luôn đòi hỏi nước nhận viện trợ phải thi hành đúng đường lối của Mỹ, vì thế mà nhiều rắc rối và mâu thuẫn xảy ra. Nếu không theo đúng thì sẽ bị Mỹ cúp viện trợ. Trầm trọng hơn thì họ tìm cách thay thế người lãnh đạo của nước đó. Có những nước nhận viện trợ của Mỹ, mà khác văn hóa, xã hội, và chính trị với Mỹ, rất khó thực hiện theo đúng đường lối Mỹ.

Vì thế, kế hoạch chống Cộng Sản nổi dậy của ông Ngô Đình Diệm đã bị Mỹ cản mũi. Tông Thông Diệm muôn mở mang đường xá lên cao nguyên (Vùng 2), đào kinh vào các vùng sình lầy Đồng Tháp, Cà Mau; dùng Bảo An làm lực lượng lưu động lùng diệt hạ tầng cơ sở của Việt Cộng thì Mỹ không đồng ý. Họ bảo phải làm cái gì ở thành thị cho dân chúng thấy.

Từ năm 1955 đến năm 1957, Mỹ đòi hỏi thành lập bảy (7) sư đoàn, theo đuổi chiến tranh quy ước như kiểu chiến tranh Triều Tiên. Năm 1957, Tổng Thống Diệm qua Mỹ xin tăng viện trợ để lo về vấn đề an ninh nông thôn, nhưng ông đã bị từ chối. Do đó, đã có một khoảng trống về an ninh ở nông thôn rất có lợi cho Cộng Sản gây dựng và củng cô hạ tâng cơ sở của chúng.

Chính ông Nguyễn Ngọc Thơ, người đã phản bội ông Diệm và theo phe Dương Văn Minh để lật đổ ông Diệm, sau này cũng thừa nhận rằng không thể nào thực hiện được những đòi hỏi khắt khe của Mỹ là phải chiến thắng Cộng Sản, đồng thời phải áp dụng đường lối dân chủ kiểu Mỹ được.

Đó là một trong các nguyên nhân gây bất hòa giữa Tổng Thống Diệm và chánh phủ Mỹ, kể từ năm 1960 và về sau. Mỹ phải tìm người khác thay thế ông Diệm để có thể dễ làm theo đường lôi của họ hơn.

Lúc bấy giờ, chánh phủ Kennedy chưa hài lòng với vai trò cố vấn ở Việt Nam mà muốn xen vào quyết định về kinh tế, chính trị, và quân sự liên hệ đến tình hình an ninh của Việt Nam Cộng Hòa. Tổng Thống Diệm cho đó là một hình thức

"bảo hộ", khiến VNCH dần dần sẽ mất chủ quyền. Việc đó không thể chấp nhận được. Ngược lại, Mỹ cho đó là thay đổi cấp thiết để cho dân chúng Mỹ và dư luận quốc tế tin rằng Mỹ không phải đến Việt Nam để ủng hộ một chế độ không dân chủ.

Năm 1961, vì Việt Cộng gia tăng hoạt động, Tổng Thống Diệm cử Bộ Trưởng Nguyễn Đình Thuần đem thơ của Tổng Thống gửi cho Tổng Thống Kennedy yêu cầu tăng viện trợ quân sự đê tăng cường quân đội, chứ đừng gửi quân Mỹ sang Việt Nam, trừ khi chiến tranh bùng nổ.

Tổng Thống Kennedy không tăng viện trợ, mà gửi rất nhiều cố vấn quân sự đến cả cấp tỉnh. Vì thế Tổng Thống Diệm không hài lòng, phàn nàn rằng họ sang đây không có chiếu khán, thông hành gì cả, như họ đi từ tiểu bang này sang tiểu bang khác trong nước Mỹ. Tổng Thống Diệm muốn Mỹ rút về ít ra là phân nửa số cố vấn, nhất là từ cấp tỉnh.

Ngày 10 tháng 5 năm 1963, ông Ngô Đình Nhu tuyên bố với ký giả Warren Unna của nhật báo Washington Post rằng:

- "*Sự hiện diện của quá nhiều cố vấn Mỹ khiến cho cuộc chiến hóa ra là cuộc chiến của Mỹ. Họ bị nhiều thương vong vì thiếu kinh nghiệm du kích chiến. Họ không phân biệt được giữa dân với Việt Cộng.*"

Ông Nhu nói thêm:

- "Ít ra 50% số cố vấn đó không cần thiết cho chiến trường."

Trong quyển sách "*A Death in November*" trang 121, có nhận định rằng lời tuyên bố đó của ông Nhu đã "*giựt chuông báo động*" Ủy Ban Hoạch Định Chính Sách của Mỹ. Đại Sứ Pháp La Louette cũng nói:

- "*Mỹ quyết định hạ bệ ông Diệm, từ lúc ông Nhu tuyên bố như trên.*"

Từ năm 1961, Mỹ đã yêu cầu Tổng Thống Diệm nhượng vịnh Cam Ranh cho Mỹ để thiết lập quân cảng Hải Quân và

Không Quân, nhưng ông Diệm nhất định từ chối.

Ngày lễ Độc Lập của VNCH, ngày 26 tháng 10 năm 1963, là ngày Quốc Khánh cuối cùng của Đệ Nhất Cộng Hòa, lúc mà cuộc đảo chánh đang ráo riết xúc tiến. Hình như có linh cảm chuyện không lành sẽ xảy ra cho ông, Tổng Thống Diệm đã tuyên bố với phái đoàn chánh phủ, dân biểu quốc hội, đại diện đảng Cần Lao, và Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia đến chào mừng ông một câu, như là lời trăn trối, mà các báo thời đó đã tường thuật:

- "*Nếu tôi tiến thì các ông hãy tiến theo tôi. Nếu tôi lùi các ông hãy giết tôi. Nếu tôi chết thì các ông trả thù dùm tôi.*"

Lúc đó ông cũng tiết lộ là ông đã từ chối nhượng vịnh Cam Ranh cho Mỹ.

Sau ngày xảy ra đảo chánh, các tướng lãnh trong nhóm đảo chánh đồng ý giao Cam Ranh cho Mỹ xây dựng thành một quân cảng hùng mạnh nhất Đông Nam Á. Để rồi sau 30 tháng 4 năm 1975, khi miền Nam bị cưỡng chiếm thì Cộng Sản Bắc Việt lại giao quân cảng này cho Liên Sô Cộng Sản xử dụng.

Tổng Thống Diệm chống lại kế hoạch của Mỹ cho Lào trung lập, với chính phủ ba thành phần vào đầu năm 1962. Làm như vậy biên giới Việt-Lào sẽ bị bỏ ngỏ tao điều kiện thuận lợi cho Bắc Việt xâm nhập miền Nam, qua hành lang biên giới.

Trưởng phái đoàn Mỹ, trong hội nghị ở Lào là Harriman, bị Tổng Thống Diệm chống đối nên để tâm oán hận. Khi hiệp định Genève về Lào kết thúc vào tháng 9 năm 1962, Tổng Thống Diệm đã không cho phái đoàn Việt Nam ký vào Hiệp Định Trung Lập Lào.

Trưởng phái đoàn Mỹ là Harriman đến gặp Tổng Thống Diệm lần thứ hai trong buổi họp, mà ông Đại Sứ Mỹ Nolting ở Saigon mô tả là "*đầy giông tố*".

Tổng Thống Diệm chỉ thuận ký khi Tổng Thống Kennedy

cam kết sẽ ủng hộ chính phủ của Tổng Thống Diệm. Tuy nhiên, tới năm 1963, khi làm Thứ Trưởng Ngoại Giao, ông Harriman đã khuyến khích Tổng Thống Kennedy lật đổ Tổng Thống Diệm, thì ông Kennedy không những không giữ lời hứa với ông Diệm, mà còn nghe lời đề nghị của Harriman ra lệnh đảo chánh Tổng Thống Diệm.

Đối với chính phủ Kennedy, chủ trương trung lập Lào là một sai lầm lớn. Chính phủ liên hiệp của Hoàng Thân Souvanna Phouma tỏ ra bất lực nên Cộng Sản Bắc Việt không chịu rút khoảng 8.000 tới 10.000 quân về, mà vẫn trú ẩn dọc theo biên giới, rồi biến đường mòn Hồ Chí Minh thành con đường lớn mà xe Motolova lưu thông dễ dàng tới tận miền Nam.



Tổng Thống Hoa Kỳ Eisenhower đang đón tiếp Tổng Thống Ngô Đình Diệm, 1956

Chính phủ Liên Hiệp Hoàng Gia Lào chỉ tồn tại hai năm, rồi sụp đổ vào tay Pathet Lào (Cộng Sản Lào). Đây là "cơ hội bằng vàng" mở đường cho Cộng Sản Bắc Việt xâm nhập vào miền Nam mạnh hơn nữa.

Vì tín nhiệm ông Harriman quá độ, Tổng Thống Kennedy đã bị ông Harriman dẫn dắt từ sai lầm này tới sai lầm khác. Thấy được như vậy, em của Tổng Thống Kennedy là ông

Robert Kennedy đã nói:

- "*Đó là vấn đề tình cảm cá nhân và quả nhiên khuyến khích của ông Harriman là sai lầm. Sự thật Harriman đã xô chúng ta vào một con đường nguy hiểm, nhưng không phải một người mà cả chính phủ bị xô vào con đường nguy hiểm đó. Thử hỏi còn quốc gia nào tin vào chúng ta nữa chứ?*"

Thế là một trang sử đã được lật qua với nhiều máu đổ, không phải do kẻ thù mà do "*gà nhà bôi mặt đá nhau*", dưới quyền chỉ huy của một số tướng tá đã nghe theo ngoại bang phản lại người lãnh đạo mình; mặt khác, còn do đồng minh Hoa Kỳ chỉ nhìn vào quyền lợi của họ chứ không phải vì nước Việt Nam Cộng Hòa.

Nhận định về Tổng Thống Ngô Đình Diệm:

Trước tiên xin nói rõ, nhận định không phải của người viết, mà của cố Đại Tướng Cao Văn Viên, có một thời khi còn là sĩ quan cấp tá, đã có dịp gần gũi Tổng Thống Diệm, trong cương vị Tham Mưu Trưởng Tham Mưu Biệt Bộ Phủ Tổng Thống. Người viết, vốn là sĩ quan tùy viên của Đại Tướng Viên, mãi về sau này đã được ông kể lại về Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Người viết kể lại theo trí nhớ, với ước mong cung cấp thêm dữ kiện về cá tính của Tổng Thống Diệm, để quý độc giả rộng đường xét đoán về một người đã có công khai sanh ra Đệ Nhất Việt Nam Cộng Hòa.

Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã có công lớn trong việc xây dựng lại đất nước từ tình trạng đổ nát lúc ban đầu. Trong các chính khách đã có dịp chấp chánh hay tham chánh, không có người nào có tấm vóc thay thế được ông trong tình trạng chia năm, xẻ bảy giữa các giáo phái võ trang, như thời "*Thập Nhị Sứ quân*"*; với một Tông Tham Mưu Trưởng Nguyên Văn Hinh; một Quốc Trưởng Bảo Đại ở tận trời Tây, ưa thích ăn chơi, du hí, tiền bạc; cùng những mánh khóe của thực dân Pháp kềm kẹp bên cạnh. Nếu không có ông, miến Nam chắc chắn đã sụp đổ và rơi vào tay Cộng Sản từ lâu.

Chúng ta không thể chối cãi là Tổng Thống Diệm là một người yêu nước, đã kiên trì tranh đấu cho độc lập của quốc gia.

Kẻ thù của ông là Hồ Chí Minh, qua câu nói không kém phần ác ý, cũng phải "làm bộ" khen ngợi lòng yêu nước của ông, qua câu nói của Goburdhum, Trưởng Phái Đoàn Ấn Độ trong Ủy Ban Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến, rằng:

- "Ông Diệm thực sự là một người yêu nước, nhưng…."

Về tin đồn Tổng Thống Diệm và ông Nhu muốn bắt tay với Hà Nội. *Thực ra không phải hai ông muốn thương thuyết với Hà Nội, mà chính Hồ Chí Minh muốn thỏa hiệp với ông Diệm để được giao thương, dùng gạo miền Nam cứu đói miền Bắc, và cũng bớt lệ thuộc vào hai nước đàn anh Nga và Tàu. Hồ Chí Minh cũng chịu để ông Diệm lãnh đạo miền Nam. Tuyệt nhiên không có vấn đề thống nhất Việt Nam, đặt dưới quyền cai trị của Cộng Sản Hà Nội, theo như các tài liệu đã được giải mật của cơ quan tình báo Mỹ phúc trình.*

Với tình hình đất nước vào năm 1963, cách thỏa thuận như trên của Hồ Chí Minh là điều cần thiết, phải chấp nhận theo đúng nguyện vọng của người dân cả hai miến Nam và Bắc Việt Nam. Trớ trêu thay! Điều này lại đi ngược với chiến lược toàn cầu của Mỹ, cũng như sách lược của họ tại Đông Dương. Vì thế nên Mỹ phải tạo ra cái cớ để lật đổ Tổng Thống Diệm.

Cành đào của Hồ Chí Minh gửi biếu Tổng Thống Diệm vào dịp Tết 1963 cho thấy đó là có thể là "ý hướng thật" của Hồ Chí Minh, như trình bày trên. (*Chúng ta tạm tin như vậy.)* Sau khi Tổng Thống Diệm bị lật đổ ở trong Nam, thì ở ngoài Bắc, Hồ Chí Minh mất dần quyền lực, rồi trở thành bù nhìn. Mọi quyết định chính trị của Cộng Sản Hà Nội đã rơi vào tay Lê Duẫn và Lê Đức Thọ. Có thể đây là hậu quả di truyền giữa ông Ngô Đình Diệm và Hồ Chí Minh?

Như đã linh cảm một điều xấu, sáng ngày 1 tháng 11 năm 1963, Tổng Thống Ngô Đình Diệm nói chuyện với Đại Sứ Mỹ

Cabot Lodge rằng ông chấp nhận tất cả các đề nghị của chính phủ Mỹ, kể cả việc loại bỏ ông Nhu ra khỏi chánh quyền, để cứu vãn tình thế. Nhưng việc này cũng không làm cho Mỹ ngừng tay.

Đại Tướng Viên cũng nói thêm về cá tính của ông Diệm. Lẽ dĩ nhiên, ông Diệm cũng có những sai lầm trong việc lãnh đạo, đã để anh em của ông chi phối quyền hành quốc gia, mỗi người một cõi, mà trách nhiệm ông phải gánh lấy. Với cái tính muôn mọi việc phải theo đúng ý ông, ông không chấp nhận một ý kiến nào khác với ý kiến của mình. Ông không chia xẻ quyền hành với bất cứ ai, cũng không biết đánh giá việc làm chân thành của những người tận tụy hy sinh giúp ông củng cố địa vị vốn lung lay của ông lúc ban đầu, đầy gian lao nguy hiểm.

Ông thường nói với nhiều người chung quanh ông:

- *Đừng coi người đối thoại ngu hơn mình*."

Nhưng rất ngạc nhiên là ông không chấp nhận đối thoại, lại muốn ý của ông phải được tuân hành một cách triệt để. Vì vậy, ông không dung hòa, uyển chuyển mà trở thành cố chấp. Ai không theo ý của ông là bị mất việc. Đây cũng là lý do vì sao số người đối lập với ông càng ngày càng nhiều, trong lúc ông mỗi ngày mỗi thêm cô đơn trong công việc.

Ông không tham quyền cố vị. Ông đã từng nói với ông Đỗ Thọ, sĩ quan tùy viên của ông, rằng năm 1965 khi mãn nhiệm kỳ, ông sẽ không tái ứng cử.

Ông có ý thức hy sinh cho quốc gia. Lúc Mỹ đang gây áp lực mạnh lên ông, ông nói với Paul Kattenburg:

- "Tôi chấp nhận chết ngay bây giờ cho đất nước tôi. Nếu chết, tôi xem như tử "vì đạo"."

Những người biết ông đều coi ông như một thầy tu. Ông không giao thiệp rộng bên ngoài, nên thiếu kinh nghiệm biết người và dùng người. Ông lại thêm nóng tính, vì vậy ông

không tin ai ngoài anh em của ông. Hơn nữa, trong các anh em, không phải ai cũng được ông Diệm tin dùng như nhau. Thí dụ, ông Diệm tin ông Nhu, mà không tin ông Ngô Đình Luyện. Ông không thể tự ý quyết định công việc một mình được mà phải hỏi qua ý kiến của ông Nhu. Thậm chí, những diễn văn đọc trước Quốc Hội, hay lời hiệu triệu trên đài phát thanh đều do ông Nhu soạn.

Nhiều lúc, ông Nhu cũng nói vói phái đoàn ngoại giao đến thăm răng anh của ông (ông Diệm):

- "*Ảnh biết hành chánh chứ không biết cai trị.*" *(Il sait administrer et ne sait pas gouverner.)*

Hoặc:

- "*Người ta không thể thay đổi một người 50 tuổi*." (On ne changé pas un homme cinquante ans.)

Ý ông Nhu muốn nói là khó làm thay đổi tánh của ông Diệm được.

Tính cả nể của ông đối với anh chị em có hại cho việc lãnh đạo quốc gia, nhứt là đối với một người như bà Ngô Đình Nhu mà có lần ông nổi nóng cấm bà Nhu không được qua văn phòng của ông. Sau đó, bà Nhu năn nỉ nên ông lại thôi và đồng ý cho đăng bài viết của bà Nhu đả kích các nhà sư Phật Giáo. Việc này đã khiến việc chống đối bùng nổ trở lại, trong lúc tình hình đang lắng dịu.

Tánh nhút nhát của ông trước đám động cũng là một trở ngại cho việc lãnh đạo của ông. Trong gần chín năm cầm quyền, ông không tổ chức một buổi họp báo nào để giải thích hay trả lời các câu hỏi của nhà báo. Ông chỉ dùng hình thức thông báo, hiệu triệu là những hình thức không thuyết phục được ai. Vì thế, bao nhiêu ý tốt của ông chỉ là những ý tưởng thầm lặng, không có cơ hội bộc lộ. Hậu quả là giữa ông và dư luận dân chúng có khoảng ngăn cách không thể thông cảm với nhau và gây ra biết bao ngộ nhận.

Những điều ông nói với Đại Sứ Cabot Lodge, trưa ngày 1 tháng 11 năm 1963 trước giờ đảo chánh, hết sức quan trọng. Một nhượng bộ quá mức của ông với Mỹ. Ông Ngô Đình Nhu cũng lấy làm ngạc nhiên vì chính ông ta cũng phải ra đi.

Thiết nghĩ, nếu ông họp báo lúc đó, hoặc công bố trên đài phát thanh về nhượng bộ của ông liên quan đến việc ra đi của ông Nhu, thì vận mệnh của quốc gia, của chính ông, và anh em ông đã có thể đổi khác.

Theo hồi ký của ông Nguyễn Hữu Duệ, lúc đó là Tham Mưu Trưởng Liên Binh Phòng Vệ Phủ Tổng Thống, thì ông



Tổng Thống Diệm trong một lần kinh lý.

Duệ có đề nghị đem chiến xa của Chi Đoàn Chiến Xa thuộc Lữ Đoàn Liên Binh Phòng Vệ Phủ Tổng Thống tấn công bộ chỉ huy của lực lượng đảo chánh ở Bộ Tổng Tham Mưu, vì ở đó phòng thủ yếu ớt. *(Lữ Đoàn Liên Binh Phòng Vệ Phủ Tổng Thống gồm có một phân đội phòng không, một pháo đội 105 ly, một chi đoàn chiến xa, một tiểu đoàn bộ binh bao gồm các quân nhân thuộc Biệt Động quân, Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, và Bộ Binh.)*

Tổng Thống Diệm đã nói rằng:

- *"Tôi là Tổng Tư Lệnh Quân Đội. Chẳng lẽ tôi lại ra lệnh*

cho anh em giết nhau, gây thêm tang tóc cho binh sĩ."

Ông đã quên ông đang ở trong tình thế lâm nguy ấy.

Cô đơn trong quyền uy quá lớn, với biết bao thành tâm thiện chí đã xa rời khỏi ông, Tổng Thống Diệm là nạn nhân của các thế lực chinh trị, chứ không phải do các việc ông đã làm. Bao nhiêu lẽ phải về ông, ông đã không dùng, để cho im lặng bao trùm như một tấm vải liệm cho đến ngày ông chết. *Việc giải oan cho ông, khi lịch sử được đính chánh, phần nào an ủi được linh hồn của ông, nhưng đã quá chậm cho ông và cho đất nước.*

Khi từ chối lời mời của Cabot Lodge tới Tòa Đại Sứ Mỹ tị nạn, ông và ông Nhu đã chọn nạp mình cho các tướng phản ông, giữ được khí tiết của người "*quân tử", thà chết chứ không chịu nhục*.

Một cái chết mà Marguerite Higgins đã linh cảm trước đó, khi phát biểu như sau:

- "*Phật Giáo muốn gì? Họ muốn cái đầu của ông Diệm, không phải đê trên cái khay bạc mà bọc trong lá cờ Mỹ.*"

Việc can thiệp thô bạo vào nội tình Việt Nam cho thấy chính sách của Hoa Kỳ với những nước nhược tiểu còn tệ hại hơn thực dân Pháp. Trong 80 năm cai trị Việt Nam; ba vua Hàm Nghi, Thành Thái, và Duy Tân đã lãnh đạo phong trào chống Pháp, nhưng người Pháp không đảo chánh, không ám sát mà chỉ lưu đày.

Tổng Thống Ayub Khan của Hồi Quốc đã nói với Tổng Thống Hoa Kỳ Nixon cảm tưởng của ông về cái chết của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, như sau:

- *Việc ám sát ông Diệm có ba ý nghĩa đối với các lãnh tụ các nước Á Châu: Kết bạn với Hoa Kỳ là nguy hiểm, trung lập có lợi hơn, và đôi khi chống Hoa Kỳ còn có điều hay!"*

Hơn tất cả các điều nhận xét trên, có hai việc có ý nghĩa đặc biệt về Tổng Thống Diệm từ những người đã ra tay giết ông.

Trong sách "Les Guerres du Vietnam – Un Quart du Siècle au Vietnam du Sud", Tướng Trần Văn Đôn, người nòng cốt trong nhóm đảo chánh ông Diệm, sau này có vẻ ăn ăn, đã viết nhận xét về gia đình ông Diệm như sau:

- *Mọi người trong gia đình nhà Ngô có tư cách rất lớn (une très forte personnalité) và một giá trị riêng không thể chối cãi được* (une valeur intrinseque indéniable)*, không bao giờ tìm thấy trong các tướng và phối ngẫu của họ, sau ngày đảo chánh 1 tháng 11 năm 1963* (qui ne fut jamais retrouvée parmi les généraux et leurs épouses après le coup d'etat du 1-11-1963).

Đấy là cách công khai tôn vinh một người, mà Tướng Trần Văn Đôn và nhóm đảo chánh trước đây đã ra tay sát hại. Đồng thời điều này cũng nói lên khả năng bất tài, bất lực của các tướng đã tiếm quyền, với hậu quả hiển nhiên là những hỗn loạn liên tục cho đất nước. Một cái tội không thể tha trước lịch sử.

Đối với Tổng Thống Kennedy, ông bị giao động về cái chết của ông Diệm và ông Nhu như một vấn đề luân lý và tôn giáo. Thấy vậy, một người bạn của ông Kennedy có an ủi ông ta rằng:

- "Dù sao thì ông Diệm và ông Nhu là kẻ bạo ngược (tyrants)?!"

Tổng Thống Kennedy trả lời:

- "*Không. Họ ở trong một tình thế khó khăn. Họ đã làm những gì tốt nhất cho đất nước của họ.*" (No. They were in difficult positions. They did the best they could for their country."

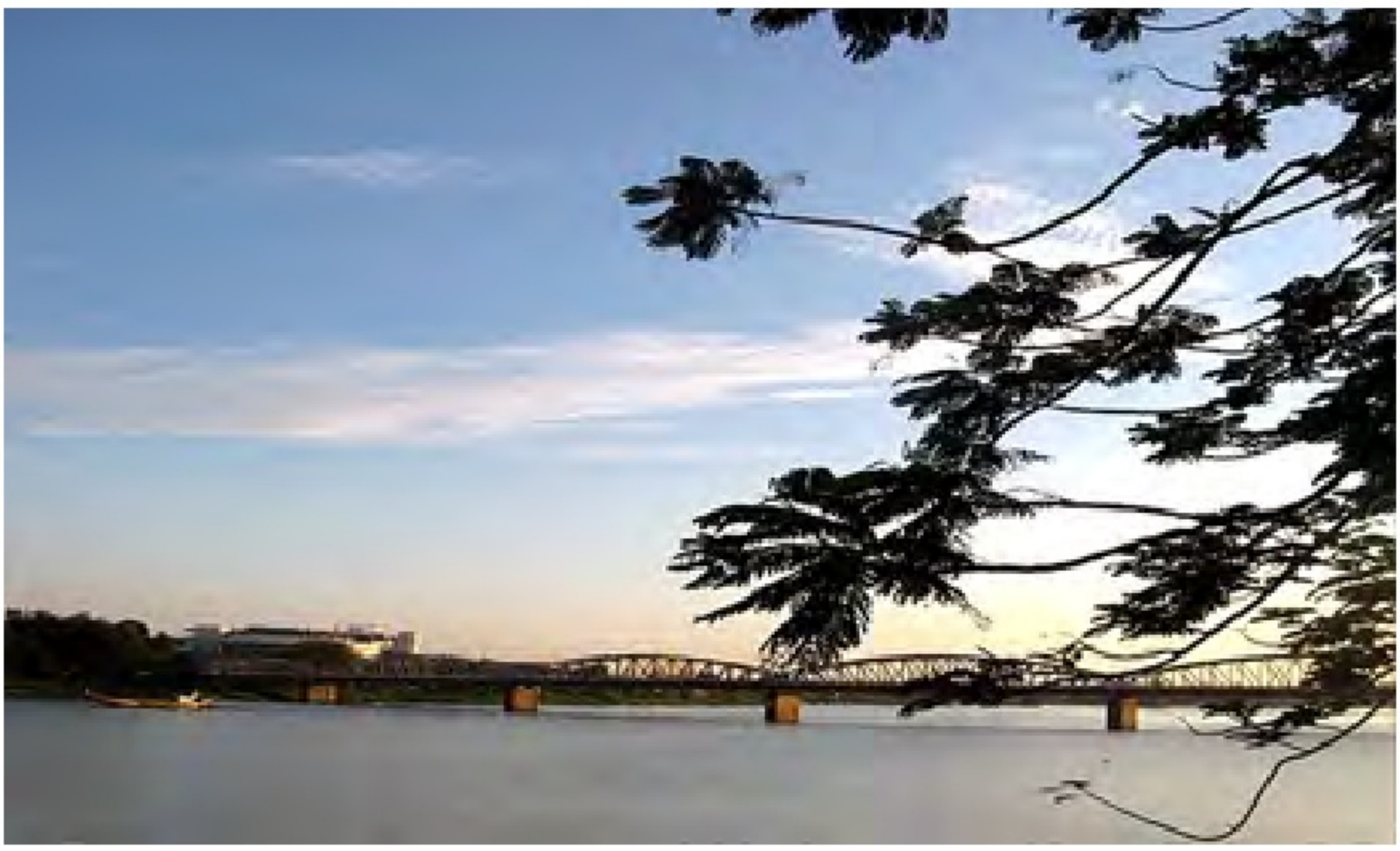
Đấy là lời ăn năn sau cùng, cũng như lời tuyên dương công trạng hai ông Diệm và Nhu. Vì sai lầm, ông Kennedy đã ra lệnh lật đổ ông Diệm. Cuối cùng, lời nói này của ông Kennedy còn dùng để chứng minh rằng *người Mỹ chỉ muốn lật đổ Tổng Thống Diệm, chứ không có ý định sát hai ông.*

Theo như Marguerite Higgins tường thuật, khi bị lưu vong ở Bangkok, Thái Lan, Dương Văn Minh có nhìn nhận là đã ra lệnh giết ông Diệm và ông Nhu, vì "*không thể làm cách nào khác*". Không thể để cho ông Diệm sống vì ông rất được lòng dân. Rất khó mà ngăn cản ông Diệm ngày nào đó trở lại nắm chính quyền. Các tướng phản bội lúc đó sẽ ra sao? Vậy thì "nhổ cỏ, phải nhổ tận gốc".

Xuyên qua cuộc chiến đấu đẫm máu, với những xáo trộn liên miên kể từ sau ngày ông Diệm bị lật đổ, do ngoại bang nhúng tay quá sâu vào nội tình đất nước VNCH, đã cho chúng ta một kinh nghiêm quý giá rằng **một quốc gia không có đồng minh gắn bó, chỉ có quyền lợi**. **Không một nước nào sẵn sàng sống chết vì mục tiêu chiến đấu để tồn tại của một nước khác. Không ai thương tổ quốc của chúng ta bằng chúng ta**.

Những kẻ hiện đang sẵn sàng cam tâm làm tay sai cho ngoại bang ở Việt Nam có hiểu được kinh nghiệm quý giá đó hay không?





Huế Bình An
Với Ba Lần Thấm Máu TQLCVN

Mũ Xanh Lê Quang Liễn, K20

Thành phố Huế là nơi tôi sinh ra, lớn lên, và theo học hết bậc trung học đệ nhị cấp tại trường Quốc Học năm 1961. Huế để lại trong ký ức của tôi rất nhiều kỷ niệm êm đềm của thời niên thiếu, gợi nhớ những hàng hoa phượng đỏ rộ nở lung linh trong nắng vàng dọc theo những con đường của hai bờ Nam và Bắc sông Hương mỗi độ Hè về. Huế với cầu Trường Tiền, màu nhũ bạc rất độc đáo với sáu vài mười hai nhịp, bắc qua sông Hương với tuổi đời gần 120 năm. Những chiếc nón lá nghiêng nghiêng cùng các tà áo dài trắng của các nữ sinh phất phơ trong ánh nắng ban mai, hoặc khi chiều tà là những hình ảnh khó quên của tuổi học trò. Người Huế có cuộc sống khép kín, cổ kính, từ tốn, và trầm lặng với nhịp sống chầm chậm như dòng sông chảy qua thành phố. Cố đô Huế, với nhiều lăng tẩm, cung điện nguy nga, tráng lệ của nhà Nguyễn, cũng là điều hãnh diện của tôi khi giới thiệu với bạn

bè về nơi mình sinh ra. Mưa dầm, ẩm ướt, và cái lạnh thấu xương mỗi độ cuối năm cho đến sau Tết Âm lịch là những điều mà người xứ Huế nhớ đến mỗi lúc nghĩ về quê nhà.

Tôi tình nguyện nhập học K20 TVBQGVN; rất hãnh diện được phục vụ Binh Chủng TQLC từ 1965 – 1975 với tất cả sự hăng say của người thanh niên khi sơn hà nguy biến.

Trong cuộc chiến VN từ 1954- 1975, Binh Chủng TQLC đã 3 lần đem lại sự bình an, trả lại sự ổn định cho Cố Đố Huế trong cuộc chiến Nam - Bắc 1954 -1975. Cá nhân tôi có mặt trong 3 lần trở lại Huế với TQLC.

1. Chiến Đoàn B/TQLC và biến động miền Trung năm 1966.

Sau ngày 1/11/1963, "thầy tu" Trí Quang hành xử như một chính trị gia của miền Nam. Không một chính phủ nào đứng vững quá ba tháng nếu đi lệch hướng chỉ đạo của các thế lực, đứng sau ông ta.

Ông này lợi dụng sự xung đột giữa các tướng lãnh, khối dân chúng Phật giáo của ông cho mưu đồ và tham vọng của phe cánh.

Thời cơ đến khi Quân Đoàn I nằm trong tay của Tướng Nguyễn Chánh Thi. Ông tướng với nhiều mưu đồ và tham vọng nhưng non kém về chính trị đã bị tên đội lốt tôn giáo này khai thác triệt để, xúi dục công khai chống lại chính quyền trung ương.

a. Chính phủ ra tay.

Ngày 14 tháng 4 năm 1966, chính phủ đã quyết định đưa quân ra Đà Nẵng để tái lập an ninh do tình hình xáo trộn với âm mưu ly khai khỏi chính quyên trung ương.

Các đơn vị TQLC và Dù được không vận ra Đà Nẵng bằng C-47 của Không Quân VNCH và Hàng Không Dân Sự (Air Viet Nam) vì Hoa kỳ không muốn can dự vào cuộc khủng hoảng chính trị nội bộ của Việt Nam.

Lực lượngTQLC tham dự gồm có:

- Bộ tham mưu nhẹ TQLC do Trung Tá Nguyễn Thành Yên, Tư Lệnh Phó Lữ Đoàn TQLC chỉ huy tổng quát.

- Thiếu Tá Tôn Thất Soạn, Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn B/ TQLC gồm TĐ1 và TĐ2 TQLC tham dự cuộc hành quân chống bạo loạn này. Tất cả các đơn vị trực thuộc Chiến Đoàn B/ TQLC được lịnh ứng chiến tại chỗ trong phi trường Tân Sơn Nhất lúc gần xế chiều.

Việc chuẩn bị cho một cuộc hành quân trong tương lai được tiến hành rất gấp rút như: lương thực được tiếp tế cho 5 ngày ăn, áo giáp, và mặt nạ chống hơi cay được chở đến để cấp phát tại chỗ. Không khí trông thật căng thẳng. Các trạm Quân Cảnh 202 của TQLC canh gác rất nghiêm ngặt quanh nơi tạm dừng quân. Đến gần 10 giờ đêm, từng trung đội TQLC được hướng dẫn và chỉ định đến từng vận tải cơ C-47 đang đậu dọc theo phi đạo. Anh em chúng tôi nằm dưới cánh phi cơ để nghỉ mệt sau một ngày chuyển quân.

Gần 12 đêm, phi hành đoàn đánh thức Trung Đội 1/ĐĐ 2/ TĐ1 TQLC để lên phi cơ. Hơn 40 binh sĩ TQLC âm thầm lên máy bay trong đêm khuya, và lòng tôi háo hức vì cảm giác ưa phiêu lưu của tuổi trẻ. Sau khi phi cơ cất cánh và bình phi thì một đại úy KQ đến nói chuyện với tôi. Tôi hỏi:

- Đại úy có biết chở TQLC đi đâu không?

- Tôi nhận một bì thư màu vàng và chỉ được phép mở ra khi còn cách Quảng Ngãi một giờ bay. Lúc đó tôi sẽ cho bạn hay.

Ngoài trời tối thui, chỉ nghe tiếng rì rầm êm tai của loại động cơ của C-47. Anh em binh sĩ theo thói quen khi nào rảnh thì cô chợp măt vì tương lai có thê bận rộn suôt ngày đêm không chừng. Đang thao thức thì vị Đại Úy KQ vỗ nhẹ vào vai tôi và nói:

- ”Anh em mình sẽ đáp xuống Đà Nẵng.”

Tình trạng tại địa phương bao trùm không khí chiến tranh

giữa hai thế lực đối nghịch thực sự với các biểu ngữ mang màu sắc, lẫn mùi vị của CSBV như "*Lính Thiệu- Kỳ phải trở về Sài Gòn*."

Một số tướng lãnh được chính quyền trung ương đề cử ra thay thế thì lại trở mặt chống đối, có vị lại tuyên bố theo "thầy".

Năm 1963, Hoa Kỳ xử dụng một số tướng lãnh cũng như Trí Quang để loại trừ Tổng Thống Ngô Đình Diệm với cái lý do được gọi là "*đàn áp Phật Giáo*". **Điều rất khôi hài là Cư Sĩ Mai Thọ Truyền, Tổng Thư Ký Hội Phật Học Nam Việt, viết trong sách "Phật Giáo Việt Nam" rằng số chùa khi chính phủ Ngô Đình Diệm chấp chánh là 2,206 ngôi chùa, và đến Tháng 11/1963 là 4,776!!**

Từ năm **1965**, Hoa Kỳ đã can dự trực tiếp vào cuộc chiến, tướng lãnh đang nắm quyền. Con bài Trí Quang đã hết giá trị. Cho nên, con rối chính trị Trí Quang và Cộng Sản đã mưu tính sai lầm thời khắc phát động cuộc bạo loạn 1966. Hoa Kỳ nhìn thấy đàng sau màn khói đấu tranh là mưu đồ chính trị của CSBV và ủng hộ giải pháp mạnh để tái lập an ninh và ổn định chính trị.

Ngày 15 tháng 5 năm 1966, các phi cơ của C-130 và C-141 của Hoa Kỳ không vận tăng cường cho lực lượng Dù và TQLC, đồng thời các chiến xa được hải vận từ Sài Gòn ra Đà Nẵng.

Đại Tá Nguyễn Ngọc Loan, Tư lệnh CSQG, được chỉ định chỉ huy tất cả các đơn vị để dẹp tan cuộc bạo loạn này.

Trung Tá Nguyễn Thành Yên, Tư Lệnh Phó Lữ Đoàn TQLC, được đề cử chức vụ Quân Trấn Trưởng TP Đà Nẵng. Lệnh giới nghiêm 24/24 được ban hành. Nhờ sự tiếp tay của dân chúng, TQLC đã tóm gọn bọn cầm đầu của cuộc phản loạn, vài tên đầu sỏ ẩn núp trong chùa Phổ Đà, Tân Ninh. Trong vòng chỉ 3 tuần lễ, sinh hoạt của TP Đà Nẵng trở lại

bình thường.

b. Bình định Huế.

Sau khi ổn định Đà Nẵng, Chiến Đoàn B/ TQLC tiếp tục hành quân ra Huế vào ngày 14 tháng 6. Đoàn GMC chở quân phải rất khó khăn vượt qua khu xóm làng chài Lăng Cô. Đàn bà, trẻ con bị bọn kích động xúi dục đưa bàn thờ, tượng Phật ra ngoài đường lộ để ngăn cản lưu thông. Họ quỳ lạy để cầu an cho tên cầm đầu xúi dục gây bất ổn.

Đến gần chiều tối đoàn xe mới qua khỏi phi trường Phú Bài, cách thành phố Huế khoảng 12km về phía Nam. Tiểu Đoàn 1 và Tiểu Đoàn 2 TQLC phải đối đầu với vài nhóm biểu tình không lớn lắm nhưng có đầy đủ biểu ngữ, cờ Phật giáo. Trong thành phố khẩu hiệu được dán hoặc viết trên các vách tường, bờ thành, công viên... Các câu chữ của loại này mang tính miệt thị chính phủ và quân đội như "*Đả Đảo lính Thiệu - Kỳ.*"

Chiến Đoàn B/TQLC được xử dụng như một "lá chắn thép", là lực lượng hỗ trợ tinh thần, lẫn sức mạnh vũ lực cho các đơn vị thực thi luật pháp đang thi hành nhiệm vụ trong thành phố. TQLC bảo vệ an ninh vòng ngoài cho Cố Đô Huế về hướng Tây-Bắc và Bắc nhằm chống lại sự xâm nhập của CSBV và tay sai nhân lúc tình hình chính trị rất xáo trộn trong thành phố.

Từ ngày 15/6/66 đến 18/6/66 năm 1966, Đại Tá Nguyễn Ngọc Loan xử dụng Biệt Đoàn 222 Cảnh Sát Dã Chiến, lực lượng tổng trừ bị của Tổng Nha Cảnh Sát, dọn dẹp bàn thờ trên địa bàn các Quận Hữu và Tả Ngạn Sông Hương đã hoàn tất.

Một kỷ niệm rất đáng ghi nhớ của tôi với Đại Tá Nguyễn Ngọc Loan trong những ngày bàn thờ xuống đường năm 1966 như sau:

Lúc bấy giờ từ ngã ba Quốc Lộ 1 (làng An Hòa) và con đường chạy dọc theo Hoàng Thành cho đến cửa An Hòa,

bàn thờ Phật được đặt kín trên đường với các Phật tử đông nghẹt đứng cạnh theo lịnh của "thầy tu" Trí Quang.

Mục tiêu của Trung Đội 1/ĐĐ2/ TĐ1 TQLC của Thiếu Úy Lê Quang Liễn là di chuyển qua cửa An Hòa để vào khu vực Tây Lộc trong Quận Thành Nội. Tôi đang tìm cách đối phó với đám đông và bàn thờ thì bất ngờ Đại Tá Nguyễn Ngọc Loan xuất hiện trong quân phục TQLC. Ông ra dấu



Dân chúng đang chạy khỏi vùng do Việt Cộng chiếm đóng qua cầu Trường Tiền bị gãy đổ năm 1968.

cho tôi đến gần và ra lịnh:

- "Cụ gọi cho tôi mấy chiếc GMC."

Tôi tuân lịnh và báo cáo sự việc về cho vị đại đội trưởng. Đại Tá Nguyễn Ngọc Loan chỉ thị tiếp:

- "Ông sắp xếp anh em từng nhóm từ 3 đến 5 quân nhân: vái lạy bàn thờ 3 vái, bê tượng Phật, lư hương vào để trước cửa nhà và bàn thờ thì cho lên xe GMC. Khi xe cộ đã sẵn sàng, cứ y như lịnh tôi thi hành."

Mới thu dọn được 3 nhà thì bất ngờ tôi thấy các nhà kế tiếp đã nhanh chóng tự động di chuyển bàn thờ vào trong sân nhà.

Thì ra các phật tử đã tiếc của, sợ mất bàn thờ bằng gỗ quý mà xem lịnh của 'thầy tu' không ra cái gì nữa.

Trong buổi ra mắt sách "Nửa Đường" của Mũ Xanh Tô Văn Cấp vào đầu Tháng 6 năm 2019 tại Nam California; một nhân chứng sống thuộc Cảnh Sát Quốc Gia (CSQG) là cựu Đại Tá Trần Minh Công đã tuyên dương công lao của TQLCVN trong Vụ Biến Động miền Trung năm 1966 như sau:

- "Kính thưa quý vị, Cảnh Sát Quốc Gia chúng tôi có cái duyên rất gần gũi với TQLC, vì TQLC có rất nhiều trường hợp yểm trợ CSQG rất đặc biệt. Năm 1966, tôi mang một Biệt Đoàn Cảnh Sát Dã Chiến theo Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan ra bình định lại miền Trung, Đà Nẵng và Huế, lúc đó đang có biến động do phía Ấn Quang và Tướng Nguyễn Chánh Thi chủ động. Với một biệt đoàn chúng tôi không có cách gì vào để bình định được ở Đà Nẵng và Huế. Thiếu Tướng Loan có nói với tôi, đã có một Lữ Đoàn TQLC, và một Tiểu Đoàn Dù yểm trợ. Đại Tá Nguyễn Thành Yên đã mang lữ đoàn đến giúp chúng tôi. Nếu không thì chúng tôi không thể tái lập an ninh." *(Chú thích: Lúc xảy ra câu chuyện, Tướng Loan đang mang cấp bậc đại tá và Đại Tá Yên đang mang cấp bậc trung tá.)*

c. CSBV lợi dụng bất ổn chính trị để đánh chiếm nông thôn.

Khi trật tự của Thành Phố Huế đã được vãn hồi, Chiến Đoàn B/ TQLC nhận lịnh của Quân Đoàn I tham dự Hành Quân Lam Sơn 283 từ ngày 21 đến 23/6/1966 để chiếm lại các thôn ấp dọc theo bờ biển giáp ranh giới hai tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên bị quân CS đánh chiếm.

Quân Cộng Sản thuộc Tiêu Đoàn 808 đã lợi dụng tình hình bất ổn chính trị để đưa quân áp sát Thị Xã Quảng Trị. Chúng đã chiếm thôn Bích La Hậu chỉ 3.5 km phía Đông - Bắc Thị Xã. Chiến Đoàn B/ TQLC đã thanh toán các đơn vị CS, trả lại bình an cho thôn xóm và quyền kiểm soát cho các đơn vị

diện địa.

Chiến Đoàn B/ TQLC rời Thành Phố Huế xuôi về Nam sau khi cuộc sống của người dân đã trở lại bình thường. Một số cấp chỉ huy, bạn bè của chúng tôi đã vĩnh viễn ra đi hoặc bị thương tật suốt đời. Họ để lại biết bao thương nhớ cho cha mẹ, người thân, vợ con. Những quân nhân này cũng có những mái ấm gia đình phải cưu mang, những bậc sinh thành phải săn sóc và phụng dưỡng như những người dân bình thường sống an bình tại các thành thị hoặc thôn xóm.

Nhưng các thành phần tranh đấu do CS giật dây đã phao tin rằng: *lính TQLC, Nhảy Dù là thành phần không cha mẹ, xuất thân từ viện mồ côi*!!

Họ áp dụng đúng lối tuyên truyền gian manh, thâm hiểm, dựng đứng không nói có của bọn CS nhằm gây lòng hận thù trong dân chúng với Quân Đội, gieo vào những đầu óc người dân chất phác vốn ngây thơ rằng: *TQLC và Nhảy Dù là thứ lính không có lòng nhân đạo, bọn thiếu giáo dục*!!

Bọn họ không ngờ rằng trong thành phần TQLC đang hành quân bình định gồm rất nhiều quân nhân mà gia đình là Phật Giáo thuần thành. Từ vị Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn B/ TQLC, hai vị Tiểu Đoàn Trưởng của Tiểu Đoàn 1 và 2/ TQLC, và ngay chính tác giả bài viết này cũng từ một gia đình theo Phật Giáo nhiều thế hệ tại Thành Phố Huế. Vị Tư Lệnh Binh Chủng, hồi bấy giờ, Tướng Lê Nguyên Khang cũng là một Phật Tử!

Họ đội lốt một tôn giáo với giáo lý cao cả là từ bi, hỉ xả... với mong ước mang lại hạnh phúc, bình an cho kiếp nhân sinh. Nhưng thực chất đám tranh đấu này đã bị bọn quỷ đỏ CS đâu độc, nên đã không còn tính người. Với chiêu bài "*Đạo Pháp và Dân Tộc*" được trưng ra để gây rối, họ tạo không biết bao nhiêu khó khăn cho cả hai nền Cộng Hòa của miền Nam.

Sau ngày CSBV chiếm đóng miền Nam, mặc cho dân chúng và chính đồng đạo của "thầy tu" đã và đang bị bọn cầm

quyền CS đàn áp vô cùng khốc liệt, ***Trí Quang đã tịnh khẩu sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 vì công tác phá rối VNCH được giao phó đã hoàn tất tốt đẹp.*** Thật quá bất công nếu so sánh với thời kỳ vàng son ông ta được hưởng tự do, dân chủ trước 1975 để tha hồ xách động chống phá VNCH một cách vô cùng thâm độc và xảo quyệt!

Bọn chúng chỉ là những bàn tay, những cái loa của CSBV.

Chúng tôi biết vào tháng 6 năm 1966, một thiểu số bị đầu độc nặng còn mang tâm lý thù ghét anh em quân nhân thuộc lực lượng Tổng Trừ Bị. Nhưng thời gian rồi sẽ trả lời và soi



Cờ VCNCH lại phất phới bay trên kỳ đài của cổ thành Huế, năm 1968.

sáng tâm hồn u tối của họ...

2. Chiến Đoàn A/TQLC và trận Mậu Thân tại Huế năm 1968.

Đầu năm 1968, Chiến Đoàn A/TQLC của Thiếu Tá Hoàng Tích Thông đang tăng phái cho Sư Đoàn 22BB, vùng hành quân là Phù Cũ, Bồng Sơn, Tam Quan thuộc tỉnh Bình Định.

Khoảng 3 giờ sáng ngày mồng 1 Tết Mậu Thân, Chiến Đoàn A/ TQLC và TĐ5/ TQLC được lệnh sẵn sàng để được không

vận bằng C-130 về Sài Gòn. TĐ6/ TQLC sẽ được không vận để giải tỏa Thành Phố Đà Lạt. Nhưng lệnh sau cùng là tất cả được không vận về Thủ Đô để thanh toán các đơn vị CS đang đánh phá trong đô thành.

a. Chiến Đoàn A/ TQLC thay thế Chiến Đoàn 1 Dù.

Ngày 5 tháng 2 năm 1968, tình hình Sài Gòn tạm yên, Chiến Đoàn A/ TQLC gồm các TĐ1, TĐ4, TĐ5/ TQLC được lịnh tăng phái cho Quân Đoàn I để thay thế Chiến Đoàn 1 Dù.

Chiến sự tại Thành Phố Huế hiện rất sôi động, nhiều khó khăn vì thời tiết, hạn chế phi pháo do phải bảo vệ nhiều di tích lịch sử.

Khu vực trách nhiệm của TQLCVN hướng Tây-Nam Thành Nội. Cùng với Bộ Binh, Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, Đại Đội Trinh Sát Sư Đoàn 1, Đại Đội Hắc Báo thuộc Sư Đoàn 1 đã làm chủ Thành Nội thuộc Quận I, vào chiều 23 tháng 2 năm 1968. Khi hai Tiểu Đoàn 21 và 39 BĐQ thanh toán Bộ Chỉ Huy CS tại chùa Áo Vàng Therevada ngày 26 tháng 2 năm 1968, Thành phố Huế hoàn toàn vắng bóng quân thù từ hôm đó.

Tôi lại được trở về Huế cùng đơn vị sau gần 2 năm ấm ức trong lòng vì sự đểu giả, gian trá của giới con buôn chính trị bị CS giật dây. Vẫn những khuôn mặt và tên tuổi phá rối VNCH từ thời 1963, 1966 thoát ly lên mật khu, như Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan, Nguyễn Đắc Xuân, Nguyễn Thị Đoan Trinh... nay trở về để xử tử đồng bào Huế bằng súng đạn, chôn sống...

Thành tích của đám VC này với đồng bào xứ Huế sau 26 ngày chiếm giữ là 5,327 người bị giết tại nhà, trên đường phố, trong các mồ chôn tập thể, và có 1,200 người mất tích vĩnh viễn, không có để lại một vết tích nào cả.

b. Tảo thanh quân CSBV khu vực phụ cận Huế.

Sau khi TP Huế được giải tỏa, TQLC tiếp tục hành quân

bình định vùng phía Bắc phi trường Phú Bài, vùng VC tạm chiếm trong Tết Mậu Thân. Nhiều đồng bào có thân nhân mất tích xin được theo TQLC để mong tìm xác người thân trong các mồ chôn tập thể; họ trông bơ phờ, héo hon như cành cây khô vì quá đau khổ.

Sau Mậu thân, Huế thật tang thương với nhiều giải khăn sô, thành phố mang màu trắng u buồn của cha mẹ khóc con, góa phụ khóc chồng, vợ con khóc cha mẹ. Quan tài khắp mọi nơi trên đường phố, nhiều nấm mồ chôn vội, sơ sài sau góc vườn, bên bờ ruộng, cạnh lề đường và đặc biệt rất nhiều mồ chôn tập thể gần cửa Đông Ba, trường tiểu học Gia Hội, gần Lăng Vua Tự Đức, khu vực dòng Thiên An... Tất cả có 26 địa điểm chôn tập thể, mồ chôn ít nhất là 3 người, trung bình là 400 người, nhiều nhất là 800 người.



Thủy Quân Lục Chiến đã chiếm lại Cổ Thành Quảng Trị vào lúc 8 giờ sáng, ngày16 tháng 9 năm 1972.

Đồng bào Huế nay nhìn quân nhân TQLC với ánh mắt dịu hiền, cảm thông sự gian khổ của chúng tôi. Sau chiến trận, các toán Dân Sự Vụ TQLC tận tình chích ngừa dịch tả, săn sóc các vết thương cho người dân. Trong cơn nguy biến, nay người dân Huế mới thấy rõ mối thâm tình quân-dân, và sự hy sinh của người lính TQLCVN.

Đầu tháng 3, Chiến Đoàn A/ TQLC được lịnh về Sài Gòn. Chiến Đoàn đã hành quân đánh VC liên tục từ Sài Gòn ra đến Huế hơn tháng nay cho sự bình an của hậu phương. Đa số các chiến sĩ TQLC đã xa mái ấm gia đình từ hơn 2, 3 tháng vì sự an nguy của đồng bào và Tổ Quốc.

3 . Sư Đoàn TQLCVN tại Trị -Thiên vào Mùa Hè Đỏ Lửa 1972.

Ngày 29/3/1972, CSBV lại mở một chiến dịch quy mô lớn vào lãnh thổ VNCH với 3 hướng tấn công chính. Một trong ba hướng là xử dụng một lực lượng lớn đánh xuyên qua vùng Phi Quân Sự, chiếm gần hết tỉnh Quảng Trị, và mưu đồ đánh chiếm luôn thành phố Huế.

CSBV tung vào mặt trận vùng hỏa tuyến lực lượng gồm Sư Đoàn 304, Sư Đoàn 308, và các trung đoàn biệt lập của Mặt Trận B5 là Trung Đoàn 126 Đặc Công; các Trung Đoàn BB 31, 270, 246; các Trung Đoàn pháo 38, 68; Trung đoàn 84 hỏa tiễn địa-không. Ngoài ra, ít nhất CSBV cũng đưa vào chiến trường hai trung đoàn xe tăng 203, 204 với 200 chiến xa.

QLVNCH phải căng ra trên phòng tuyến để lo giữ đất và dân. CSBV có lợi thế tập trung quân và hỏa lực mạnh để tấn công vào bất cứ vị trí nào nhằm phá vỡ thế phòng thủ của chúng ta.

Trong vòng hơn một tháng, quân CSBV đã tiến gần đến ranh giới hai tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên.

Chiều ngày 1/5/1972, tình hình Thị Xã Quảng Trị trở nên tồi tệ dưới áp lực của nhiều đơn vị địch. Đại Tá Phạm Văn Chung, Lữ Đoàn Trưởng **Lữ Đoàn** 369/ TQLC, chỉ huy các Tiểu Đoàn 2, 5, 9 TQLC và Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh, đã có kế hoạch dự trù để thi hành khi tình hình chuyển biến xấu hơn nữa như:

** *Làm chậm sức tiến công của địch bằng hỏa lực;*

** *Điều động các đơn vị TQLC xoay trục về hướng Bắc;*

** *Lập phòng tuyên thiên nhiên phía Nam sông Mỹ Chánh để chận đứng mưu đồ của địch đang cố tiến sâu về phía Nam và* ***mục tiêu có thể là Cố Đô Huế.***

Trưa ngày 2/5/1972, khi Sư Đoàn 3 cùng các lực lượng tăng phái tháo lui hỗn loạn khỏi Thị Xã Quảng Trị, Lữ Đoàn 369/

TQLC thi hành kế hoạch phòng thủ nhằm ngăn chận CSBV. Chi tiết phối trí lực lượng như sau:

TĐ2/ TQLC phòng thủ bờ Nam từ cầu Mỹ Chánh trên Quốc Lộ 1, kéo dài hai cây số về phía Tây, tiếp giáp về phía Đông là **TĐ5/TQLC,** và tiếp theo là **TĐ9/ TQLC** kéo dài ra gần sát bờ biển.

Đại Đội 4, TĐ2/ TQLC của tác giả được vinh dự chỉ định trấn đóng tại cầu Mỹ Chánh và 200m về hướng Tây vào ngày 2 tháng 5 năm 1972. Đây là vị trí rất trọng yếu trong những giờ phút sinh tử, rất nguy nan của cuộc chiến vào mùa Hè 72 tại Trị-Thiên. Các chiến sĩ TĐ2/ TQLC giữ vững tay súng, đã đẩy lui nhiều cuộc tấn công của Trung Đoàn 66/ Sư Đoàn 304 CSBV. Phòng tuyến Mỹ Chánh chịu mưa pháo hằng ngày. Phóng viên các hãng thông tấn ngoại quốc như CBS, ABC... chỉ trở lại mỗi buổi sáng để ghi nhận tin tức chiến sự qua các cấp chỉ huy TQLCVN, các cố vấn TQLCHK rồi xuôi về Huế để viết bản tin và ngủ đêm. Họ tránh xa phòng tuyến vì quá nguy hiểm.

Tôi nhớ chỉ có anh Phan Nhật Nam, hồi đó, thường viết cho các báo ở Sài Gòn như Diều Hâu, Sóng Thần... đã thật sự "*chịu chơi*" khi anh ngỏ ý muốn ở lại tuyến Mỹ Chánh đầy tiếng nổ của bom đạn với tôi. Anh đã chia xẻ nguy hiểm với TQLC trong 2 ngày đêm cho những bút ký trung thực về người lính. Sau đó, trên một số báo phát hành tại Thủ Đô đã đăng những phóng sự sinh động của anh về những điều mắt thấy, tai nghe trên tuyến đầu Mỹ Chánh vào tháng 5/1972.

TQLC chứng kiến hàng ngàn người dân cũng như các đơn vị vượt qua vị trí để xuôi về hướng Nam.

Tiểu Đoàn 2/ TQLC- với biệt danh Trâu Điên- rất hãnh diện vì không có bất cứ quân nhân nào đào ngũ trước tình hình rất bi đát trong thời gian này!!

Với tính toán chính xác, kịp thời của Đại Tá Phạm Văn Chung, LĐT/ LĐ 369/ TQLC và ban tham mưu TQLCVN đã

ngăn chận hữu hiệu sự tấn công của CSBV về phía Nam trong cơn rối loạn của các đơn vị bạn. Cũng nhờ nỗ lực phi thường, đúng lúc để chận đứng địch trên đà chiến thắng này của Lữ Đoàn 369/TQLC mà Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Quân Đoàn I, có thì giờ để chỉnh đốn bộ tham mưu, tái bổ sung, và trang bị cho các đơn vị.

Ngày 25/6/1972, Trung Tướng Ngô Quang Trưởng phát lịnh cuộc hành quân Lam Sơn 72 tái chiếm Thị Xã Quảng trị với hai lực lượng chính là Sư Đoàn Dù và Sư Đoàn TQLC. Đến ngày 15/9/1972 TQLCVN đã hoàn toàn làm chủ Thị Xã và Cổ Thành Quảng Trị. Quốc kỳ VNCH lại tung bay trên Cổ Thành Đinh Công Tráng và Thị Xã Quảng Trị.

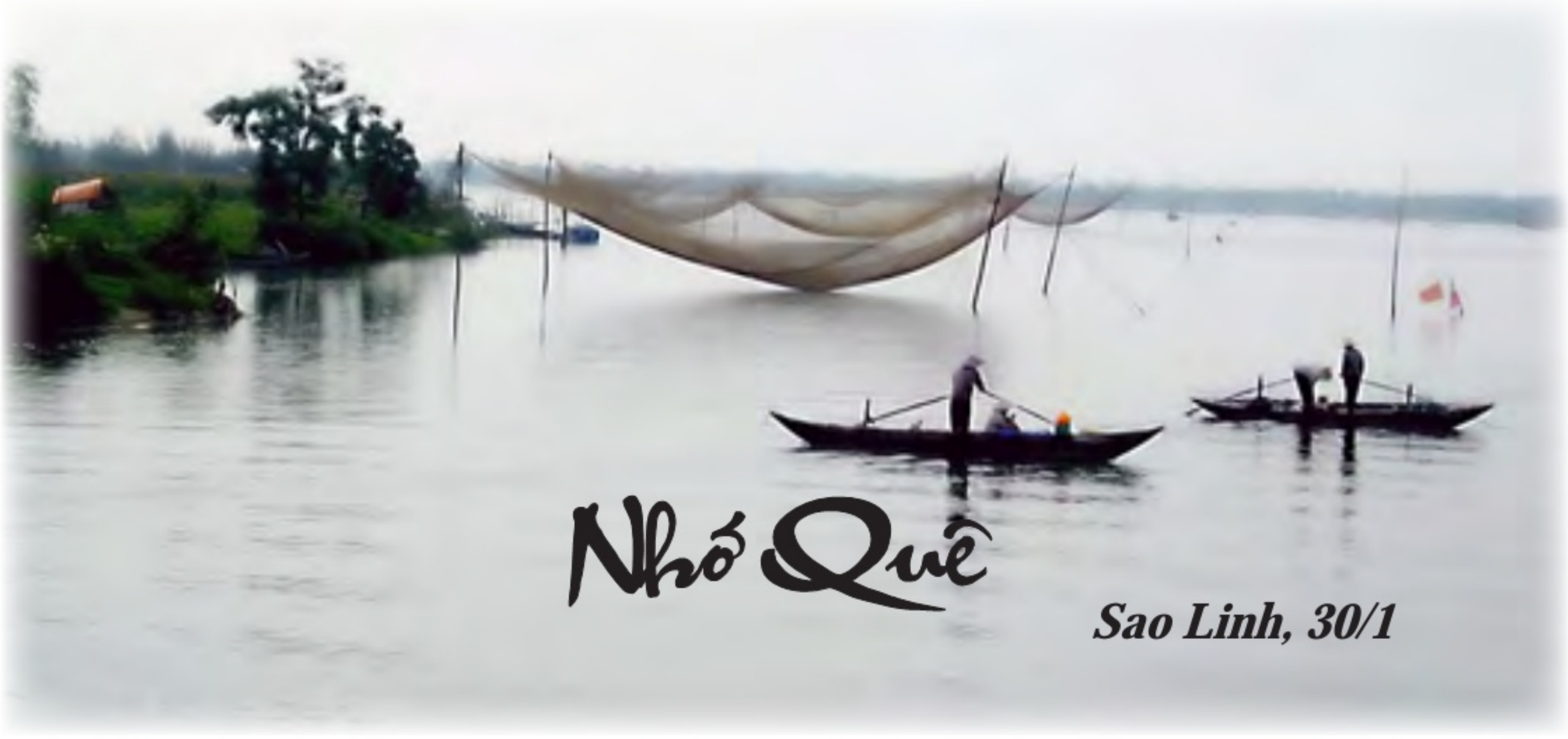
QLVNCH đã đánh tan tành âm mưu biến Thị Xã **Quảng Trị** thành Thủ Đô của cái gọi là MTGPMN, cánh tay nối dài của CSBV.

Từ Tháng 6 năm 1972 đến ngày 15 tháng 9 năm 1972 đã có 3,658 quân nhân TQLC hy sinh, nhiều ngàn quân nhân bị thương. Trung bình bốn quân nhân TQLC thì có một TQLC hy sinh (25%) nhưng họ đã thành công trong việc dập tắt "ý đồ" của CSBV. Chúng muốn đẩy phòng tuyến của QLVNCH xa hơn nữa về hướng Thành Phố Huế.

Sau chiến thắng Quảng Trị Tháng 9/1972, nhiều phái đoàn dân sự, sinh viên, học sinh Huế đã đến ủy lạo các đơn vị TQLC. Tình cảm thương mến và nhận thức đúng đắng về Binh Chủng TQLC của đồng bào Huế đã khác xa những năm tháng Biến Động miền Trung 1966.

Houston, Tháng 7/ 2019

** Hình đầu bài: Cầu Trường Tiền bắc ngang sông Hương vào mùa Hè."*



Nhớ Quê

Sao Linh, 30/1

Em nhớ lắm căn nhà tranh vách lá
Cạnh bờ sông, dòng nước lững lờ trôi
Con đường đê mục tử dắt trâu về
Cây cầu khỉ nắng chiều in gót nhỏ.

Em nhớ lắm hàng rào cây dâm bụt
Cành mai vàng nở rộ môi Xuân sang
Cánh đồng xanh hạt lúa trổ đòng đòng
Đàn vịt trắng nhởn nhơ đùa trong nước

Em nhớ lắm hàng dừa cao soi bóng
Nước lung linh gợn sóng áng mây chiều
Bếp lửa hồng nghi ngút khói cơm ngon
Chiếc xuồng lá đưa em về bến nhỏ.

Em nhớ lắm những cơn mưa tầm tã
Nhìn qua sông giăng mắc một màn sương
Từng chiếc xuồng, chiếc ghe vội vã chèo
Cơn gió lạnh nhẹ lùa qua song cửa.

Em nhớ lắm thôn nghèo quê của mẹ.
Giờ còn đâu, xa cách một đại dương
Con sông xưa ai nỡ tẻ đôi giòng
Thân đất khách hồn trôi về cố hương



Vài Nét Về

Khóa 20 - Nguyễn Công Trứ

Võ Nhẫn K20.

Hơn một tháng, sau ngày 1 tháng 11 năm 1963, Tổng Thống Ngô Đình Diệm và bào đệ của ông bị thảm sát, chúng tôi lên đường thi hành nhiệm vụ của người trai thời chiến. 62 thanh niên tuổi từ 18 đến 22, cùng đi trên một chuyến xe lửa đặc biệt từ ga Đà Nẵng đến Tháp Chàm, rồi chuyển qua đoàn tàu có "răng cưa" lên thành phố sương mù, gió mát. Trưa ngày 7 tháng 12, đoàn tàu tiến vào ga Đà Lạt rồi dừng lại. Nơi đây khí hậu thật mát mẻ. Khi chúng tôi hân hoan, khoan khoái bước xuống sân ga thì được các sinh viên sĩ quan (SVSQ) mặc quân phục dạo phố mùa Đông lịch sự và oai phong, chào đón ân cần:

- Các anh đi xa có mệt lắm không?

- Dạ, không mệt lắm. Chúng tôi vui vẻ trả lời.

SVSQ trưởng toán nói:

- Từ đây vào trường rất gần. Tuy nhiên, chúng tôi sẽ cho xe chạy qua thành phố để các anh có cơ hội thấy thị xã Đà Lạt trước khi nhập học.

Chúng tôi thầm nghĩ SVSQ Võ Bị có khác, họ thật tế nhị và lịch thiệp! Đoàn xe chở chúng tôi chạy qua khu phố, chợ Hòa Bình… trở về ga xe lửa, hồ Than Thở. Sau khi lên khỏi dốc, chúng tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy ngôi trường đồ sộ hiện ra ngay chân đồi. Cảnh vật thật nên thơ! Đoàn xe từ từ xuống dốc rồi dừng lại trước cổng trường. Chào đón chúng tôi là một toán quân nhạc, đang trỗi lên những khúc nhạc quân hành hào hùng... Chúng tôi hân hoan, rộn rã đón nhận lòng ưu ái, nồng nàn mà ngôi trường thân yêu dành cho chúng tôi trong bước đầu binh nghiệp. Tôi thầm khen mình đã có một quyết định vô cùng đúng đắn...

Khi rời câu lạc bộ sau khi giải lao, chúng tôi theo lệnh xếp thành 8 hàng trước cổng trường. SVSQ cán bộ tiểu đoàn trưởng cao to, uy nghi bước lên bục, chào mừng các khóa sinh với lời lẽ lịch sự, hào hùng nhưng không kém phần cứng rắn của một cấp chỉ huy, cùng những lời nhắn nhủ tiềm ẩn những gian lao, nhọc nhằn mà chúng tôi sắp trải qua. SVSQ cán bộ cho biết Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam hân hoan chào đón những thanh niên đầy nhiệt huyết, có lý tưởng Quốc Gia đã chọn trường này để trở thành những cán bộ quân sự ưu tú, sẵn sàng phục vụ Tổ Quốc. Chương trình huấn luyện của trường chắc chắn sẽ gian lao, vất vả!!! Kỷ luật của Trường là kỷ luật thép. Mong các khóa sinh theo gương các bậc đàn anh, vượt qua mọi thử thách, gian khổ để sau này làm rạng danh Trường Mẹ.

SVSQ cán bộ vừa dứt lời, toán Quân Nhạc đã trỗi lên những bản nhạc quân hành như thúc dục chúng tôi sẵn sàng chấp nhận gian lao, thử thách. Khi chúng tôi theo lệnh và từ từ bước

qua khỏi cổng trường thì một SVSQ cán bộ nói nhẹ nhàng:

- Các anh chạy theo tôi.

Vừa cất bước theo lệnh của SVSQ cán bộ thì hàng chục SVSQ khác khắp bốn hướng cũng xuất hiện. Tiếng la, hét vang cả một vùng đã áp đảo tinh thần của chúng tôi một cách quyết liệt, nếu không muốn nói là quá phũ phàng, lẫn hung bạo! Chỉ có một cách duy nhất là thi hành vì chúng tôi đã tình nguyện chấp nhận đời sống quân ngũ mà. Qua khỏi cổng, chúng tôi đã trở thành những Tân Khóa Sinh Khóa 20 của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Đại đa số chúng tôi là những "chú cừu non" chỉ biết thi hành lệnh, nhưng cũng có vài "con ngựa chướng" trong hàng… Những SVSQ cán bộ bắt đầu thuần phục những "con ngựa chướng" này cho đến khi họ chấp nhận được kỷ luật thép của quân trường. Thật thế chỉ sau một tuần lễ, những "con ngựa chướng" đã trở nên ngoan ngoãn, thi hành lệnh đứng đắn như các "chú cừu non" kia. Giờ đây tất cả chúng tôi đã trở thành một đơn vị duy nhất, Tiểu Đoàn Tân Khóa Sinh Khóa 20.

Các lân chạy bộ không bao giờ có đích đến. Chúng tôi phải chạy trong mọi sinh hoạt... Hết chạy, đến bò trên đường nhựa, trên sân cỏ, dưới mương nước bùn lầy rồi lại nhảy xổm, hít đất... Cuộc hành xác cứ liên tục… Đã có những tân khóa sinh đến trước chúng tôi đang bị phạt, sân cỏ giống như một bãi chiến trường. SVSQ cán bộ thì ra lệnh, la, hét còn tân khóa sinh thì chạy, nhảy, bò … liên tục. Rải rác, khắp nơi trên sân cỏ đã có những tân khóa sinh "*sức không kham nổi đoạn đường*" đành nằm bất động... Đừng lo, bác sĩ, y tá đang túc trực trên chiếc xe cứu thương... Khi tỉnh dậy, họ lại tiếp tục bị phạt, không một phút giải lao.

Chúng tôi thật ngỡ ngàng khi nghe những SVSQ cán bộ bảo:

- Tại sao vào đây mà anh mang giày da? Anh đi dạo phố hả?

Một SVSQ cán bộ cạnh đó lại bảo:

- Tại sao anh này lại mang giày ba ta? Anh chạy cho tôi 5 vòng sân.

Một SVSQ cán bộ khác lại bảo:

- Sao anh này lại mang dép? Anh khinh thường bạn bè của anh hả? Nhảy xổm 100 cái.

- Anh này chống đối hả!

- Còn anh này lại ba gai!



Gia nhập trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

Đến chiều, sau khi hớt tóc 3 phân xong, chúng tôi chạy bộ gần 2 cây số, từ sân cỏ Liên Đoàn đến khu Quang Trung nhận quân trang, vũ khí. Sau đó, mỗi người phải vác một bao (sac marin) đầy vật dụng cá nhân và súng Garant M1 ì ạch chạy bộ về phòng ngủ. Được lệnh thay quần áo dân sự, đã rách nát và lấm đầy đất bùn, bằng quân phục thật nhanh, chúng tôi bắt được huấn luyện những động tác căn bản của những tân binh như chào tay, đi thẳng góc, ăn thẳng góc, ngồi thẳng lưng, sắp xếp quần áo, chăn mền vuông góc; vệ sinh phòng ngủ, nhà tắm, cầu tiêu...

Ngay những phút đầu tiên của đời quân ngũ, chúng tôi phải

học làm người máy! SVSQ cán bộ ban hành lệnh, chúng tôi lắng nghe rồi thi hành lệnh một cách nghiêm chỉnh, không một chút đắn đo, suy nghĩ; và phải hoàn thành mọi công tác một cách hoàn hảo, nhanh chóng. Thời gian là vàng.

Đến chiều, chúng tôi đã ăn bữa cơm đầu tiên của đời quân ngũ với nhiều kỷ niệm không bao giờ quên! Ôi, bao nhiêu kỷ niệm! Vừa bước vào phạn xá, chúng tôi nghe những giọng hát quen thuộc qua những bản nhạc Đêm Tàn Bến Ngự, Chiều Mưa Biên Giới… thánh thót vang lên, đánh thức những kỷ niệm học trò đầy mộng mơ… Trong phòng đã có hơn 400 SVSQ và 400 Tân Khóa Sinh, thế mà căn phòng im phăng phắc. Chúng tôi chỉ nghe tiếng giày chạm trên nền gạch hoa bóng loáng. Chúng tôi đành chuẩn bị tâm tư để đón nhận những sự việc vô cùng mới lạ đầy ngỡ ngàng, bất ngờ cho những giờ phút sắp đến… Một SVSQ cán bộ hỏi tôi:

- Anh ăn bao nhiêu chén cơm?

- Dạ 5 chén. Tôi vội vàng trả lời.

SVSQ cán bộ thét lên:

- Chưa đủ… để tập luyện. Anh phải ăn thêm một chén nữa.

Tôi lặng lẽ thi hành lệnh... SVSQ cán bộ quay sang, hỏi một tân khóa sinh ngồi cạnh tôi:

- Tại sao anh gia nhập Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam?

Tân khóa sinh này từ tốn đáp:

- Tôi muốn trở thành một sĩ quan hiện dịch để phục vụ Tổ Quốc.

SVSQ cán bộ dõng dạc nói:

- Trước khi trở thành một sĩ quan hiện dịch, các anh phải là những người lính chiến. Các anh phải hiểu rằng tại quân trường này, khi các SVSQ cán bộ ra lệnh cho các anh thì đấy cũng là "chiến trường" đấy!

Thật thế, chúng tôi đang đứng trước muôn vàn thử thách

và phải vượt qua được những khó khăn của những bài học đầu đời binh nghiệp. Bữa cơm chiều xong, cả Tiểu Đoàn Tân Khóa Sinh trở lại sân cỏ để tiếp tục chạy, bò, nhảy xổm…

Đến 7:30 giờ tối, các tân khóa sinh mới được lệnh về phòng ngủ ở tận lầu 3. Tôi cùng 2 tân khóa sinh ở chung một phòng ngủ khang trang, sạch sẽ, đầy đủ các tiện nghi. SVSQ cán bộ thông báo thời khóa biểu sinh hoạt những ngày sắp đến rồi hướng dẫn cách sắp xếp quần áo, nệm, chăn mền, cho đến cái ba lô cũng phải vuông góc, vào đúng chỗ, gọn gàng, ngăn nắp. Sau đó, chúng tôi lại lo vệ sinh cá nhân, tắm rửa một cách vội vàng vừa thay bộ áo quần ngủ quân đội. Vừa xong thì kèn báo giờ ngủ vang lên. Vội vàng lên giường, tôi thiếp đi lúc nào cũng không hay! Tôi đã vượt qua được vài thử thách đầu tiên với những kỷ niệm thật đáng nhớ trong đời binh nghiệp.

Khi trời còn tờ mờ sáng, sương mù dày đặc đang bao phủ khắp núi đồi thì tiếng kèn báo thức lại vang lên. Tôi vội vàng nhảy khỏi giường, xếp chăn, gối… vuông góc, vệ sinh cá nhân, chuẩn bị quân trang… Đúng 6.00 giờ sáng, chúng tôi được tập họp để chạy bộ quanh trường... Sau bữa ăn sáng là một ngày tôi luyện mới lại bắt đầu. Chiếc xe cứu thương đã đậu sẵn cạnh sân cỏ của Liên Đoàn. Bãi cỏ cùng mương nước, đường nhựa, dốc núi, sườn đồi… trong doanh trại tạo thành một bãi tập lý tưởng để rèn luyện các tân khóa sinh. Một giọng của một tân khóa sinh hô vang lên từ sân cỏ Liên Đoàn:

- Tiểu Đoàn Tân Khóa Sinh chuẩn bị tập họp.

Tiếp đến, tiếng nói của các SVSQ cán bộ của đại đội vang dội khắp hành lang lầu 3 và cứ liên tục lặp lại:

- Nhanh lên, tân khóa sinh tập họp với vũ khí cá nhân.

Trong giây lát, những cửa phòng đồng loạt bật mở. Tất cả tân khóa sinh với súng cầm tay ùa ra hành lang, rồi vội vàng chạy ra cầu thang (ngoài) để xuống sân tập họp. Thế mà vẫn có vài tân khóa sinh chạy ngược lại vì quên… súng. Chưa được 3 phút mọi người đã có mặt trên sân cỏ. Chưa đầy 5 phút,

họ đã tập họp đúng vị trí đã được ấn định và im lặng đợi lệnh. SVSQ cán bộ trực lên tiếng:

- Các anh không còn là những sinh viên dân chính. Các anh đang ở trong một quân trường đào tạo sĩ quan hiện dịch, các anh phải thi hành lệnh một cách nghiêm chỉnh. Tôi bảo các anh tập họp với vũ khí cá nhân thế mà các "*cứ đi tà tà, lại còn nhìn nhau mỉm cười*". Thậm chí còn có "*anh chống đối*" lệnh của tôi không mang theo súng để SVSQ cán bộ phải nhắc nhở nhiều lần!!! Các anh chạy đến phạn xá rồi về trở về tập họp theo vị trí này. Khi nào tôi hô đàng sau quay thì tất cả các anh quay và chạy đến phạn xá. Các tân khóa sinh nghe rõ chưa?

- Rõ. Tiểu Đoàn Tân Khóa Sinh đồng loạt trả lời.

SVSQ cán bộ trực dõng dạc hô:

- Tiểu Đoàn Tân Khóa Sinh… Đàng sau, Quay.

Cả một khối người cùng chạy về hướng phạn xá. Tiếng thở hổn hển hòa chung với những tiếng la, hét của các SVSQ cán bộ vang dội trên sân cỏ của khu âpartment:

- Anh này ba gai!!! Anh chông đôi hả!!!

Sau khi tập họp và trình diện tại phạn xá thì SVSQ cán bộ đại đội trưởng trực lại dõng dạc nói:

- Các anh vẫn chưa chịu từ bỏ nếp sống cầu an, chai lười của một thanh niên dân chính. Các anh vẫn còn tìm cách tránh né, chống lại lệnh của các SVSQ cán bộ. Chúng tôi sẽ giúp các anh gột, bỏ những thói hư, tật xấu, cá nhân ích kỷ để trở thành một quân nhân gương mẫu. Các anh phải thương nhau, đùm bọc lẫn nhau. Các SVSQ cán bộ phải có những biện pháp thật hữu hiệu để chấn chỉnh, tôi luyện những tân khóa sinh này. Bây giờ, Tiểu Đoàn Tân Khóa Sinh chạy 5 vòng sân…

Trên sân cỏ vẫn còn có nhiều tân khóa sinh được các SVSQ cán bộ đặc biết "săn sóc" một cách tận tình! Một tân khóa sinh khiếu nại với SVSQ cán bộ:

- Tôi có lỗi gì đâu mà phạt?

SVSQ cán bộ dõng dạc giải thích:

- Anh đã tự nguyện gia nhập quân đội mà! Đây là quân trường. Anh phải thi hành trước rồi khiếu nại sau! Rõ chưa?

- Rõ. Tân khóa sinh vội vàng trả lời.

Trên bờ cỏ, một tân khóa sinh khác đang cắm cúi đo chu vi sân cỏ Trung Đoàn bằng một "que tăm"!!! Ở cuối góc đường kia, lại một tân khóa sinh khác đang cần cù, chăm chỉ lấy từng nắp bình động lấy nước từ một vòi cách đó 50 m đề đô… cho đầy bi đông!!! Cuộc hành xác cứ liên tục cho đến giờ cơm trưa. Sau đó, tiểu đoàn lại tập họp trình diện SVSQ cán bộ trực để tấn công triền đồi, dốc núi… Một SVSQ cán bộ hỏi các tân khóa sinh:

- Các anh có quen ai trong trường này không?

Một tân khóa sinh vội vàng phát biểu:

- Thưa cán bộ, tôi quen SVSQ Cán Bộ Tiểu Đoàn Trưởng.

SVSQ cán bộ hỏi tiếp:

- SVSQ Cán Bộ Tiểu Đoàn Trưởng là bạn học, hay thân nhân của anh?

- Là bạn học cùng lớp ở Đại Học Sài Gòn. Tân khóa sinh đáp.

SVSQ cán bộ đến trước SVSQ Cán Bộ Tiểu Đoàn Trưởng, đứng nghiêm rồi nói:

- Có một tân khóa sinh tự nhận là bạn của SVSQ Cán Bộ Tiểu Đoàn Trưởng!

SVSQ Cán Bộ Tiểu Đoàn Trưởng trả lời:

- Anh cho tân khóa sinh đó chạy 5 vòng sân, vừa chạy vừa la thật lớn câu: "*Tôi không quen ai trong trường này cả.*" Sau đó, cho tân khóa sinh này đến trình diện tôi!

Thi hành lệnh xong, tân khóa sinh này đến trình diện. SVSQ Cán Bộ Tiểu Đoàn Trưởng liền hỏi;

- Anh có quen ai trong trường này không?

Tân khóa sinh vội vàng đáp:

- Tôi không quen ai trong trường này cả!

SVSQ Cán Bộ Tiểu Đoàn Trưởng nói tiếp:

- Với trách nhiệm của một SVSQ cán bộ, tôi không "quen" với bất cứ một cá nhân nào hết, mà 425 tân khóa sinh Khóa 20 đều là các tân khóa sinh khóa đàn em của tôi. Anh hiểu không?

Kiến trúc của trường được xây dựng trên đỉnh Đồi 1515 cạnh thị xã Đà Lạt. Bốn tòa nhà ngủ của SVSQ đối diện nhau, mặt trước là sân cỏ Liên Đoàn và phía sau là chân đồi. SVSQ cán bộ cho lệnh và dẫn các đại đội tân khóa sinh về tập họp cạnh doanh trại của đơn vị mình và nhìn xuống chân đồi. SVSQ cán bộ trực nói:

- Bây giờ các anh phải tấn công xuống chân đồi mà giới hạn là con đường kia. Sau đó, từ chân đồi, các anh lại tấn công lên đỉnh đồi này. Các anh thi hành theo lệnh tôi và khi nghe địch pháo kích thì các anh phải nhảy xuống các hố cá nhân chiến đâu… Rõ chưa?

- Rõ. Tất cả tân khóa sinh đồng loạt đáp.

SVSQ cán bộ liền hô:

- Tấn công… Tấn công… Bò… Lăn…

Chạy xuống dốc đồi được một đoạn, đôi chân của tôi bắt đầu loạng quạng, đánh vào nhau rồi thân thể lảo đảo và ngả xuống đất như một thân cây mục nát đã lâu năm. Tôi vội vàng đứng lên khi những tiếng gào, thét… xung phong, xung phong… dồn dập vang lên liên tục, chát chúa… Thế rồi, tôi lại phải bò, lăn… khi các SVSQ cán bộ la, hét không ngừng. Lợi dụng dốc núi, tôi bò thật nhanh rồi vội vàng lăn người xuống khe nước bên vệ đường, đợi lệnh. SVSQ cán bộ lại nói:

- Bây giờ, các anh bò và tấn công lên đỉnh đồi thật nhanh. Bò!!!

Tôi bò lên đồi khá khó khăn vì dốc khá cao, chỉ có đất đỏ, không có cây cỏ nên đôi khi bị tụôt xuống đến tận bờ đường. Các SVSQ cán bộ vẫn luôn luôn ở bên cạnh kiểm soát, thúc giục các tân khóa sinh. Khi vừa lên được nửa dốc đồi, SVSQ cán bộ liền hét lên:

- Pháo kích… pháo kích.

Chúng tôi lại phải đứng bật dậy, chạy nhanh lên đỉnh đồi, tranh nhau tìm và nhảy ngay xuống hố cá nhân, tuyến phòng thủ của trường. Đầu, tóc lẫn quần áo mới tinh của chúng tôi đã nhuốm đầy bùn, đất đỏ. Những âm thanh "khô khan đầy cứng rắn" như đẩy xe cút kít, nhảy xổm, hít đất, chạy nhanh lên của các SVSQ cán bộ cứ dồn dập, liên hồi trấn áp những người lính mới "tò te". Chúng tôi liên tục bị hành xác suốt 8 tuần sơ khởi như vậy, không một ngày ngừng nghỉ, bất cứ lúc nào, dù ở đâu! Cứ 4:00 giờ chiều mỗi ngày sau giờ huấn luyện quân sự, các SVSQ cán bộ lại tiếp tục phạt chúng tôi với đủ lý do cho đến bửa cơm tối. Tiếp đến, chúng tôi còn phải chạy 5, 7 vòng sân Liên Đoàn rồi mới được về phòng để lau chùi vũ khí, đạn dược, đánh bóng đôi giày da cao cô, vệ sinh cá nhân, săp xếp quần áo trong tủ đựng quân trang thật nhanh, gọn. Công việc chưa xong thì kèn báo hiệu giờ ngủ văng vẳng vang lên. Các SVSQ cán bộ đi vào từng phòng kiểm soát, đóng chặt từng cửa sổ, đắp chăn mền lại cho từng tân khóa sinh... Thỉnh thoảng để "trắc nghiệm", SVSQ cán bộ thường hỏi:

- Các anh đã ngủ hết chưa?

- Thưa cán bộ, chúng tôi ngủ hết rồi. Một tân khóa sinh đáp.

- A, hay nhỉ! Ngủ rồi, sao còn nói? Anh nào vừa trả lời, nằm trên giường hít đất 50 cái.

Những tiếng cười khúc khích của các tân khóa sinh cùng phòng phá tan không gian tĩnh mịch, nhưng SVSQ cán bộ khép kín cửa phòng nhẹ nhàng và lặng lẽ bước sang phòng khác. Họ săn sóc từng bữa ăn, giấc ngủ của các chúng tôi thật cẩn thận, chu đáo! Đó là một trong những kỷ niệm đầu đời

binh nghiệp mà chúng tôi luôn ghi nhớ.

Đôi khi lên giường ngủ, thật bất ngờ, chúng tôi nhận được kẹo ngọt, hoặc một lon sữa nằm gọn dưới chiếc gối, những món quà mà chủ nhân là những SVSQ đàn anh "vô danh", không bao giờ thấy mặt. Họ biết chúng tôi đang cần đường vì tập luyện quá nhiều, mà nhiều khi chúng tôi không kịp mua tại câu lạc bộ. Những ngày đầu tiên, trong đời quân ngũ, với những kỷ niệm khó phai nhòa của một tân khóa sinh, đã khiến



Đại Tá Lâm Quang Thơ đang chuyển giao quốc quân kỳ cho Khóa 21 SVSQ.

chúng tôi nhớ mãi. Phải chăng đó là những mầm non xanh tươi, diệu kỳ của Tình Tự Võ Bị đáng quý!

Suốt 8 tuần lễ, các SVSQ cán bộ, đi ngủ sau và thức dậy sớm hơn chúng tôi, đã liên tục huấn luyện tân khóa sinh 12 đến 14 giờ mỗi ngày, không có ngày nghỉ. Hình phạt đến liên tục, ngoài giờ học và.. trong giờ học. Vì thế, chúng tôi coi họ là những "hung thần", vì rõ ràng họ rất "đáng ngán"! Tuy nhiên, khi lên SVSQ và có dịp huấn luyện khóa đàn em sau này thì từ ngữ "hung thần" trở thành một niềm tự hào lẫn thương yêu, trìu mến để gọi những đàn anh đáng quý của chúng tôi.

Chúng tôi cũng đã được các SVSQ cán bộ đưa đến các bãi tập. Nơi đây, chúng tôi được học tác xạ, xử dụng vũ khí,

những bài chiến thuật cá nhân, cấp tiểu đội chiến đấu với địch và xử dụng các loại vũ khí cộng đồng.

Cuối năm 1963, Thiếu Tướng Trần Tử Oai thay thế Trung Tá Trần Ngọc Huyến, Chỉ Huy Trưởng vì được vinh thăng đại tá rồi thuyên chuyển về Sài Gòn. Đến ngày chuẩn bị gắn Alfa, Tân Khóa Sinh Khóa 20 tập họp ở sân bóng tròn, cạnh vũ đình trường Lê Lợi, di chuyển theo phương giác (1) đến chân núi Lâm Viên. Đêm đến, Thiếu Tướng Oai tham dự lửa trại cùng với chúng tôi. Tờ mờ sáng hôm sau, chúng tôi được lệnh chinh phục cả 2 đỉnh của núi Lâm Viên.

Khi những làn khói đủ màu bốc lên từ 2 đỉnh núi thì cư dân Đà Lạt biết được các tân khóa sinh đã vượt qua được mọi thử thách, gian truân của mùa tôi luyện. Xuống núi, cũng theo phương giác, chúng tôi di chuyển về lại Trường. Tối đến, các SVSQ K19 trao mũ và thắt lưng cổ truyền tại phòng ngủ. Sau đó, Tân Khóa Sinh di chuyển ra Vũ Đình Trường Lê Lợi tham dự lễ gắn Alfa, do Thiếu Tướng Oai chủ tọa.

Được mang Alpha đỏ trên cầu vai, đã trở thành những SVSQ năm thứ nhất, chúng tôi vui sướng mặc bộ quân phục dạo phố mùa Đông, hân hoan dong ruỗi trên các đường phố Đà Lạt. Những thân nhân ở xa vô cùng ngỡ ngàng trước những thay đổi từ thể xác cho đến tác phong của thân nhân họ. Chúng tôi đã hoàn toàn lột xác. Tám tuần sơ khởi đã qua. Một "kỷ niệm" thật "tuyệt vời" cho những người chấp nhận thử thách gian nan! Chỉ có họ mới cảm thấy được những cảm giác kỳ bí, sâu thẳm ngay khi vừa bước chân qua khỏi cổng Nam Quan rồi phải chịu đựng những gian lao, vất vả ... suốt 8 tuần lễ của đầu đời binh nghiệp. Tự hào biết bao khi chúng tôi đã vượt qua được muôn vàn gian lao, thử thách đó!

Mùa quân sự năm thứ nhất chấm dứt. Mùa văn hóa bắt đầu từ tháng 3 cho đến tháng 12, chúng tôi lại phải "cắp sách, đến trường". Được tiếp xúc với các SVSQ Khóa 19 khi đó chúng tôi mới vỡ lẽ, không phải vì chống đối, ba gai, giày da, giày ba

ta, hay mang dép rồi bị phạt mà đây chỉ là những hình thức rèn luyện sức chịu đựng, nhằm biến đổi một sinh viên dân chính thành một quân nhân hiện dịch. Đối với tân khóa sinh, không có hình phạt mà chỉ có sự trui rèn, tôi luyện vô cùng gian nan, vất vả. Ngoại trừ những tân khóa sinh vi phạm kỷ luật mới bị phạt dã chiến, trình diện SVSQ cán bộ vào ban đêm. Họ phải thi hành lệnh của cấp chỉ huy một cách tuyệt đối. Lệnh là lệnh! Bởi vì, kỷ luật là sức mạnh của Quân Đội.

Thiếu Tướng Trần Tử Oai quan tâm đến công tác huấn luyện chiến thuật, chiến đấu trên chiến trường cũng như đời sống của SVSQ một cách chu đáo. Ông thường xuyên đến quan sát các bãi học, thực tập quân sự cũng như phòng học văn hóa, phòng ăn, phòng ngủ, bệnh xá của SVSQ. Ngay đầu mùa văn hóa, ông bắt SVSQ phải tập làm quen với bóng đêm. Đột nhiên, sau bữa cơm chiều, ông cho xe chở SVSQ mang ba lô, đầy đủ súng, đạn... đến một điểm xa trường. Từ đó, SVSQ tính phương giác rồi di chuyển bộ về. Băng rừng, vượt suối suốt đêm, vừa về đến Trường thì ánh bình minh cũng đã ló dạng. Chúng tôi chỉ có đủ thời gian tắm rửa, ăn sáng rồi vội vàng đến lớp học văn hóa. Thiếu Tướng Trần Tử Oai cũng thông cảm những khó khăn, vất vả đó nên thường tâm sự:

- Các em ta thán, phiền "Qua" nhiều lắm vì "Qua" bắt các em đi dạ hành liên tục tới 4, 5 giờ sáng mới về rồi phải đi học văn hóa. "Qua" hiểu các em mệt nhọc vô cùng. Nhưng các em có biết cuộc đời các em sau này gắn liền với bóng đêm không. Các em phải làm quen với nó hơn kẻ thù của các em. "Qua" nghĩ và thương các em lắm. Sau này, ra chiến trường, các em sẽ hiểu rồi thông cảm cho "Qua".

Khi Đại Tá Trần Văn Trung nhận chức vụ chỉ huy trưởng thay Thiếu Tướng Trần Tử Oai thì các cuộc di hành ban đêm của SVSQ cũng chấm dứt.

(còn tiếp)



HUYỀN THOẠI MỘT ĐÊM TRĂNG

VI VÂN, K20/1

Trời sắp sửa bước sang Thu, dòng thời gian chảy mãi không ngừng: Xuân qua, Hè đến, Thu tàn, Đông tới. Cuộc sống vội vã, quay cuồng nơi xứ người đôi lúc làm ta quên mất ngày tháng. Có những kỷ niệm tuy đã nằm sâu trong tiềm thức tưởng đã ngủ yên nhưng khi gặp một sự kiện, một bối cảnh trùng hợp nào đó nó sẽ sống lại mãnh liệt như mới vừa xảy ra hôm qua.

Đêm nay không ngủ được, tôi bước tới kéo màn cửa sổ lên, ngoài kia ánh trăng tròn và đẹp quá, mông lung, huyền ảo, tuyệt vời. Trăng ở đây là trăng tha hương, trăng viễn xứ nhưng không khác gì vầng trăng của quê nhà năm xưa. Tôi nhìn kỹ lại vẫn thấy cái bóng mờ mờ, đen đen trên mặt trăng, hình ảnh đó theo truyền thuyết là cây đa thần và chú Cuội. Lòng tôi chợt bâng khuâng, bùi ngùi nhớ về một đêm trăng nào trong kỷ niệm…

Ngày đó khá xa rồi, sau ngày tôi lập gia đình được hai tháng, chồng tôi mới đón tôi về nơi anh đang phục vụ. Anh tự tay lái xe từ Cần Thơ về hướng Sài Gòn. Thật ra chúng tôi chỉ đến Mỹ Tho rồi rẽ qua Kiến Hòa vì đơn vị anh là Trung Đoàn 10 thuộc Sư Đoàn 7 Bộ Binh.

Thời tiết lúc đó vào khoảng giữa tháng Tám nên mưa nắng bất thường không đoán được. Sáng hôm ấy trời trong, nắng ấm, rất lý tưởng cho cuộc hành trình dài hơn trăm cây số, nên chúng tôi không vội vã lắm.



Huy hiệu Sư Đoàn 7 BB

Khi đến bắc Cần Thơ rủi cho chúng tôi là gặp phải đoàn công-voa rất dài, nên gần ba tiếng đồng hồ sau mới qua phà được. Chồng tôi lái xe chạy thật nhanh, cố về cho kịp trong ngày, nhưng trời đang sáng đẹp bỗng đổi từ từ sang màu xám và cuối cùng mưa bắt đầu rớt hạt. Chồng tôi không an tâm:

- Nguy rồi em ơi, mưa lớn thế nầy làm sao về đến nơi kịp? Nếu ở giữa đường thì nguy hiểm quá vì chúng ta đang đi bằng xe nhà binh.

Tôi cũng lo sợ vô cùng nhưng không biết làm sao hơn.

Mưa càng lúc càng lớn, bốn bề trắng xóa. Đưa mắt nhìn chồng mình tôi thấy nét mặt anh đăm chiêu, tỏ ra rất lo lắng, anh lái xe thật chậm mà vẫn không thấy được trước mặt chừng hai chục mét. Trời mỗi lúc một tối, âm u, đen kịt nên chúng tôi đi không được bao nhiêu chặng đường.

Xe vẫn chạy thật chậm, từ từ. Chúng tôi ái ngại không biết có đến được một thị trấn nào để tìm chỗ ngủ trước khi trời tối không.

Bỗng chúng tôi thấy một tấm bảng to hiện ra bên lề đường dưới cơn mưa, trên tấm bảng có ghi hàng chữ "Quận Giáo Đức", chồng tôi nói như reo:

- À, thì ra đây là Chi Khu Giáo Đức, thôi mình vào đây xin ngủ tạm qua đêm rồi mai sẽ tính sau.

Chúng tôi cho xe ngừng lại trước cổng quận. Một anh lính

gác bước ra trong chiếc áo mưa, khi thấy chồng tôi là nhà binh đang mặc quân phục anh đưa tay lên chào và hỏi chuyện. Chồng tôi nói rõ tự sự và nhờ anh vào trình với cấp trên của anh là chúng tôi đang cần sự giúp đỡ.

Khoảng 15 phút sau, anh trở ra mở cổng cho xe chúng tôi chạy vào và nói:

- Thiếu tá tôi mời Đại Úy vào.

Khi chúng tôi vào phòng khách của quận thì thấy vị sĩ quan chỉ huy đang ngồi đó. Chồng tôi chào ông, ông cũng chào lại và mời chúng tôi ngồi. Chồng tôi phân trần vì mưa gió không thể đi tiếp được nên xin ngủ nhờ qua đêm. Để ông khỏi ngờ vực chồng tôi lấy giấy tờ và sự vụ lệnh đưa ông xem. Ông cầm lên nhìn sơ qua rồi vui vẻ nhận lời. Hình như ông đang suy nghĩ xem nên để chúng tôi ngủ ở đâu thì một anh thiếu úy trẻ đứng gần đó lên tiếng:

- Thưa Thiếu Tá, để tôi lo việc đó cho. Tôi sẽ nhường phòng của mình cho khách ngủ, và sẽ qua ngủ với đệ tử của tôi.

Vị Thiếu Tá gật đầu:

- Vậy cũng được.

Ông quay sang chúng tôi:

- Cô chú theo chú em của tôi, có cần gì cứ nói với nó, nó sẽ lo chu đáo, yên tâm đi. Chúc ngủ ngon nhé!

Nói xong ông quay vào trong. Anh thiếu úy trẻ lên tiếng:

- Mời Đại Úy theo tôi.

Chồng tôi vỗ vai anh và nói:

- Gọi tôi là anh được rồi, chú em.

- Dạ, anh chị theo em. Anh ta tươi cười.

Anh ta dắt chúng tôi ra phía sau. Vì trời tối và lạ chỗ nên tôi chẳng biết phương hướng gì cả, cứ đi theo anh ta thôi. Đến trước cửa một gian phòng, anh ta dừng lại và nói:

- Anh chị đứng ngoài chờ em, em vào thu dọn một chút.

Vài phút sau anh ta trở ra và nói:

- Mời anh chị vào, cứ tự nhiên nghỉ ngơi. Có cần gì kêu em, em ở phòng kế bên.

Chúng tôi bước vào. Gian phòng chật chội, có một cái giường, một cái bàn ở góc và một cái tủ nhỏ, trên đầu tủ có để tấm hình một cô gái trẻ đẹp, nét mặt tươi cười rạng rỡ. Nhìn xuống giường tôi thấy trải drap màu hồng, hai gối ngủ cũng màu hồng có thêu hình đôi chim uyên ương.Tôi nghĩ thì ra anh này đã có vợ và đây là giường ngủ của vợ chồng người ta, mình không nên nằm lên. Nhưng gian phòng nhỏ quá không còn chỗ nào có thể nằm được, chồng tôi có lẽ cũng đồng ý nghĩ như tôi nên cũng tỏ ra ái ngại.



Có tiếng gõ cửa:

- Em vào được không?

- Mời vào.

Anh thiếu úy trở lại với một chú lính mang đến cho chúng tôi một bình trà nóng với hai cái ly. Anh nói:

- Trời lạnh lắm, anh chị cần thứ này.

- Cám ơn anh nhiều quá. Tôi nói.

Tôi nhìn lên bức ảnh người thiếu nữ và hỏi:

- Bức ảnh này là …

Anh ta trả lời nhanh:

- Dạ, cô ta là vợ của em đó, chúng em mới cưới nhau chưa đầy một năm.

Chồng tôi lên tiếng:

- Thế cô không có ở nhà à?

Anh ta không trả lời mà lại nói:

- Chắc anh chị mệt rồi, nên đi nghỉ sớm đi.

Nói xong anh bước ra và khép cửa lại.

Tôi bàn với chồng tôi:

- Mình không nên làm phiền người ta nhiều quá. Đây là giường ngủ của đôi vợ chồng trẻ. Anh ra xe đem va li vào, trong đó có khăn lông và cái mền mỏng vô đây xài đỡ.

Chồng tôi ra xe đem va li vào. Tôi xếp tấm drap giường màu hồng lại và để đôi gối thêu sang một bên, không dám xài đồ dùng của họ. Tôi lấy mền của tôi mang theo trải xuống giường, lấy một cái khăn lông xếp lại làm gối cho nhà tôi, còn một cái khăn lông tôi làm mền đắp, tôi không có gối.

Khi đặt lưng nằm xuống tôi cảm thấy lạnh, có lẽ vì cơn mưa suốt buổi chiều. Nhà tôi vì mệt mỏi nên mới vừa nằm xuống đã ngủ say. Đầu tôi bắt đầu nhức, tôi lên cơn sốt và cảm thấy lâng lâng…

Chợt có tiếng gõ cửa, tôi định kêu nhà tôi dậy thì cánh cửa hé mở nhẹ nhàng, một cô gái rất trẻ bước vào đưa tay lên miệng ra dấu bảo tôi:

- Đừng chị, để anh ngủ, anh mệt rồi. Chị chưa ngủ à? Nếu chưa ngủ ra ngoài nói chuyện với em.

Tôi nhìn cô gái rồi nhìn lên bức ảnh trên đầu tủ, thì ra cô ta là vợ của anh thiếu úy kia. Cô ta nói như giục tôi:

- Ra ngoài này chơi đi chị. Trời đã hết mưa, trăng lên rồi đẹp lắm.

Tôi không cưỡng lại được nét vui vẻ, hồn nhiên của cô ta nên nhè nhẹ đứng lên, mang dép vào và vớ chiếc áo len khoác lên người rồi theo cô bước ra ngoài.

Cô ta nói không sai, trời hết mưa, trăng thật sáng, đêm thật đẹp. Bầu trời mênh mông huyền diệu, kỳ ảo… tôi có cảm giác

như đi lạc vào cõi Tiên. Cô gái nắm tay tôi kéo đi:

- Theo em ra ngoài vườn chơi chị sẽ thích lắm. Đêm nay là rằm tháng Bảy chị có biết không, nên trăng tròn và sáng như vậy đó.

- Vậy à. Tôi không nhớ ngày tháng gì cả.

- Em tên Thái Như, là vợ của anh thiếu úy nói chuyện với anh chị đó.

- Tôi cũng đoán vậy vì tôi thấy hình cô rồi.

Thái Như nắm tay tôi kéo đi về phía vườn sau và mở cửa rào dẫn tôi ra. Tôi

vội cản:

- Không nên đi như vậy đâu, lỡ mấy người lính gác tưởng lầm là đối phương

họ bắn chết đó.

- Không sao đâu chị, mấy người lính ở đây họ quen em rồi, không lạ gì khi thấy em hay ra vườn sau chơi.

Thái Như dẫn tôi ra vườn. Ồ! Thật bất ngờ, một vườn toàn trái cây tuyệt vời. Những hàng ổi không cao lắm nhưng trái đầy cành, những hàng xoài nặng trĩu từng chùm đong đưa dưới trăng. Đi tới đâu Thái Như cũng đưa tay sờ vào cây trái rất tinh nghịch làm tôi cũng bắt chước theo một cách thích thú. Hai đứa nắm tay tung tăng trong vườn, dưới trăng như hai đứa trẻ con, vừa nói vừa cười, khi chạy, khi đi, hết hàng cây này đến hàng cây khác. Như nói:

- Mấy người chủ vườn ở đây thương em lắm, họ nói với em muốn ăn gì cứ hái ăn. Thỉnh thoảng em xin một trái xoài, vài trái ổi, vài chùm mận.

Vừa nói Thái Như vừa đưa tay hái một chùm mận đỏ chừng năm, sáu trái. Như đưa tôi một trái.

- Chị thử xem.

Như lấy một trái đưa lên miệng cắn, tôi cũng làm theo. Ôi chưa bao giờ tôi được ăn loại mận ngọt như vậy, không biết đây là giống mận đặc biệt hay tại mới hái mà ngọt đến thế.

Đi tới một bãi cỏ Như ngồi xuống, lấy trong trong túi áo ra một miếng vải cao su nhỏ, trải lên thảm cỏ và bảo tôi:

- Mình nằm xuống đây đi chị. Nhìn lên bầu trời, nhìn vầng trăng kia chị sẽ thấy cái tuyệt diệu của trời đất.

Tôi nghe lời, năm xuông cạnh Thái Như. Giọng Như rât nhẹ lẫn môt chút buồn buồn:

- Em kể cho chị nghe về cuộc đời của em chị nhé! Em rất cần người để tâm sự. Gặp chị đây coi như mình có duyên với nhau, mong chị thông cảm.

Ba em mất từ khi em còn rất nhỏ chưa biết gì, hình như là bị Tây bắn chết. Em sống cùng bà ngoại và mẹ với cuộc sống bình yên thanh đạm. Bỗng đâu đất bằng dậy sóng vì mẹ em đột ngột qua đời khi em vừa được 10 tuổi. Đứa bé mồ côi đã khóc hết nước mắt ở lứa tuổi hồn nhiên, ngây thơ đó. Ngày tháng trôi qua, niêm đau cũng nguôi ngoai trong tình yêu thương của ngoại. Hồi đó ngoại em thường kể chuyện chú Cuội trên cung trăng cho em nghe. Câu chuyện đó đối với đứa trẻ thơ như em thật là tuyệt vời, em cảm thấy rất thương mến và gần gũi chú Cuội.

Thật ra làm gì có chú Cuội, đó chỉ là truyền thuyết, là huyền thoại thôi. Nhưng dù sao thì hình ảnh chú Cuội trên cung trăng là tuổi thơ, là ký ức thần tiên của em. Em rất trân trọng và quý yêu nó.

Trong ký ức tuổi thơ của em còn có hình bóng một người, đó là người con trai duy nhất trong đời em, là chông của em hiện nay. Chúng em là người cùng xóm, cùng lớn lên và sống bên nhau suốt những năm tháng của thời thơ ấu. Chúng em cùng đi học, cùng chia xẻ vui buồn, từng chia nhau viên kẹo, trái xoài, trái mận. Những ngày tháng bên nhau đó đã khiến tình yêu nẩy nở, một tình yêu tuyệt đẹp, thủy chung gắn bó.

Anh ấy đàn rất giỏi, hát hay nên cũng có rất nhiều cô bạn cùng lớp yêu thương nhưng anh ấy chỉ biết có mỗi mình em thôi. Nhưng định mệnh lại trêu chọc em lần nữa khi ba mẹ anh ấy quyết liệt ngăn cấm anh ấy yêu em, lý do là gia đình ngoại em rất nghèo. Em lại đầm đìa nước mắt ở lứa tuổi đôi mươi. Bây giờ em mới thấm thía được nỗi đau, nỗi sầu của người trong cuộc yêu đương:

- "*Đường vào tình yêu có trăm lần vui có vạn lần sầu. Đôi khi nhầm lỡ đánh mất ân tình cũ. Có đau chỉ thê, tiêc thương chỉ thế, khi hai mơ ước không cùng chung lối về...*"

Nhưng rất may cho em vì em đã chọn đúng người đàn ông đáng nể. Anh ấy quyết liệt chống đối gia đình và để bảo vệ tình yêu chúng em, anh đã nhập ngũ. Đúng lúc đất nước cũng đang cần những người thanh niên anh dũng để giữ gìn non sông tổ quốc. Anh nói với ba mẹ ảnh rằng sẽ xin đổi đi thật xa nhà nếu gia đình không cho cưới em. Cuối cùng chúng em được toại nguyện ước mơ. Chúng em cưới nhau gần một năm, hạnh phúc trọn vẹn, chàng rất thuơng yêu em, em không mong mỏi gì hơn nữa ….

Thái Như say sưa kể, tôi cứ nằm yên nghe, không dám động đậy sợ cắt đứt dòng tư tưởng của nàng. Câu chuyện cô kể cũng thường xảy ra trong xã hội nầy nhưng giọng cô ta thật êm dịu, ngọt ngào, nhẹ nhàng như hơi thở.

Đêm cô tịch, thật yên tĩnh, cả trời đất chìm ngập trong màu trăng bàng bạc, huyền ảo mông lung. Sương đêm đã rơi ướt mềm thảm cỏ, nhưng giọng Thái Như vẫn thì thầm, đều đều ….

Vầng trăng bắt đầu nhạt nhòa về phía trời xa, từ trong thôn trang có tiếng gà eo óc gáy báo hiệu đêm sắp tàn. Thái Như ngừng không kể nữa, cô quay sang tôi và nói:

- Em rất vui được hạnh ngộ với chị đêm nay. Em sẽ nhớ mãi không quên. Chúc anh chị ngày mai lên đường bình yên.

Nói xong Thái Như đứng lên đưa tay chào tôi. Nàng không

quay lưng bỏ đi mà chỉ đi lùi lại phía sau, mắt vẫn nhìn tôi như còn lưu luyến. Bỗng tôi thấy thân hình cô nhấc cao khỏi mặt đất, từ từ, ẻo lả, mơ hồ như sương khói rồi bay đi.

Trời ơi! Thì ra Thái Như không phải là người sống mà là ma. Suốt đêm rồi tôi đã đi chơi, tâm sự và nằm kế bên ma mà tôi không biết. Tiếng ma vang lên trong đầu, làm tôi kinh hãi, khiếp đảm. Tôi bỗng đưa tay ôm mặt kêu thất thanh:

- Ối! Ma, Ma ….

Một bàn tay nắm chặt vai tôi lắc mạnh:

- Em làm sao vậy? Tỉnh dậy đi, tỉnh dậy đi.

Tôi bàng hoàng mở mắt ra thấy chồng tôi đang lo lắng.

- Em chiêm bao thấy gì mà la lớn vậy?

Tôi nhìn lên bức ảnh Thái Như trên đầu tủ và nói:

- Em sẽ kể cho anh nghe sau, dài dòng lắm.

Có tiếng gõ cửa bên ngoài, một giọng nói vọng vào.

- Anh chị thức chưa, em vào được không?

- Mời vào.

Anh thiếu úy bước vào ân cần hỏi:

- Anh chị ngủ ngon không?

Tôi nhìn anh phân vân một chút rồi nói:

- Đêm qua tôi mơ thấy cô đây. Tôi chỉ tấm hình trên đầu tủ. Có phải cô đã…

Tôi không dám hỏi tiếp. Anh thiếu úy hiểu ý tôi, trả lời:

- Dạ đúng chị ạ. Vợ em chết cách nay bốn tháng, cũng tại đây, vào một đêm chi khu bị pháo kích, vợ em đã bị trúng miểng đạn vào đầu.

Nói xong, anh ta bước tới mở tủ lấy ra một cái lư hương nhỏ và hai cây đèn cầy cắm sẵn vào chân để lên đầu tủ, trước mặt bức ảnh và nói:

- Đêm qua em ngại chị sợ không dám ngủ nên em đã tạm cất những thứ này vô tủ và em đã tránh không trả lời câu hỏi của anh "cô ấy đâu rồi".

Tôi thật cảm kích tấm lòng của người trai trẻ. Có lẽ anh cũng trạc tuổi tôi nhưng luôn gọi tôi bằng chị rất thân tình. Tôi cảm thấy thương xót cho mối tình sớm ly tan của hai kẻ hết mực yêu nhau. Tôi kể cho anh nghe về giấc mơ đêm qua. Tôi thấy mắt anh rươm rướm lệ. Anh nói:

- Cô ấy linh thiêng lắm chị ạ. Cô thường hiện về trong giấc mơ an ủi và khích lệ em phải cố sống cho vui, cho tốt.

- À! Cô ấy nói với tôi đêm nay là rằm tháng Bảy nên trăng tròn và đẹp như vậy, làm tôi nhớ ông bà mình thường nói là rằm tháng Bảy nên cúng những linh hồn chết oan uổng không nơi nương tựa. Anh nên tìm các sư tụng niệm, cúng kiến cho linh hồn cô ấy sớm siêu thoát.

Anh trai trẻ gật đầu:

- Dạ, em sẽ nghe lời chị, tìm thầy tụng niệm cho vợ em. Không biết có kết quả gì không, nhưng ít ra đó là điều duy nhất em có thể làm cho vợ em lúc này.

Trời đã sáng hẳn, sau khi an ủi anh thiếu úy trẻ và cảm tạ ông Quận Trưởng chúng tôi từ giã lên đường mang theo món nợ ân tình của những người tốt bụng. Xe chạy ra khỏi cổng quận tôi còn quay nhìn lại, lòng vương một chút gì bùi ngùi lưu luyến. Từ đó về sau, cho mãi đến 1975 tôi cũng không có dịp đi ngang qua chi khu Giáo Đức nữa.

* * *

Mấy mươi năm sau ngày định cư ở Mỹ, tôi có dịp trở về Việt Nam. Ngồi trên chuyến xe đò từ Sài Gòn về miền Tây tôi thấy lòng rộn ràng náo nức.

Tôi muốn nhìn lại hình ảnh quê hương thân yêu ngày nào. Hình ảnh những cánh đồng lúa xanh bát ngát chạy xa tít tận chân trời. Hình ảnh những cánh cò chấp chới dưới nắng chiều

gọi nhau về tổ. Hình ảnh những bến nước, những dòng sông chuyên chở phù sa chảy xuôi về vùng cây trái thênh thang…

Chiếc xe bắt đầu chạy từ Sài Gòn, rời xa cảng Miền Tây, hai bên đường nhà cửa san sát, đông đúc, cái thấp lè tè, cái cao ngất ngưỡng không có thứ tự, không thẩm mỹ chút nào.

Tôi mong cho mau tới cầu Bến Lức để thấy lại những gánh khóm chín đỏ bầy la liệt hai bên đầu cầu cùng những tiếng rao hàng mời mọc, nhưng tôi không thấy gì cả. Tôi nhớ ngày xưa dưới chân cầu Bến Lức là nơi đóng quân của Giang Đoàn 71 Thủy Bộ. Xe đã chạy qua khỏi Bến Lức lúc nào mà tôi không hay biết vì ngày nay ở Bến Lức, người cũng đã cũng đã dày đặc cả rồi.

Ra khỏi thành phố tôi không thấy những cánh đồng lúa xanh bát ngát nữa mà chỉ thấy lưa thưa vài mảnh ruộng, còn lại là những khoảnh nước mênh mông hoặc những khoảnh đất đen đủi, sình lầy. Tôi hỏi bà cụ ngồi kế bên:

- Bác ơi, lâu rồi cháu không đi con đường này, sao cháu thấy ít đồng lúa quá vậy hả bác?

Bà cụ nhìn tôi gật gù:

- Chắc cô ở xa mới về nên không biết đó thôi. Bây giờ trồng lúa bán không có giá nên người ta dùng ruộng để nuôi tôm, nuôi cá bán được tiền hơn cô ơi.

- Thì ra là vậy. Tôi bùi ngùi nói. Bác ơi khi nào xe tới quận Giáo Đức bác chỉ giùm cho cháu nhé, chắc bây giờ cháu không còn nhận ra nữa đâu.

- Cô có người quen ở đó à?

- Dạ quen, quen nhiều lắm. Tôi lẩm bẩm.

Xe vẫn chạy, từng hàng cây, từng khu nhà, làng xóm lùi lại hai bên đường. Khoảng một thời gian khá lâu sau, bà cụ khều tôi và bảo:

- Tới Giáo Đức rồi đó cô.

Tôi nhìn ra cửa kính, xe cũng vừa chạy ngang qua cổng quận, không biết có phải đúng nơi nầy là Chi Khu cũ không? Nơi đó ngày xưa vợ chồng tôi đã từng ngủ qua đêm, một đêm đặc biệt trong đời tôi, một đêm kinh hãi nhưng cũng nhiều lưu luyến, không bao giờ tôi quên được.

Vẫn tấm bảng đỏ, nhưng hàng chữ đã đổi khác. Cột cờ giữa sân vẫn còn đó, nhưng lá cờ vàng ba sọc đỏ bay phất phới ngày nào không còn nữa mà đã bị thay thế bằng một lá cờ khác.

Tôi ngậm ngùi nhớ chuyện ngày xưa. Những người cũ bây giờ ra sao, đang ở đâu, còn hay mất? Ông Quận Trưởng, anh Thiếu Úy trẻ, những anh lính gác, linh hồn Thái Như… Một điều khiến tôi ray rứt mãi là tôi không thể nào nhớ tên anh thiếu úy đó, nhưng tôi cứ nhớ mãi tên người con gái trong mơ.

Tôi chợt thấy lòng mình chùng xuống. Tôi nhắm mắt lại, một cảm giác lâng lâng mơ màng trôi về quá khứ. Tôi thấy ánh mặt trời đang đỏ rực từ từ dịu xuống, mờ nhạt và sau cùng trở thành mặt trăng tròn, thật đẹp, huyền ảo mông lung. Tôi thấy một vườn trái cây thênh thang trải rộng với những chùm mận, chùm xoài đong đưa dưới trăng như một đêm nào. Tôi như nghe đâu đây tiếng Thái Như thì thầm kể về huyền thoại CHÚ CUỘI TRÊN CUNG TRĂNG:

- *"Ngày xửa, ngày xưa có một anh tiều phu hằng ngày vào rừng đốn củi nuôi thân…"*

Cali mùa Thu 2019



Chiếc Bình Cổ

Phạm Văn Hòa, K18

Đường về quê không còn giống như ngày xưa. Bến bắc Cần Thơ, và Mỹ Thuận đã biến dạng; nơi Nam đã từng để thả hồn theo sóng nước mỗi lần qua đây nhất là những chuyến phà đêm về quê. Bây giờ, nhà xây cất lan ra mặt đường. Nông phẩm, thổ sản phơi ngay trên lộ. Đồng ruộng và bầu trời mênh mông đã cho anh cảm giác bay bổng trong khung trời bao la thuở nào nay không còn. Sông rạch, nhà cửa, cảnh sắc nhất nhất xa lạ như Từ Thức trở về từ cung Hằng. Vai mang balô càng nặng khi đường về xa lắc xa lơ. Đôi chân miệt mài cho đến khi thấy cây đa sừng sững cao vút là cái mốc cho biết Nam đã về đến xóm mình ngày xưa. Đây là nơi Nam cùng đám bạn bày các trò chơi, đánh đu quanh rễ cây đa tủa xuống từ các cành cây, hay ngắm chúng đong đưa mỗi khi có trận gió to.

Dân chúng trong xóm nhìn Nam như người xa lạ. *"Tôi sinh*

trưởng lớn lên tại đây mà, ai người có biết có nhận ra tôi không?!" Nam lẩm bẩm và khe khẽ hát:

Về đây nhìn mây nước bơ vơ
Về đây nhìn cây lá xác xơ
Về đây mong tìm bóng chiều mơ
Mong tìm mái tranh chờ

. . .
Lạnh lung ngắm trời mây.

(Trở về của Châu Kỳ)

Bao nhiêu năm nước chảy qua cầu rồi còn gì. Hình ảnh ngày xưa còn bé đã lùi xa vào dĩ vãng. Lớn lên, chẳng mấy khi Nam có dịp trở về làng vì cuộc sống quân ngũ. Bao nhiêu người trong xóm đã mất, thay vào đó toàn những khuôn mặt xa lạ. Có khi họ là những đứa trẻ khi xưa, giờ làm sao nhận ra vóc dáng. Có tiếng xì xầm nhìn Nam chỉ trỏ. Căn nhà Nam năm xưa không còn vì con lộ xẻ mất phần đất vườn cây ăn trái sau nhà, mà hình ảnh và kỷ niệm còn như in trong đầu. Thuở ấy gia đình Nam nghèo lắm. Căn nhà cũ kỹ, mái lá bị dột trước dột sau mà không có tiền thay. "Ông Hai Lý" thấy vậy giúp đỡ và tiếp công thay mái nhà mới. Ông không cho vay, nhưng ba Nam thế *"Chiếc Bình Cổ"* trong nhà để khi có tiền chuộc lại. Chòm xóm ai cũng nể trọng Ông Hai lý là người-trên-kẻ-trước vì ông lớn tuổi và có lòng từ tâm. Riêng đối với gia đình Nam thì đặc biệt hơn. Má bảo Nam gọi Ông Hai Lý là Ông Ngoại vì bà nói ông giống hệt ngoại ở Cà Mau với búi-tóc-củ-hành và hàm râu dài, đã mất từ lâu mà Nam chưa hề gặp mặt.

Khi ba Nam mất, căn nhà đã thay đổi nhiều mà gia đình Nam vẫn chưa có tiền chuộc lại bảo vật. Nam đêm đêm cầu nguyện ngày nào sẽ chuộc lại chiếc bình gia bảo dù chưa biết lai lịch của nó.

Thấm thoát mấy chục năm qua. Tuổi đời chồng chất, đất nước điêu linh, anh cùng hàng triệu người phải chịu cuộc sống thăng trầm xa xứ. Nay trở về làng cũ, dấu chân dẫm trên phần

đất chôn nhiều kỷ niệm. Hơi ấm từng thớ đất len truyền tận



Sông nước miền Tây.

tim. Vật đổi sao dời! Vậy mà chỉ có nhà Ông Ngoại là căn nhà duy nhất trong xóm không có gì thay đổi. Ông Ngoại cũng như xưa, cũng vẫn mình trần trùng trục, hai tay xách hai thùng nước đang tưới mấy chậu kiểng trước nhà. Ông vẫn vận chiếc quần đen quá gối bạc thếch. Cái nhà-vàng để đưa đám tang vẫn còn nằm bên chái nơi Nam hay ẩn trốn khi chơi cút bắt với đám bạn.

"Thằng Lục Lăn! Cơn gió nào đưa mày về đây!"

Nam ngẩn người, sao ông nhận ra mình. Cũng gọi anh bằng cái tên ông vẫn thường gọi. Đến bây giờ, Nam vẫn không hiểu "Lục Lăn" nghĩa là gì, nhưng vui vẻ chấp nhận như cái tên mà ông đặt cho riêng anh. Nam lẩm bẩm:

- *"Được dịp nghỉ, con về quê thăm bà con và thăm Ngoại."*

Nam tiếp:

- *"Mà Ngoại nhìn ra con, hay thiệt? Bao năm rồi còn gì! Còn Ngoại không có gì thay đổi!"*

Ông để hai thùng nước xuống mấy miếng gạch tàu màu đỏ thẫm ngoài sân, và ra dấu cho Nam vào nhà. Căn nhà đồ đạc

vẫn như xưa, nhưng lạnh lẽo trống vắng. Ông rót trà cho Nam và ông. Đây là lần đầu tiên trong đời Nam được ngồi đàm đạo với ông, chẳng bằng khi xưa mỗi lần gặp ông là Nam chạy mất, chỉ kịp nghe câu ông vói theo:

- *"Thằng chó, tới đây biểu!"*

"Thằng chó" và "Thằng lục lăn" là cái tên cúng cơm ông thường gọi. Nam đảo mắt nhìn quanh, nhận ra từng thứ bày biện hình như không hề suy suyển, hay dời chỗ. Riêng "Chiếc bình cổ" của gia đình Nam không thấy đâu, và trên vách có thêm bức tranh. Nam để ý đến chiếc bình cổ vì đó là mục đích của chuyến về quê hôm nay, mong chuộc đem về để trên bàn thờ gia đình, vì đó là ước nguyện của ba khi sanh tiền. Nam chưa hề nghĩ đến giá trị chiếc bình, nhưng là bảo vật duy nhất của gia đình. Nam không hề nghe ba kể lai lịch gốc tích của nó. Nhưng cách trịnh trọng mỗi khi nâng niu chiếc bình, và ánh mắt xa xăm của ba như nói lên huyền thoại liên quan đến chiếc bình cổ.

Mắt Nam đảo quanh nhà, ánh mắt dừng lại từng thứ, từng thứ. Như hiêu ý, trâm ngâm sau khi nhâp ngụm trà, băng giọng đều đều ông kể:

- *"Có lẽ "bây" muốn biết về chiếc bình cổ của ba bây nhờ ông giữ thế chân, khi ông lợp mái và sửa chữa căn nhà của gia đình bây phải không?"*

Nam nhận ra ông thay đổi cách xưng hô, xưng "Ông" và gọi Nam là "bây", theo cách dân quê miền Nam.

- *"Dạ đúng Ngoại, đó là lý do con về quê hôm nay!"*

- *"Để chuộc lại chiếc bình đó chắc*?" Ông hỏi.

Nam nhanh nhâu đáp:

- *"Đó là một phần, còn phần khác là về thăm làng xóm vì xa nhà đã lâu, mà mỗi lần đi là một lần khó."*

Ông chỉ bức tranh trên tường giải thích:

- "Bức tranh này là hậu thân của chiếc bình cổ của bây!"

Nam ngạc nhiên, trong khi ông thản nhiên tiếp:

- "Sau khi ba bây mất, ít lâu sau chiếc bình bị nứt.... Ngoại cố hàn gắn lại nhưng cuối cùng cũng bị vỡ làm hai từ miệng đến chân."

Ông trầm ngâm. Tôi không khỏi ngạc nhiên khi ông xưng Ngoại lần đầu với tôi thật thân tình. Ông tiếp:

- "Bỏ thì tiếc! Giữ thì không biết làm gì! Cuối cùng Ngoại dùng một bên trồng chậu vạn thọ, một bên chứa nước mưa để tưới đám vạn thọ. Ngoại để ngay bậc thềm trước nhà chỗ Ngoại để bình nước đó."

Vừa nói, ông vừa chỉ tay chỗ bực thềm gạch tàu ngoài sân.

- "Được đâu một mùa vạn thọ tức là vào Tết Nguyên đán; sau đó cả hai phần đều nứt thêm, coi như "xong" cái bình gia bảo của ba bây."

- "Ngoại để đó ít lâu, vì nó là báo vật của ba bây." Như chợt nhớ điều gì ông nói một thôi một hồi. *"À Ngoại quên! Ba bây không phải là người ở đây, mà bỏ nhà theo ghe bầu đến Cà Mau, sau khi gặp má bây mới về đây lập nghiệp. Theo ba bây, thì nhà có ruộng đất, nhưng vì trốn nhà ra đi nên nó chỉ lấy trộm trên bàn thờ của nhà Chiếc Bình Cổ lưu truyền mấy đời. coi như "Lá Bùa Hộ Mạng".*

Ngoại vấn điếu thuốc rê, cắn bỏ đuôi thuốc, xong kê vào ống khói đèn dầu đốt, bập bập lóe lửa, khói um căn phòng tranh tối tranh sáng. Nam thấy cặp mắt ông thật buồn qua làn khói thuốc. Mùi thuốc rê làm Nam gắt cổ, cố giữ cho khỏi bị sặc nên rơm rớm nước mắt. Ngoại hỏi:

- "Bộ bây buồn mà khóc hả?"

Không đợi Nam trả lời Ngoại tiếp:

- "Rồi một hôm, Ngoại dùng cán búa đập hai nửa cái bình thành từng mảnh vụn. Ngoại vào trong đốt cây nhang lên bàn

thờ. Nếu bây hỏi đốt nhang để làm gì Ngoại cũng không biết, nhưng mỗi lần cần sự phò hộ trước những quyết định quan trọng Ngoại đều khấn vái."

Ông nghiêm mặt, tiếp:

- "Bây cũng nên có lòng tin mà làm như Ông."

Đoạn kể tiếp*:*

- "Sau đó, Ngoại bỏ ra cả tháng trời sắp xếp các mảnh vụn kia. Săp đi, xếp lại cuối cùng Ngoại vừa ý vì bức tranh kia nói lên được điều Ngoại mong ước."

Ông chỉ bức tranh và tiếp:

- "Nhưng mỗi người ngắm tranh sẽ có cảm nghĩ khác nhau tùy theo cách nhìn của họ. Ngoại không biết bây nghĩ gì, nhưng ba bây mất rồi, bây lại sống trôi giạt như ba bây hồi đó. Ngoại thấy bây nên thỉnh bức tranh này mang theo hộ thân như cha bây ngày xưa. Ngoại già rồi, bây đừng nghĩ đến đền ơn đền iếc gì, vì chiếc bình năm xưa và bức tranh này vô giá!"

Ông vừa kể, vừa bập bập điếu thuốc rê, đóm lửa lập lòe, khuôn mặt mập mờ, chỉ có đôi mắt sáng rực sau làn khói. Điếu thuốc cũng vừa tàn. Ngoại dán phần còn lại lép xẹp lên cột nhà như xưa ông vẫn làm. Nam đứng dậy, định đến ôm Ngoại để tỏ lòng biết ơn…

"Rầm! Rầm! Ầm! Ầm!" Nam giật mình vì tiếng sấm chớp liên hồi.

Thì ra Nam đang nằm mơ, khi tỉnh giấc vẫn còn luyến tiếc! Giấc mơ nói lên ao ước thầm kín. Trong đám giỗ tuần rồi, anh có khấn ba phò hộ để chuộc lại chiếc bình cổ, trước chuyến đi ngắn trong vùng vịnh Mexico! Lạ lùng thay, điều khấn được ứng mộng. Và giờ đây Nam đang lênh đênh trên biển trong khi bên ngoài mưa bão. Con tàu lầm lũi theo hải trình. Bọt sóng tung tóe vì biển động. Sấm chớp liên hồi. ***Mỗi lần thấy chớp Nam nhẩm đếm "Một, hai, ba, bốn…" cho đến khi nghe tiếng sấm. Đây là thói quen thời quân ngũ để đoán***

xem pháo xạ địch cách bao xa. Cũng vùng đất này, gần hai mươi năm trước Nam đã bay qua không phận trên đường công tác dài hạn tại Nam Phi. Vùng đất vẫn như xưa, nhưng cuộc sống Nam thay đổi rất nhiều, và mỗi hành trình đều có đích điểm của nó.

Trưa nay, sau khi dùng bữa xong Nam được báo thời tiết xấu và tàu đang gặp cơn bão bất chợt do áp xuất miền nhiệt đới. Nam trở về phòng, nhìn ra balcony bầu trời sẫm tối, mây nặng hơi nước chùng xuông thấp, kết thành tâng tâng lớp lớp giao tiếp với biển.

Nhìn sóng biển lô xô, mờ dần, mờ dần…

Đầu óc lan man nhớ quê hương, làng xóm. Anh rời quê khi tuổi vừa-quá-ba-mươi mà nay già-thất-thập. Chuyến đi này cũng bất chợt như chuyến rời bỏ quê hương. Bất chợt vì điều Nam không chờ tự nhiên đến. Đi cruise trong mùa bão tố ở vùng vịnh Mexico cũng hiểu là chấp nhận rủi ro; cũng như khi xưa rời hải phận Việt Nam trên chiếc LCM nhỏ xíu là thách thức với định mệnh khi nhìn Hòn Khoai ở Cà Mau chìm dần trong sóng nước. Con tàu này đồ sộ tại cảng nay chỉ là châm nhỏ trong đại dương. *Thân phận con người chỉ là bụi mờ trong gió, như người bạn cùng khóa lặng lẽ ra đi cách nay không lâu. Lan man nghĩ về cuộc đời, tình bằng hữu, tình yêu, quê hương, sự nghiệp phút chốc tan như bọt biển*... Tâm hồn lâng lâng nhẹ nhàng ru Nam vào giấc mơ…

Giấc mơ thật kỳ lạ!

Thời gian trùng hợp với đám giỗ ba Nam!

Chiếc-bình-cổ và bức-tranh-hậu-thân!

Anh không tài nào mường tượng hình dung bức tranh, nhưng nhớ câu ông Ngoại nói, "*Mỗi người ngắm tranh sẽ có cảm nghĩ khác nhau tùy theo cách nhìn của họ*". Thật vậy, dù trong đầu Nam bức tranh không tượng hình; nhưng là biểu tượng cho sự tái hợp tuyệt vời trong cuộc sống con người.

Anh bâng khuâng! Ba anh đã mất khi anh phục vụ tại miền Trung. Ngoại mất ít lâu sau đó. Suốt đời ba làm lụng vất vả nuôi con ăn học, thường dặn dò,"*Con hơn cha là nhà có phước*" khuyên nhủ các con gắng học hành để thoát khỏi cảnh nghèo nàn cơ cực. Ba anh và Ông Ngoại "Ông Hai Lý" là biểu tượng cho nghị lực Nam thường nghĩ đến những lúc chân ướt chân ráo đến xứ người. Bẵng đi thật lâu, giờ đây hình ảnh ba và Ngoại hiển hiện trong cùng giấc mơ.

Nam lâm bâm:

- "Chiếc Bình Cổ" và "Bức Tranh Hậu Thân"!
- "Chiếc Bình Cổ" và "Bức Tranh Hậu Thân"!
- "Chiếc Bình Cổ" và "Bức Tranh Hậu Thân"!

Phải chăng đây là lời nhắn nhủ của ông Ngoại và Ba! Bởi trên đời không có gì vĩnh cửu, cuộc sống mong manh. ***Nhờ lòng tin, chữ tín, và tình yêu thương để hàn gắn đổ vỡ; biến cái điều tưởng chừng vô dụng, trở thành hữu dụng như là bức tranh vô hình, vô giá!***

Người Mỹ có câu *"If it ain't broke, don't fix it"*, được hiểu là đừng thay đổi gì nếu NÓ không hư!

Vậy thì nếu "NÓ" bị nứt bể như chiếc bình cổ kia thì nên hàn gắn lại chiếc bình vỡ; cho dù sẽ không thể hoàn hảo như cũ nhưng vẫn tốt hơn một chiếc bình vỡ nát... ***Và, nếu ghép được từng mảnh vụn của chiếc bình kia thành bức tranh như trong giấc mơ thì thật là tuyệt... tuyệt vời...***



Bài Trăn Trối của Một Người Linh Alpha Đỏ.

Quốc Nam, K22



Thơ đã chảy trăm ngàn con suối lệ,
Ta thề nguyền chôn chặt khối tình riêng.
Còn thấy đâu trời bóng núi Lâm Viên,
Ta rũ rượi trong lưu vong đày ải.

Ta có ước mơ được mùa cây trái,
Tiếng sáo thanh bình sông vắng làng xưa.
Quê ta nghèo nhưng tình đậm thiết tha,
Em áo tím trọn một đời chung thủy.

Ta có quê hương vẫn đầy lũ quỷ.
Mẹ ta ngậm ngùi chín suối phương xa.
Ta nhớ vô cùng màu đỏ "Alpha",
Nuôi chí ta thành Trường Sơn lửa dậy.

Xin thắp sáng hồn ta ngàn thúc đẩy,
Chiến sĩ oai hùng hèn hạ vậy ư?
Đã nhiều năm chỉ uống rượu tiêu sầu,
Sao quên máu xương anh em, đồng đội?!

Em áo cưới biết bao năm vẫn đợi,
Một ngày quân về rợp bóng chinh y.
Cờ Quốc Gia tung bay rộn kinh kỳ,
Thân bách chiến ta tiếc gì máu đổ.

Ta bỏ ngũ nên lưu vong khốn khổ,
"Chủ nghĩa điên cuồng", vận nước đổi thay.
Hãy đốt lửa ta hừng hực gan đầy,
Yêu dấu em với tình cao nghĩa rộng.

Nếu mốt mai ta chết khi tìm sống,
Cho muôn dân đang ngóng đợi quân về.
Em cứ coi ta đã vẹn câu thề,
Xác thân đã trả nợ non sông cũ.

(Trích thi tập "Người Tình Quê Hương")



Mưa Hạ trên Góc Trời Tây Bắc!

Như Hoa - Áo Tím, K26



Khi có tâm sự buồn người ta thường làm ngược lại chăng? Thật ra tâm sự lúc nào cũng có chỉ là cách mình "đối phó" với nó, nếu cứ để mọi sự tự nhiên - khi buồn mình buồn - khi vui mình vui - ngay cả khi đang có việc gì xảy ra cho mình thế giới vẫn vận hành y như thế - nhân loại vẫn yêu thương giận hờn y như thế! Khi leo lên đỉnh núi nhìn xuống sẽ thấy chập chùng lá, sẽ thấy lơ lửng mây, tiếng suối róc rách bên tai khi được ngồi trên thân gỗ mục để cảm được làn hơi ẩm lạnh của tuyết tan lan lên đến óc!

Ừ, con người chỉ là một thứ gì đó rất rất nhỏ, có được gì hơn con sâu cái kiến là cái khổ: Sinh khổ - Lão khổ - Bệnh khổ - Tử khổ! Trong cái khoảng Sinh - - Tử có thêm: Yêu không gần Khổ - Muốn không được Khổ - Ghét phải ở chung Khổ - Thêm năm thứ Hành - Sắc - Thụ - Thức - Tưởng dằng xé càng thêm khổ!

Biết thế nên rõ ràng câu: Sống để khổ rồi chết là đúng ngay từ khi lọt lòng mẹ.

Tại sao nhiều người thích leo núi. Có lẽ mỗi bước chân lên cao là một niềm tự hào không vấp ngã, lựa tư thế đặt gót chân thế nào để không bị trợt trên bao nhiêu là đá to đá bé, chung

quanh và cả trên cao hoa lá đủ màu sắc, chỉ sơ hở tí thôi rơi xuống vực mất mạng như chơi! Được leo núi rồi mới hiểu tại sao những người Thượng ở Đà Lạt ngày xưa xếp hàng một vượt rừng leo núi, dù yêu nhau cách mấy vẫn hàng một mà đi. Yêu thật lòng phải biết buông tay không níu không kéo để có nhỡ xẩy chân chỉ một đứa bị thương đau - người còn lại kêu cứu giúp. Khi quý nhau thật lòng không để người mình yêu quý đi phía vực sâu phần mình an toàn bên vách núi.

Cũng nhiêu người thích lần mò xuống suối chạm tay vào nước tuyết tan lạnh cóng, ngồi xệp xuống bãi lá mục dựa hẳn vào rêu để biết đá vẫn ấm áp dù đã trải qua mùa băng giá. Có nằm trên đá mới biết tim đá ấm dường nào, dù chung quanh còn tuyết như những người lặng im thường có trái tim nồng nàn thổn thức cho đến lúc chết, dù tay buông xuôi tình cũng buông xuôi. Những bi kịch đời hạ màn hỉ nộ ái ố chẳng là vướng bận. Trên trời xanh mây trắng bay - hoa vàng hoa hồng điểm trên lá nõn để nhận biết ra rằng: Con người là loài động vật thượng đẳng. Ngoài việc tìm cách sống còn trên mặt đất như muôn loài động vật khác, họ biết yêu thương và làm khổ lẫn nhau, nhất là nhầm lẫn "trói buộc" là "yêu thương". Có lẽ cởi được nút thắt này con người sẽ hạnh phúc hơn chăng?

Ngẫm đến nỗi khổ khi biết ngày tàn hơi tận đang đến mà khối tình trong lòng không thể tỏ bày, vì bao nhiêu điều ràng buộc chung quanh, không thể nhìn người muốn thấy, không thể nói điều muốn nói dù chỉ là một lời xin lỗi. Đau đớn làm sao - khổ làm sao! Như những thước phim quay chậm, câu chuyện "sống để bụng chết mang theo" càng nặng nề hơn đưa tôi đến một góc trời rất hay mưa, những cơn mưa bất chợt, đến và đi không hẹn trước. Mùa Xuân đã chuyển mưa làm những cánh hoa Sơn Thù Du - Dogwood trắng lung lay như bướm, bướm bay trong mưa!

Người ta hay dùng câu: "*Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu - Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ!*" trong truyện Kiều để than thở khi nhìn mây giăng gió cuốn lá hoa bay. Riêng mình

lòng thì buồn mà nhìn cảnh nào cũng đẹp, nét đẹp của thiên nhiên mà con người chỉ là những sinh vật sống trong cảnh trí ấy.

Ừ: "*Trời mưa thì mặc trời mưa - em không có nón trời chừa em ra!*" Hôm ấy có mưa. Ngồi uống cà phê trốn mưa trong Starbucks cùng cô bạn có giữ nhiều cổ phần của họ. Ngoài trời lạnh trong tiệm vài nhóm vào rồi ra hẳn người ta đã quen với gió mưa. Không như người từ California ấm áp ít khi bị mưa nên ngại chăng muôn ra đường, ngôi mãi chờ đên khi mưa tạnh. Khi ánh nắng xuyên mây trời đã xế qua giờ ngọ, cái giờ phải đi tìm thứ để ăn trước khi đi dạo xem vùng Tây Bắc Mỹ Seattle có sự gì, ngoài tuyết mưa và gió!

Quán ăn giống sao là giống khung cảnh quán cơm bà Cả Đọi cuối thập niên 1970 tại Sài Gòn. Thực khách quen biết lẫn nhau, trong khi bà chủ nấu và bưng không ngớt. Nhìn mặt khách đã biết khách muốn ăn gì: "*Canh chua cá kho tộ thêm đĩa xào lê - gim!*" rồi xăng xái bưng nước, mang trà. Chỉ khác bà chủ là người miền Nam nên xởi lởi nói cười kể chuyện đời bà, từ khi sang Mỹ trở lại Việt Nam xây mộ cho Mẹ đên chuyện người chia phòng (share) có tình, có nghĩa. Chỉ nghe thế mà thương sao những cảnh đời khác hẳn với suy nghĩ của mình.

Chết là hết, là tan vào hư vô, là buông bỏ hết mọi thứ không cần mồ cao hơn người khác, không cần phải có vượng địa cho con cháu ăn nên làm ra. Những điều ấy đã không cần thiết khi mình hiểu hiếu nghĩa là sự thương yêu chăm sóc khi còn sống, là sự dậy dỗ chăm sóc con cái khi còn trứng nước. Không thế nào sự hiếu để được đong đo bằng nấm mồ sau khi mẹ cha khuất núi, hay con cháu nên người có sự nghiệp hẳn hoi vì miếng đất ôm giữ xác thân ông bà cha mẹ!

Góc Trời Tây Bắc Washington vừa cho phép dùng phần còn lại của con người sau khi được "ủ" "sấy" với mạt cưa, rồi trộn với đất, sỏi làm thành phân bón cho cây cỏ. Điều này đã

được nhiều nơi thực hiện, bao lần trong phim bộ Đại Hàn. Tài tử mang bao tay trắng chôn chiếc hộp đựng tro của cha hay mẹ xuống gốc cây. Vài mươi tập phim sau đó là cảnh gia đình ngồi quây quần cũng dưới gốc cây ấy để gỡ bỏ bao nhiêu tình huống éo le trong chuyện phim, thí dụ như anh em cùng cha khác mẹ nhận ra nhau sau một thời gian yêu thương thắm thiết sắp đi đến hôn nhân, rồi thì mỗi người mỗi ngã bỏ Đại Hàn sang nước khác như Mỹ - Pháp (?) để trốn nỗi buồn. Đại khái là trên thế giới những quốc gia ít đất đai đã biết cách phải thu



Vịnh Chambers Bay, Washington

xếp ổn thỏa hậu sự cho kiếp nhân sinh! Hỏi có ai được sinh ra mà không chết nhỉ!

Đến thăm thành phố University Place. Nơi ấy tuyệt đẹp với hoa thơm cỏ lạ, nhất là có bạn tôi làm trong thư viện của thành phố.

Người ta nói: "*Nơi nào sách vở được nâng niu trân trọng nơi ấy có nhiều nhân tài!*" Thật vậy, có nhân tài sẽ có những công ty, những cơ sở nổi tiếng và điều chắc chắn sẽ có những hiến tặng vô vụ lợi để dân sống trong thành phố được hưởng dồi dào phúc lợi, hoa đẹp dọc hai bên đường, nguồn nước sạch, không khí thơm tho ít ô nhiễm. Đây vẫn còn nhiều công trình đang xây dựng theo kiến trúc hiện đại đẹp mắt. Không

gian của thư viện như mở rộng ra ngút ngàn bằng dẫy cửa kính nhìn thẳng ra cánh rừng thông, những chiếc ghế đặt kề bên chiếc bàn con có cắm cánh hoa bình dị êm ả làm sao. Trên kệ sách mới nhận là quyển báo Kỷ Nguyên Mới, tờ báo bạn tôi làm chủ bút nâng niu trân trọng bao năm nay.

Linh Vang, nhà văn nữ của Góc Trời Tây Bắc, cô bạn hiền hòa dễ yêu giọng nói ngọt ngào ân cần luôn làm tôi cảm động muốn khóc vì tấm lòng nhung lụa của nàng. Tôi rón rén như cô bé lên mười được bạn thân mở cửa ngôi nhà búp bê của bạn cho nhìn vào phía trong, hưởng không gian hạnh phúc tình gia đình thân cận thăm cha mẹ già em út, góc bàn làm việc nơi bạn vào ra. Tình bạn của chúng tôi khởi đi từ sắc huyền hỏi ngã, dấu chấm, dấu phẩy lên đến sách in báo tuần báo tháng. Đến nay tôi gần như buông bỏ niềm đam mê ấy, trong khi bạn tôi vẫn bình chân như vại không chút chao đảo với sách trên trời, trên mạng viễn liên, trên ebook facebook v.v. Bạn tôi vẫn thủy chung Văn Hữu - Kỷ Nguyên Mới dù chẳng thệ nguyền, chẳng đeo nhẫn ngón thứ tư, như bạn thệ nguyền ngày cưới cùng người bạn đời tuyệt vời sát cánh cùng vợ chăm sóc những đứa con tinh thần xinh đẹp từ trang bìa đến trang cuối.

Chúng tôi cùng nhau đến Chambers Bay địa chỉ: 6320 Grandview Dr W, University Place, WA 98467 để đi bộ. Tôi chẳng biết gì về môn thể thao đánh banh bằng gậy này ngoài việc họ chiếm cứ nhiều cảnh đẹp của thiên nhiên quá: Nào là cỏ xanh, nào là nước biếc. Nhất là những bảng cấm người đi bộ vượt qua lằn ranh họ đã "xí phần".

Tôi không thế nào không ganh tị chút đỉnh khi mình muốn ghé xuống bãi nước để chạm chân vào nước mà không được, thiên nhiên ưu đãi mọi người kia mà! Ghen tí thôi, nhưng ngay sau đó tôi phải cám ơn họ, những người có điều kiện đã đóng tiền để thành phố chăm sóc công viên quá đẹp những tiện nghi công cộng, những cây cỏ lá hoa những con đường tuyệt đẹp và an toàn xuyên qua cánh rừng xanh thăm thẳm cho mọi người thoải mái chạy thoải mái đi. Vì thế, Seattle Washington được

xếp hạng hai sau San Francisco, nơi người dân có đời sống mạnh khỏe nhất nước Mỹ.

(https://www.advisory.com/daily-briefing/2018/02/16/healthiest-cities?fbclid=IwAR0Dlyvjl Hjl6JN_Qwfh8bvzr6BCzWza7eUgz-hma4g46ygSt47SxAWycoc)

Có lẽ thiên nhiên là tủ thuốc của thượng đế dành cho nhân loại khi ngài tạo nên sinh vật phủ đầy mặt đất thì phải? Những con sâu ngo ngoe trên lá bình thản nhấm khi tôi ngắm nhìn. Chẳng lâu đâu,nó sẽ thành chú bướm đủ màu sắc bay la đà gieo phấn giúp cây tạo trái ngọt - trái chua. Nhớ lại thuở xuân thì các cô hay rú lên chạy khi nhìn thấy sâu. Đôi khi con sâu chính là "bà mai" cho mối tình học sinh thơ mộng khi nàng vì sợ mà ôm chầm lấy người bên cạnh là anh chàng bạn học cùng trường! Thuở ấy nắm tay thôi đã là "của nhau", ôm chầm lấy như thế thì "ôm suốt đời" không sao chia rẽ được!

Cái tủ thuốc thiên nhiên của thượng đế đôi khi bị lạm dụng và dùng sai cách, cũng lá cũng hoa cũng trái cũng rễ ấy khi khỏe mạnh chẳng ai nghĩ đến ăn uống nhai nuốt nó. Chỉ đến khi bác sĩ thông báo trong cơ thể có mâm mông "phản loạn" sinh nở vô tổ chức thành khối này, cục nọ người ta chợt nhớ ra để chỉ nhau. Nào là nghệ uống chung với vỏ chanh - lá đu đủ khô nấu đặc uống như trà, rồi gừng rồi cỏ rồi... thì bệnh nhân được về cùng thiên nhiên bón cây, bón cỏ!

Nỗi buồn trong lòng càng nặng nề hơn khi bị bất lực, bị đầu hàng vô điều kiện khi biết giờ sắp điểm. Sắp mất người anh con của bác, hai anh em thương nhau từ tấm bé chia nhau bao niềm vui nỗi khổ, kỷ niệm từ khi có trí nhớ đến khi có người yêu có vợ có chồng tỉ mỉ chi li từng nỗi niềm anh em chia sẻ cho nhau "sông đê bụng - chết mang theo!" Gom góp lại viết xuống hẳn dài hơn chuyện phim kiếm hiệp, có đấu võ, có tình hận tình hờ, có hỉ nộ ái ố chẳng biết nguyên nhân từ đâu đến, mỗi khi gặp nhau kể lại là cười vang nhà.

Bốn tên con trai, một đứa con gái tạo thành nhóm "ngũ tặc"

của dòng họ. Các chị lớn không thèm chơi với con bé cách mình gần chục tuổi. Thế là con bé cứ thế bám theo các anh chỉ hơn mình một hai tuổi - cùng tuổi. Đám giỗ, đám cưới, Tết lúc nào cũng có chuyện để bác, để bố phải một phen mất vía. Đầu tiên là ngay khi rước dâu chị lớn nhất trong nhà, con bé sáu tuổi bị xô xuống sông, áo đầm xinh xắn phải thay thành quần xà lỏn ở trần, trong khi chờ áo đầm khô! Tết thì con bé có bao nhiêu tiền lì xì mất hết vào tay các ông giặc chơi bầu cua cá cọp, hay ra chợ ăn hàng! Cứ thế mà lớn cùng nhau cho đến 1975.

Anh em bị ở lại Việt Nam khi toàn gia đình kịp lên tàu di cư lần thứ hai để chia thêm bao ngậm ngùi nóng lạnh ngẩn ngơ hụt hẫng. Thác về, ừ thì anh về trước đi để lại thế gian này âm thanh anh hát đùa: "*Giết người đi giết người đi - giết người trong mộng vẫn đi về!*" (nhạc PD) trong lúc tay trái cầm cây mía dài, tay phải cầm dao phay chém cây mía đứt đôi cho cô em gái róc vỏ, cắt khúc ướp lạnh. Đám cưới, đám giỗ anh là đầu bếp chính chia thồi. chia heo quay. Cái đuôi heo quăn tít giòn rụm: "Cho mày!"

- "*Cô mày cứ đi chơi ở nhà làm gì!*" Anh ân cần.

Anh lên chức trưởng tộc, mỗi câu anh nói như mệnh lệnh, thêm chữ "Cô" trước chữ "mày" của thời thơ ấu. Câu cuối anh tiễn trước cửa nhà: "*Cô chú về nhé!*" Biết anh sẽ "về" bên ấy khi em bước qua khung cửa ra xe, không dám nhìn anh vì nước mắt đã đong đầy chực òa lên khóc! Cõi này là cõi tạm ai cũng phải trở về! Anh về trước đi - em vẫn còn đây loay hoay với bao bề bộn nhớ nhớ, thương thương trắc ẩn. Những toan tính họp mặt gia đình, du ngoạn tháng Sáu trở thành bữa tiệc cuối cùng tiễn đưa anh.

Mùa Hè chưa qua góc trời Tây Bắc đã vắng Anh, người con của bác - người bạn thời niên thiếu của tôi, bàng bạc mây mòng mọng nước! Quê nào là Quê chính, hả Anh?

Tháng 6 - 2019

Đường Chúng Ta Đi

Phan Anh Tuân, K26

"*Đường Chúng Ta Đi*" là tên một bài hát chính huấn mà Tân Khóa Sinh EF/ K29 của TVBQGVN (do K26 huấn luyện) đã trình diễn khi sửa soạn gắn Alpha năm thứ nhất. Một câu trong bài mà tôi vẫn còn nhớ: "*Đường chúng ta đi qua bao gian khó chông gai, đóa hoa hồng nở trên môi bước tới....*"

Vũ khí đầu tiên tôi mang năm 14 tuổi là một lưỡi lê M1. Đi Hướng Đạo, có bằng Hạng Nhì nên mỗi lần đi cắm trại, ngoài cuốc xẻng, búa rìu, tôi đeo thêm lưỡi lê này bên hông. Dĩ nhiên trông tôi oai lắm! Vũ khí kế tiếp mà tôi có là một khẩu súng hẳn hoi, nhưng ngắn thôi. Đó là khẩu P38 ru-lô 6 viên. Năm 1968 Tết Mậu Thân, khi Việt Cộng đánh vào Chợ Lớn, nhà tôi ở khu Tòa Bố đường Nguyễn Trãi, kế bên là một khu nhà của An Ninh Quân Đội VNCH. Thế là các chú lính An Ninh Quân Đội dàn quân dọc theo bờ tường của xóm để chuẩn bị chận đánh VC xâm nhập. Tôi được mấy chú lính cho phụ vác thùng đạn đại liên M30, nặng chình chịch nhưng bù lại được tin tưởng giao cho khẩu ru-lô P38.

Trong trận Mậu Thân, hình ảnh các anh lính Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân... với quân phục rằn ri trông thật

oai hùng đã ảnh hưởng sâu đậm đến suy nghĩ của tôi. Kết quả là sau đó tôi tình nguyện gia nhập Khóa 26 Trường Võ Bị Đà Lạt, mà tên đầy đủ chính xác là Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Ngày nhập trường thật đáng nhớ. Những anh chàng thư sinh từ các miền tập trung về Đà Lạt, thành phố của sương mù và hoa anh đào. Các SVSQ khóa đàn anh đã tiếp đón chúng tôi nồng hậu. Chúng tôi được mời vào hội quán trước cổng trường, được mời nước ngọt và bánh kẹo rất là lịch sự. Sau đó, mỗi người được phát một tấm thẻ để cột vào thắt lưng, với lời giải thích của đàn anh là để nhớ đơn vị của đại đội. Sau đó, chúng tôi được tập họp trước cổng Nam Quan. Nhìn chung quanh, tôi mới biết mấy ông đàn anh, tiếp tân hiền hòa khi nãy, giờ biến đâu mất. Sau một loạt trống kèn của ban Quân Nhạc kế bên cổng, từ cổng Nam Quan bước ra một toán SVSQ Cán Bộ Huấn Luyện (K23) trông thật nghiêm trang và lạnh lùng. Một ông lầm lì bước lên bục (*SVSQ Cán Bộ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Tân Khóa Sinh Đoàn Công Vân, Khóa 23*):



Một đơn vị Biệt Cách Dù tại An Lộc 1972

- "*Các anh có 30 giây quay nhìn đỉnh Lâm Viên, mà sau hai tháng huấn nhục các anh sẽ chinh phục.*"

Sau đó ông dằn giọng hét to:

- "*Dưới quyền các Cán Bộ, hành xác Tân Khóa Sinh Khóa*

26."

Giờ thì tôi mới rõ công dụng tấm thẻ đeo ở thắt lưng, mục đích để khi xỉu các bạn khác có thể khiêng về đúng đại đội. Rồi từ đó chúng tôi được huấn luyện để từ những học sinh, sinh viên dân chính lột xác trở thành SVSQ/ TVBQGVN. Cái thời Tân Khoá Sinh khổ như thế nào thì người ta chỉ cần nghe lời ước của tên bạn bên cạnh của tôi khi thi hành lệnh phạt cũng rõ. Trong khi liên đội TKS bị quần tơi bời lúc học Chiến Thuật, khi nhìn bên cạnh bãi học có vài chú bò thảnh thơi gặm cỏ, tên bạn của tôi đã thốt lên:

- "*Ước gì tao được làm con bò (chic)*."

Rồi thời gian hai tháng được huấn luyện khổ nhọc cuối cùng cũng chấm dứt bằng lễ gắn Alpha,

- "*Quỳ xuống, Tân Khoá Sinh*!"

Và,

- "*Đứng dậy, Sinh Viên Sĩ Quan*!"

Sáng hôm sau, màu Alpha đỏ mới đã góp phần làm xứ Hoa Anh Đào đẹp rực rỡ thêm. Từ đó hết mùa Quân Sự đến mùa Văn Hóa. Tưởng đi lính là đỡ vụ sách đèn, ai ngờ vào Võ Bị, chúng tôi học văn hóa còn dữ dội hơn sinh viên dân sự nữa, vì nếu thiếu điểm Văn Hóa của năm thứ nhất, chúng tôi sẽ bị ra trường không nhân nhượng với cấp bậc trung sĩ hiện dịch.

Vào mùa Quân Sự năm thứ ba, chúng tôi về Trại Hoàng Hoa Thám, Saigon, để học Nhảy Dù chung với khóa sinh Vương Mộng Hồng cũng đang theo học tại đây.

"*Nhảy dù cố gắng. Cố gắng Nhảy dù. Châm ngôn đó theo mãi chúng tôi. Cố gắng chừng nào đứt hơi mới thôi*. (NT Phan Nhật Nam)

Vào mùa Quân Sự năm thứ tư, Khóa 26 được chia làm hai đợt khác nhau để theo học các chương trình huấn luyện khác nhau. Để thực tập chỉ huy, Đợt 1 chịu trách nhiệm huấn luyện Tân Khóa Sinh Khóa 29, đợt 2 đi học Rừng Núi Sình Lầy ở

Trung Tâm Dục Mỹ, thường được gọi là "*Trung Tâm Tàn Phá Nhan Sắc*". Sau đó thứ tự huấn luyện sẽ thay đổi lại, có nghĩa là Đợt 2 huấn luyện TKS và Đợt 1 đi thụ huấn tại Dục Mỹ, sau khi huấn luyện TKS. Đà Lạt là xứ lạnh nên khi chúng tôi về tới Dục Mỹ, má người nào cũng đỏ hồng, đến nỗi mấy cô bán hàng rong gần các bãi tập gọi là "Mấy chú lính mặt đỏ".

Ở trung tâm huấn luyện chúng tôi được học 3 tuần, mỗi tuần là một căn cứ. Khi theo khóa học, chúng tôi phải tháo Alpha đỏ ra khỏi cô. Theo quy định, các khóa sinh phải bỏ cấp bậc đeo trên áo, và người ta chỉ có thể đoán cấp bậc khóa sinh qua màu của miếng vải gắn trên cổ. Sĩ quan mang bảng đỏ, hạ sĩ quan bảng vàng. Căn cứ nào cũng bá thở cả. Ở căn cứ Núi, tôi nhìn từ đồi này qua đồi nọ chỉ cỡ 100 mét thôi mà khi băng qua mất cả nửa buổi. Ở căn cứ Rừng có những dòng suối khi tôi băng qua, da chân giống như bị phỏng. Ở căn cứ Sình khi di hành mỗi người đều có thêm một bi đông không, với sợi dây dù cỡ 2 mét phòng khi khóa sinh bị lún sình lầy, người ta còn biết chỗ để mà lôi lên...

* * *

Tại căn cứ Sình Lầy khi trời chạng vạng tối, chúng tôi phải chèo ngược sóng nước trong bài tập Tấn Công Hải Đảo. Mỗi ca-nô chất cỡ 10 "em", chèo chống mệt nghỉ. Vậy mà có toán đến tối vẫn chưa đến được mục tiêu. Huấn luyện viên phải cho ca-nô có động cơ đi kéo phụ.

Xong căn cứ Sình Lầy, Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị ưu ái gửi SVSQ học thêm một tuần thực tập Viễn Thám: Nào tuột dây Viễn Thám, nào đeo thang dây khi triệt xuất (ra khỏi vùng hành quân). Tuần huấn luyện này hấp dẫn và ảnh hưởng đến việc chọn đơn vị của tôi khi ra trường. Trải qua thời gian "*nắng cháy da người*" đã biến đổi chúng tôi đen ngầu đến nỗi khi trở lại trường nhận nhiệm vụ huấn luyện Tân Khóa Sinh Đợt 2, mấy bạn K26 huấn luyện Đợt 1 hăm he Tân Khoá Sinh:

- "Cho mấy anh 30 giây liếc nhìn cán bộ đợt 2, vừa thụ

huấn Khóa Rừng Núi Sình Lầy đó. Hết thời kỳ vàng son Đợt 1, các anh chuẩn bị Đợt 2, sắt máu đi."

Dĩ nhiên tên "*Trung Tâm Tàn Phá Nhan Sắc*" và hình dạng chúng tôi làm xanh mặt khóa đàn em chân ướt, chân ráo vừa vào trường.

Rồi sau khi mệt nhoài với 4 mùa Quân Sự, tóc muốn bạc với mùa Văn Hóa tổng cộng gần 42 môn học, chúng tôi tốt nghiệp TVBQGVN. Hoa mai lần nữa lại nở rực rỡ ở xứ của hoa anh đào. Chúng tôi rời trường Mẹ với bao kỷ niệm vui buồn quân trường, để lại cả những mối tình thơ mộng của thành phố sương mù và đồi thông.

Tôi về Đại Đội 3 Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù. Đại Đội 3, là một trong những đại đội nổi tiếng trong trận An Lộc, đã bắn cháy T54 của VC, có hình đăng trên báo Chiến Sĩ Cộng Hòa năm 1972. Phải nói Đơn Vị 81/ BCND là một đơn vị dũng cảm nơi chiến trường nhưng rất kỷ luật khi về thành phố. Dĩ nhiên tuổi trẻ thường có hiếu động và háo thắng. Nhưng lúc nào các quân nhân trong đơn vị cũng được các chỉ huy trưởng nhắc nhở, "*Đơn vị chúng ta thiện chiến nhưng không kiêu binh*." Vì thế, đơn vị luôn được khen là một đơn vị gương mẫu.

Một ngày đẹp trời, tà tà trong căn cứ hành quân, không có việc gì làm, nhân có phi đoàn thả toán vào rừng, tôi vui vẻ xin phép Trung Úy Đại Đội Phó cho đi theo hợp đoàn bay vào rừng để học hỏi. Tôi, cùng Thiếu Úy Lê Đạt đi theo, leo lên chiếc gunship UH1. Anh ta chịu khó xách theo khẩu M16, còn tôi thoải mái đeo bình toong nước và dao găm. (Chắc để lụi VC khi cận chiến?) Dĩ nhiên là phi hành đoàn rất thích vì rủi có rớt máy bay thì đã có hai chàng Biệt Cách (ham vui) dân đường cho họ ra khỏi rừng.

Bay vừa tới sông Đồng Nai, hợp đoàn trực thăng khám phá một đoàn xe thồ VC đang vận chuyển lương thực ở phía Đông Nam làng Đại An. Lập tức C&C ra lệnh cho các trực thăng

đưa Toán vào vùng. Riêng chiếc trực thăng võ trang (gunship) của tôi có nhiệm vụ chận đánh đoàn xe thồ, còn một hợp đoàn trực thăng khác chở Trung Đội Xung Kích vào khai thác trận địa.

Dưới hỏa lực của chiếc gunship, đoàn xe thồ tan hàng ngay lập tức. Chiếc gunship xuống nữa và bay vòng vòng giống như diều hâu đang săn mồi. Cánh quạt quay tốc các bụi cây lòi ra một anh VC chính quy với quân phục màu cỏ úa. Anh chàng vứt cây súng và nhỏm dậy bỏ chạy. Tôi la lớn với anh xạ thủ trực thăng vì động cơ rất ồn:

- "Đừng bắn để bắt sống."

Tôi choàng tay qua một bên để lấy khẩu M16 mà Th/U Đạt vừa đưa. Lần này Th/U Lê Đạt lại nhắc tôi:

- "Đừng bắn chết để bắt sống."

Tôi gài cò ở vị thế "phát một" và bắn từng phát nhắm vào chân anh chàng VC. Chạy một hồi có lẻ vì quíu quá chứ không phải vì trúng đạn, anh ta bật ra nằm thẳng cẳng.

Chiếc trực thăng đảo một vòng và đáp xuống. Tôi giao lại khẩu M16 cho Đạt và mượn anh xạ thủ khẩu P38, rồi cùng Đạt nhào ra cửa chạy nhanh đến chĩa súng vào tên VC đang ngơ ngác chưa biết điều gì từ trên trời ập xuống. Chúng tôi xách hắn lên. Tên VC không bị thương chi cả ngoan ngoãn nghe lệnh. Chúng tôi kéo hắn lên trực thăng. Trước khi máy bay cất cánh, tôi còn cố gắng nhặt cho hắn chiếc dép râu mà hắn đã đánh rơi!

Một lần Đại Đội 3 ngang dọc khu rừng Tân Kiệm, Đông Bắc Đồng Nai, để truy lùng huyện đội Vĩnh Cửu VC. Lúc này trung đội này có thêm các sĩ quan: Thiếu Úy Sơn Camel; các Chuẩn Úy Hùng, Việt, và Quốc. Trung Đội Phó của tôi, Trung Sĩ Quỳnh, đã sang đại đội khác và tôi có anh phó mới là Trung Sĩ Thân lanh lợi hơn.

Đại Đội 3, xuất phát từ làng Đại An, ban ngày cho mấy

toán Thám Sát dọc theo bờ sông Đồng Nai hỏi thăm đồng bào mướn thuyền để chuẩn bị vượt sông, qua Tân Uyên; nhưng tối đến cả đại đội lặng lẽ xuôi về hướng Nam, quay ngược hướng Tân Uyên, băng vào rừng Đại An...

Vào rừng, Biệt Cách Dù như những con beo gấm, lặng lẽ trườn mình tìm săn mồi. Có nhảy toán rồi, có đi trung đội rồi mới thấy hành quân cấp đại đội ấm vô cùng. Đại Đội cho ba toán tung ra phía trước. Đi mấy ngày đầu giống như hành quân thám du nhưng chúng tôi biết Biệt Cách Dù không phải vào mật khu địch nhàn tản như vậy đâu. Giờ chúng tôi đang đối phó với lũ côn trùng. Vắt thì khỏi kể rồi. Tối ngủ thì nghe rắn gáy khè khè bên tai. Ban ngày chúng tôi vừa đi vừa đập muỗi, con nào con nấy to giống như con chuồn chuồn trông thấy mà ớn lạnh. Lại còn bò cạp nữa chứ. Tôi, bị một con bò cạp "chơi" một phát vào tay. Tôi giũ giũ nó văng ra thì lại bay vào cổ cậu lính đi phía sau, chích một phát. Hai thầy trò đêm đó bị sốt vì sưng nhức.

Càng vào sâu đường mòn càng chằng chịt nên chúng tôi biết rằng mình gần mục tiêu. Chúng tôi sửa soạn băng qua một con suối nhỏ, bỗng bên kia có tiếng người léo nhéo. Vừa thấy mấy bóng người xuất hiện, lính nhà ta nhanh nhẹn nổ phủ đầu và tiếng đạn AK đáp trả nghe chát chúa. Tiếng dội của súng hai bên nghe dữ dội. Trung đội mở hết hỏa lực và cho một tiểu đội tràn qua suối. Cũng may suối chỉ ngang ngực mà thôi. Tôi và tiểu đội kế tiếp tràn qua tiếp tục xả hết hỏa lực. Tiếng súng của địch dứt hẳn. Trước mặt chúng tôi là một hội trường bằng cây lá nhưng rộng lớn có thể chứa cả trăm người, treo cờ đỏ sao vàng và cờ búa liềm; nhưng chẳng thấy tên VC nào cả. Tôi công nhận chúng rút nhanh thật. Giựt mấy lá cờ đỏ xuống và lục lọi lấy thêm một số sổ sách tài liệu, đại đội tiếp tục tràn lên phía trước. Lại thấy thêm mấy cái chòi, nhưng không còn ai. Chúng tôi lại tịch thu thêm một số lương thực, thực phẩm của địch bỏ lại.

Đi thêm một ngày nữa, Đại Đội từ từ rút ra hướng quốc

lộ. Khi tới trảng trống cách quốc lộ gần một cây số, trung đội tôi đi đầu. Đi trước tôi là mấy chú lính Thám Sát. Tôi vừa cúi xuống để cột lại dây giày thì nghe tiếng AK nỗ chát chúa phía trước, trong khi tiếng M16 đáp lại. Nhanh chóng, tôi vội chạy lên thì thấy Hạ Sĩ Công vừa bắn vừa la,

- "Tụi nó kìa, Thiếu Úy!"

Tôi kịp thấy mấy bóng VC ở chòi phía trước là ra lệnh bắn tới tấp. Một binh sĩ của mình bị nó quạt băng AK đầu tiên nhưng may mắn rách lỗ tai thôi chứ không hề hấn gì. Trung đội lại dàn hàng ngang xung phong. Tiểu đội này yểm trợ cho tiểu đội kia, còn nguyên đại đội vừa trong rừng băng ra bình thản làm như khán giả xem phim trung đội tôi tấn công. Quất cho cái chòi lá nguyên trái M72, VC bung ra chạy tán loạn vào bìa rừng. Trung Sĩ Thân bắn liên hồi mấy quả M79 vào bìa rừng, VC tan hàng.

Đêm đó, nguyên cả đại đội đóng quân, ngủ dọc theo quốc lộ. Hai tuần lội rừng nay ngủ kế bên đường nhựa là hạnh phúc rồi. Mấy anh Địa Phương Quân đóng đồn gần đó cũng được một đêm an bình vì có một đại đội Biệt Cách Dù bên cạnh.

Đây là một chuyện bình thường trong muôn ngàn chuyện của những người lính của chúng ta. Đường chúng ta đi qua bao gian khổ chông gai, nhưng cũng có những đóa hoa hồng nở trên mỗi bước tới. Đừng vì thời thế, đừng để thời gian xóa nhòa những kỷ niệm vui buồn trong đời lính của chúng ta!

Một thời để nhớ.
BCD 813

Đại Hội Võ Bị Âu Châu 2019

Từ ngày 28 đến 30 tháng 8 năm 2019
Tại lâu đài Villebon Paris.



CSVSQ Lâm Văn Rớt, K19, Tân Liên Hội Trưởng Liên Hội Võ Bị Âu Châu đang trao lại Quân Kỳ TVBQGVN cho thủ kỳ, tượng trưng Liên Hội Võ Bị Âu Châu sẵn sàng nhận nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. (2019-2021).



CSVSQ Trần Viết Huấn, K23, đang giới thiệu chương trình lễ khai mạc đại hội. (Bên phải là CSVSQ Hoàng Tôn Long, K31, cựu Liên Hội Trưởng.)



Nghi lễ bế mạc đại hội. (Hai người hầu kiếm trong toán Quân Quốc Kỳ do TTNĐH Âu Châu đảm trách.)



CSVSQ Nguyễn Văn Thiệt, Tổng Hội Trưởng, chứng kiến nghi lễ trao Quân Kỳ TVBQGVN từ Ban Chấp Hành cũ cho Ban Chấp Hành mới, trong lễ bế mạc.



Ban Chấp Hành của Liên Hội Võ Bị Âu Châu, nhiệm kỳ 2019 - 2021, đang trình diện. (Một điểm son đáng lưu ý là các thành viên của Ban Chấp Hành cũ tiếp tục nhận lãnh các vai trò mới trong Ban Chấp Hành mới.)



Các đại biểu tham dự đại hội gồm các thánh viên khắp châu Âu và từ nước ngoài, đa số đến từ Hoa Kỳ.



Các TTNĐH đang nghiêm chỉnh chào cờ VNCH (bên trái).



Cô Nguyễn Hồ Diễm Anh, dại diện Pennylvania, Hoa Kỳ đang phát biểu. Bên phải là các cô Tammy Huỳnh, Tổng Đoàn Trưởng và Mai Thanh Sương, K11P/2, Liên Đoàn Trưởng TTNĐH Âu Châu.



TTNĐH Âu Châu và Mỹ Châu trước phút chia tay.



Kỷ niệm đáng nhớ qua một lần họp mặt.

Khoá 23 và Đại Hội Võ Bị Âu Châu

Ngọc Minh, K23/1

Gia đình chúng tôi đã có dự định riêng cho kỳ nghỉ Hè năm 2019, trùng với ngày tổ chức Đại Hội Đại Hội Võ Bị Âu Châu. Tuy nhiên được tin anh chị chủ bút Đa Hiệu Đỗ Mạnh Trường sẽ tham dự Đại Hội Võ Bị Âu Châu để có tài liệu dành cho số báo ĐH sắp phát hành. nên chúng tôi thay đổi quyết định riêng của mình để dành nhiều thời gian cho người bạn đang bỏ công sức vác ngà voi cho THVB trong việc duy trì Tập San Đa Hiệu, cơ quan ngôn luận chính thức của CSVSQ/ TVBQGVN tại hải ngoại.

Tôi càng vui hơn khi được biết ngoài anh Trường, còn có anh chị Lê Hoành, anh chị Vương Chước, anh chị Tăng Khải Minh cũng tham dự Đại Hội Âu Châu.

Như những lần tổ chức trước đây, ĐHVBAC luôn tổ chức thêm những chương trình du ngoạn Âu Châu sau Đại Hội, để các CSVSQ và gia đình cùng thân hữu có thể có dịp đi thăm các di tích lịch sử hoặc các kiến trúc cổ như các cung điện, nhà thờ, cơ quan công quyền v.v...

Nói là cổ nhưng thực sự những kiến trúc trên dù đã xây dựng cách đây hằng mấy thế kỷ vẫn giữ được hầu như toàn vẹn nét cổ kính của những kiến trúc tuyệt vời từ những thế kỷ 13, 14, v.v... đặc biệt như nhà thờ Kölner Dom ở Đức, hoàng cung hoàng gia Anh, cung điện Versailles, nhà thờ Đức Bà

Paris. Đặc đặc biệt không thể không kể đến tháp Eiffel Paris nổi tiếng thế giới.

Hai anh Trường và Hoành đã bàn với nhà tôi các Tour cho chương trình tiền và hậu Đại Hội, vì các Anh Chị ở chơi với chúng tôi 3 tuần. (P*hần 3 tuần này sẽ kể trong một bài viết khác.)*



Chị Thu Nga, K18/1, đứng bên phải, đang tường trình chi tiết đại hội thu hình cho buổi phát hình sắp tới.

Sau chuyến Tour Paris - London, chúng tôi thuê xe riêng lên đường tham dự ĐH/ VBAC được tổ chức tại lâu đài Villebon nằm ở ngoại ô Paris, bao bọc chung quanh là những sân cỏ xanh biếc rất thơ mộng, cách thủ đô Paris không bao xa nên các chị ngoài giờ ăn ngủ và sinh hoạt nội bộ vẫn dư thời gian đi bát phố giữa kinh đô ánh sáng Paris.

Ngày thứ Năm 29.08

Chúng tôi 6 người gồm anh chi Trường, anh chị Hoành và vợ chồng tôi, khởi hành từ tư gia chúng tôi lúc 6 giờ sáng thứ Năm đến khoảng 2 giờ chiều chúng tôi tới địa điểm tổ chức.

Liên Hội Trưởng Hoàng Tôn Long, K31 và một số nhân sự phụ trách đón tiếp đã có mặt. Chúng tôi được nhận mỗi người một phần ăn nhẹ (bánh mì thịt nguội).

Trong khi chờ đợi Trưởng Ban Tổ Chức (anh Đặng văn Khanh, K25) đến sắp xếp phòng cho những CSVSQ và gia đình tại Âu Châu và thanh thiếu niên Đa Hiệu, chúng tôi gặp lại anh chị Đán, K18 và anh chị Hạnh, K18 của Đài Truyền Hình SBTN. Chúng tôi đã hàn huyên tâm sự, nhắc lại nhiều kỷ niệm đẹp về đại hội hai năm trước tô chức tại Đức.

Sau khi nhận phòng và dự bữa cơm chiều, chúng tôi được Ban Tổ Chức thông báo khoảng 7 giờ tối sẽ dự Lễ khai mạc ĐH/ VBACL Lần Thứ 14. Phần lớn phụ nữ đều mặc áo dài xanh, màu áo biểu tượng của phụ nữ Lâm Viên.

Sau lễ chào Quốc Kỳ và mặc niệm để tưởng nhớ các CSVSQ đã qua đời tại Âu châu và đặc biệt các CSVSQ đã có công thành lập Liên Hội, Liên Hội Trưởng Hoàng Tôn Long đã lên chào mừng quan khách và toàn thể CSVSQ và gia đình trên khắp thế giới về tham dự và tuyên bố khai mạc Đại Hội.

Trong phần giới thiệu đại diện Tổng Hội tham dự, Liên Hội năm nay hân hạnh đón tiếp:

- THT Nguyễn Văn Thiệt, K18.
- CT/ HĐTV&GS Nguyễn Quang Trung, K17.
- Chủ bút Đa Hiệu Đỗ Mạnh Trường, K23.
- Tổng Đoàn Trưởng TĐ/ TTNĐH Tammy Huỳnh, K19/2.
- Đặc biệt có 2 vị cựu THT Nguyễn Nho, K19 và Tzu A Cầu, K29 cùng tham dự.

Các phần phát biểu của NT/THT, Chủ Bút Đa Hiệu, Tổng Đoàn Trưởng TĐ/ TTNĐH và Liên Đoàn Trưởng LĐ/ TTNĐH/ Âu Châu rất xúc tích và tạo niềm tin tưởng cho toàn thể CSVSQ và TTNĐH có mặt tại Lễ Khai Mạc.

Khi buổi lễ chấm dứt, CSVSQ và gia đình cùng TTNĐH đã chụp hình lưu niệm, các khóa cũng chụp lưu niệm riêng, không khí thật vui và thân tình. Trong phần giới thiệu Khóa 23

có năm CSVSQ và phu nhân tham dự: Đỗ Mạnh Trường, Lê Hoành, Vương Chước, Tăng Khải Minh, và Trần Viết Huấn.

Ngày thứ Sáu 30.08.2019

Sau bữa ăn sáng, mọi người được tự do chọn đi du ngoạn tự túc, hoặc đi theo chương trình của ban tổ chức. Chúng tôi lợi



CSVSQ Nguyên Văn Thiệt đang phát biểu trong lễ khai mạc Đại Hội Châu Âu.

dụng thời gian rảnh rỗi đó ghé thăm thân nhân, trong khi phần lớn các chị đi shopping và đi ăn phở ở Quận 13 Paris.

Buổi chiều, chúng tôi tham dự một tiệc cưới rất đặc biệt. Cô dâu là ái nữ CSVSQ Đặng Văn Khanh, K25 và chú rể là quí tử của CSVSQ Nguyễn Đăng Mộc, K26. Tiệc cưới và dạ vũ kéo dài tới nửa đêm. Chúng tôi phải đi ngủ sớm để ngày hôm sau chuẩn bị cho 2 việc quan trọng: Bầu Tân Liên Hội Trưởng và Lễ Bế Mạc ĐHVBAC.

Ngày thứ Bảy 31.08.2019

Như thường lệ, sau bữa ăn sáng, bất ngờ cựu Đại Tá Trần Công Liễu, cựu Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân đến thăm các CSVSQ và dự bữa cơm thân mật với các niên đệ và thuộc cấp (ông xuất thân Khóa 8). Đồng thời Ban Tổ Chức đã mời

cựu Đại Tá Liễu, NT Tổng Hội Trưởng, và Chủ Bút ĐH tham dự buổi sinh hoạt nội bộ và bầu Ban Chấp Hành Liên Hội VBAC, nhiệm kỳ 2019-2021. Lẽ dĩ nhiên, NT Thiệt và anh Trường chỉ dự thính mà không tham dự vào việc bầu liên hội trưởng.

Cuộc bầu cử diễn ra trong tinh thần dân chủ và CSVSQ Lâm Văn Rớt, K19 đã đắc cử với kết quả 100% của 29 phiếu bầu. Ban Chấp Hành Liên Hội cũng đã được thành lập nhanh chóng ngay sau đó.

Buổi tối, sau bữa cơm chiều, tất cả CSVSQ và gia đình, TTNĐH ăn mặc chỉnh tề tham dự Lễ Bế Mạc. Buổi lễ đã diễn ra thật trang trọng với đầy đủ nghi thức theo truyền thống của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Sau đó, một chương trình ca nhạc do Liên Hội tổ chức được các CSVSQ tham dự đóng góp qua những ca khúc hào hùng vinh danh QLVNCH.

Chương trình chấm dứt với bao lưu luyến của mọi người vì biết rằng ngày mai lại chia tay. Hai năm sau, với tuổi đời chồng chất, không biết còn có đủ sức khỏe để gặp lại nhau nữa không, như lời NT/ THT tâm sự trong Lễ Bế Mạc?

Krefeld Đức Quốc 09.2019

Lực Lượng Đặc Biệt và Chiến Tranh Ngoại Lệ

Vương Võ Chiêu, K17



Theo hiệp định Genève được ký kết ngày 11/2/1955, Pháp phải chuyển giao các quân nhân Việt Nam trong lực lượng quân đội Pháp vào lực lượng quân đội Việt Nam. Chính phủ Ngô Đình Diệm thành lập Bộ Tổng Tham Mưu điều hành quân đội Quốc Gia Việt Nam, trong đó có việc cải tổ một bộ phận "*tình báo chiến lược*", mà Pháp gọi là Phòng 6.

Trưởng Phòng 6 đầu tiên của cơ quan phản gián là Thiếu Tá Nguyễn Khánh. Sau 3 tháng, Thiếu Tá Nguyễn Khánh bàn giao lại cho Trung Tá Trần Đình Lan vào ngày 8/ 9/ 1954. Cuối năm 1954, Tr/T Lan theo nhóm Nguyên Văn Hinh, thân Pháp, toan toàn lật đổ chính phủ Ngô Đình Diệm. Bị thất bại, ông ta phải lưu vong sang Pháp.

Ngày 11 tháng 2 năm 1955, Phòng 6 bị giải tán. Nha Tổng Nghiêm Huấn thuộc Bộ Quốc Phòng được thành lập thay thế

Phòng 6, Bộ Tổng Tham Mưu.

Nha Tổng Nghiêm Huấn gồm có ba sở:

- Sở 32 gọi là *Sở Liên Lạc*, có nhiệm vụ khai thác cán bộ nằm vùng, gài người vào trong hàng ngũ địch. Đại Úy Nguyễn Khắc Bình làm chánh sở đầu tiên.

- Sở 42 gọi là *Sở Bảo Vệ*, có nhiệm vụ phản gián, Chánh sở là ông Nguyễn Ngọc Lâm.

- Sở 52 gọi là *Sở Công Tác*, đặc trách hành quân, đột kích vào mật khu vực VC. Chánh sở là ông Nguyễn Văn Lý, sau bàn giao lại cho Đại Úy Đàm Văn Quý. (Năm 1968, ông Quý bị tử trận tại đường Minh Mạng, Chợ Lớn, khi ông đang làm Tư Lệnh Phó Cảnh Sát.)

Cuối năm 1956, Nha Tổng Nghiêm Huấn cải tổ *Sở Liên Lạc*. Thiếu Tá Lê Quang Tung được bổ nhiệm làm giám đốc sở (trực thuộc Phủ Tổng Thống) thay thế Trung Tá Lê Văn Lung, được bố trí cạnh Bộ Tổng Tham Mưu (nghĩa trang Tương Tế Bắc Việt).

Sở Liên Lạc gồm có:

Phòng 35: đặc trách công tác huấn luyện, thanh tra, tổ chức và chỉ huy các hoạt động hành quân...

Phòng 45 (còn gọi là **Phòng E** hay **Sở Bắc**): đặc trách tổ chức các hoạt động thu thập thông tin tình báo chiến lược tại miền Bắc, sau mở rộng ra cả Campuchia và Lào.

Phòng 55 (còn gọi là **Sở Nam**): đặc trách tổ chức các gián điệp bí mật tại miền Nam trong trường hợp những người Cộng Sản kiểm soát được miền Nam, sau mở rộng phạm vi tổ chức các hoạt động biệt kích trên lãnh thổ VNCH.

Phòng 65: đặc trách an ninh quân đội, phụ trách phản gián trong quân đội VNCH.

Phòng 75: đặc trách công tác quản lý, thu thập và lưu giữ hồ sơ cùng những tài liệu mật có liên quan đến các hoạt động

của Sở Liên lạc.

Phòng 85: đặc trách công tác quản lý tài chánh và hành chánh.

Phòng 95: đặc trách công tác liên lạc cũng như tổ chức và huấn luyện chuyên viên truyền tin.

Những sĩ quan và cán bộ trọng yếu được gọi là trưởng công tác.

Năm 1958, Cơ Quan Tình Báo Trung Ương Hoa Kỳ (CIA) phối hợp với MAAG (Military Assistance Advisory Group – Nhóm Trợ Giúp Cố Vấn Quân Sự) biệt phái một số cố vấn Hoa Kỳ cho Sở Liên Lạc/ Phủ Tổng Thống qua cơ quan DAD (Direct Aid Division – Cơ Quan Giúp Đỡ Trực Tiếp). DAD sau đó trở thành CSD/ MV (Combined Studies Division/ Military Command in Vietnam – Cơ Quan Nghiên Cứu Hỗn Hợp/ Điều Khiển Quân Đội ở VN)

MACV (Military Assistance Command – Chỉ Huy Hỗ Trợ Quân Sự) là tên mới của MAAG vẫn do Tướng McGarr và Đại Tá Gilbert Leyton chỉ huy CSD.

Ngày 1/11/1957, Liên Đoàn Quan Sát Số 1 được thành lập, dưới quyền chỉ huy của Sở Liên Lạc/ Phủ Tổng Thống. Phần lớn quân nhân trực thuộc là người Thái, Tày, Nùng, và Mường. (Sắc dân thiểu số ở miền Bắc VN.) Liên đội trưởng đầu tiên là các Đại Úy Bùi Thế Minh, kế tiếp Đàm Văn Quý, cuối cùng là Phạm Văn Phú.

Từ năm 1957 đến 1959, Sở Liên Lạc/ Phủ Tổng Thống bắt đầu huấn luyện ”chiến tranh ngoại lệ” cho các sĩ quan và đơn vị trực thuộc. Thiếu Tá Trần Khắc Kính và Thiếu Tá cố vấn Hoa Kỳ Rousse Flynn Miller hướng dẫn 12 sĩ quan gồm các Đại Úy Ngô Thế Linh, Đàm Minh Viên, các Trung Úy Nguyễn Khắc Hy, Nông An Pang, Trần Bá Tuấn, Văn Công Báu, Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Bảo Thùy, Lê Ngọc Cẩn, Phạm Văn Minh; và các Thiếu Úy Nguyễn Nghệ, Lê Quang Triệu đến Saigon thụ huấn về “hành quân Bắc tiến”.

Bộ Chỉ Huy Sở mở lớp huấn luyện A, B, C, D về "du kích chiến". Nhóm sĩ quan và hạ sĩ quan đầu tiên gồm 38 người học nhảy dù tại Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù của Liên Đoàn Nhảy Dù VN (tại Bà Quẹo, Saigon). Họ được tiếp tục đi thụ huấn khóa Biệt Động Đội tại Đồng Đế, Nha Trang. Sau khi tốt nghiệp xong khóa A/ Lực Lượng Đặc Biệt, họ được đào tạo



Trại Biên Phòng Bù Đốp

thêm ba khóa B, C, và D.

Đầu năm 1960, quân số của Liên Đội Quan Sát Số 1 lên đến 370 người. Liên đội này tổ chức thành 4 toán B (toàn khu vực). Mỗi toán B có 56 người. Mỗi Toán Khu Vực (Toán B) có 4 Toán Địa Điểm (Toán A). Toán A ngồm có 14 nhân viên các cấp

Năm 1961, Sở Liên Lạc/ Phủ Tổng Thống được đổi tên thành Sở Địa Hình/ Phủ Tổng Thống.

Năm 1962, cuộc Hành Quân Lôi Vũ (Typhoon Operation– Hành Quân Bão Nhiệt Đới) được khai triển và hành quân tại Nam Lào. Cơ quan CIA của Hoa Kỳ cũng hành quân song hành với kế hoạch "Pacific Ocean", để yểm trợ tổng quát.

Từ 1961, bốn đại đội Biệt Cách Dù được thành lập, tuyển

chọn quân nhân các cấp từ các sư đoàn Bộ Binh, và được huấn luyện nhảy dù, hành quân biệt kích. Không Quân VN tăng phái bốn phi cơ trực thăng và hai phi cơ C47 để chuyển quân và tiếp tế theo nhu cầu.

Năm 1962, Hiệp Định Genève về Lào được ký kết, đưa đến việc chấm dứt hành quân biệt kích trên đất Lào.

Tháng 11/1961, Liên Đoàn Quan Sát Số 1 được đổi tên thành "Liên Đoàn 77". (Kỷ niệm ngày song thất của Đệ Nhất Cộng Hòa). Đại Tá Gilbert Leyton (Hoa Kỳ) đưa kế hoạch "Vành Đai Xanh" (Dân Sự Chiến Đấu).

Chương trình "Vành Đai Xanh" được áp dụng trên bốn Vùng Chiến Thuật, yểm trợ cho chương trình "Ấp Chiến Lược" trên toàn quốc. Mỗi trại Lực Lượng Đặc Biệt có hai toán "Địa Điểm" Việt-Mỹ chịu trách nhiệm. (Sau 1964, toán này được đổi thành Toán A.) Quân số của toán "Địa Điểm" có tối đa 28 người, gồm bốn sĩ quan và 24 hạ sĩ quan; bao gồm các chuyên viên về tình báo, hành quân, tiếp liệu, quân y, truyền tin, và tâm lý chiến.

Sau ba đến sáu tháng, họ hoàn thành việc huấn luyện các Biệt Kích Quân (BKQ) của các trại Lực Lượng Đặc Biệt. Quân số của BKQ (Dân Sự Chiến Đấu – CIDG -The Civilian Irregular Defense Group) ở mỗi trại từ ba đại đội đến tối đa là 6 đại đội BKQ. Họ tham dự hành quân diệt địch, hành quân tâm lý chiến, dân sự vụ, và tình báo để bảo vệ an ninh người kinh lẫn thượng.

Riêng tại Vùng 3 và Vùng 4 Chiến Thuật, vì nhu cầu cán bộ chỉ huy và chiến trường, các sư đoàn Bộ Binh thường thuyên chuyện các sĩ quan từ cấp đại úy đến thiếu tá qua Lực Lượng Đặc Biệt để làm cấp trại trưởng. Các sĩ quan từ cấp chuẩn úy đến trung úy được tăng phái làm đại đội trưởng BKQ.

Người viết không rõ tổ chức của các trại biên phòng vì khác liên đoàn LLĐB. (Vùng 1 và 2 do Liên Đoàn 31 phụ trách, trong khi Vùng 3 và 4 do Liên Đoàn 77 phụ trách.)

Chương trình "Vành Đai Xanh" chấm dứt vào cuối năm 1964 để chuyển sang chương trình "Biên Phòng Lực Lượng Đặc Biệt" vào năm 1965.

Tổ chức:

Bộ Chỉ Huy Vùng CT, Toán Khu Vực + Toán Địa Điểm được đổi thành *Toán C + Company D (Quân Lực Hoa Kỳ) + Toán B (cạnh khu chiến thuật – sư đoàn) + Toán A (tiểu khu).*

Đầu năm 1963, Sở Khai Thác Địa Hình được đổi tên thành Bộ Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt Việt Nam.

Ngày 15/3/1963, Liên Đoàn 31 được tân lập, tăng cường hoạt động với Liên Đoàn 77/ LLĐB.

Bộ Chỉ Huy LLĐB gồm có:

Bốn BCH/ LLĐB tại bốn Vùng Chiến Thuật. Mỗi Vùng Chiến Thuật có từ hai đến bốn "Toán Khu Vực". (*Sau đổi thành Toán B/ LLĐB.*) Các toán này phụ trách chỉ huy các trại Dân Sự Chiến Đấu của LLĐB.

Phòng 45 của Sở Khai Thác Địa Hình trở thành Sở Bắc (hoạt động ở miền Bắc VN) + Sở Phòng Vệ Duyên Hải (Hải Tuần và Biệt Hải ở trên Vĩ Tuyến 17, lãnh địa do CSBV kiểm soát.) Trưởng phòng là Đ/U Ngô Thế Linh.

Phòng 55 của Sở Khai Thác Địa Hình trở thành "Sở Nam" với nhiệm vụ điều hành và kiểm soát tình báo tại miền Nam Vĩ Tuyến 17.

Liên Đoàn 77 LLĐB có hai toán C/ LLĐB, bốn toán B/ LLĐB, và bốn đại đội Biệt Cách Dù 1, 2, 3, 4. Liên Đoàn 31 LLĐB có hai toán C/ LLĐB, bốn toán B/ LLĐB.

Đại Đội 660 Truyên Tin và một Trung Tâm Huấn Luyện LLĐB tại Ba Ngòi, Cam Ranh (Động Ba Thìn).

Ngoài các BKQ Biên Phòng, còn có một đơn vị BKQ Tiếp Ứng, được gọi là "Mike Forces (mobile)". Được huấn luyện nhảy dù, đơn vị này được không vận đến chiến trường bằng

C130 hoặc C123. Hậu cứ tại Nha Trang làm tổng trừ bị và được hai toán B22/ LLĐB của VN và B55 của Hoa Kỳ chỉ huy song hành.

Ngày 1/7/1963, BTL/ LLĐB điều hành 49 trại LLĐB Biên Phòng, vói khoảng 125 ngàn BKQ kinh và thượng. Để phù hợp với tình hình chiến sự VN, LĐ95/ LLĐB/ Hoa Kỳ từ Fort Bragg, Bắc Carolina, Hoa Kỳ sang VN để quản trị kế hoạch, thay thế CIA Hoa Kỳ. Ngân khoản viện trợ không nằm trong quân viện của Hoa Kỳ giúp VN (qua cơ quan MACV).



Toán Viễn Thám

Ngày 1/9/1964, Liên Đoàn 77 trở thành Liên Đoàn 301, đặc trách Vùng 3 và 4 Chiến Thuật. Liên Đoàn 31 trở thành Liên Đoàn 111, đặc trách Vùng 1 và 2 Chiến Thuật, đóng tại Ba Ngòi, Nha Trang.

Sau 1/11/1963, Sở Bắc đặt dưới quyền của Bộ Tổng Tham Mưu. Bộ Tư Lệnh LLĐB chuyển ra Nha Trang.

Tháng 10/1964, bốn đại đội BCD được gom lại thành Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù (Năm 1968, tiểu đoàn được cải danh thành *Tiểu Đoàn 81 Biệt Cách Dù*), dưới sự điều động trực tiếp của BTL/ LLĐB/ VN ở Nha Trang.

Trung Tâm Delta, gồm 6 toán được thành lập để hoạt động và hỗ trợ theo yêu cầu của Bộ TTM/ QLVNCH tại Saigon.

Từ 1970, chính sách của Hoa kỳ đối với VN thay đổi. Hoa Kỳ đã chọn lựa chính sách "*hòa hoãn và đu giây*" với Cộng

Sản Liên Sô và Trung Hoa Đỏ. Chiến tranh ngoại lệ tại VN vì thế có nhiều thay đổi bất ngờ. LLĐB/ VN phải giải tán vì quân viện bị cắt bớt. BTL/ LLĐB tại Nha Trang bị giải tán. Liên Đoàn 5 LLĐB Hoa Kỳ được triệt xuất về Nhật Bản. Trung Tâm Động Ba Thìn bị đóng cửa.

Các Bộ Chỉ Huy C1, C2, C3, và C4 chuyển đổi thành BCH Biệt Động Quân Vùng 1, 2, 3, và 4, đặt dưới quyền của bốn Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn.

Các trại LLĐB Dân Sự Chiến Đấu cải tuyển thành các Tiểu Đoàn BĐQ Biên Phòng.

Các trai LLĐB/ Dân Sự Chiến Đấu nội địa, như Hải Yến và Phú Quốc (Vùng 4 CT), Long Hải (Vùng 3 CT), Trung Dũng (Nha Trang) và Hòa Cầm (Đà Nẵng), v... v… được cải tuyển sang Địa Phương Quân, trực thuộc các tiểu khu liên hệ.

Các Toán B/ LLĐB trở thành BCH/ Chiến Thuật/ BĐQ Biên Phòng (liên hệ cũ), hoặc thuyên chuyển về "Biên Chế Liên Đoàn 81 BCD", đơn vị tân lập còn lại của LLĐB/ VN.

Sau khi sát nhập Tiểu Đoàn 81 BCD + Trung Tâm Hành Quân Delta + các đơn vị biên chế còn lại, Liên Đoàn 81 BCD được đặt dưới quyến chỉ huy trực tiếp của BTTM/ QLVNCH.

Các BCH/ BĐQ/ Vùng Chiến Thuật được đặt dưới quyền chỉ huy của bốn Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn. Bộ Chỉ Huy BĐQ Trung Ương, tại Saigon, chịu trách nhiệm quản trị hành chánh.

Ghi chú đặc biệt: Trong năm 1969 có những sự kiện đặc biệt:

1. Tại Vùng 4 Chiến Thuật, BCH/ C4/ LLĐB phối hợp với những đơn vị cơ hữu thuộc C4/ LLĐB đã đánh tan Trung Đoàn 67G Đặc Công VC tại "Mật khu Thất Sơn- Hà Tiên". Tiểu Đoàn 1 và 3 Đặc Công đã hoàn toàn bị tiêu diệt, bỏ lại gần 600 xác tại trận địa; 517 vũ khí cá nhân + súng phòng không, đại bác không giựt, và cối 82 ly đã bị quân ta tịch thu tại mặt trận.

2. Khi đang triển lãm chiến lợi phẩm của B20/ LLĐB đánh tan Trung Đoàn 67G (*Girong, tên Cuba, do CS Cuba đỡ đầu*) thì ở Mộc Hóa (Bình Thạnh Thôn, Đồng Tháp Mười), báo cáo tình báo của Phòng 2 cho biết có dấu vết chuyển quân từ mật khu Tà Nu (Kampuchea) vào Đồng Tháp. Bộ Tư Lệnh Biệt Khu 44 (Chuẩn Tướng Phạm Văn Phú) ra lệnh cho C4/ LLĐB xử dụng quân số cơ hữu của B18 để tiêu diệt địch, hầu phá nát kế hoạch tăng cường Trung Đoàn 88 CS vào vùng Hậu Bôi. BTL/BK44 còn cho tăng cường thêm Tiểu Đoàn 41 và 42 BĐQ của liên Đoàn 4 BĐQ. Khu vực này là liên ranh 3 tỉnh Định Tường (Bắc Cai Lậy), Bằng Lăng - Phương Thớt (Kiến Tường) và Mỹ An (Kiến Phong).

Qua hai tuần lễ giao tranh, Trung Đoàn 88 CSBV không còn khả năng chiền đấu vì đã bị tổn thất đến 80%.

3. Tại Quân Khu 3, Tiểu Đoàn 91 BCD (sau này đổi thành 81 BCD) + Trung Tâm Hành Quân Delta đã khám phá hàng tấn đạn dược và trang bị của VC tại Chiến Khu D. Vì thế, Tổng Thống Thiệu đã tuyên bố Xuân 69 là mùa Xuân của LLĐB/ VN. Nhân dịp này, ông Thiệu đã đề nghị với MACV (Hoa Kỳ) giải tán BĐQ và thành lập LLĐB thành "Bộ Tư Lệnh Chiến Tranh Ngoại Lệ". Đề nghị này đã được hai bên thảo luận kỹ lưỡng. Tuy nhiên, do giới hạn về ngân sách viện trợ, VN và Hoa Kỳ mà đại diện là cơ quan MACV đã quyết định ngược lại với ý kiến ban đầu. Đó là LLĐB/ VN (1/1/1970) sẽ sát nhập vào binh chủng BĐQ (1/7/1970), như đã đề cập ở trên.

(*Từ đó, tổ chức của binh chủng BĐQ bao gồm các tiểu đoàn BĐQ Tiếp Ứng và các Tiểu Đoàn BĐQ Biên Phòng, với 57 tiểu Đoàn BĐQ. Cơ cấu tổ chức của BĐQ cũng thay đổi theo thời gian để phù hợp với nhu cầu chiến trường. Cho tới năm 1975, một số tiểu đoàn BĐQ Biên Phòng (coi các trại biên phòng) bị giải tán vì không cần thiết. Lực lượng của BĐQ chỉ còn 15 liên đoàn với 45 tiểu đoàn. Trong số này, một số là đơn vị tổng trừ bị trực thuộc BTTM, một số vẫn là đơn vị của vùng Chiến Thuật, trực thuộc ba BTL Quân Đoàn I, II, III,*

không còn phân biệt Tiếp Ứng hay Biên Phòng.)

Vì vậy, Liên Đoàn 81 BCD là đơn vị duy nhất còn lại của "Lực Lượng Chiến Tranh Ngoại Lệ" cho đến ngày cuối cùng 30 tháng 4 năm 1975.

LĐ81/ BCD được đặt dưới quyền điều động trực tiếp của BTTM/ QLVNCH và có hậu cứ tại Bà Quẹo, Gia Định.

Chú thích:

Người viết còn có thể nhớ được các chi tiết kể trên vì hai lý do:

1. Người viết đã phụ trách tổ chức "Đệ Thất Chu Niên ngày Thành Lập Liên Đoàn 77 LLĐB". Chủ tọa "Đêm Truy Điệu" và Ngày Lễ Thành Lập Liên Đoàn 77 là ông Nguyễn Đình Thuần, Tổng Trưởng Quốc Phòng (Đệ I Cộng Hòa).

2. Đến định cư tại Úc Đại Lợi, người viết lại được trưởng nam của cố Đại Úy Bùi Thế Minh (Liên Đội Trưởng Liên Đội Quan Sát Số 1), ông Bùi Hồng Hải, bổ túc một số tài liệu còn thiếu xót (kỷ vật của gia đình). Sau 1975, Ông Minh bị bắt và giam tại trại Phan Đăng Lưu. Ông đã tự sát trong thời gian kể trên!

3. Qua ký ức và tìm hiểu, người viết cố gắng trình bày thật đầy đủ và chính xác nhất, nhưng phần tài liệu chắc chắn còn thiếu xót. Nếu trường hợp này xảy ra, rất mong được các độc giả bổ túc.

BÂY GIỜ... TA BẠC TÓC

TeaLan, K26/1



Ngoài trời đang mưa, mưa tháng Bảy. Ở một nơi mà quanh năm chỉ có hai mùa nắng mưa, thì tháng Bảy ở đây không lạy trời cũng mưa, mưa giọt nghiêng, giọt ngả, giọt đầy. Ở đây không có mưa tình để người nhìn nhau mỉm cười, không mưa ngâu để còn hẹn sẽ gặp lại nhau, mưa không nũng nịu chỉ vừa ướt áo để được người chiều chuộng. Vị mưa ngọt ngào thơm mùi cỏ cây, nhưng không lãng mạn để thi sĩ ươm vần thơ ngọc. Mưa cũng chẳng đợi đêm về để người tìm người đưa nhau đến bến tình.

Mưa ở đây bắt đầu bằng những tia sét bổ xuống như xé màn trời ra từng mảnh, tiếng sấm gầm như vỡ lòng đất, sấm vang dội như vỡ lòng người, như trôi lời ước hẹn. Mỗi lần mưa lớn là có người bị sét đánh, số người chết cao nhất nhì trên đất Mỹ. Một cái chết chỉ báo trước trong chớp mắt bằng những tia sáng đẹp sẹt ngang trên bầu trời.

Một hiện tượng khoa học hay một niềm tin vào trời đất xét xử khi nghe một chuyện từ bên nhà ở miền Bắc xa xôi đó, có một tên công an bị sét đánh chết cháy đen khi đang lái chiếc xe máy chạy về nhà trên con đường làng. Mặc dù trong trận mưa như nghiêng trời trút nước, những người hàng xóm chạy

ra chợ tìm người mẹ của tên công an để báo tin. Thấy bà mẹ đang ngồi ăn tại hàng bún chả, mọi người vội la lên.

- Bà ơi con trai bà mới vừa bị trời đánh chết rồi kìa.

- Thế à! Bà thản nhiên nói, rồi cúi xuống tiếp tục ăn cho hết tô bún. Xong, bà trả tiền, thủng thỉnh đi về nhà.

Chuyện không có gì ngạc nhiên cả đối với người mẹ của tên công an. Bà đã khuyên can nhiều lần rồi nhưng con bà vẫn không ngưng tính ác độc, đánh đập hiếp đáp dân lành tiếng đồn đến tai bà. Nó ác quá! Bà chỉ nói thế thôi trong đám ma của con bà và đọc kinh sám hối khi nước mắt không rơi.

Người nguy hiểm tàn ác cũng chết. Họ chết thì giống như ta vừa mới coi xong một vở tuồng hài lòng với một đoạn kết có hậu. Người tốt cũng chết dù có chết cách nào đi nữa thì để những người ở lại đau thắt ruột gan, người ở lại có bao giờ vui!

Trong sở tôi làm, có một vài người ngồi làm việc gần ngay cửa kiếng, mỗi lần thấy trời âm u có dấu hiệu sắp mưa, họ vội vàng rời bàn sợ bị sét đánh, đó là họ tin vào hiện tượng khoa học.

Còn vài người khác tin vào điều gì, khi mà họ nói rằng, họ không bao giờ mua vé số vì nếu họ được trúng số độc đắc thì họ sẽ bị cái xui tới sau cái may mắn không tránh được là họ sẽ bị sét đánh xuống đầu mình. Đó là chuyện trên trời cao đánh xuống, nói theo kiểu nhân gian chúng ta gọi đó là trời đánh.

Còn chuyện dưới đất, trên mặt đất phủ đầy những sanh linh trong đó có loài người. Họ có rất nhiều chiêu để giết nhau. Càng văn minh đánh nhau một lần cả vạn người chết, không phải như thời tiên sử chọi nhau bằng cục đá, kế đó là gươm đao, rồi súng đạn để bắn nhanh hơn và chết nhiều hơn. Bây giờ, thời đại nguyên tử tuyệt diệu hơn nhiều, chỉ cần bấm một cái nút là hàng triệu sanh linh bị tiêu hủy liền tức thì.

Khoảng một năm trở lại đây, tôi cảm thấy buồn với đầy ký

ức sống động hiện về, nhớ lại từng đoạn đời, từng người bạn, từng người thân yêu hay người mình quen biết, nhớ lại một quãng đời ngây thơ vụng dại. Bâng khuâng với kỷ niệm xưa, nghĩ về cuộc sống hiện tại về những khát vọng chưa đạt được. Tôi không cô đơn trong tâm tưởng, tôi lúc nào cũng có đầy người để tôi nghĩ đến. Đó là niềm hạnh phúc, chỉ sợ một ngày nào đó trí nhớ của mình không còn hiện hữu. Những gì hiện tại tôi đang có, tôi không muốn nó đi vào quá khứ rồi lại để vết sâu đậm trong tim tôi.

Cũng vì tôi không cô đơn trong tâm tưởng nên lúc nào tôi cũng bận rộn nghĩ tới người, hay gặp gỡ hay chuyện trò cũng để làm thì giờ trôi qua mau, mặc dù trong khi chúng tôi trao đổi nhau nhiều câu chuyện cũng có đôi lần khắc khẩu trong lặng lẽ.

Vài lần vượt qua làn ranh mong manh giữa cái chết và sống, cũng chịu quá nhiều mất mát người thân quyến thuộc, tôi sống ngày nào cũng như thể hôm nay là ngày cuối cùng, để đối với ai cũng tận hiến, để khi mình chết hoặc người chết mình chẳng hối hận, nuối tiếc điều gì mình chưa làm, chưa nói. Cuộc sống vô thường, chần chờ lấn lữa chi biết đâu vài phút tới hoặc giờ sau sẽ không còn kịp. Đùng một cái, lại thiếu mất một người!

Một đoạn đường, nếu ta đi lâu mà không nhìn thấy hy vọng thì nên thay đổi phương hướng để tránh xa nơi vô tình lạnh lẽo. Một sự việc, nghĩ đã nhiều vẫn không mở được nút thắt những phiền toái trong lòng thì nên buông xuống, thả nó bay đi. Một số người, qua lại lâu ngày vẫn không cảm thấy đã nhận được lòng chân thành thì ta hãy rời xa. Một suy nghĩ của ta, một lối sống áp dụng một thời gian dài vẫn không tìm thấy niềm vui gì cả thì ta nên chọn cách thay đổi nó, để đến gặp niềm hạnh phúc đang đứng chờ ta ở gần đâu đó.

Đời người ngắn ngủi lắm, nên đừng để những phiền muộn đến với ta mà quên đi niềm vui thực tại đang chờ ta đón. Đã đến lúc ngừng ngược đãi bản thân bằng những suy nghĩ tiêu cực, tự ti. Cứ vui vẻ sống đi vì ta chỉ sống một lần mà thôi. Ta

hãy trân trọng tận hưởng thời gian còn lại của ta. Ta luôn tự nhủ lòng, mình nên có quan niệm và hành động đúng sai rõ ràng. Phải tự chủ. Biết làm những gì nên làm. Và phải biết sợ những điều nên sợ.

SẼ CÓ MỘT NGÀY CHO VIỆT NAM

VÔ TÌNH (Võ Tình K17)

1

Sẽ có một Ngày cho Việt Nam
Tự Do Dân Chủ - rất huy hoàng
Người dân thoát hẳn nền cai trị
Chế độ bạo hành - rất dã man!

Ý kiến dựng xây - cần thể biện:
Phồn vinh đất nước hẳn thiên đàng
Việt Nam châu Á - dân mừng rỡ
Hãnh diện quê nhà thật vẻ vang

2

Lưu vong dù tấp phương nào
Cuộc đời thoải mái - vẫn đau tâm hồn
Vấn vương - nhớ nước nhớ nguồn
Bà con làng xóm - phố phường thân yêu
Mong sao - một sớm - một chiều
Toàn dân khắp nẻo mừng reo nước nhà
Tự Do - Dân Chủ - hoan ca
Á Châu hãnh diên hẳn là Viêt Nam

Việt Nam hỡi – Việt Nam ơi
Quê hương đất nước tuyệt vời muôn năm

Houston – Mùa Xuân 2019



KHÓA 26 và KHÓA 29
PHÒNG THỦ TRƯỜNG VÕ BỊ

Võ Công Tiên K26

Đầu năm 1973, khi Khóa 26 TVBQGVN bước vào năm thứ tư thì cũng là lúc có biến chuyển lớn đối với công cuộc chống Cộng của QLVNCH. Hiệp Định Paris 27/1/1973 cho phép Cộng quân đạt nhiều ưu thế trên chiến trường. Lý do chính là Cộng Sản Bắc Việt nhận được yểm trợ từ khối Cộng một cách ồ ạt, trong khi quân dân Miền Nam phải đương đầu với mọi khó khăn về kinh tế và tiếp vận.

Thời gian này, Trường Võ Bị bắt đầu huấn luyện các Tân Khóa Sinh Khóa 29. Khi đó K27 và K28 đang miệt mài với công tác Chiến Tranh Chính Trị tại các tỉnh thành Trị Thiên, Quảng Nam, Quảng Tín, có phố Huế hiền hoà hay Đà Nẵng an vui thuộc Quân Khu 1.

Khóa 26 với 180 SVSQ sẽ trực tiếp huấn luyện 315 ứng

viên Khóa 29 nhưng thực tế trong Đợt 1 của Mùa Tân Khóa Sinh K29 chỉ có 72 người thuộc K26 hiện diện tại Trường. Đó là các SVSQ/ K26 thuộc Tiểu Đoàn I, thành phần Lục Quân. Các K26 Lục Quân Tiểu Đoàn II đi Dục Mỹ học Rừng Núi Sình Lầy và Viễn Thám. Còn quý vị hoa tiêu, chim biển, cánh bạc K26 Hải Quân và Không Quân thì về Nha Trang học tập.

Sau đó, Tháng 2 năm 1973, Đợt 2 mùa Tân Khóa Sinh K29 thì đổi lại, K26 Tiểu Đoàn I Lục Quân đi học tác chiến đặc biệt của Biệt Động Quân, và K26 Tiểu Đoàn II Lục Quân về Trường cũng chỉ có 71 người, phòng thủ toàn khu Lê Lợi. Mặc dù K29 đã biết sử dụng súng cá nhân M-1 và M-16, lựu đạn, lưỡi lê; nhưng thành phần này đang trải qua Tám Tuần Sơ Khởi, cần nghỉ ngơi trong những đêm khuya với sương mù lạnh buốt.

Phòng thủ Đồi 1515 của TVB mỗi bề trên dưới 1 cây số với khoảng 70 anh lính chưa từng có chút kinh nghiệm chiến trường. Tương đương một đại đội tác chiến bộ binh ngoài trận tuyến, nhưng cùng cấp bậc Alpha Đỏ 3 Gạch (K26), tự phối hợp, chỉ huy. Thực ra thì bên cạnh còn 8 đại đội Tân Khóa Sinh, áo quần xốc xếch, mặt mày ngơ ngáo (Hăm Chín) sẵn sàng xung trận trong vòng 30 giây khi hữu sự.

Về mặt hành quân, TVB thường tổ chức các cuộc thám sát, ngăn chặn toàn khu vực chung quanh Thị Xã Đà Lạt do hai đại đội cơ hữu thuộc Liên Đoàn Yểm Trợ luân phiên thực hiện. Các cao điểm phía Bắc và Đông Bắc TVB như Lapbé Nord (1732) Lapbé Sud (1702) được trấn giữ một cách vững chắc và linh động, đủ bảo đảm an ninh cho việc huấn luyện SVSQ trên các bãi tập cả đêm lẫn ngày.

Theo bài bản tham mưu, cơ sở Trường Võ Bị bao gồm hai nơi gọi là Yếu Điểm Quang Trung (Khu Quang Trung) và Yếu Điểm Lê Lợi (Khu Lê Lợi, trường mới). Ở đây không kể đến các đồi thông, sân bắn, bãi chiến thuật xa gần, vùng tác

xạ tự do nếu tính chung qua tài sản, đất đai của quân trường.

Yếu Điểm Quang Trung trải rộng từ Cổng Lý Thường Kiệt đến khu gia binh gồm có cư xá sĩ quan, các doanh trại yểm trợ tiếp liệu, pháo binh 105 ly, phòng tập võ thuật. Sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ cư trú tại đây hoặc các đơn vị chuyên ngành sẽ đảm nhận việc canh gác, tuần tra. Yếu điểm này che chở vài lớp học sơ cấp và các sinh hoạt gia đình với 70% quân



Huán luyện Tân Khóa Sinh Khóa 29

nhân là người Thượng bình dị, thành tín, dày dạn gió sương.

Yếu Điểm Lê Lợi bao gồm Đồi Bắc, Cổng Thái Phiên, Cư Xá Lâm Viên, Cổng Tôn Thất Lễ, Đồi 1515, Đồi Không Tên, và Đồi 1511. Riêng Đồi 1515 thì chia làm 4 khu vực là Cứ Điểm A, B, C, D. Cứ Điểm B bao bọc các dãy nhà của khu văn hóa. Cứ Điểm C đặt trọng tâm vào toà nhà bộ chỉ huy, phòng hành quân, máy phát điện và các hố súng cối 81 ly. Góp công giữ Trường qua việc phòng thủ, đôi với SVSQ sẽ liên quan nhiều đến Cứ Điểm A và Cứ Điểm D.

Cứ Điểm A chỉ huy 5 vị trí phòng thủ (gọi là Vọng) Tiền Đồn, Nhữ Văn Hải, Hội Quán, Nam Quan, Nhà H, và toán kích Hoa Viên, với tất cả 10 vọng gác hằng đêm. Cấp số ghi 58 SVSQ

thuộc bốn khóa, một SQ Trực Nam Quan (Cứ Điểm A) do Phòng Huấn Luyện Quân Sự và một sĩ quan (phụ tá) thuộc Khối Văn Hóa Vụ cắt cử. Các vị sĩ quan trực Cứ Điểm A thường là các huấn luyện viên đã từng tham dự nhiều trận mạc. Đây là những đêm trực mà SVSQ được nghe kể khá nhiều những chiến tích oai hùng, và các tình tiết lâm ly ngoài đơn vị hành quân.

Cứ Điểm D điều động các Vọng Nhà Vòm, Sân Bóng Chuyên (BC), Doanh Trại CD (CD), Doanh Trại AB (AB), Nguyễn Trãi (NT), Đài Tử Sĩ, Vọng Bộ Chỉ Huy, Phòng Trực Lê Lợi, Hố Rác (HR), Doanh Trại EF (EF), Doanh Trại GH (GH), Biến Điện (BĐ). SQ trực Cứ Điểm D là một SQ Cán Bộ của Trung Đoàn SVSQ hoặc Phòng Điều Hành Quân Sự Vụ. SVSQ Trực Lê Lợi (phụ tá) là các SVSQ thuộc Hệ Thống Tự Chỉ Huy. Cần 65 SVSQ trong công tác của cứ điểm này, qua hai nhiệm vụ canh tuần và phòng thủ.

Trung Đoàn SVSQ có 10 đại đội được phân chia theo 8 nhiệm vụ, luân phiên hằng ngày trong suốt hai mùa văn hóa. Đê ý là môi tuân lê có 7 ngày, thành ra xoay tua rât công bằng. Mỗi đại đội từ A tới H nhận một nhiệm vụ, Đại Đội I (Không Quân) tăng phái cho các Đại Đội ABCD và Đại Đội K (Hải Quân) tăng phái cho các Đại Đội EFGH. Tám nhiệm vụ đó là Canh Tuần, Trừ Bị I, Phòng Thủ I, Ứng Chiến I, Ứng Chiến II, Phòng Thủ II, Trừ Bị II, Đồng Quan.

Phòng Thủ I đảm nhiệm các Vọng NT, AB, CD, BC. Phòng Thủ II đảm nhiệm các Vọng HR, EF, GH, BĐ. Đặc biệt là khẩu đại liên 50 (12.7 mm) đặt trên nóc Thư Viện Võ Bị được giao cho SVSQ đảm trách. Trường hợp có biến động khẩn cấp ngoài phố, hay chung quanh khu vực Hồ Than Thở - Chi Lăng cần đến lực lượng SVSQ thì 2 đơn vị có nhiệm vụ ứng chiến sẽ ưu tiên xuất phát.

Để các binh sĩ cơ hữu nghỉ ngơi cuối tuần, đại đội nào Đồng Quan đêm Thứ Bảy sẽ phòng thủ Đồi Bắc, Miếu Tiên

Sư, còn đại đội nào Đồng Quan ban ngày Chúa Nhựt sẽ canh phòng Đồi Bắc, Đồi Không Tên, Miếu Tiên Sư. Vài người cho rằng Đồng Quan có nghĩa là ứng chiến, điều này đúng ở một khía cạnh công tác được giao phó. Tuy nhiên từ ngữ Đồng Quan là một tên gọi độc đáo được dùng tại TVB, và nó khác hẳn với nhiệm vụ Ứng Chiến I và Ứng Chiến II của hai tiểu đoàn SVSQ.

Trở lại câu chuyện vào mùa khô đầu năm 1973, tuy quân số ít ỏi nhưng với khoảng 70 SVSQ Khóa 26 tại hàng đã làm tròn sứ mạng bảo vệ Trường Mẹ thay vì chừng 1002 người như thường lệ. Một nửa, thành phần 36 SVSQ Cán Bộ lo huấn luyện hơn ba trăm Tân Khóa Sinh K29 trong 8 đại đội nơi các doanh trại. Còn nửa kia 35 SVSQ Huấn Luyện Viên các khoa Cận Chiến, Chiến Thuật, Công Binh, Địa Hình, Truyền Tin, Vũ Khí quán xuyến Cứ Điểm A và Cứ Điểm D, hằng đêm.

Phải chăng những tiếng hò hét của Cán Bộ Khóa 26 với Tân Khóa Sinh Khóa 29 suốt đêm ngày đủ làm ớn lạnh các toán Việt Cộng nào cả gan lảng vảng đến quấy rối các ngọn đồi thơ mộng. Giờ đây, 2019, tất cả đã xa rồi Yêu Khu Lê Lợi, nhất là Đồi 1515 soi bóng trên mặt nước của Hồ Huyền Trân mờ ảo. Ở đó, ngay cả những Người Xưa của Võ Bị vẫn còn luyến nhớ, huống hồ là những ai từng mang danh Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.



Đời Mong Manh.

Macv, K15/1

Vào những ngày cuối tháng 4/75 ở An Thới, Phú Quốc bầu trời không trong xanh, khí hậu không thoáng mát như bình thường vì lòng người nặng đang bị nhiều nỗi lo âu bao phủ. Đường phố xô bồ đón vì đang đón tiếp làn sóng tản cư từ mọi miền vẫn đổ về, trốn chạy thảm họa chiến tranh. Phải chạy, vì họ đã thấy tận mắt Cộng quân tràn vào tàn sát dân lành trong Tết Mậu Thân, đã từng chậm bước khi súng đạn của Việt Cộng đuổi sát sau lưng trong Mùa Hè Đỏ Lửa, để rồi buông theo vận nước điêu linh, lênh đênh trên biển cả đến một nơi vô định cho một bình yên mơ hồ nương theo số mệnh.

Số mệnh một đời người như tiền định như không thể phải mờ, dù đã gần nửa thế kỷ lưu vong. Ngày đó, tiếng xe quân xa dồn dập quanh sân trại, tiếng người xôn xao hốt hoảng giữa màn đêm. Riêng anh như một lần trăn trối trước phút chia ly, anh sắp xếp lại những xách hành lý còn ngổn ngang để che dấu niềm xúc động. Anh căn dặn:

- Em bình tĩnh đưa con đi lên xe đang chờ trước cửa. Phải rất cẩn thận khi di chuyển lên tầu lớn. Nếu mất đồ đạc em đừng tiếc đừng tìm, và cần luôn ở bên cạnh con... Đề cao cảnh giác trước những bất trắc có thể xảy đến.

Im lặng trong một hơi thở dài anh tiếp:

- Nhớ những gì anh vẫn thường lưu ý, chung quanh mình không phải ai cũng là bạn tốt. Anh tin em có đủ nghị lực vượt qua gian truân này. Anh cầu xin Chúa bảo bọc em và các con.

- Nhưng anh... (trong tiếng nấc nghẹn)... còn anh ?

- Em, em phải đem con đi ngay nếu không kịp thì cả nhà đều phiền lụy. Đi ngay đi nghe lời anh... Anh yêu em, yêu con nhiều.

- Anh, em và con không thể thiếu an. Không cầm được uất nghẹn:

Anh khẳng định:

- Anh không có sự lựa chọn nào khác. Yêu con, yêu anh hãy để anh không phải lo cho em và con. Như vậy sẽ giúp anh tuỳ cơ ứng biến trong thời gian cực kỳ căng thẳng sắp tới.

Nghẹn lời, đau sót:

- Anh, mẹ con em đi đâu đây. Làm sao liên lạc được với anh.

Không trả lời câu hỏi, anh tiếp:

- Cẩn thận nhất là an toàn cho em và con, thiếu thốn chỉ là giai đoạn. Đừng trông cậy vào người khác, và hãy can đảm để may ra mình còn cơ hội chung lo cho con…

Anh ơi, những lời an ủi đó như một phát súng ân huệ kết thúc giây phút biệt ly không hề mong đợi. Màn trời tối đặc của đêm ba mươi, tháng Tư, tim giá buốt, tâm trí tê liệt nhìn anh quay gót bước nhanh vào căn nhà bừa bộn.

Sau những ngày hồi hộp lo lắng từng giây cho mạng sống từng người trong gia đình, cho đồng đội, cho mấy chục ngàn sinh mạng di tản đang tạm trú trong trại này, cho đất nước lầm than nếu rơi vào tay quân địch... anh xuất hiện trong hốc hác và tang thương.

* * *

Hai cánh gà nylon của xe đã lạnh lùng khép kín. Chiếc jeep lăn bánh gập ghềnh trên những đoạn đường xa lạ, sỏi đá khúc khuỷu, hình như băng rừng vượt suối mà thường ngày không ai qua lại lối này.

Quá sợ, quá lo và quá đau sót cho số phận của một vị chỉ huy trẻ bản lãnh cương nghị, "***Danh dự, trách nhiệm đã cầm chân anh ở lại với đồng đội với đồng bào***." Nước mắt vô vọng chảy dài như không cần tìm nơi nương tựa, để dòng đời cuốn vào mông lung bao la, ngỡ ngàng trở về thực tại, khi nghe tiếng nói khô khan như truyền lệnh của người lái xe:



Tác giả với cháu gái đầu lòng trong một căn cứ tại Non Nước, Đà Nẵng, tháng 7, 72. (Phía sau là các lô cốt để trú ẩn.)

- Thưa chị, chị đưa hai cháu đi theo dãy đèn vàng bên tay trái đến cuối đoạn đường ngắn này sẽ có người giúp chị.

- Tôi xin cám ơn.

Đó là mẩu đối thoại duy nhất trong suốt đoạn đường lìa xa quê hương, xa gia đình bỏ lại sau lưng linh hồn của vợ xa chồng, con xa bố.

Trên sàn tàu chen chúc biển người, tìm được một chỗ khả dĩ có thể ngồi dựa vào đâu đó mà không bị những bàn chân vô tình dẫm lên người quả là may mắn. Nhìn trời mênh mông, biển bao la cuộc đời vô định, bờ bến nào là bến bình yên? Trong khoảnh khắc lịm vào quá khứ, những thước phim buồn như quay lại biết bao điều nhớ mãi khôn nguôi.

NHỚ Tết Mậu Thân anh về qua nhà, hùng dũng trong bộ treillis nón sắt lá rừng, thay cho bộ quân phục Quân Cảnh oai

phong, để chỉ dặn dò một câu rất ngắn:

- Em và mọi người khoá cửa, không ai ra khỏi nhà! Anh sẽ không về cho đến khi tình hình an ninh được bình yên.

Rồi anh vội vã phóng xe thật nhanh như muốn đẩy lui giây phút có thể là giây phút biệt ly.

Uất nghẹn, tim quặn thắt, nước mắt không bờ bến... Yêu là tìm thương đau?

NHỚ mùa Hè Đỏ Lửa, vừa xong một niên học các con được đi thăm bố. Nơi ở của bố là một lô cốt phòng thủ và được phủ kín bằng những bao cát. Tuy bên trong vẫn như nơi cư ngụ bình thường, chỉ có nếp sống tại đây là không bình thường. Sinh hoạt phòng thủ bao trùm trại giam phiến Cộng Đà Nẵng. Liên tục là những tin báo Cộng Quân pháo kích, lệnh giới nghiêm, tù binh tuyệt thực, lính gác chòi 13 cáo bệnh, vv... là ánh sáng của lằn đạn lửa xuyên qua trời chiều, là hỏa châu sáng khơi dậy màn đêm, là tiếng súng đại bác đâu đó. Tưởng chừng như đang trong lòng địch. anh vẫn kiên cường bình tĩnh chỉ huy, theo dõi từng sự việc, sát cánh với đồng đội như một con thoi trên màn cửi. Thật quả cảm! Khi được hỏi anh không lo sao?

Anh mỉm cười trấn an:

- Lính Võ Bị mà em!

NHỚ lắm tình lính đa dạng, tác chiến sinh tử trong tích tắc, nhưng thư cho người yêu vẫn thật lãng mạn. Anh diễn tả bữa cơm trưa trên bìa rừng có canh chua tôm khô với lá giang chua, như những lần em vô cớ ghen suông, có cà pháo cùng nước rau sam luộc đậm đà, như đang nghe em kể chuyện trong chiêu tản bộ trên bãi biển. Rồi "*thư ngăn tình dài, anh yêu em.*"

Cơn gió lạnh hắt vào mạn tàu, lạnh không vì gió nhưng giá buốt tâm can. Ôm con vào lòng, nghẹn ngào cho tương lai bất định, mơ hồ như tiếng hát trầm buồn của anh đang vang vọng

trong làn sương chiều của đại dương bao la...

Thuyền đã xa bờ
Đường về không lối...

Không đâu anh, sóng đại dương đang sô dạt vào bờ tìm về tình anh, tìm về đất mẹ. Sao hoàng hôn vội xuống trên ngọn sóng vô tình, triền sóng tả tơi lòng người xa bến rã rời...

"*Trời có buồn hay Trời chỉ làm ngơ*?" (trích Việt Dzũng)

Những giải mây trăng thanh thoát bay lượn cao vút trên không trung, như nhắn gửi một thông điệp bình an đến với những mảnh đời mong manh đang tha thiết cầu xin Thượng Đế giải thoát ngàn điều cay đắng trong tim, những bất hạnh trên quê hương Việt Nam, ở đó những người thân yêu của con còn đang chìm trong khói lửa.

Fountain Valley, tháng Tám buồn.



Việt Nam Trong Tay Cộng Sản

Phạm Kim Khôi, K19



Trung Cộng dụng tâm nuôi Việt Cộng
Từ khi chúng còn ở trong bưng
Cho về chiếm nước tha hồ cướp
No béo xong rồi đem nước dâng

Sau khi nước mât vào tay chúng
Lòi mặt ra ngay bọn cướp ngày
Việt Cộng thi nhau vơ vét của
Bao người ngã ngửa trắng hai tay

Cứ thế đảng viên ba triệu đứa
Kinh hoàng gieo thảm họa đầu dân
Công an ăn bẩn trên toàn quốc
Hiến pháp đảng đè dưới gót chân (1)

Cứ thế toàn dân đang mất máu
Bao nhiêu tài sản Đảng gom thâu
Chia nhau lợi ích riêng từng nhóm
Đại phú gia đình Đảng phát mau

Cứ thế chúng mang tiền cướp được
Đầu tư quốc ngoại định cư dần
Khắp nơi có Việt kiều sinh sống

Chuẩn bị cho ngày bị hất chân

Ngày đó không xa Tầu quyết định
Việt Nam đáo hạn sẽ đương nhiên
Nhập chung lãnh thổ vào Trung Quốc
Việt Cộng bôn đào hạ cánh êm

Trung Cộng âm mưu gài Việt Cộng
Tiến hành thống nhất cực kỳ thâm
Cho về cướp của xong rồi buộc
Kẻ chịu ơn đền đem nước dâng.

(1) Nguyễn Phú Trọng: "*Hiến pháp là một đạo luật quan trọng, nhưng sau cương lĩnh đảng!!!*"

Đính Chính Đa Hiệu số 116

Mặc dù đã kiểm soát kỹ, chúng tôi vẫn không tránh khỏi các sơ xuất do typo. Các khuyết điểm này đã được cập nhật ngay khi tập san được đưa lên trang web tvbqgvn.org. Trân trọng cáo lỗi cùng quý độc giả và các tác giả.

- Trang 5, dòng 8: Trần Văn Trữ.
- Trang 149, dòng 3: Đặng Đình Liêu.
- Trang 190, dòng 5: Sông BẢO ĐỊNH.
- Trang 299, dòng 4: Trần Xuân Hiền.
- Trang 325, dòng áp chót: Phan Văn Lộc.



Những Khúc Quanh

Trần Kim Bảng, K20

Khi nghe tin Lê Trực K20 (Doanh Doanh) rời xa gia đình và bằng hữu, tôi không ngạc nhiên nhưng thương tiếc một người bạn cùng khóa, vì trước đó không lâu tôi đã nghe các bạn nhắc đến những dấu hiệu xấu về bệnh trạng của anh. Sự ra đi của 'Doanh Doanh' đã khơi lại chuyện xưa cách đây 54 năm, giữa hoàn cảnh đêm nay tôi bị rơi vào tình trạng mất ngủ, lại chợt nghe tiếng hát văng vẳng từ nhà hàng xóm, một ca sĩ nào đó đang ngân nga:

"...Sương rớt trên vai qua ngõ hồn trai vào lòng đêm dài.
Gác súng biên thùy một cơn gió hút khơi chuyện ngày qua..."

Nhạc sĩ Mạnh Phát đã gởi tâm tư của mình vào bản nhạc Vọng Gác Đêm Sương của ông và cho biết khi xưa một cơn gió hút đã khơi lại niềm tâm sự, thì đêm nay một lần thao thức đã thúc dục tôi viết đôi dòng mộc mạc để nhớ về một số bằng hữu trong đó có 3 người bạn đặc biệt, gồm: Lê Trực, Nguyên Đăng Ngộ, và Võ Ấm; mà nay cả 3 đã trở thành *người thiên cổ*.

Nguyễn Đăng Ngộ và Võ Ấm thì đã ra đi từ chiến địa trên quê hương ta từ trước ngày Khóa 20 được gắn lon Trung Uý

(cuối năm 1967), còn Lê Trực thì mới ra đi từ căn bệnh ngặt nghèo, ở tiểu bang North Carolina, hưởng thọ 79 tuổi.

Cách đây đã 54 năm, vào cuối năm 1965, sau ngày K20-Nguyễn Công Trứ/ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam mãn khóa, hầu hết các Tân Sĩ Quan đều nhận Sự Vụ Lệnh về trình diện các đơn vị tác chiến. Tôi nghĩ, vì đây là thời binh lửa ngút trời trên quê hương, cho nên không có chỗ cho những ai thích đời sống thảnh thơi của một công chức "*sáng vác ô đi, tối vác về*". Nghĩ thế thôi, chứ thực sự thì ngày ấy, những binh chủng 'gồ ghề' của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa như: Nhảy Dù, Thuỷ Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Lực Lượng Đặc Biệt không đủ chỗ chứa cho các Tân Sĩ Quan K20, vì thế chúng tôi đành phải về trình diện ở các sư đoàn tác chiến Bộ Binh. Có một điều lạ là các sư đoàn Bộ Binh thì lại thiếu rất nhiều sĩ quan tác chiến, mỗi đại đội chiến đấu thời đó chỉ có một thiếu úy hoặc một chuẩn úy, hoặc thậm chí chỉ có một thượng sĩ làm đại đội trưởng. Ngày mới ra trình diện đơn vị, tôi được lệnh về Tiểu Đoàn 4 Trung Đoàn 5, để thay thế cho một chuẩn úy đang giữ chức vụ Đại Đội Trưởng Đại Đội 2.



SVSQ Lê Trực, 1965.

Công tâm mà nói, thì Bộ Binh (được mệnh danh là nữ hoàng của chiến trường cũng oai lắm chứ!), hay cho dù là Địa Phương Quân/ Nghĩa Quân thì cũng đánh đấm như ai, cũng đảm nhận những vai trò quan trọng về an ninh lãnh thổ, chứ nào có kém gì.

Thế nhưng ngày ấy, tự nhận mình là 'người trai thời chiến', cá nhân tôi cũng nhắm vào chiếc mũ nâu Biệt Động Quân hoặc chiếc mũ xanh Lực Lượng Đặc Biệt, không phải là 'thời

trang' như lời tuyên truyền, mà là ý chí.

Khốn nỗi 'định mệnh an bài' đúng vào ngày chọn binh chủng, thì tôi nhận được tin bố tôi mất, mẹ tôi nhắn trong điện tín là tôi phải về ngay để chịu tang. Khi nhận được tin, tôi trình ngay cho vị sĩ quan đại đội trưởng rồi mang bức điện tín lên Bộ Chỉ Huy Trường Võ Bị để xin phép và được nơi đây cấp giấy phép cho tôi được về Saigon ngay. Tôi biết, tôi sẽ không còn cơ hội ở lại trường để nghe đại diện của các Quân Binh Chủng đến giới thiệu, mời tân sĩ quan sẽ chọn hướng đi theo sở thích. Và đây chính là một 'khúc quanh' ngoài ý muốn của tôi.

Thế rồi sau ngày lo tang chế cho bố tôi xong, từ Saigon tôi trở lại Đà-Lạt thì mọi chuyện đã an bài, tôi không biết mình phải về trình diện đơn vị nào. Tôi lên văn phòng hỏi, cô thư ký nữ quân nhân sau vài phút tìm lục hồ sơ, trao cho tôi tờ Sự Vụ Lệnh -- về trình diện Sư Đoàn 2 Bộ Binh, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn đồn trú ở Quảng Ngãi, một tỉnh lỵ ở miền Trung tôi chưa bao giờ đặt chân đến -- tôi ký nhận tờ Sự Vụ Lệnh và cám ơn cô thư ký.

Lui về doanh trại Liên Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan, tôi quay ra trách móc một vài thằng bạn, rằng tôi đã nhờ chúng nó ghi tên giúp tôi vào những binh chủng mà tôi mong muốn phục vụ nhưng chúng nó đã lơ là, không quan tâm. Sau lời trách móc, chúng nó mắng lại tôi:

- *"Ngay cả khi mày có mặt trong ngày chọn binh chủng, thì cũng chưa chắc đã được toại nguyện, huống hồ mày vắng mặt, làm sao mà tụi tao có thể giúp mày được. Thôi! Bỏ đi tám, đừng lằng nhằng nữa!"*

Mấy thằng bạn tôi nhờ giúp, đến nay tuy không còn thằng nào, nhưng bây giờ ngồi ghi lại một vài cảm xúc, tôi vẫn hình dung được những bộ mặt thân thiết quen thuộc cách đây đã hơn nửa thế kỷ. Tôi nhớ rất rõ từng khuôn mặt, từng cử chỉ của chúng nó và cảm thấy… một nỗi buồn len lén đang dâng lên.

Tôi cũng miên man suy nghĩ đến một vài thằng bạn thân Khóa 21: Vương Tấn Phát thì đã ra đi từ chiến địa lâu rồi, còn Phan Văn Thạc và Ngô Gia Truy thì cũng mới ra đi ở đây, tương tự như Lê Trực. Thế là một thời chinh chiến nhọc nhằn, chia sẻ vui/ buồn bên nhau từ thuở học trò đã vĩnh viễn ra đi, không còn đối tượng nữa, nhưng tâm tình thì vẫn còn ở lại bên tôi, tôi vẫn còn đây. Còn chúng nó đã lần lượt ra đi, không một lời từ biệt,… Tôi có cảm tưởng mọi chuyện dường như mới vừa xảy ra hôm qua.

Đêm nay trong không gian tĩnh mịch, vắng lặng, mất ngủ, nhớ đến bè bạn, một mình tôi mệt mỏi, gục đầu suy tư, thầm cầu nguyện cho chúng nó sớm được về vùng an nghỉ thiên thu!

***

Trở lại với Lê Trực Khóa 20, anh là một trong ba người có tên phải trở lại Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân để học thêm về Rừng, Núi, Sinh Lầy (RNSL) sau ngày mãn khóa ở Trường Võ Bị. Lê Trực, Nguyễn Đăng Ngộ. và Võ Ấm về trình diện Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân (lúc ấy tọa lạc trên đường Tô Hiến Thành – Saigon, gần nhà tôi) và cả 3 người bị giữ lại ở đây để chờ được gởi đi học thêm về 'nghề nghiệp'. Lý do là vì cả 3 người này, tuy có tham dự khóa học Biệt Động Quân (tức RNSL) nhưng đã không tốt nghiệp. Theo nguyên tắc thì những sĩ quan có tên chính thức về binh chủng này thì bắt buộc phải có bằng tốt nghiệp từ một khóa học RNSL, với thời gian huấn luyện khoảng 6 tuần lễ, được mở ra tại Trung Tâm Huấn Luyện ở Dục Mỹ - Nha Trang. Đấy là theo lời kể của các bạn có tên được gởi đi 'tái huấn luyện' cho tôi biết.

Tôi nghĩ bụng K20 có đến 49 tên về BĐQ, nhưng không hiểu tại sao lại chỉ có 3 tên cùng đại đội D với nhau bị gửi đi 'tái huấn luyện'. Nghĩ thế nhưng không tiện hỏi.

Còn nói riêng về các sĩ quan tốt nghiệp từ Trường Võ Bị Quốc Gia đều bắt buộc phải trải qua một khóa huấn luyện RNSL tại Trung Tâm này, nhưng nhiều người đã không được

cấp văn bằng tốt nghiệp mà chỉ nhận được chứng chỉ vì thiếu một vài giờ huấn luyện như cá nhân tôi chẳng hạn, vẫn không bị gởi đi học lại vì tôi về phục vụ ở Sư Đoàn Bộ Binh, không phải là sĩ quan BĐQ. Tuy nhiên, tôi không biết chắc có văn thư nào nói về việc này, mà đấy chỉ là lời giải thích của các bạn.

Duy có điều rất chắc chắn mà những ai đã một lần tham dự khóa RNSL đều biết. Các khóa sinh gần như không có giờ nghỉ trong suốt gần 6 tuần lễ học tập, kể cả ban đêm cũng phải dành một chút thời gian để lau súng, chùi giày.

- Không được vắng mặt một giờ nào vì bất kỳ một lý do gì trong suốt thời gian thụ huấn khóa học.

- Không được đi bộ, nếu cần di chuyển từ chỗ này đến chỗ kia thì phải chạy.

- Không có dây đeo súng lên vai mà phải bồng khẩu súng trường Garant M1 trước ngực, cộng với chiếc ba lô trên lưng khoảng 15/20 kg để chạy ra các bãi tập, dù ở xa hay gần, chạy đến nhà ăn, hay chạy đến các lớp học ngoài trời hay trong phạm vi trung tâm, v.v... trong suốt khóa học. Tóm lại là chỉ có chạy và chạy! Không cần biết đến nắng, mưa, sương gió, hay bão bùng. Phải luôn đúng giờ, kể cả khi ở doanh trại cũng như khi ở các căn cứ Rừng, Núi, và Sình Lầy.

Thật oái oăm! Không may cho khoá RNSL của chúng tôi lại rơi đúng vào một trận bão lớn, gió rất mạnh và mưa như trút nước giữa lúc chúng tôi đang thực tập ở căn cứ Sình Lầy. Giờ chia cơm ngoài bãi, ngày nào cũng ướt đẫm, kéo dài suốt một tuần lễ, chiếc gà-men vừa được chia cơm xong thì đã đầy nước mưa trộn lẫn với thịt bò dai như cao su. Nhưng không sao, cứ nuốt đại cho đầy bao tử thì mới hy vọng có sức để thực tập! Nhờ tuổi thanh xuân thời ấy còn sung sức, cho nên chúng tôi đã lướt qua được mọi gian truân, khổ ải. "*Thao trường đổ mồ hôi, chiến trường không đổ máu*."

Trung tâm huấn luyện này được các khoá sinh đổi tên thành

'*Trung Tâm Tàn Phá Sắc Đẹp*'. Nó trái ngược hoàn toàn với sinh hoạt của các khóa sinh thuộc Trung Tâm Huấn Luyện Pháo Binh nằm kế cận; mỗi lần các khóa sinh này di chuyển ra bãi tập là một lần 'lên xe xuống ngựa', thật nhẹ nhàng, thoải mái! Không 'quá vất vả' như những khóa sinh học lớp RNSL.

***

Sau khi mãn khóa K20 ở Trường Võ Bị (cuối năm 1965), mỗi người nhận được 15 ngày phép trước khi đi trình diện đơn vị. Tôi lang thang ở Saigon để tận hưởng những giờ phút rảnh rang quý báu trước khi lên đường ra đơn vị, và tôi đã gặp Lê Trực, Nguyễn Đăng Ngộ, Võ Ấm cũng lang thang như tôi. Như trên đã giới thiệu, 3 người bạn này phải chờ ngày khai giảng khóa RNSL để được đi 'tái huấn luyện' ở Dục Mỹ mà gia đình các bạn thì ở Huế, không có nơi tạm trú ở Saigon nên rất bất tiện. Tôi mời các bạn về thăm nhà tôi và giới thiệu với mẹ tôi. Sau khi tôi nói với mẹ về hoàn cảnh của 3 người bạn, mẹ tôi nói:

- *"Nếu không chê nhà bác nghèo thì cứ tạm ở đây cho đến ngày lên đường trở lại Dục Mỹ, thăng Bảng nó như thế nào thì các con cũng như vậy."*

***

Chúng tôi 4 thằng bù khú với nhau đã khá lâu ở nhà tôi, nhưng hình như vẫn chưa đủ giờ, mà thời gian thì không ngừng lại. Hết hạn nghỉ phép, tôi tạm biệt gia đình và bè bạn, cuốn gói hành trang lên đường với tác phong của một người lính chiến sẵn sàng đón nhận mọi thử thách. Gói hành trang cuả tôi vỏn vẹn chỉ một chiếc ba-lô đeo lên vai. Còn 3 người bạn BĐQ thân thiết của tôi thì vẫn ung dung ở lại để chờ khóa học.

Ngày ấy, phương tiện di chuyển từ vùng này tới vùng khác rất khó khăn. Biết rõ điều ấy, nên trước khi hết phép tôi đã vào Phòng Tư/ Bộ Tổng Tham Mưu để xin phương tiện. Thế mà đã 5 lần 7 lượt, ra đi rồi lại quay về từ phi trường Tân

Sơn Nhất; nhưng cuối cùng thì tôi cũng đến được phi trường Quảng Ngãi đúng vào một ngày mưa phùn, thời tiết vẫn còn hơi se lạnh, vì còn hơi hướng của ngày Tết Nguyên Đán năm 1966. Tôi không nhớ là mình đã bay bao nhiêu giờ trên chiếc C47 cũ kỹ, gầm gừ đến nhức đầu, chỉ nhớ khi máy bay hạ cánh, tôi uể oải bước ra, một chút cô đơn và nỗi buồn ập đến khi nhìn cảnh vật xung quanh. Dân ta ở đây còn quá nghèo nếu so sánh với Saigon.

Tôi hỏi thăm đường xá và phương tiện di chuyên, thăng tiến về tỉnh lỵ, nơi có Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 2 BB đang trú đóng. Về đến trung tâm tỉnh lỵ thì đã gần 6 giờ chiều, tôi loay hoay đi tìm nơi tạm trú qua đêm, dự định sáng sớm hôm sau sẽ vào trình diện sư đoàn với tờ Sự Vụ Lệnh đã xếp sẵn vào túi áo.



Tôi vừa đi ngang qua khu chợ nằm gần bến xe ngựa, chợt nhìn thấy tấm bảng đề: *'tại đây có cho thuê ghế bố'*; tôi không do dự, tiến thẳng vào bên trong, hỏi ngay để có chỗ ngủ tạm qua đêm. Đặt chiếc ba-lô xuống, tôi trả 70 đồng theo yêu cầu của bà chủ, rồi vội vã bước ra phố kiếm chút đồ ăn nhét vào bao tử thay cho bữa cơm chiều mà vừa mới hôm trước, tôi và 3 thằng bạn cùng ăn, cùng tán dóc ở nhà mẹ tôi.

Nhưng vừa qua khỏi khúc quanh trên phố Quang Trung, -- nơi tôi vừa làm quen với Quảng Ngãi tuy đã biết tên tỉnh lỵ này từ lâu trên bản đồ nhưng chưa bao giờ đặt chân đến, -- thì chợt nghe tiếng "ê!" phát ra từ phía sau lưng tôi, đó là tiếng

gọi của một người đang lái chiếc 'Velo-solex'. Tôi quay lại và nhận ra ngay người quen, không ai khác hơn là Hà Thúc Long thuộc Đại Đội C, cùng khóa với tôi. Tôi biết Long từ khi nó là một trong 2 sinh viên sĩ quan được nhà trường đề cử theo phái đoàn về Saigon để in cuốn 'Lưu Niệm Khóa 20'.

Sau khi bắt tay nhau, tôi hỏi Long "sao mày nhận ra tao?" Long nói:

- *"Khóa 20 có hơn 400 thằng, thằng nào tao cũng nhớ mặt chứ không nhớ tên. Mày tên gì, đại đội nào?"*

Tôi tự giới thiệu tôi với Long và cho Long biết, tôi vừa từ Saigon ra đây để trình diện Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 2. Long hỏi tiếp:

- *"Bây giờ mày định đi đâu?"*

Tôi miêu tả lại tình tiết của tôi cho Long nghe xong, thì nó nói:

- *"Thôi! Quay lại nhà trọ lấy ba-lô, tao đưa mày đến nhà thằng Đoàn Minh Phương cùng đại đội E với mày, nhà nó ở gần đây."*

Tôi mừng thầm vì sắp có bạn mới, sẽ bớt cô đơn.

Từ nhà trọ, lôi vội chiếc ba-lô ra, đeo lên vai, tôi chào bà chủ và nói cho bà biết là tôi không trở lại đây nữa. Ngồi phía sau chiếc Velo-solex, chỉ 5 phút sau Long cho xe dừng lại trước sân nhà Đoàn Minh Phương. Thoạt nhìn vào trong, tôi đã thấy ngay Hoàng Công Thưởng cùng đại đội E với tôi, Phạm Văn Khóa đại đội F; có cả Đoàn Minh Phương và Khanh, em trai của Phương cùng hiện diện. Chúng nó cười nói ồn ào, nhào ra bắt tay Long và tôi. Trao đổi với nhau 5 câu 3 điều xong thì Long chào tạm biệt. Tôi nói với Phương, dẫn tôi vào trong để chào mẹ thân sinh ra anh.

Một thoáng suy tư, tôi nghĩ đến mẹ tôi và 3 thằng bạn còn ở lại Saigon. Hình như bà mẹ nào có con ra đi trong thời chinh chiến, cho dù ở ngõ ngách nào trên quê hương cũng đều có

cùng một nét đăm chiêu, tư lự và ít nói như nhau. *"Vui là vui gượng kẻo là"* chính là một đặc điểm chung, hay một lẽ sống riêng của các cụ, có lẽ các cụ không có người "tri âm, tri kỷ" trong những lúc như thế này.

Đêm nay, một niềm thương nhớ dâng trào! Tôi nghĩ đến thế hệ các bà mẹ Việt Nam đã một thời đau xót khốn cùng, nhưng rồi tất cả cùng qua đi, cùng bị vùi dập vào vùng trời dĩ vãng! Lịch sử thời nào mà chẳng có lúc sang trang. Nhưng có lẽ sẽ không còn thời nào mà các bà mẹ chịu đau khổ tận cùng giống như thời các bà mẹ của chúng tôi nữa.

Đến đây tôi xin tạm ngưng câu chuyện lẩm cẩm *một khúc quanh -- về trình diện Sư Đoàn 2BB* của tôi, để nối lại chuyện của Lê Trực.

***

Bẵng đi một thời gian khá lâu, từ ngày tôi khăn gói lên đường trình diện Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 2 vào đầu năm 1966, đến khi tôi gặp lại Lê Trực lần đầu tiên ở hải ngoại, nếu tôi nhớ không lầm thì vào khoảng đầu năm 2005 trên diễn đàn Khóa 20-Nguyễn Công Trứ, anh đã tặng tôi link nhạc với bản nhạc "*Tôi Vẫn Nhớ*". Rồi đến tháng 9 năm 2005 anh hiện diện trong ngày Họp Mặt K20 ở San Jose, tôi hỏi đùa:

- "Bộ sư phụ ăn uống theo kiểu 'đai-ết' hay sao mà ốm thế?"

-*"Ốm mà không yếu thì vẫn tốt hơn là mập."* Anh trả lời.

Sự thực thì anh vẫn "ốm mà không yếu" suốt từ thời còn là Sinh Viên Sĩ Quan, và sau này, cứ 2 năm một lần anh vẫn thường về họp mặt K20 với hình dáng cũ, không một chút thay đổi. Nhưng cho đến lần họp mặt mới đây được ấn định vào đầu tháng 9 năm 2017 thì anh thoái thác, vắng mặt vì bệnh tật hoành hành, không thể về tham dự ngày vui với bạn bè được. Một lần nữa, sắp đến ngày K20 tổ chức họp mặt vào tháng 9-2019 thì anh vội vã ra đi trước, để lại cho gia đình và bằng hữu nỗi lưu luyến, tiếc thương.

Tôi thiển nghĩ, chúng ta được sinh ra làm 'kiếp người', cho dù có được sống 100 năm đi nữa thì vẫn thấy ngắn ngủi, vẫn yếu đuối, vẫn mong manh, vẫn thiếu an toàn khi phải chống đỡ với nhiều 'khúc quanh' ngoài ý muốn trên lộ trình tiến về nơi vĩnh cửu. Những khúc quanh trên lộ trình chúng ta đi, được người đời gọi là 'định mệnh'.

Trên hành tinh, nơi chúng ta sinh sống vốn dĩ đã không an toàn trước những thiên tai, bệnh tật, lại còn thêm chiến tranh do con người tạo ra, càng làm cho cuộc sông của chúng ta thêm ngắn ngủi. Tướng Douglas MacAthur (1880-1954 American Military Leader) nhận định:

- *"Không có an toàn trên quả đất; mà chỉ có cơ hội"* (There is no security on this earth; there is only opportunity.)

Những người bạn của chúng ta đã ra đi rất sớm, từ nhiều chiến trường với những trận đánh nảy lửa trên quê hương kéo dài suốt 20 năm, từ 1954 đến 1975, đã không có cơ hội may mắn để sống sót như chúng ta. Thật đáng thương và đáng buồn!

Quả đất cũng là cứ điểm của loài người đã phát minh ra rất nhiều tiện ích cho xã hội nhưng vẫn chưa có một phát minh nào đủ sức kéo dài sự sống cho con người theo ý muốn, nghĩa là con người vẫn chưa có độc lập về 'trường sinh' mà còn phải tuỳ thuộc vào 'định mệnh'. Mà 'định mệnh' thì lại không cho phép chúng ta quyền tự quyết về thân phận của mình. Chỉ biết mỗi ngày qua đi là một bước gần đến miệng hố tử thần, mà không có bất kỳ một phương pháp nào để chống đỡ.

Những năm gần đây, dường như năm nào chúng ta cũng đi tham dự một vài đám ma của bè bạn hay của người thân một cách rât ngâu nhiên! Ngược lại với những năm đâu của thập niên 1990 tôi vừa mới đến nước Mỹ, dường như năm nào tôi cũng đi tham dự một vài đám cưới, thậm chí có năm có hàng chục đám cưới diễn ra. Nếu được chọn lựa, tôi vẫn thích tham dự đám ma hơn đám cưới; mặc dầu tôi vẫn ham sống, sợ chết!

Sống để nhìn và tận hưởng những đổi thay lớn lao của xã hội loài người trong thế kỷ thứ 21.

Nhưng thưa các bạn, thế hệ của chúng ta, hiện nay đa phần ở vào độ tuổi xấp xỉ trên hoặc dưới '80 bó' đôi chút, không còn nhiều cơ hội cho chúng ta, muốn thêm/ bớt cũng không được. Chúng ta nhìn lại lộ trình đã đi qua, chắc chắn mỗi người đều có ít nhất một khúc quanh riêng đáng kể. Nhưng khúc quanh tồi tệ nhất vẫn là khúc quanh 30-4-1975 đã để lại cho chúng ta một vết thương chung rất lớn không thể chữa lành: *mất nước*. Đôi khi chúng ta tạm quên đi vì nỗi nhọc nhằn của đời sống, nhưng lịch sử thì luôn luôn ghi nhớ.

Giữa lúc cuộc chiến Quốc-Cộng trên thế giới vẫn chưa hoàn toàn kết thúc thì quân số của chúng ta lại cứ vơi dần. Ngay trên nước Mỹ hiện nay Cộng Sản cũng đang nguỵ trang dưới nhiều hình thức, nhiều chiêu bài đấu tranh cho dân chủ trá hình để tấn công chính quyền "*hợp pháp, hợp hiến*". Chúng đòi hỏi Tự Do nhưng chính chúng lại dùng bạo lực để dập tắt Tự Do của người khác, như trường hợp nhóm Antifa bịt mặt đánh hội đồng nhà báo Andy Ngô giữa thanh thiên bạch nhật ở Portland, Washington, Hoa Kỳ ngày 29 tháng 6 năm 2019 là một điển hình mới nhất.

Chúng ta không còn sức nhưng còn tinh thần và ý chí, không có gì phải ưu tư về 'khúc quanh' cuối đời.

15.7.2019



KHÓA 20 NGUYỄN CÔNG TRỨ TVBQGVN

Đại Hội 56 Năm Hội Ngộ

(1963 - 2019)

Đại Hội 56 Năm Hội Ngộ của Khóa 20 Nguyễn Công Trứ, Trường VBQGVN (1963-2019) đã được tổ chức vào chiều Chủ Nhật ngày 01 tháng 9 năm 2019 tại Diamond Seafood Restaurant Westminster, Nam California, Hoa Kỳ.

Hầu hết các CSVSQ Khóa 20 từ khắp nơi bay đã tham dự Đại Hội này cùng với các đồng môn tại địa phương cũng như các niên trưởng niên đệ, và thân hữu của họ. Như vậy, ngoài tình yêu Tổ Quốc, tình nghĩa phu thê, tình đồng đội, còn có một thứ tình yêu khác ăn sâu trong tâm khảm của mỗi một CSVSQ, đó là Tình Đồng Môn, Đồng Khóa. (Trích từ "Vinh Danh Quý Bà Vợ Lính" của CSVSQ Võ Ý, K17)



CSVSQ Hoàng Mão, đại diện Khoá 20, nhiệm kỳ 2019-2021



Các quan khách đang nghiêm chỉnh chào cờ.



Vài hình ảnh kỷ niệm





Vài hình ảnh kỷ niệm



Người Hát Nhạc Vàng Rong

Trần Ngọc Toàn, K16

Sau gần chín năm tù đày "cải tạo", bị chuyển trại từ Nam ra Bắc rồi từ Bắc vào Nam, với thân xác gầy còm, dưới họng súng AK của bộ đội và công an Việt Cộng, tôi được giấy ra trại vào đầu tháng 3 năm 1984. Từ "Trại Cải Tạo" Hàm Tân Z30C, tôi vội rảo bước ra khỏi khu trại giam, trước những vẫy tay từ giã của những người đồng đội, đồng cảnh ngộ. Tại ngã ba đường vào trại tù và Quốc lộ I, những người được tha đứng, ngồi sốt ruột chờ xe về Sài Gòn. Vào lúc này, tình trạng kinh tế sa sút và thiếu hụt xăng dầu chạy xe đến nỗi người ta phải lắp thùng than đốt, cặp bên hông xe thay bình xăng, như thời 1945.

Độ nửa giờ sau, một chiếc xe đò chạy bằng than đốt, chất đầy hành khách lam lũ buôn bán, dừng lại. Trong tiếng la "Lên đi, lẹ lên" của anh phụ xe, có tiếng người tài xế hỏi lớn: "Cải tạo mới về hả? Lên đi. Cho miễn trả tiền xe." Chúng tôi cố chen chân lên xe khi xe từ từ lăn bánh. Tôi đứng vịn ở cuối hàng ghế chật ních người và quang gánh, dõi mắt nhìn hai bên đường tìm lại cảnh cũ, với tấm lòng bồi hồi của người vừa thoát khỏi trại tù khổ ải, trở về mái nhà xưa.

Chợt tôi nghe vang lên tiếng đàn guitar xập xình và tiếng hát giọng ngập ngừng: "Mùa Xuân năm đó anh ra đi. Mùa

Xuân này nữa anh chưa về. Những hôm vừa xong phiên gác... Đồn anh đóng ven rừng mai. Nếu mai chưa nở anh đâu biết Xuân về hay chưa…" Sau bao nhiêu năm nặng nề trôi qua, chợt nghe lại khúc nhạc ngày xưa, tự dưng lòng tôi xốn xang và nước mắt tràn lên khóe mắt. Tôi không sao kềm nổi xúc động trào dâng.

Khi lên xe chộn rộn, tôi không nhìn lên phía trước xe nên không thấy người hát rong, đang ôm cây đàn guitar cũ, xộc xệch đứng đâu hai hàng ghê ngôi của khách. Cao gầy, anh đội chiếc mũ vành rách bươm lệch trên mái tóc dài bạc, loe ngoe. Bàn tay trái của anh bị đứt lìa ba ngón, chỉ còn ngón cái và ngón trỏ. Mắt trái của anh bị mù chỉ thấy lòng trắng nhấp nháy. Người hát rong vẩn cất giọng ca não nề với tiếng nhạc đệm bập bùng, trong im lặng của đám đông hành khách và tiếng máy xe nổ xì xụp. Trong số hành khách ngồi lặng lẽ nghe, tôi chợt nhận ra một tên cán bộ mặc đồng phục vàng của Công An, với túi "dết" toòng teeng trước ngực. Hắn ngồi im giữa đám đông "phe ta" và không lộ một thái độ gì rõ rệt. Vừa dứt bản "Đồn Vắng Chiều Xuân", anh hát rong ca tiếp "Xuân Này Con Không Về…".

Lòng tôi bàng hoàng xao xuyến. Dù trải qua biết bao năm tù đày nhưng lòng tôi vẫn chợt bồi hồi, thổn thức khi nghe lại những lời của bản hát. Sao nó diễn tả đúng tâm trạng của những người lính năm xưa như thế? Trước đây, khi nghe những bản nhạc này tôi vẫn vội cho là "nhạc sến". Nay tôi thấy sao mà thấm thía, vì nó nhắc cho tôi cả một bầu trời kỷ niệm, mà tôi ngỡ là đã quên.

Dứt khúc nhạc, anh hát rong lần mò bước theo hàng ghế, với chiếc mũ rách trên tay chìa ra phía trước. Hành khách tự động bỏ tiền vặt vào nón, không ai bảo ai. Tôi đoán anh là thương phế binh. Khi dúi một ít tiền lộ phí được cấp ra trại, tôi hỏi nhỏ:

- Hồi trước anh ở đơn vị nào?

Anh hơi ngẩn người rồi đáp:

- Tiểu đoàn 33 Biệt Động Quân.

Ngắn gọn thế thôi. Tôi có ý định sẽ theo anh khi đến Sài Gòn, vì vợ con của tôi đã vượt biên từ năm 1979 nên tôi không gấp về nhà. Xe tạm dừng ở Ngả Ba Tam Hiệp, một số khách ào ạt nhảy xuống với gánh hàng. Một số chen lấn lên xe. Miền Nam đã thực sự bị "giải phóng" xuống tận cùng nghèo khó. Hai bên xa lộ Biên Hòa, Khu Kỹ Nghệ vẫn còn như cũ, nhưng sau chiếc cầu bắc ngang sông Đồng Nai là những mái che lụp xụp, hỗn độn, bằng vật liệu cũ, hư hỏng, cao thấp không đều

Người thương binh này, đã có môt thời cùng chung chiến đấu với chúng ta, giờ này đang ở đâu?



như cố chen chân tìm đất dung thân, với những hàng quán ăn uống, sửa xe, chồm ra sát đường lộ. Không còn một chỗ đất trống cho mãi đến tận chần cầu xa lộ Saigon.

Đường dẫn vào Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa bị che khuất vì nhà cửa dựng tạm. Tôi cố dõi mắt nhìn lại cảnh cũ nay đã mất dạng. Lòng tôi không khỏi bàng hoàng vì Việt Cộng đã đẩy Miền Nam vốn thịnh vượng dật lùi lại 20 năm, giống như hình ảnh điêu tàn của Miền Bắc, khi chúng tôi bị đưa ra đây vào năm 1976. Xã hội ấy vẫn còn sống như trong thập niên 1950.

Xuống xe ở bến cảng Miền Đông, tôi lần chần chờ theo chân anh hát rong khi anh cứ thong thả chống gậy bước xuống sau cùng. Tôi theo chân anh hướng về ngã ba Hàng Xanh. Chợt anh dừng lại trước một quán bán cơm bình dân, bên vệ đường. Anh thong thả kéo chiếc ghế đẩu ra ngồi, rồi lần mò trong túi quần lôi một nắm tiền Hồ nhăn nhúm. Anh từ từ nheo mắt vuốt từng tờ giấy bạc và xếp thẳng thớm trên một bàn tay. Chiếc đàn vẫn còn treo lủng lẳng sau lưng. Tôi kiên nhẫn đứng chờ bên kia đường. Khi thấy anh nhét tiền vào ngực áo bên trong và gọi ly nước trà, tôi mới rảo bước qua và kéo chiếc ghế ngồi đối diện với anh. Tôi mở lời:

- Tôi gặp anh trên xe đò. Tôi mới ra tù. Tôi nghe nói anh đã ở Tiểu Đoàn 33 BĐQ.

- Anh là ai?

Sau khi tôi tự giới thiệu, anh nhướng mắt nhìn tôi một lát rồi nói nhỏ nhẹ:

- Anh "cải tạo" mới ra? Tôi là Bảy. Nguyễn Văn Bảy. Tôi bị thương hồi giữa tháng 3/ 75 ở Dầu Giây rồi được chuyển về Tổng Y Viện Cộng Hoà. Vết thương chưa kịp lành thì bị VC ùa vào đuổi hết anh em tụi tui ra ngoài, mặc dầu có người còn mang bịch thuốc tiêm. Tôi cố xin mang theo cây đàn gui-ta ra, khi bị đuổi ra ngoài. Một thằng bộ đội giựt cây đàn rồi đập xuống sàn nhà. Tôi nổi điên định chống cự nhưng thằng bạn phế binh cụt hai chân níu tôi lại. Sau cùng tôi đưa lưng cõng thằng Bé lên lưng, lần mò ra cổng Tổng Y Viên. Khi nhìn quanh thấy anh em bò lết, bò càng mà tôi đau ruột. May nhờ một số đông đồng bào đi ngang thấy vậy cầm lòng không được nhào tới cứu giúp. Họ cho tụi tui một nắm tiền, rồi có anh xe lam cho lên xe chạy về bến xe Miền Đông vì thằng Bé (Tên Bé) nhà ở Phan Thiết.

Tôi mồ côi cha mẹ ở Nhà Bà Phước. Đến năm 17 tuổi, tôi đăng lính BĐQ nên chẳng có nhà mà về. Tôi muốn giúp đưa thằng Bé về nhà cha mẹ nó. Nghe nói nhà nó ở Phong Nẫm,

Phan Thiết. Nó chỉ đường tôi đi. Cuối cùng tôi cũng đưa nó về tận nhà. Má nó khóc quá trời làm tui cũng tủi thân. Cuối cùng, tui ở lại nhà nó. Nhưng tôi không đành lòng ăn chực nên tui ra chợ kiếm được cây đờn cũ sửa lại rồi mỗi ngày lang thang ngoài phố hát dạo xin tiền. Một bữa, có anh lơ xe rủ tui lên hát trên chuyến xe đi Sài Gòn. Từ đó, mỗi ngày, tui lên xe đò hát dạo. Đến chiều, tôi theo chuyến chót về lại Phan Thiết.

Có lần, khi tui đang hát một thằng công an áo vàng la lên "Ai cho anh hát nhạc vàng". Tui khựng lại. Nhưng có hai bộ đội trên xe nói lớn: "Nó không muốn nghe. Kệ nó. Cứ hát đi." Từ đó, tui không gặp khó khăn nữa.

- À mà sao anh không lo về nhà gặp gia đình? Chắc anh là sĩ quan?

- Vợ con tôi vượt biên từ năm 1979 nên tôi không gấp gáp gì. Tôi trước là lính TQLC. Tôi đáp:

- Thứ dữ! VC thù ghét lắm. Anh hát rong buột miệng nói.

* * *

Tôi chào anh từ biệt. Nhìn đường phố Sài Gòn bây giờ tôi biết tôi đã mất quê hương. Bỗng dưng tôi chợt nhớ bài thơ, "Em Hỏi Anh Bao Giờ Trở Lại?" của Linh Phương, một người lính ở Tiểu Đoàn 7 TQLC, đã được Phạm Duy phổ nhạc. "Anh trở về dang dở đời em…"

Nhất định tôi phải tìm đường vượt biên dù phải trả mạng sống.

Con Sáo Bạc Má và Người Tù*

Giang Văn Nhân, K22

Âm thanh chói tai của tiếng kẻng phát ra từ chòi gác ngay cổng Trại 5 tù ở Bình Điền làm mọi người thức dậy. Không khí các "lán" trở nên ồn ào khi tiếng kêu lấy nước nóng để uống cũng như châm đầy bi đông của bác Huỳnh trực "lán", vừa gánh nước đun sôi từ nhà bếp. Sau đó, bác vội vã trở lại nhà bếp nhận phần ăn sáng cho "lán", với những củ khoai mì (sắn) sứt sẹo hấp chín, trên các khay tròn bằng kim loại pha nhôm bị oxy hóa cũ kỹ móp méo. Mỗi khay là phần ăn ít ỏi của 6 người tù.

Vào mùa đào khoai lang, trại cho nhà bếp cung cấp vào 3 bữa ăn sáng trưa và chiều tối, một thời gian phải ăn bo bo mà Ấn Độ viện trợ cho nhà nước Cộng Sản Việt Nam nuôi gia súc, bác Huỳnh cùng mấy người tù lớn tuổi răng lung lay, cái còn cái rụng, móm mém nhai không kỹ nuốt vào rồi khi thải ra cũng y chang như vậy, ngay cả người trẻ cũng thế vì cái vỏ của nó dai, khó tiêu.

Từ khi con sáo bạc má của anh Châu nuôi biết bay, nó như hiểu được nỗi khổ tâm của người tù khi nghe kẻng. Mỗi lúc sáng sớm trước giờ khua kẻng, nó bay từ trong rừng lượn qua các "lán" và cất tiếng hót, âm thanh như nốt nhạc yêu thương, du dương chan chứa tình cảm. Khi nghe tiếng hót, mọi người

thức dậy mỉm cười và tất cả hiểu rằng đó là con sáo của thằng Châu, người tù không bản án.

Châu ra trường tình nguyện về binh chủng Thủy Quân Lục Chiến. Tháng 3 năm 1975, đơn vị anh đang phòng phủ tuyến Sông Bồ thì địch quân mở những cuộc tấn công thăm dò nhưng bị tiểu đoàn của Châu chặn đứng. Thình lình, trên ra lệnh TQLC phải triệt thoái vô Đà Nẵng bằng đường thủy, điểm tập trung tại bờ biển Phú Thứ, và sẽ được tàu Hải Quân vào đón. Được biết sau buổi họp phân chia nhiệm vụ cho từng đơn vị đang hiện diện trong lãnh thổ tỉnh Thừa Thiên, Trung Tướng Lâm Quang Thi, Tư Lệnh Tiền Phương Quân Đoàn I, đã lên trực thăng vào Đà Nẵng.

Tới nơi an toàn, ông chỉ huy qua máy truyền tin PRC 25 cho các đơn vị, nhưng ông không nhìn thấy tình hình thật sự của điểm tập trung mà ông hoạch định. Tàu HQ của Hải Quân neo xa tít ngoài tầm hỏa tiễn địch quân. Từ 10 giờ sáng đến 7 giờ tối ngày 25 tháng 3 tàu Hải Quân bất động, đáng lý ra thời gian này rất thuận lợi cho tàu vào bốc, vì áp lực địch còn ở xa điểm tập trung. Ngày hôm sau, một chiếc LCM vào bốc Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn TQLC cùng thương binh tử sĩ, công việc chưa hoàn tất thì tàu vội vàng de ra ngay. Mấy giờ sau, một chiếc khác ủi vào bãi, lúc đó con nước ròng mà số người tràn lên quá đông nên tàu bị mắc cạn. Một chiếc khác vào kéo cũng không được. Mờ sáng ngày 27 tháng 3, tàu HQ biến mất trên biển, vì đã nhổ neo trong đêm tối. Cả đoàn quân trên bờ hết hy vọng, như cá bỏ trong rọ nên bị bắt. Kế hoạch của Tư Lệnh Tiền Phương thất bại hoàn toàn, nhưng Trung Tướng Lâm Quang Thi, ở trong Đà Nẵng, đã mạnh dạn tuyên bố tàu HQ của Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại chuyên chở được hơn phân nửa Lữ Đoàn TQLC vào Đà Nẵng.

Người tù cấp thiếu úy và trung úy phải cuốc bộ từ Cây Số 17 lên Khe Sanh rồi đến Tà Cơn gần biên giới Lào, sau khi VNCH bị bức tử. Toàn bộ các tù nhân lại phải đi bộ trở về Cồn Thiên, rồi Ái Tử, sau rốt là Bình Điền, nơi mà người dân

thường ví: "*Cọp Bình Điền, nước Khe Điên*".

Các trại tù ra công sức phá rừng, khai khẩn đất để trồng trọt, dẫn nước làm ruộng lúa, nông sản dồi dào nhưng vẫn ăn độn sắn khoai. Số lượng thực phẩm nuôi tù quá ít nên tù bị đói ngày này qua ngày khác, nếu không có gia đình bới xách thì chẳng biết thân phận người tù sẽ ra sao. Một hôm gần ngày Tết Nguyên Đán, toán của Châu tăng cường vào rừng chặt cây cung cấp củi cho nhà bếp. Thân cây to bổ nhào sau khi "dứt gáy" (*cây bị chặt gãy*), tô chim văng ra và một con chim mới nở còn sống sót. Anh em trong toán nhìn con chim non đỏ hỏn, miệng đang hả rộng đòi ăn.


Chim con đòi ăn

Nhớ thời gian gần cuối năm 1977, lúc Đoàn 76 của Quân Đội Cộng Sản quản trị tù, một số anh em các trại tù đi "lao động" khổ sai ngoài Thanh Hóa, vét Kinh Mụ Bà thuộc thị trấn Đô Lương, rồi sau đó phá rừng ở Sông Mực, Thanh Hóa. Thật sự đây chính là địa ngục trần gian, vì người tù làm việc quá sức, trong khi thức ăn là cái bánh bột mì mỏng và tròn nằm gọn trong lòng bàn tay, bụng đói meo mà khi nuốt nó vào bao tử khoảng một giờ sau là cơn đói trở lại.

Người tù lúc cởi trần, có thể đếm được từng cái xương sườn của mình. Khi bước đi, người tù chỉ vướng vào cỏ dại bò trên mặt đất là té bổ nhào. Dụng cụ cấp phát gồm rựa, búa, lưỡi rìu dùng để chặt hạ khu rừng gồm các loại danh mộc: dẻo như Táo, xoắn như Trường Mật, và cứng như Lim (*rừng Thanh Hóa sản xuất nhiều gỗ Lim*). Lúc đó không một sinh vật nào thoát khỏi tay người tù, ngay cả con cheo phóng chạy thật nhanh, nguy hiểm trước con rắn phùn mang phát tiếng khè đe

dọa; cóc nhái, cắc ké, tắc kè, ong mật, đủ loại trái cây rừng… Nhờ sinh vật và thực vật đó mà người tù như những bộ xương biết đi còn tồn tại. Vài anh giã từ bạn bè vì trúng độc, bị cây đè, cảnh tù vô vọng thành quẩn trí nên quyên sinh.

Trở về Ái Tử, Đoàn 76 bàn giao cho Công An quản trị, tất cả các trại tù chuyển hết vào Bình Điền. Nhờ hy sinh của gia đình, dành dụm để bới xách thực phẩm và thuốc men bồi bổ lên thăm, nên sức khỏe mọi người từ đó được phục hồi. Khi thấy con chim đỏ hỏn, anh em thương hại, nhìn chung quanh không thấy chim mẹ, nếu để lại có thể sẽ làm mồi cho sinh vật khác đang sống trong rừng. Châu được anh em ủy thác săn sóc, và mỗi người sẽ tìm bắt cào cào châu chấu, sâu bọ đem về cho chim.

Châu dùng cỏ khô bện lại làm cái tổ, mỗi lần chim con hả miệng kêu là anh dùng tay bóp dập con cào cào rồi đút vào miệng nó. Hằng ngày anh em cung cấp cả chục con châu chấu, dế cho chim, đôi khi phụ thêm chút bánh in do gia đình mang lên. Mỗi khi về đến "lán", Châu đem cái tổ đặt giữa bàn, trong khi anh em ngồi chung quanh ăn khoai mì, lúc thì khoai lang, hoặc bắp hột, hay khoai mì, sắt lát phơi khô bị mốc meo, nhai sừng sực khó nuốt. Riêng chim con được cả toán săn sóc cẩn thận, đầy đủ đồ ăn riêng cho nó. Đây là niềm vui chung duy nhất của nhóm người tù.

Chim được cho ăn no mỗi tối. Tổ chim đặt trên dàn chứa ba lô và giỏ xách và đặt nó trong cái lồng tạm để phòng ngừa chuột tấn công vào ban đêm mà thôi. Là thân phận tù nên anh em không muốn cảnh cá chậu chim lồng. Những tối họp "lán" để "bình bầu" hay "đấu tố" theo lệnh của trại, chim được giấu trong thùng gánh nước mà bác Huỳnh để bên ngoài.

Chim lớn nhanh, màu sắc bộ lông của con chim là Sáo Bạc Má. Ngày nó tập bay từ trên bàn xuống đất, rồi là đà qua các bàn, anh em vỗ tay, cười vui như khuyến khích cố rán lên. Nó nghe và hiểu tiếng huýt sáo của nhóm nuôi nó, nên khi nghe

nó ngẩng đầu về hướng đó. Ngày kế tiếp nó bay đậu trên hàng rào trại tù, trên mái tranh. Anh em mỗi khi có con cào cào, dế, hay châu chấu, chúm môi huýt sáo thì nó liền bay đậu trên vai và dùng mỏ quặp con mồi. Cuộc sống của con Sáo Bạc Má và người tù như có mối tình cảm liên kết không sao giải thích được. Mỗi lần xuất trại, khi toán bước ra khỏi cổng vài trăm thước là thấy con Sáo bay theo. Nhóm của Châu khi cuốc đất hay làm cỏ, người nào bắt được con mồi, liền huýt sáo là nó bay sà đến. Một buổi chiều sau bữa ăn tối nó bay thẳng vào rừng, và mấy ngày sau không thấy tăm hơi, anh em buồn bàn luận nhiều về nó.

Bác Huỳnh thức dậy sớm, khi âm thanh tiếng kẻng vừa vang lên là bác gánh đôi thùng rời khỏi "lán" bước nhanh đến nhà bếp. Bỗng dưng hôm nay bác nghe tiếng hót của con khứu đang quyện trên không, và mọi người cùng ngồi bật dậy. Đó là tiếng hót của con Sáo Bạc Má mà nhóm thằng Châu nuôi. Một chập sau tiếng kẻng khuấy động cảnh yên tĩnh của núi rừng vùng căn cứ Bastogne khi xưa. Con Sáo đã trở về với những người tù không bản án.

Từ dạo đó, nó đánh thức cả trại tù bằng âm thanh du dương mỗi buổi sáng, nhảy trên vai Châu cùng những người trong nhóm đang ngồi cùng vài củ khoai mì ít ỏi trước mặt. Nó rũ lông, thân tình cạ đầu vào má người tù. Khi có kẻng tập họp, nó bay ra ngoài trại rồi bay theo người tù đi làm việc khổ sai như hình với bóng. Lúc ánh nắng chiều chìm xuống nơi chân trời là lúc con sáo rời trại tù bay thẳng vào rừng.

Trong số công an dẫn người tù đi làm việc, có tên Thư người gốc Quảng Bình hống hách, ra khỏi cổng là hối thúc anh em bước nhanh. Mỗi khi khai khẩn đất trồng khoai thì hắn bảo:

- Này, các anh giơ cuốc lên cho chim đậu, cuốc xuống đất cho mối ăn đấy hỉ?

Hôm nào tên Thư dẫn "lán" của Châu đi làm, trời trưa nắng

hắn hay ngồi trong bóng im, con sáo đậu trên cành và ị trên nón cối hắn. Lúc đầu hắn không để ý, dần dà hắn cảm thấy có gì khác lạ. Một lần sau giờ nghỉ giải lao, hắn đang gằn giọng quát tháo anh em tù, lập tức từ trong lùm cây con sáo bay nhanh quẹt ngang sống mũi hắn, hắn giựt mình vì bất ngờ nhưng hắn nhìn thấy dáng con chim bay khuất trong lùm cây. Hành động của con sáo được người tù thán phục, có anh cho rằng vong linh của tử sĩ VNCH tại căn cứ Bastogne ở trong nó.



Một hôm tên công an Thư lại dẫn đội của Châu vừa ra khỏi cổng, con sáo lượn ngang cào trên nón cối của hắn, anh em nhìn nhau với ánh mắt vui mừng. Đội don đất sạch sẽ để chuẩn bị cho trâu cày xới đất rồi bón phân xanh, kế hoạch sẽ trồng đậu giúp đất màu mỡ. Anh em bắt được cào cào để thưởng công cho nó. Giờ giải lao, nhóm của Châu ngồi dưới gốc cây, Châu huýt gió thì con sáo sà xuống, anh em để thức ăn trên lòng bàn tay cho nó. Con Sáo bay đậu trên nhánh cây, nó cất tiếng hót vui tươi cho những người tù

Đoành!

Tiếng đạn xẹt qua đầu người tù, con sáo rớt xuống đất, lông lả tả bay, Châu chụp vội con Sáo trong lúc tiếng kêu tập họp của anh đội trưởng.

Những ngày làm việc, khi có súng AK nổ, vọng gác đánh kẻng báo động, các đội đang làm việc phải tập họp ngay điểm danh. Lúc đó toán công an nơi ban chỉ huy trại tủa ra, một số chạy đến chỗ đội của Châu. Từ xa, anh em nhìn thấy tên công

an Thư phân bua gì đó với họ. Một lát sau họ rút lui, anh em lại tiếp tục làm việc đến hết giờ trở về trại.

Buổi ăn chiều thật buồn thảm, con sáo đã bị tên Thư căm thù, theo dõi và bắn chết nó. Nhóm của Châu âm thầm đặt xác con Sáo trong cái ly nhựa, và chôn tại bàn ăn của nhóm. Trong bóng đêm, anh em làm giống nghi thức hạ huyệt, truy điệu cho người lính trận hy sinh.

Vào năm thứ sáu anh em lần lượt ra tù, nhóm chỉ còn lại Châu. Khi nghe xướng tên mình được phóng thích, anh trở về "lán" thu dọn vật dụng. Anh đã suy tính từ lâu, khi nghe và thấy nhà tù mới đang khởi công xây cất với thép và ciment đúc kiên cố, tương lai các trại tù sẽ gom hết về nơi đó. Với Châu dù ở đâu cũng là thân phận người tù, nhưng thân xác con Sáo không thể nằm trong vòng kẽm gai của trại tù, dù rằng mai này trại này bị dẹp bỏ.

Châu ra ngay chỗ bàn ăn, đào lấy cái ly nhựa đựng xác con Sáo, gói cẩn thận để vào ba lô. Trên đoạn đường ra ngã ba từ Bình Điền đến Ashau, anh tạt vào khuất sau đám chồi, đào đất rồi trịnh trọng đặt cái ly nhựa xuống. *Những kỷ niệm từ con chim đỏ hỏn, tới con sáo bạc má, tiếng hót dễ thương, hành động dũng cảm với tên công an Cộng Sản, giọt nước mắt dành khóc cho đồng đội của người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa nay trào ra khóe mắt, trộn lẫn vào nắm đất vừa lấp trên cái ly nhựa.*

Khi chiếc xe đò nhỏ vừa chuyển bánh rời bến Bình Điền, Châu ngoái nhìn lại con đường vào trại tù. Anh mường tượng con Sáo Bạc Má đang cất tiếng hót, và vỗ cánh bay về hướng ngọn đồi của căn cứ Bastogne ngày trước. Những người lính đang huýt gió chờ nó đến. Bỗng dưng, anh nghe thoảng bên tai nhạc quân hành, hoà cùng ca khúc "Chiến Sĩ Vô Danh" trong ánh nắng ban chiều phủ xuống bến phà qua sông Hương.

**** Phóng tác theo câu chuyện thật của bạn tù Ái Tử Bình Điền.***



GIẤC MƠ CỦA NÀNG TÔ

Nguyễn Diễm Nga - K17/2

…. Bỗng dưng nàng trở thành một trong vô số những nàng Nàng Tô của Miền Nam tiễn chồng lên đường vào những trại tù Cộng Sản, nơi rừng thiêng nước độc, mà phe "chiến thắng" đầy dã tâm của Miền Bắc luôn lu loa cùng thế giới bên ngoài rằng họ sẽ "khoan hồng cải tạo" những người anh em quân dân cán chính miền Nam.

Từ đó, nỗi chờ đợi ám ảnh nàng từng ngày, từng đêm... nàng như hóa thân vào những câu hát Hòn Vọng Phu:

"Người vọng phu trong lúc gió mưa
Bế con đã hoài công để đứng chờ
Người chồng đi đã bao năm chưa thấy về
Đá mòn, nhưng hồn chưa mòn giấc mơ..."

Giấc mơ của nàng "chưa mòn", và nhất định sẽ không hề mòn mỏi, vì người ta cần bám víu vào tình yêu và mơ ước để mà sống sót, để mà tồn tại trong những hoàn cảnh cùng cực đen tối, nghiệt ngã nhất trong cuộc đời.

Nàng cũng vậy. Ba mươi tuổi đời với hai bàn tay trắng, một nách bốn con thơ. Nàng sẽ phải làm gì đây để chống chọi qua ngày?

Bất giác nàng nhìn xuống đôi tay của mình như thể đang tự soi bóng bên mặt hồ ký ức phảng phất dòng thơ tình tự của thi sĩ Nguyên Sa, người thầy từng dạy Việt Văn cho nàng thời trung học.

Sài Gòn phóng solex rất nhanh
Đôi tay hoàng yến ngủ trong gants
Có nghe hơi thở cài vương miện
Lên tóc đen mềm nhung rất nhung

Đó chính là hình ảnh của nàng trước khi "theo chồng bỏ cuộc chơi". Nàng cũng từng là một trong những cô gái thích "Tám phố Saigon" như vậy.

Rồi tình yêu đến, nàng đã lên xe hoa và theo người chồng quân nhân thuyên chuyển qua những vùng chiến thuật: Saigon, Đà Nẵng, Nha Trang, Pleiku, nơi những đứa con đã lần lượt ra đời. Bổn phận làm vợ và làm mẹ không còn cho phép nàng mơ mộng. Tổ ấm cuối cùng của gia đình nàng là một gian nhà nhỏ trong dãy nhà dành cho sĩ quan tại phi trường Tân Sơn Nhất. Những ngày cuối tháng tư, giữa tiếng bom rơi và đạn nổ, nàng chỉ kịp xách vội cái âm nước vì nôi ám ảnh các con bị chết khát trong hầm tránh bom, không kịp mang theo thứ gì khác. Khi trở lại, ôi thôi có còn gì!

Giờ đây, nhìn bốn đứa con ngủ bên nhau như một bầy cún con trong căn gác nhỏ từ khi mấy mẹ con nàng "về ngoại" nương nhờ, lòng nàng chợt quặn lên một nỗi lo sợ: Làm sao để nuôi chúng lớn lên? Làm sao để dạy dỗ chúng nên người khi thiếu vắng bóng hình cha?

Nàng cảm thấy mình yếu đuối hơn bao giờ hết!

Những điều mà nàng tự trang bị vào đời chỉ toàn là những gì trong sách vở, báo chí, trong những cuốn magazine mà từ khi còn là một cô gái nhỏ, cứ có đồng nào là nàng lại ra tiệm sách mua về và đọc ngấu nghiến.

Những điều đó giờ này giúp ích gì cho nàng cơ chứ?

Nàng vốn sống nội tâm và chỉ có vài người bạn thân giờ đây tản mác khắp nơi. Nàng không giao du nhiều và việc buôn bán dường như là "sở đoản" của nàng. Tuy nhiên, nàng hiểu rõ là giờ đây mình cần phải đối mặt với thực tế để sống còn cùng với bầy con để chờ đợi chồng về.

Nàng lục lọi trong trí óc của mình một cách tuyệt vọng và bỗng dưng nhớ đến một bài thơ vui vui của đại thi hào người Pháp Jean De La Fontaine. Đó là bài thơ "La Laitière et le Pot au Lait", kể về giấc mơ của cô nàng bán sữa mang tên Perrette.

Perrette sur sa tête ayant un Pot au lait
Bien posé sur un coussinet,
Prétendait arriver sans encombre à la ville.
...

Bài thơ đã được nhạc sĩ Y Vân chuyển thể thành nhạc Việt với giai điệu "tung tăng" như sau:

Cô Bê-Rết sữa mang trên đầu
Gọn gàng xiêm áo lên đường
Lòng hân hoan sướng vui
Chân đi nhịp nhàng

Miệng luôn suy tính
Tiền liễm sữa bán đi
Không gì cho bằng nên tính xa gần
Tìm mua trăm trứng ngay

Sau đây sẽ nở bầy gà mắc trăm
Gà đem bán sẽ mua heo
Rồi đem heo bán mua bò
Bò ngày mai sẽ sinh bê

Một bầy đông như ý
Nàng tung chân múa may trên đường
Nhẹ nhàng liễm rớt tan tành
Lời hay lỗ cũng đi theo heo

Theo bò trăm gà mất luôn

Ngồi đây khóc kêu trời
Về nhà còn ăn roi.

Nàng chợt mỉm cười và cảm thấy phấn chấn hẳn lên khi ôn lại một loạt những câu chuyện ngụ ngôn của vị đại thi hào nổi danh của này, ví dụ như câu chuyện "Thỏ Và Rùa" chẳng hạn. Không ai nghĩ chú Rùa chậm chạp mang cái mai nặng nề lại có thể về đích trước Thỏ. Bởi vậy, giấc mơ của nàng Perrette đâu thể sánh với giấc mơ của Nàng Tô!

Nàng chợt nhớ đến những công thức làm bánh flan và yaourt. Ngày xưa ở Nha Trang và Pleiku, nàng đã từng làm những món này bỏ mối cho Câu Lạc Bộ Sĩ Quan để kiếm thêm chút tiền phụ vào ngân quỹ "tiền lính - tính liền" của chồng.

Đúng rồi! Nàng có thể làm một món gì tương tự như vậy, nhưng với nguyên liệu rẻ và dễ kiếm hơn. Đôi mắt nàng chợt chạm phải nải chuối sứ đặt trên chiếc bàn ngay gần đó.

Chuối! Một món gì làm bằng chuối, vừa ngon vừa lành như trong ca dao

Mẹ già như chuôi ba hương
Như xôi nếp mật, như đường mía lau

A! Nàng sẽ làm món "chuối rim đường". Đáng lẽ phải gọi là "chuối ngào đường" mới thật đúng nghĩa, nhưng nàng thích chữ "rim" hơn vì hình ảnh của một ngọn lửa hồng nho nhỏ lung linh. Nàng vui hẳn lên và thiêm thiếp chìm dần vào giấc mộng.

Sáng hôm sau nàng thức dậy thật sớm và đi chợ. Nàng chọn được hai nải chuối sứ thật ngon với giá hời. Những quả chuối béo múp míp dễ thương trong lớp vỏ vàng điểm một vài đốm đen nhàn nhạt như những "nốt ruồi duyên" đặc biệt của chuôi. Nàng mua thêm một ký đường thẻ bằng nửa số tiền vốn ít ỏi còn lại, rồi vội vã về nhà... "tay ngọc bên bếp hồng".

Mùi đường ngào thơm ngọt đánh thức khứu giác của lũ trẻ, bốn đứa con và sáu đứa cháu con ông anh nàng. Chúng chạy

ùa vào bếp ríu rít hỏi han và chầu chực. Nhưng rồi khi biết đây là "business" của nàng thì cả bọn chúng đều tiu nghỉu như mèo cụp đuôi, thật tội nghiệp!

Mới có mấy tháng kể từ ngày được Cộng Sản miền Bắc "giải phóng", những đứa trẻ miền Nam bỗng trở nên "bơ vơ" mới đáng thương làm sao. Chúng gầy ốm xanh xao, khẳng khiu và đen đúa như những que củi.

Sau khi chồng vào tù, nàng phải dọn về cầu cứu với gia đình người anh trai. Anh trai nàng và chị dâu nhân dịp đó cũng tìm cách "đi tiền trạm" chuyển về Lái Thiêu làm ruộng sinh sống, gửi lại cho nàng sáu đứa con ở lại thành phố học hành tạm thời trong thời gian "chưa biết tính sao".

Bốn đứa con, cộng với sáu đứa cháu, vị chi cả thảy là mười đứa. Nàng chật vật chạy cơm từng ngày. Nàng phải mua một chục chiếc bát bằng nhôm để không bị lũ trẻ lỡ tay làm vỡ. Những bữa ăn toàn là cơm nấu độn với đậu đen hoặc với bắp, rắc thêm vài sợi dừa bào là thực đơn thường trực của nàng và lũ trẻ. Hoạ hoằn lắm mới có một bữa thịt kho do ông anh từ Lái Thiêu tiếp tế lên thành phố. Những hôm như vậy, lũ trẻ vui lắm. Nhưng chúng ngầm hiểu là mỗi đứa chỉ được phép gắp đúng một miếng. Đứa nào "phạm luật giang hồ" sẽ bị "Đại Ca Quân", đứa cháu trai lớn nhất trong bọn "xử" liền.

Tội nghiệp thằng bé út Dũng của nàng. Nó mới lên ba, mới có tí tuổi đầu mà sao đã hiểu rõ cách thưởng thức "save the best for last" ngay từ ngày ấy thế không biết? Miếng thịt của nó luôn được giấu dưới đáy chiếc bát nhôm, phủ cơm nóng bên trên. Nó cứ ăn cơm không, rồi mãi đến miếng cuối cùng mới nhai miếng thịt một cách từ tốn đầy khoan khoái. Dường như đó là cách mà nó lưu giữ hương vị của miếng thịt mỏng và nhỏ "không đủ nhét kẽ răng" nấn ná với nó lâu hơn... cho đến lần sau!

Nàng và lũ trẻ bên ngoài sống khó khăn và thiếu thốn như vậy, nhưng qua những người đồng cảnh ngộ nàng biết rất rõ

rằng những người chồng đang sống dở chết dở bên trong các trại tù Cộng Sản. Nàng ứa nước mắt nhớ câu chuyện kể lại về một vị quân nhân đã chết sau một cơn kiết lỵ trong tù, trong tay vẫn nắm chặt một chiếc kẹo đường.

Mùi đường nấu chảy tan ra và xông lên mũi nàng thơm ngào ngạt. Nàng đưa tay áo lên lau khô nước mắt và đảo đều tay đũa để số đường ít ỏi có thể thấm đều quanh những trái chuối.

Không bao lâu sau thì nàng đã rim xong. Thành phẩm là một mẻ chuối nằm ngoan trong chiếc chảo gang rộng với những quả chuối trần tròn lẳn, khoác một lớp áo đường màu nâu đỏ như màu mật ong thật quyến rũ. Nàng dùng những chiếc que tre cắm vào mỗi trái chuối và điểm nhẹ đó vài hạt mè rang vàng làm tăng sức hấp dẫn của thị giác và vị giác. Nàng cũng thèm ăn một miếng vô cùng, nhưng phải khó khăn dằn lại.

Nàng lót một lớp lá chuối xanh vào bên trong cái nồi chõ nấu xôi rộng vành. Sau đó, nàng khéo léo xếp đều những "cây chuối rim" tròn đều vào lòng chõ trông rất đẹp mắt. Nàng cẩn thận đậy nắp bên trên, rồi dùng vài sợi dây thun ràng nắp nồi lại cho thật chặt.

Nàng dặn dò lũ trẻ ở nhà rồi cắp cái nồi chõ đựng chuối rim một cách chắc chắn bên hông và bước về hướng ngôi trường tiểu học Trương Minh Giảng ngay đầu đường.

Nàng ngượng nghịu cười khi chợt nhận ra nét tương đồng giữa mình và cô Perrette trong thơ:

Nàng Tô cắp chuối mang bên mình

Gọn gàng xiêm áo lên đường
Lòng hân hoan sướng vui
Chân đi nhịp nhàng
Miệng luôn suy tính…

Nhưng nàng biết mình tính toán chắc chắn, khiêm nhường và thực tế hơn cô Perrette rất nhiều. Nàng chỉ mơ ước được

"một vốn, bốn lời". Một phần để dành xoay vòng vốn, một phần để dành mua quà thăm nuôi chồng, một phần để dành đi chợ qua ngày, và phần cuối cùng dành dụm lại phòng khi cơ nhỡ.

Đến nơi, nàng tìm cho mình một chỗ thích hợp giữa những người buôn bán quà vặt nơi lề đường trước cửa trường học. Những người bạn hàng chung quanh thoạt nhìn nàng bằng ánh mắt soi mói, nhưng sau đó là cảm thông có lẽ là vì bề ngoài hiên lành của nàng.

Cảm tạ Ơn Trên, nồi chuối rim của nàng vẫn nguyên vẹn, không bị rơi vỡ như liễm sữa của cô Perrette. Nàng vui lắm! Hân hoan chờ đợi người khách "mở hàng" đầu tiên.

… Bỗng dưng, mười gương mặt thân yêu của lũ trẻ hiện ra trước mắt nàng.

Nàng dụi mắt! Nàng có đang nằm mơ không nhỉ? Ồ, không! Sự thật giữa ban trưa đây mà!

Lũ trẻ mười đứa đang vây quanh chỗ nàng ngồi thành một vòng tròn. Chúng háo hức phân trân muôn xem mẹ/ xem cô buôn bán như thế nào? Đôi mắt chúng sáng rực dán chặt vào những trái chuối, cổ họng và tuyến nước bọt của đứa nào đứa nấy đều hoạt động hết công suất.

Tội nghiệp quá! Chúng thèm! Nàng tự hỏi bao nhiêu lâu rồi chúng đã không được nếm vị ngọt của đường?

Thế là tuy liễm sữa không vỡ, nhưng trái tim của nàng đã oà vỡ tuôn theo những giọt nước mắt. Giấc mơ của nàng cũng tan tành cùng với lòng yêu thương ngọt ngào và vô bờ bến dành cho lũ trẻ.

Thương thay, giấc mơ của Nàng Tô!

Viết theo hồi ức kể lại của thân mẫu.

Khi Ấy Anh Ở Đâu?

lê thị hạ anh

Khi ấy anh ở đâu?
Em mang vạn trái sầu
Mắt mi đầy ngấn lệ
Buồn, buồn hơn mưa Ngâu!

Khi ấy anh ở đâu?
Quạnh hiu giấc mộng đầu
Bầu trời chừng thiếu nắng
Như mùa Thu cánh nâu!

Khi ấy anh ở đâu?
Sóng xô dạt con tàu
Tìm đâu bong bóng vỡ
Trôi theo dòng sông sâu!

Khi ấy anh ở đâu?
Ai sớm trưa dãi dầu
Bóng sương chiều Xuân lạnh
Thức trọn cả đêm thâu!

Khi ấy anh ở đâu?
Rụng rơi ngàn lá rầu
Người đi biền biệt mãi
Nỗi niềm vạn kim khâu!

Khi ấy anh ở đâu?
Trong đêm tiếng nguyện cầu
Nhẹ bay như làn gió
Cho cuộc tình dài lâu.

Khi ấy anh ở đâu?
Chờ mong phép nhiệm mầu
Bên đời thôi ngơ ngác
Để không còn giọt châu!



Về Một Đoạn Đường

Trần Văn Trữ, K19

1. Tình Đồng Môn Thiếu Sinh Quân và Võ Bị



Sau khóa học 10 tháng ở Mỹ, Thiện trở lại phục vụ Sư Đoàn 1BB đúng lúc mùa Hè Đỏ Lửa 1972 bùng nổ. Gia đình Thiện phải di tản vào Đà Nẵng lánh nạn độ một tháng trước khi trở lại Huế. Thiện phục vụ tại Trung Tâm Hành Quân rồi sau đó là Trưởng Ban Kế Hoạch Phòng 3 Sư Đoàn 1. Làm việc lâu ở một đơn vị, Thiện thấy không còn hứng thú nữa, lại thấy mình ở đây đã gần tám năm nên viết đơn xin thuyên chuyển. Đơn của Thiện được chấp thuận ngay sau đó. Trong đơn Thiện phải ghi ba chỗ muốn chọn. Ba nơi đó là:

- **Trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu**

Sở dĩ Thiện chọn nơi này vì muốn có thời gian học thêm Đại Học. Hai nữa, Thiện rất thương TSQ, các em đồng cảnh ngộ với Thiện lúc trước, nên muốn san sẻ các kinh nghiệm về văn hoá, quân sự, và lãnh đạo chỉ huy. Thiện cũng có ý mong

gặp lại bà chị ngày xưa đã làm mình trở thành "kẻ đào thoát" mà bây giờ chắc đã con đàn cháu lũ.

- **Nha Trang**

Là nơi có Bệnh Viện Nguyễn Huệ, nơi Thiện nằm gần hai tuần lễ trị thương do vấp phải mìn trong lúc thực tập Rừng Núi Sình Lầy tại Dục Mỹ. Tình hình ở đây khá an ninh và khí hậu trong lành, đặc biệt là bờ biển dài rất đẹp.

- **Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II**: Nơi có người thân và nhiều bạn bè ở.

Khoảng sáu tháng sau, Thiện nhận được lệnh thuyên chuyển về Tiểu Khu Khánh Hòa, Nha Trang. Thiện điện cho người thân báo tin, và được bảo lên chơi vài tuần rồi sẽ nói chuyện sau. Để gia đình lại Huế, Thiện lên Pleiku. Lần đầu đến đây Thiện bị thu hút vào nơi chốn được ghi trong thơ Vũ Hữu Định, Phạm Duy phổ nhạc:

Phố núi cao phố núi đầy sương
Phố núi cây xanh trời thấp thật buồn
Anh khách lạ đi lên đi xuống
May mà có em đời còn dễ thương

Bạn bè cũ của Thiện ở đây nhiều quá nên không có đủ dù chỉ *"dăm phút"* đi quanh thành phố để tìm *"Em Pleiku má đỏ, môi hồng"*, có *"mắt ướt"*, và *"tóc mềm như mây chiều trong..."*

Thiện ham chơi cùng các bạn đến nỗi đêm cuối cùng trước khi về Nha Trang, anh cũng không ở nhà được.

Cũng trong thời gian ở Pleiku, lúc vào dự lễ nghỉ hè của các TSQ Cao Nguyên, Thiện có gặp Trung Tá Hưng, Chỉ Huy Trưởng của trường và Đại Tá Phan Đình Hùng, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 40/ SĐ22 BB. Vì là cựu Thiếu Sinh Quân nên khi gặp Thiện mang huy hiệu Sư Đoàn 1 và huy hiệu cựu TSQ, ông Hùng hỏi ngay:

- Em vào chi đây?

Thiện trình là vừa mới được thuyên chuyển.

- Về với "tau" đi.

- Đàn anh cho làm việc chi? Tôi hỏi.

- Mẹ cụ mày, tao trung đoàn trưởng thì mày tiểu đoàn trưởng, chứ hỏi lôi thôi gì!

Thiện hứa xin trả lời ông sau. Tình của Thiếu Sinh Quân là như vậy đó, gặp mặt là ôm ấp đùm bọc lấy nhau ngay không một chút do dự. Vì thế, suốt đời Thiện luôn luôn nhớ đến ba chữ TSQ cũng như hai chữ Võ Bị.

Về Khánh Hòa, Thiện trình diện Đại Tá Lý Bá Phẩm, K3VB, Tỉnh Trưởng và Trung Tá Ngô Quý Hùng, K14VB, Tham Mưu Trưởng. Được hỏi, Thiện xin đi ra tác chiến làm tiểu đoàn phó, lý do vì không muốn làm tham mưu và cũng muốn tiến thân. Thiện được cả hai vị trả lời:

- Ở đây đại úy đã là tiểu đoàn trưởng, anh là Th/Tá không thể làm phó được. Hãy chờ sắp xếp.

Thiện được chuyển về Quận Vĩnh Xương, và giữ chức vụ phụ tá Quận Trưởng.

Ở Vĩnh Xương, Thiện gặp Th/Tá Đỗ Quang Lư, K17/ VB. Anh xếp Thiện làm việc từ 9 giờ sáng đến 2 giờ chiều, mọi việc khác anh lo. Nhờ vậy, Thiện có rộng thời gian chở vợ con đi đây đó hơn, bù lại những ngày cơ cực tại Sư Đoàn 1. Sau 3 tháng, Thiện được cử làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 245 Địa Phương Quân. Ước nguyện đã thành! Trước khi nhậm chức, Thiện trình diện Đại Tá Phẩm và được chỉ thị:

- Về cố gắng lo cho lính. Đừng tìm cách hối lộ cho qua. Bị phạt đó nghe. Không được ăn của lính.

Thiện mừng lắm vì lời nói chí tình này, và nguyện hết sức mình làm việc. Coi như đã tìm được "chân chúa". Sau đó Thiện qua gặp Trung Tá Hùng để cảm ơn. Ông ta đưa điện thoại bảo Thiện gọi người nhà báo tin. Trước tiên, ông tỏ vẻ mừng, nhưng sau đó lại nói:

- Có khóa học Quản Trị Quốc Phòng tại Mỹ, điều kiện là Th/Tá và một lần du học ngoại quốc. Chú hội đủ điều kiện, vậy suy nghĩ rồi cho tui hay.

Thiện thấy mình vừa mới nhậm chức sợ phụ lòng những vị chỉ huy ở đây nên từ chối, mặc dầu lòng rất muốn đi du học lần nữa. Lại là định mệnh đưa đẩy. Giá như nghe theo, có lẽ Thiện khỏi đi tù và gia đình cũng bớt khổ cực sau ngày mất nước. Dù sao Thiện cũng được nhiều may mắn vì ra trường đi đâu cũng gặp toàn TSQ và VB cả.

2. Tan Tác

Sau khi nhậm chức, việc đầu tiên là lo cho đơn vị như sắp xếp lại nhân sự, khích lệ anh em binh sĩ. Thiện vừa học vừa làm. Tiểu đoàn của Thiện chịu trách nhiệm an ninh cho Chi Khu Ninh Hòa. Thời gian nầy tình hình an ninh tương đối yên tĩnh. Thiện chỉ phải chỉ huy trực tiếp một cuộc hành quân cấp Tiểu Đoàn vào Mật Khu Hòn Giữ, cách Nha Trang 50km về hướng Tây. Đụng độ lẻ tẻ với địch, ta bị tổn thất nhẹ vì mìn, cạm bẫy, hoặc bị bắn tỉa mà thôi. Tuy là mật khu nhưng Việt Cộng ở Khánh Hoà không nhiêu.

Dù tình hình chiến sự trên cả nước bất ổn, Khánh Hòa tương đối yên. Bỗng dưng như đất bằng dậy sóng, tháng 3/75 địch chiếm một đồn trên Đồi 519 cách 15km ở phía Tây Bắc Quận Khánh Dương. Tiểu Khu Khánh Hòa có Tr/Tá Nguyễn Quý Đồng là Tiểu Khu Phó, và Th/Tá Trịnh Thanh Bình là Quận Trưởng Quận Khánh Dương. Tiểu Khu với hai pháo đội 105 và 155 ly tức tốc điều động Đại Đội Trinh Sát lên tiếp viện. Việt Cộng dùng lối đánh công đồn đả viện để tạo một cái túi nhốt các lực lượng trừ bị, như trường hợp mặt trận Quảng Trị trong mùa Hè Đỏ Lửa, địch đã nhốt được hai sư đoàn tinh nhuệ nhất của QLVNCH là Sư Đoàn Dù và Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến.

Tr/Tá Đồng, Tiểu Khu Phó, theo chỉ huy ĐĐ Trinh Sát. Chỉ sau 20 phút, ĐĐ bị VC đánh tan. Vị chỉ huy phải rút lui, chạy

trốn, toàn thân bị thương và quần áo trận bị gai rừng xé nát, thật thê thảm. Trong cơn nguy ngập, Tiểu Khu điều động hai tiểu đoàn tiếp viện là Tiểu Đoàn 228 ĐPQ do Th/Tá Nguyễn Văn Lẹ, Tiểu Đoàn Trưởng, chỉ huy đi cánh trái con đường hướng về Ban Mê Thuột, và Tiểu Đoàn 227 của Th/Tá Lê Văn Tạo làm trừ bị. Tiểu Đoàn 245 ĐPQ, do Thiện chỉ huy, chịu trách nhiệm cánh phải.

Quốc Lộ 13 chạy từ Nha Trang đến Ban Mê Thuột phải qua rất nhiều đèo vắt ngang, núi đồi hiểm trở. Chỉ có Khánh Dương là đất bằng, rộng khoảng 40km2, có nhiều đồn điền và quận lỵ toạ lạc. Hai bên núi cao biến Khánh Dương thành một thung lũng, rất dễ cho địch đặt súng lớn trên núi pháo kích. Tiểu đoàn đến nơi và dàn quân xong, khi đồng hồ chỉ 2 giờ chiều. Tiểu đoàn theo đội hình tam giác đáy đi trước. ĐĐ1 do Trung Úy A chỉ huy đi cánh trái, ĐĐ3 do Đ/Úy D đi cánh phải. Trên trời không có L19 bao vùng như thường lệ. Thiện lên một ngọn đồi tương đối cao để quan sát trận địa. Địa thế trống trải, chỉ có cây lớn mọc hai bên bờ suối nhỏ mà thôi.

Quân đi được khoảng 500m thì địch bắt đâu pháo kích dữ dội. Đạn súng nặng rơi xuống nổ khắp nơi, khói lửa mịt mù do mùa Hè cây cỏ dễ bốc lửa. Địch ém quân dưới suối xung phong tứ phía. Vì là lính Địa Phương Quân chỉ quen phòng thủ diện địa, chưa đụng những trận lớn như thế này nên chỉ hơn 40 phút hai đại đội quân ta đã bị đánh tan. Trong lúc này một mặt Thiện báo cáo tình hình với Tiểu Khu một mặt gọi các đại đội còn lại tiến lên tiếp ứng. Nhưng các đại đội nầy tiến rất chậm vì hỏa lực mạnh của địch. Nhìn lại Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn, tất cả đều bị thương hoặc nằm chết la liệt. Quanh Thiện chỉ còn lại SQ trợ y và hiệu thính viên. Lệnh Tiểu Khu bảo cố giữ, nhưng cuối cùng buộc phải rút lui về tuyến sau cách khoảng 100m. Kiểm điểm lại quân số, đơn vị đã hy sinh hơn 200 binh sĩ, coi như 1/2 Tiểu Đoàn.

Lúc này không có phi pháo yểm trợ, phải đơn độc chiến đấu. Tiểu đoàn đã lọt vào trận địa do địch bày sẵn trong lúc

chúng ta biết mù mờ về tình hình địch. Lòng Thiện đau xót vô hạn, hàng trăm thuộc cấp đã hy sinh, vợ con họ phút chốc đã trở thành góa bụa, tang tóc đã đổ xuống Tiểu Đoàn. Biết trách ai bây giờ đây, trách khả năng tình báo của mình, của thượng cấp, của đồng minh, hay vận nước? Và phần nào là phần trách nhiệm của Thiện?



Một buổi chào cờ sáng tại Trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu.

Địch đã nghiên cứu kỹ lưỡng kế hoạch tấn công, trong khi quân ta bị động ở thế thủ, bị địch lùa vào ổ phục kích đã được dàn sẵn. Địa Phương Quân của ta không đủ khả năng đương đầu với loại trận địa chiến và không được pháo binh yểm trợ đầy đủ, thậm chí không có cả phi cơ trinh sát bao vùng. Hai tiểu đoàn ĐPQ của Tiểu Khu Ninh Thuận lên tiếp cứu cũng bị đánh tan. Cuối cùng Lữ Đoàn Dù, đơn vị thiện chiến nhất đến, cũng không giải quyết được chiến trận nên buộc phải rút. Kết cục, Ban Mê Thuột không có quân tiếp viện.

Lỗi tại ai đây? Khi ở tù tại trại A30, lúc xay lúa với đội nữ - là đội vượt biên, một cô tên Tr., nhân lúc giải lao, đi qua mặt Thiện lẩm bẩm nói:

- Tại mấy chú nên bây giờ các cháu mới khổ như thế này

đây!

Thiện đoán không phải vì cô bạo gan lắm mới dám nói như vậy vì như thế là phạm luật cấm, mà vì cô có nỗi ấm ức không để trong lòng được.

"Tại sao các chú để cho thua trận? Tại sao quân mình hùng mạnh như vậy mà lại thua bọn mán rừng này?"

Các cô ơi, đồng bào Miền Nam ơi, tôi biết trả lời làm sao cho đủ?

Sau trận Khánh Dương, tiểu đoàn lui về hậu cứ chỉnh trang bổ sung quân số, lo cho thương binh và cô nhi quả phụ, đồng thời cũng bảo vệ an ninh cho Chi Khu Vạn Giã. Tình hình chiến sự càng ngày càng bi đát. Ngày 30/3 mất Nha Trang. Lúc trước Thiện có bảo gia đình nên di tản nếu tình hình nguy ngập. Do đó lúc về nhà, không thấy ai Thiện cứ chạy theo hướng Nam về Cam Ranh. Chạy khoảng 20km thì người nhà lúc đó đang chen chúc trên một chiếc GMC nhà binh nhận ra Thiện. Trong hoàn cảnh di tản nheo nhóc, Thiện thật mừng gặp được nhau dù ngay sau đó lại thấy đau xót nghĩ về hoàn cảnh của bao gia đình thất lạc nhau tan tác.

Gia đình đến Cam Ranh, ở lại đây gần 2 ngày thì có tàu Mỹ chở vào Đảo Phú Quốc. Gia đình Thiện gồm 20 người kể cả lính đi theo, đến ở trong một dãy nhà trước kia là trại tù VC. Vật dụng và lương thực được cấp tạm đầy đủ và ở tại đây cho đến ngày mất nước 30/4/1975.

Nhiều anh em bàn nên vượt biên, Thiện thì quyết định trở về lại Nha Trang mà thôi. Đây là một lỗi lầm, sau này vào tù Thiện hối hận thì đã quá muộn. Trở lại Nha Trang nhà tan cửa nát, theo người bạn Thiện sang lại một căn nhà tại khu định cư Quảng Đức, Cam Ranh, với giá 1 cây 2 vàng và đem gia đình về đó ở. Hôm đi, đồ đạc chưa đưa hết vào nhà thì được lệnh đi "học tập cải tạo". *Bước đầu tự mình đưa chân vào cùm!*

3. Tù Đày

Trại đầu tiên là Trung Tâm Huấn Luyện Lam sơn, nơi đây trước kia huấn luyện binh sĩ VNCH. Trại đã tiếp đón lần lượt hơn 3000 tù nhân. Hàng ngày lao động mệt nhọc, tối về học chính trị VC, và bị kiểm thảo. Thực phẩm hai bữa, mỗi bữa chưa được một chén cơm trộn, lúc thì với khoai, sắn, hoặc bo bo. Thân xác thì đói khát triền miên, tinh thần thì bị áp bức vì không bữa nào mà không bị quở trách. Bệnh nhân không có thuốc chữa dù chỉ một viên aspirin. Cứ ba tháng tù mới được thăm nuôi một lần mà người nhà chỉ được mang theo ba kilô. Khi gặp mặt, phải ngồi cách nhau 2m và chỉ được nói chuyện trong vòng 30 phút mà thôi.

Đêm đêm thân tù nằm dài, ruột bụng đói, thể xác mệt mỏi, đầu óc quay cuồng về gia đình mà Thiện không biết bây giờ ra sao. Lúc lập gia đình, vợ Thiện chỉ là một cô nữ sinh, chưa từng trải việc đời, nghề nghiệp không có. Nay một thân một mình phải lo cho mẹ chồng, 4 con dại, đứa lớn nhất chỉ bẩy tuổi, đứa nhỏ nhất mới lên hai. Lại phải lo bới xách thăm nuôi chồng. Tiền bạc lúc trước còn lại quá ít sau mấy lần dọn nhà, giờ lại phải sang căn nhà tôn này nữa. Liệu vợ Thiện có cáng đáng nổi hay không? Lại còn bọn Cộng Sản địa phương hạch sách khó dễ trăm bề, trăm thứ khó khăn chồng chất. Ruột gan Thiện rối như tơ vò, sức khỏe càng ngày càng xuống. Thấy nguy, Thiện nghĩ cách phải tự cứu mình mà thôi.

Thiện nghĩ đến câu *"Vững lòng tin, giữ linh hồn trong sạch, và đem hết nghị lực ra làm việc"*, trong Nửa Chừng Xuân.

Lúc khác lại nghĩ đến câu chuyện thằng mõ trong "Ả Q Chính Truyện" của Lỗ Tấn. Thằng mõ bị ông Lý đánh, nó cứ cười vì nghĩ thầm trong bụng là nó đánh mình tức là đánh cha nó. Nghĩ như vậy Thiện hơi an tâm vì biết có lo cũng không làm gì được việc ngoài tầm tay mình. Phải sống, phải về! Mẹ và vợ con đang đợi chờ mòn mỏi ở nhà.

Ngày tháng lại trôi đi trong cơn đói và lao động hành hạ triền miên. Có lúc vai vác khúc gỗ nặng, Thiện lại nhớ đến

James Dean trong phim "Giant" (Thành Công Vĩ Đại) thân phận làm thuê, vai vác súng dài, mặt ngất ngư như say rượu, chân thất thểu bước trên mảnh đất khô cằn nứt nẻ, tai nghe văng vẳng khúc nhạc vui tươi kích động thì xe hơi của vợ ông chủ chạy qua. Chàng bắn phát súng chỉ thiên. Liz Taylor trong vai bà chủ ngừng xe bước xuống, chân sụp xuống lỗ sâu. Đó là miệng hố của một mỏ dầu đen hiện ra. Thế là chẳng mấy chốc, anh ta trở nên giàu có. Một tia hy vọng le lói hiện lên trong Thiện như ngọn gió thoảng thôi khô đi những dòng mồ hôi đẫm ướt trên mặt. Thiện đã đi trong mơ được vài cây số với cây gỗ nặng trên vai. *Phải về! Phải về với bất cứ giá nào, về với bao người thân đang chờ đợi.*

Thiện được cái trời cho ốm, nhưng không yếu nhờ lúc nhỏ phụ mẹ và thời gian huấn luyện thể lực ở TSQ và VB. Việc đốn gỗ chặt cây hay cả chặt tre nữa, đối với đa số các sĩ quan khác là rất khổ, nhưng đối với Thiện thì là việc tương đối bình thường. Người ta có câu: *"Nhất đánh giặc, nhì chặt tre, thứ ba ve gái"* nhưng trừ lúc cuốc đất, làm lúa dưới con mắt giám sát trực tiếp của VC, đối với Thiện việc vào rừng kiểu làm khoán như kiếm gỗ, chặt tre là quá dễ. Cây cối gần nhưng càng ngày ít đi nên mọi người càng phải đi sâu vào mới có cây đủ tiêu chuẩn và đủ sức vác về. Thiện chỉ việc trèo lên các cây lớn mà không ai dám trèo, lựa một nhánh đủ chia cho ba người rồi hạ xuống. Ở dưới đã có hai anh Lê Trực và Lý Trực Ninh cùng toán phân ra làm ba đoạn. Xong xuôi, họ để đó đi kiếm măng, nấm, trái cây rừng, hoặc xuống suối mò cua bắt ốc nấu ăn, và tự cho mình là đang đi cắm trại. Khi còn thời giờ, họ cứ ở trên rừng chờ chiều mới vác gỗ về.

Chặt tre cũng vậy, rất khó nếu không biết cách. Nhánh tre đâm ngang và đan vào nhau bao bọc quanh thân tre cao như mái nhà. Khi chui vào được bụi tre chặt được gốc thì làm sao kéo cây tre xuống đây? Thật là trần ai khổ ải! Nhưng Thiện nghĩ cách chặt một cây dài, gác lên bụi tre làm cầu, leo lên ngọn tre róc từng nhánh cho sạch. Sau khi chặt gốc xong là

kéo cây tre xuống dễ dàng, không còn bị vướng mắc những chà chạnh. Cứ thế hết cây này đến cây khác bao giờ đủ chỉ tiêu thì ngưng. Có lúc bám trên ngọn tre, gió đu đưa qua lại, Thiện nghĩ mình là Tarzan rồi tự mỉm cười.

Dụng cụ làm rừng lại rất hiếm, năm sáu người mới được phát một con dao hoặc cái rựa (dao quắm) nên chờ đến lượt mình cũng khó khăn. Thiện bèn để ý tìm và kiếm được một khúc nhíp sắt xe hơi. Nung lửa, đập và mài cho sắc, làm cán, thế là Thiện tạm có một con dao. Thiện dấu vào bìa rừng trước khi về trại. Thế là có riêng dụng cụ cho mình.

Ở Lam Sơn được hai năm thì bị chuyển lên Củng Sơn cách Tuy Hòa 60km về hướng Tây, rồi tới trại A30. Trong lúc vào rừng kiếm ăn vì đói quá, Thiện vội ăn hai hột thiên tuế giống như hột mít. Không ngờ bị trúng độc, hôm đó Thiện bị ói mửa liên miên tưởng là không còn sống nổi, nhưng may mắn lại đến. Đói vẫn triền miên hành hạ, mà gia đình Thiện lúc đó đã phải vào Đồng Tháp xa xôi ngàn dặm không thể thăm nuôi. Chuyện xin giấy tờ đi thăm nuôi cũng khó khăn vất vả. Vợ con phải chờ chực cả ngày, và bị măng nhiếc mà rồi có khi phải về không. May mà sau này có anh Trực giúp - Thiện sẽ nói chuyện này sau. Hết bảy năm hai tháng bị cầm tù, Thiện được phóng thích.

4. Để Nhớ, Để Quên

Thiện nhớ lại nhân vật Scarlett trong "*Cuốn Theo Chiều Gió*" của Margaret Mitchell. Cuộc nội chiến Nam Bắc của Mỹ xảy ra, đồn điền Tara của gia đình Scarlett bị tàn phá đến mức khánh kiệt, tưởng như cả gia sản sắp phải rơi vào tay người khác. Nhưng với nghị lực phi thường và trí thông minh sắc bén, cô Scarlett đã dành lại mảnh đất mà cha ông cô đã dày công xây dựng. Đồn điền Tara lúc ấy hiện lên trong đầu óc cô như một gia sản và một mái ấm gia đình đang bị giành giật. Scarlett là một người phụ nữ thật đáng nể phục và noi gương. *"Tomorrow is another day"* (Ngày mai là một ngày khác), đó

là câu kết. *Đúng, hôm nay chưa phải là hết, hôm nay giông bão, ngày mai trời lại sáng. Ngày mai phải khác ngày hôm nay.*

"Có lẽ ta đâu mãi thế này" là câu của Nguyễn Công Trứ văng vẳng bên tai

Phải tồn tại! Phải về! Bài Hồ Trường của Nguyễn Bá Trạc mà anh em nhớ câu nào ghi câu nấy vào những mảnh giấy nhỏ, rồi ghép lại thành nguyên bài như sau:

Đại trượng phu, hay không, xé gan bẻ cật,
phủ cương thường.
Hà tất tiêu dao bốn bể lưu lạc tha phương.
Trời Nam nghìn dặm thẳm, non nước một màn sương.
Chí chưa thành, danh chưa đạt, trai trẻ bao năm
mà đầu bạc.
Trăm năm thân thế bóng tà dương.
Vỗ gươm mà hát, nghiêng bầu mà hỏi.
Trời đất mang mang ai người tri kỷ?
Lại đây cùng ta cạn một hồ trường.
Hồ trường, hồ trường, ta biết về đâu?
Rót về Đông phương, nước biển Đông chảy xiết
sinh cuồng loạn.
Rót về Tây phương, mưa phương Tây từng trận chứa chan.
Rót về Bắc phương, ngọn Bắc phong vi vút, cát chạy
đá giương.
Rót về Nam phương, trời Nam mù mịt, có người quá chén
như điên như cuồng.
Nào ai tỉnh, nào ai say. Lòng ta ta biết, chí ta hay.
Nam nhi sự nghiệp ư hồ thỉ. Hà tất cùng sầu đối cỏ cây.

Bài thơ đã làm Thiện thêm *"vững lòng tin, giữ linh hồn trong sạch và đem hết nghị lực chống trả với hoàn cảnh từ đày thảm thương."*

Ngoài những suy nghĩ tích cực để giúp Thiện giữ vững tinh thần trong hoàn cảnh tù đày, cũng như có những nhớ lại để

tinh thần thoải mái. Nghĩ đến "ăn" là chuyện thông thường nhất lúc dạ dày lúc nào cũng trống rỗng, ọc ạch toàn nước ngày đêm. Không được "ăn" thật thì "ăn hàm thụ" vậy. Nghĩ đến phở là nhớ phở Tàu Bay (tô to gấp đôi), phở Hợp Lợi rất ngon đường Lý Thái Tổ, phở gà đường Hiền Vương không nơi nào sánh bằng, phở 79 đường Võ Tánh không ai chê được...

Những cao lâu, bào ngư, cua rang muối, vịt tiềm tại nhà hàng Đồng Khánh, cơm Tây sang trọng đường Tự Do... được Thiện "tự do" tưởng tượng và "độc lập" thưởng thức, chăng bị ai kềm kẹp hay cướp mất. Nếu có, Hiền chỉ tội nghiệp cho cái bụng xẹp lép của mình. Bàn tay của Thiện thương tình đưa lên xoa xoa vỗ về an ủi nó rồi cùng nhau thiếp đi trong giấc ngủ.

Về văn học, Thiện và những bạn tù "lẩy" Kiều, "đọc" Chinh Phụ Ngâm… Ngâm "*Thú Đau Thương*" (Vũ Hoàng Chương) để vuốt ve thân phận tù, "*Đây Thôn Vỹ Dạ*" (Hàn Mạc Tử) để nhớ Huế, "Hồ Nhớ Rừng" (Thế Lữ) để gặm nhấm nỗi uất hận, kể "*Điệu Ru Nước Mắt*" (Duyên Anh) và "*Vòng Tay Học Trò*" (Nguyễn Thị Hoàng) để sống lại dĩ vãng... Xa hơn, họ ôn với nhau "*Hải Âu Phi Xứ*", "*Bên Bờ Quạnh Hiu*", "*Bên Dòng Nước*", "*Dòng Sông Ly Biệt*" của Quỳnh Dao. "*Tôi chôn hoa bị người cười là dại. Người chôn ta, ai cười lại người đây*" (Hồng Lâu Mộng).

Về nhạc, họ hát cho nhau, hay âm ư hát cho riêng mình những bài tình ca quê hương như "Về Miền Trung", "Quê Nghèo", "Tình Hoài Hương", "Hòn Vọng Phu",…. Rồi những bài tình ca học trò và đôi lứa như "Ngày Xưa Hoàng Thị", "Trả Lại Em Yêu" (Phạm Duy)...

Cảm ơn các nhạc sĩ đã cho họ cả một kho tàng các ca khúc về mọi hoàn cảnh, diễn đạt mọi cảm xúc, gởi gâm mọi tâm tình để trong hoàn cảnh tù đày họ được ngâm nga ca hát, mơ màng, dù chỉ thuộc vài ba câu, theo nhịp cuốc, nhát dao hay những khi nhớ nhà, thương quê hương quay quắt.

5. Chuyện Kiếm Hiệp

Rất nhiều đêm họ ngồi quây quần, có khi giả nằm sát xuống sợ bọn cán bộ trông thấy, với tách trà hay ly nước lã để bên, nghe anh Sơn kể chuyện chưởng Kim Dung. Đây là lúc mọi người chăm chú nhất. Anh Sơn có trí nhớ đặc biệt và tài kể chuyện duyên dáng. Anh nhớ đến từng chi tiết và biết thêm thắt những lời đối thoại dí dỏm khiến anh em phải phì cười.

Khi anh kể đến một nhân vật chính trong Thiên Long Bát Bộ, về hoàn cảnh bi thương của Bắc Kiều Phong dẫn đến cái chết sau cùng của nhân vật này đã khiên những người nghe chuyện đều ngậm ngùi. Có người không cầm được nước mắt, không biết vì thương Tiêu Phong hay cho chính thân phận mình. Dù thế nào, chính những câu chuyện như thế đã làm cho ngày tháng lao tù của họ trôi nhanh.

Thiện lại nghĩ đến 2 câu: *"Lai như thủy hề, thệ như phong. Bất tri hà xử lai hề, hà sở chung."* Nghĩa là: "*Chợt đến như dòng nước chảy. Rồi tan như gió thoáng qua, không biết từ đâu đến và chấm dứt nơi đâu.*"

Thật ra được nghe những chuyện này trong tù không dễ. Có kẻ xấu bảo là họ kể chuyện về Trung Quốc, lúc mà Tàu Cộng kéo mấy vạn quân đánh Việt Nam năm 1979. Thế là họ bị ngồi nghe kiểm điểm liên tục, mặc dù họ cố gắng giải thích nhưng chúng đều không chịu hiểu vì chúng là bọn "cán ngố". Dù là cán ngố, chúng nó lại rất tài tình trong việc kiểm soát họ rất gắt gao từ tư tưởng, đến hành động. Họ cứ lặng thinh biểu gì làm nấy, biểu nói A thì nói A để khỏi bị tra tấn, cùm xiềng, bỏ đói. Vậy nên có tên cán bộ nói "Dù có chẻ đầu các anh ra cũng không cải tạo nổi." Thật quá đúng!

Chuyện đời như dòng nước, như cơn gió, biến đổi không ngừng. Đời tù của chúng tôi dù năm tháng dài đăng đăng vân nằm trong dòng đời. *Nước trôi, gió cuốn, đời sẽ đổi thay.* Ngẫm nghĩ, Thiện cảm thấy chút bình thản chờ đợi ngày về.

(Còn tiếp)

Chuyện Phiếm

PHÁ SẢN!?

Bắc Đẩu Võ Ý, K17

Mấy ngày nghỉ lễ, chẳng biết làm cái giống gì, ông Sáu Cà-nông xuống basement lục chồng sách báo cũ ra đọc chơi. Thùng sách này lưu lạc theo ông gần 10 năm nay mới được ông đoái hoài, kể cũng tệ. Sách báo là những người bạn tốt, chịu đựng, nhu hòa và nhất là lúc nào cũng thủy chung một dạ. Trong thùng sách báo lại còn có thêm mấy xấp giấy caro, loại giấy dùng viết đơn thời còn ở quê nhà. Khi chuẩn bị đi HO, ông Sáu cứ tưởng bước đầu đến Mỹ sẽ rất cần giấy để viết đơn, nên thủ mấy tập, nay thì vẫn còn nguyên, chỉ hơi vàng vì bụi thời gian. Ông muốn vất đi nhưng lại tiếc, bề nào thì nó cũng gắn bó với mình từ quê nhà qua tận đây, cũng có chỗ tình thâm nên không nỡ dứt. Ông Sáu chợt nẩy ra một ý rất ngộ nghĩnh, ông bèn gọi điện cho ông Hai Cà-cuống:

- Alo, tôi là Sáu Cà-nông đây, cho tôi gặp ông Hai Cà-cuống!

- Alo, tôi là Hai đây. Có gì vui, ông Sáu?

- Có rảnh thì qua đây lai rai ba sợi chơi,

- Đang rầu thúi ruột, trời lại tuyết, ngại đi lắm!

- Ấy, đang rầu lại càng cố qua đây để giải sầu, sẽ có bất ngờ cho ông!

- Ừ thì đi!

Bỏ phôn xuống là ông Sáu lo đun ấm trà Bắc Thái hạng nhất do người bạn mới biếu. Ông cũng bày sẵn mấy xấp giấy carô và hai cây viết trên bàn rồi ngồi nhổ râu chờ thì có tiếng chuông gọi cửa.

- Đường tuyết mà đi lẹ thế? Ông Sáu vừa mở cửa vừa chào.

- Thì tôi học cái nhặm lẹ kiểu nhà binh của ông đó!

- Thê mới biết gân đèn thì sáng, cô nhân đã dạy thì không trật vào đâu được!

Ông Sáu dẫn bạn xuống basement, châm trà mời:

- Uống ngụm trà cho ấm bụng, xong rồi mình tính chuyện!

- Chuyện gì vậy, ông Sáu?

- Thì chuyện giải sầu, mà muốn hấp dẫn thì phải hồi hộp, muốn hồi hộp thì phải đổ tí máu. Tôi mời ông Hai chơi croix - zero (X - 0), có sẵn mấy tập giấy đây. Chơi ăn tiền mới hứng, chớ chơi ăn chơi thì chán ngay.

Ông Hai Cà-cuông thư thái lăng nghe. Ông Sáu Cà-nông ngụm một hớp trà, rồi nổ tiếp:

- Mỗi hiệp 10 bàn, sau 10 bàn tính sổ. Ai thắng trên 6 bàn thì được một. Nếu hòa thì đánh thêm một bàn duy nhất để phân thắng bại. Điều kiện rõ ràng, ông Hai sẵn sàng chưa?

- Nghe hấp dẫn, ông Sáu chuẩn bị ôm đầu máu thôi!

Thế rồi hai ông bạn già nặn óc suy nghĩ để chơi lại trò chơi thuở học trò. Ông Hai là dân công chức hành chánh, nên ra quân chính xác cẩn trọng. Đợt đầu, ông Hai hạ ông Sáu hai hiệp liền. Ông Sáu vốn con nhà binh, được cái nhặm lẹ nhưng nóng vội, dục tốc bất đạt đành thua nên ức lắm. Ông Hai đang vui trên chiến thắng, bỗng đâm hơi:

- Phải chi tụi nhỏ giải trí kiểu nầy thì đâu đến nỗi?

- Đến nỗi gì, ván nầy coi như bỏ xác, chung đi thì vừa!

- Nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ anh Sáu.

- Thế là ông lầm, mười lần một đô là mười đô, mười lần 10 đô là 100 đô đó ông bạn già à, coi chừng có ngày thác đó!

- Ái chà, sao ông phán nghe linh quá vậy? Thằng Ba nhà tôi coi như… thác rồi đó ông Sáu!

Ông Sáu đang hớp một ngụm trà, ngạc nhiên đến sặc sụa:

- Ông nói cái gì tôi không hiểu?

- Thì vợ chồng thằng Ba nhà tôi chỉ thích đi giải trí ở casino, nợ ngập đầu nên có ý định khai băng-rụp *(bankrupt)* đó.

- Tưởng gì chứ chuyện băng-rụp ở Mỹ nó cũng hồn nhiên như chuyện dài nhân dân tự vệ bên ta thời trước vậy thôi.

Ông Hai hiểu lờ mờ chữ băng-rụp (bankruptcy - diễn nôm là phá sản) nên ông thật sự lo lắng cho hoàn cảnh của cậu quý tử của mình. Nghe tụi nó bàn sẽ xin ly dị, phân chia tài sản, tẩu tán của cải trước khi khia phá sản để lỡ chủ nợ có đến tịch thu nhà cửa đồ đạc (như ở Việt Nam mình) sẽ đỡ thiệt hại, thì hỏi ai mà không sợ chứ. Vả lại, còn sợ mắc cỡ với bà con mình nữa. Đến khi nghe ông Sáu phán chuyện băng-rụp ở Mỹ là chuyện bình thường thì ông Hai thấy nhẹ cõi lòng và tò mò muốn tìm hiểu thêm:

- Anh Sáu à, tôi mù tịt cái vụ nầy, xin anh đôi điều giải thích.

- Thì nôm na là mình mắc nợ quá nhiều (nhà băng và quá nhiều tiền) mà mình không đủ khả năng trả các khoản nợ đó thì phải khai phá sản. Như ông biết, nợ để càng lâu thì đẻ ra tiền lời, lời nợ, nợ lời chồng chất ngày một kếch sù, thúc giục mấy ông nhà băng phải nhờ luật pháp can thiệp để đòi trọn hay một phần số tiền mà họ đã ứng trước cho mình tiêu xài (qua các thẻ tín dụng - credit cards). Ông Hai biết không, tất cả công dân Mỹ đều là con nợ của chính phủ, nhà băng, cửa hàng, cơ sở dịch vụ nhất là nhà thương và trường học. Cái nhà mình ở, cái xe mình đi, cái TV mình xem, cái máy hát mình

nghe, cái vé máy bay mình du hành, cái áo mình mặc, cái đồng hồ mình đeo…, tất cả các vật dụng cần thiết cùng những tiện nghi cho cuộc sống, thảy thảy đều là bằng chứng nợ của nhà băng. (*Nợ tiềm ẩn trong thẻ tín dụng bằng plastic nên khó thấy chăng?*) Khi mức thu nhập của mình không đủ trang trải các bills đòi nợ hàng tháng thì ông nhà băng sẽ là tên chủ nợ thông minh, có trí nhớ phi thường, rất lịch sự nhưng cũng rất tàn nhẫn chi ly. Một penny cũng không bỏ sót đâu ông à.

Ông Sáu chiêu một ngụm trà cho thanh giọng rồi thúc giục:

- Tiếp tục chiến đấu đi chứ, mới thắng có mấy đô mà định lên gò hơ cẳng sao?

Ông Hai không còn thấy hứng thú, ông đi cờ một cách rời rạc chứ không sắc nước như lúc ban đầu, bị ông Sáu phục kích dẫn về bót mấy hiệp liền. Ông Sáu thừa thắng xông lên, gáy vô tội vạ:

- Lúc đầu tôi nhường, giờ thì biết tay Cà-nông nầy nổ. Nổ vang rền. Nổ chụp lên đầu thù. Nổ sáng cả bầu trời. Nổ suốt thiên thu nghe ông bạn!

- Coi chừng ông Sáu thành quả pháo, càng nổ càng tan xác pháo đấy. Tôi không ngại anh nổ, nhưng tôi không còn thấy hứng chơi trò croix zero nữa. Có lẽ tại tôi lo cho thằng Ba tôi quá, theo anh thì mình tính sao đây?

- Thì còn tính gì nữa, nhờ luật sư họ lo, tiền thù lao vào khoảng $1000 đến $1400 (vào khoảng 2002 tại MO) chưa kể án phí. Luật sư sẽ đại diện thân chủ trước tòa và thiết lập hồ sơ phá sản gồm hai phần, phần Phụ Bản và phần Án Lệnh. Phần Phụ Bản được đánh dấu từ A đến J (10 Phụ Bản) như sau:

- Phụ Bản A: Địa ốc của người mắc nợ (nhà đất, mobilhome).
- Phụ Bản B: Tài sản của người mắc nợ (TV, tủ lạnh, xe hơi, nữ trang, máy móc…).
- Phụ Bản C: Các khoản tài sản được miễn thuế.
- Phụ Bản D: Các khoản nợ có bảo chứng (secured debts) thuộc quyền chủ nợ.

- Phụ Bản E: Bảng liệt kê các khoản nợ còn thiếu Sở Thuế.

- Phụ Bản F: Các khoản nợ không có bảo chứng (unsecured debts) như nợ credit cards.

- Phụ Bản G: Bảng ký kết các hợp đồng thuê mướn.

- Phụ Bản H: Người co-sign (codebtors).

- Phụ Bản I: Các khoản thu nhập hàng tháng của người mắc nợ.

- Phụ Bản J: Các khoản chi tiêu cần thiết hàng tháng của người mắc nợ.

Ông Hai mù tịt trước các Phụ Bản. Ông Sáu giải thích:

- Này ông Hai, nếu ông lấy A+B sẽ là tài sản của người mắc nợ (total assets).

- Nếu ông lấy D+E+F sẽ thành số nợ phải trả (total liabilities).

- Ông lấy I-J sẽ có hiệu số Z. Căn cứ vào hiệu số Z nầy, Tòa Phá Sản ấn định một khoản tiền X hợp lý (X thường nhỏ hơn Z) buộc người mắc nợ phải trả hàng tháng cho một cơ quan được Tòa ủy nhiệm, gọi là Trustee. Trustee nhận số tiền X nầy và trả dần cho các chủ nợ (creditors) cho đến hết kỳ hạn được ghi trong Plan.

- Plan là cái giống gì vậy ông Sáu?

- Plan là phần chính trong một hồ sơ băng-rụp. Có thể hiểu nôm na Plan như là Án Lệnh vậy. Trong Plan ghi nhiều điều khoản buộc con nợ phải thi hành như:

- Số tiền X phải trả cho Trustee hàng tháng (thường nhỏ hơn Z).

- Kỳ hạn trả nợ, từ 36 đến 60 tháng tùy trường hợp, gọi là M.

- Tổng số tiền phải trả hàng tháng suốt trong kỳ hạn, gọi là Plan Base. (Plan Base = (X) x (M)

- Số phần trăm tiền lời cho từng loại nợ và từng chủ nợ (thường vào khoảng 11.25% vào 2002).

- Trong kỳ hạn án lệnh, nếu người nợ nhận được bất kỳ loại thuế nào đều buộc phải nộp cho Trustee. Trustee sẽ cộng số thuế nầy vào Plan Base, điều đương nhiên là, Plan Base sẽ tăng lên.

- Về khoản nợ ghi trong Phụ Bản F (unsecured debts), con nợ bắt buộc phải trả ít nhất là 10% trên tổng số nợ.

- Ái chà, ông Sáu rành ba cái chuyện trời ơi này dữ há, hay là ông đã…

- Ấy đừng có trù ẻm, tôi cũng bù trớt như ông vậy thôi. Thời may, có đứa cháu làm ở hãng luật Trustee, qua nó tôi mới biết đôi điều, nay thì có dịp thì… nổ để thị uy ông chơi đó, ông Hai à!

- Sao ông nói thế, sự hiểu biết nào cũng bổ ích cả. Nhân tiện xin ông góp ý luôn vụ cái nhà và cái xe. Cái nhà thì đứng tên vợ chồng thằng Ba, còn chiếc xe Lexus 2001 thì tôi làm cosign cho nó.

- Ông Hai hỏi luật sư cho ăn chắc, còn tôi chỉ biết đại khái về Chương 13 (Chapter 13) của luật phá sản, áp dụng cho miền Đông tiểu bang Missouri. Chương 13 đó cho phép người mắc nợ với mức thu nhập bình thường, được giữ lại tất cả tài sản và sẽ trả dần các chủ nợ trong thời hạn M mà thôi. Một vài món nợ có bảo chứng (secured debts) phải trả hết, các món nợ không bảo chứng thì chỉ trả một phần thôi. Về chiếc xe thì đương nhiên ông có liên can. Nếu cậu Ba không đủ tiền trả hàng tháng, thì trên giấy tờ văn bản, nhà băng sẽ đòi ông. Nếu ông không trả, điều gì xẩy ra đương nhiên ông phải biết, bởi vì nhà băng luôn luôn nắm đằng cán. Nhà băng là băng đảng có máu lạnh do con người đẻ ra trong thời đại kim tiền nầy, cho nên khi mình muôn cosign cho ai, thì nên suy xét cho kỷ hai điều, đó là… job và lòng tin cậy!

Khi nghe ông Sáu luận về trách nhiệm của người cosign, ông Hai đâm lo ra, vẻ thẫn thờ hiện lên ánh mắt, ông Sáu an ủi bạn:

- Theo tôi nghĩ thì vợ chồng cậu Ba không đến nỗi nào, ông yên lòng, hơn nữa tụi nó cũng không nỡ để ông liên lụy trong vụ nầy.

- Cám ơn ông đã thông cảm, tôi cũng cầu mong như thế. Nè ông Sáu, việc gì sẽ xảy ra nếu mình trả hết hoặc không hết hạn kỳ?

- Thì nợ như gánh nặng, khi ông trả hết hạn kỳ thì trút được gánh nặng và ông sẽ được phục quyền (discharged), ngược lại thì gánh nặng vẫn còn đè nặng trên vai. Có điều, dù được phục quyền nhưng khi ông muốn vay tiền nhà băng thì nhà băng sẽ làm khó dễ vì *chữ tín* của ông đã bị mất rồi (bad credit). Vì bad credit nên nhà băng sẽ tăng phân lời lên tuốt trời xanh ông Hai à!

Ông Hai Cà-cuống chiêu một ngụm trà rồi khà một tiếng như thể ông vừa mới trút được gánh nặng trên. Ông hiểu thêm được đôi điều là, cuộc sống ở Mỹ coi vậy mà cũng đầy bất trắc. Sống là phải có job. Sống là phải mang nợ, dù ít dù nhiều. Job thì không bảo đảm còn nợ thì trả suốt đời.

Hầu hết những người khai phá sản đều rơi vào những khoản nợ như sau: nợ tiền nhà, nợ tiền xe, nợ tiền điện thoại, nợ sở thuế, nợ tiền vay học, nợ tiền bệnh viện, nợ ăn xài mua sắm vô tội vạ bằng credit cards, nợ thua bài, nợ thua kiện, v.v…, mà điều chính yếu là do bị lay off hoặc làm ăn thất bại nên không thể trả bill hằng tháng.

Qua cuộc trà đàm, ông Hai rút ra được một bài học quý giá:

- Chớ mua sắm tiêu xài bằng credit cards một cách thiếu suy tính.

- 10 lần 10 đô là 100 đô, lời phán của ông Sáu sao nghe thấm thía quá!

Khi từ giã, ông Hai bắt tay ông Sáu thật chặt:

- Bao giờ hết bận tâm về các khoản nợ (tiền cũng như tình) thì trần gian này sẽ là thiên đàng, có phải thế không ông Sáu?

- Đúng vậy! Chúc ông Hai sớm thoát nợ nhà băng, còn nợ trần gian thì tôi không có… ý kiến!

Saint Louis, MO

Cảm Thu

Đỗ Trọng Đạt, K29

Thu về vàng không gian,
…….
Anh đời như phiến đá,
Nước chảy qua gập ghềnh…
Anh đời như loài cá,
Sóng cuôn trôi bông bênh.
……..
Anh cứ chờ, chờ mãi,
Dáng yêu kiều năm xưa…
Xin một lần mặc khải,
Về đên Thu, dưới mưa…
…….
Rồi một ngày dừng chân,
Rừng xưa ru suối ngủ…
Thu xa nhưng lại gần,
Đâu rồi em tình cũ?
……..
Bên rừng Thu hoang dã,
Cỏ vẫn buồn như xưa…
Cây không hồn thiếu lá,
Như chiều Thu vắng mưa.



Chuyện Một Phi Vụ *

Võ Minh Hòa, K21

Tay cầm xấp thư dầy cộm từ thùng thư bước vào nhà, Hòa có thói quen vừa đi, vừa lựa coi thư nào quan trọng thì để phía trước và xếp theo thứ tự kém quan trọng hơn về sau. Hòa chợt nhớ tới phong thư màu mỡ gà có viền xanh đỏ chung quanh, dễ nhận ra ngay là phong thư gửi đến từ Việt Nam. Tên người gửi là Hoàng Trọng Nghĩa ở Nha Trang. Hòa nhíu mày suy nghĩ nhưng không nhớ ra là có quen ai có cùng tên. Vô nhà, vì tò mò Hòa muốn đọc ngay thư đó để xem Nghĩa là ai? Có chuyện gì?

Thư viết:

"Anh Hòa kính mến,

Có lẽ anh sẽ thắc mắc về lá thư này, không biết ai gửi cho anh, và Hoàng Trọng Nghĩa là ai? Tôi nhắc lại chắc anh nhớ. Nghĩa là một trong bốn thiếu úy mới ra trường về trình diện Phi Đoàn 215 "Thần Tượng" ở Nha Trang. Tôi được chia về cùng phi đội với anh nên có một vài lần tôi được hân hạnh "ngồi" hoa tiêu phó cho anh. Một phi vụ mà tôi nhớ mãi trong đời, vì lúc đó mới ra trường tôi vẫn còn phong thái một hoa tiêu 'sách vở' của trường bay, chưa biết gì về chiến tranh. Hôm

đó, tôi bay với anh và được C&C chỉ định làm một 'mission impossible' (*nhiệm vụ không thể hoàn thành*) bay "mình ên" vào Căn Cứ 6 để bốc một sĩ quan Bộ Binh bị thương nặng và hai sĩ quan Không Quân 'ALO' (sĩ quan liên lạc) làm việc cho Trung Đoàn 42 Biệt Lập đang trấn giữ trên Căn Cứ 6…"

Hòa ngừng đọc thư, ngồi thừ người nhíu mày suy nghĩ. Nghĩa đã vô tình gợi lại cho Hòa về một sự kiện đã trên 25 năm, một phi vụ đáp vào Căn Cứ 6 Hỏa Lực. Phi vụ này thì Hòa không thể nào quên được, nhưng Thiếu Úy Nghĩa bay chung hôm đó thì Hòa vẫn chưa mường tượng ra là ai? Hình dáng anh ta như thế nào? Đã trên 25 năm rồi, biết bao thăng trầm đã xảy ra trong khoảng thời gian dài này. Hòa đã tạm quên những gì trong quá khứ, coi đó là những kỷ niệm thật khó quên. Hiện tại, Hòa dành tất cả tâm trí để lo cho gia đình, cho cuộc sống đầy nhiêu khê trước mắt. H

òa nhắm ghiền đôi mắt để mặc cho tâm hồn phiêu dạt về dĩ vãng… với những hình ảnh xa xưa dần dần gợi nhớ lại, những sự việc trong quá khứ lần lần quay về. Hòa cố hình dung ra Nghĩa và gần như mường tượng lại được, nhưng vẫn còn chập chờn… Đúng rồi, Nghĩa là một trong bốn thiếu úy vừa về trình diện Phi Đoàn và Nghĩa là người trẻ nhất, trắng trẻo và khá bảnh trai. Ngày Nghĩa mới về phi đoàn, ai thoạt nhìn cũng đều nhận xét anh đúng là một thư sinh búng ra sữa hơn là một sĩ quan hoa tiêu trực thăng sắp nhập cuộc vào những trận đánh nảy lửa đang xảy ra tại Vùng 2 Chiến Thuật... Rồi từng khúc phim của câu chuyện mà Nghĩa vừa nhắc lại được ráp nối trong đầu Hòa và quay lại từng chi tiết.

Ngày hôm đó…

Từ tờ mờ sáng, một hợp đoàn sáu chiếc trực thăng nối đuôi thành một, đang bay ở cao độ tiêu chuẩn, trông như lặng lẽ, âm thầm nhưng thật hùng tráng. Sáu chiếc phi cơ in rõ nét trên nền trời bình minh, tựa như một đàn cò nối tiếp nhau bay về tổ sau khi tìm ăn trong sương đêm tối hôm qua. Hợp đoàn đang

lấy hướng về tiền đồn Dakto, Tân Cảnh.

Trước đó, đã có một trực thăng C&C (máy bay chỉ huy) và hai chiếc gunship cùng bay về cùng hướng và hiện đang có mặt tại phi trường Phượng Hoàng để phối hợp hành quân với một trung đoàn Bộ Binh. Theo lệnh hành quân đã chỉ thị, Không Quân cho sáu trực thăng lên đáp ở Tân Cảnh để tiếp tế thức ăn, nước uống, đạn dược, và những cuộn kẽm gai (concertina) cho mấy "thằng nhỏ" của Trung Đoàn 42, đóng trên Căn Cứ 6, đang bị bao vây cả tuần nay. Quân bạn trên căn cứ cần thêm kẽm gai để rào thêm một vòng đai nữa bên trong vòng đai phòng thủ đã có sẵn, mục đích tạo thêm chướng ngại chặn bớt sức tiến của địch đang có vẻ sắp "over run" (tràn ngập). Quân ta cũng cần thực phẩm, nước uống, đạn dược để đủ sức cầm cự "câu giờ" chờ quân tiếp viện.

Một trực thăng C&C, hai gunship, và sáu trực thăng slids (máy bay chở quân). Cả chín chiếc đều thuộc phi đoàn Thần Tượng 215, ở Nha Trang. Tiếng động cơ và tiếng cánh quạt của sáu chiếc trực thăng nghe mỗi lúc một rõ dần, và đang từ từ đến gần, chuẩn bị đáp xuống phi đạo của phi trường Phượng Hoàng. Sáu chiếc trực thăng vừa chạm skids thăng bằng trên mặt đất, thì có lệnh của C&C cho hợp đoàn tắt máy và lưu ý các phi công phải túc trực trên tần số để nếu cần liên lạc thì có ngay, còn phi đoàn thì không ai được rời xa phi cơ. Trong lúc đó Trung Đoàn Bộ Binh rút ngắn thời gian, cho chở đồ tiếp tế đến chất đầy trên sáu trực thăng.

Một số anh em quân nhân Bộ Binh khác với ba lô súng đạn đeo gọn gàng trên vai đang chờ trực thăng đưa đến vùng hành quân. Họ đang ngồi trú nắng dưới lườn các máy bay. Hòa lân la đến gần để nói chuyện và hỏi thăm họ. Anh em quân nhân này rất thật thà kể về chuyện hành quân và nói với Hòa:

- Tụi em cực lắm, Đại Úy ơi! Đi hành quân, tụi em chỉ mang theo một lon Guigoz muối mè để ăn với gạo sấy, không ăn thịt cho nhẹ người để cầu Trời Phật phù hộ che chở cho đạn

tránh mình, chớ mình đâu có tránh đạn được, để còn sống sót về với vợ con!"

Hòa vốn xuất thân từ trường Võ Bị Đà Lạt, ra trường được tuyển chọn về Không Quân nên Hòa rất hiểu tâm trạng của những người lính Bộ Binh và cảm thấy sót sa cho những gian nan, đầy nguy hiểm của họ. Lần nào ra trận, người chiến binh cũng đều cảm thấy trước mắt là "thập tử, nhất sanh". Nhưng khi đụng trận "say thuốc súng" rồi thì họ lại quên mất đi, miệt mài chiến đấu như không có gì nguy hiểm sắp xảy đến.

Liên tưởng qua những người vợ lính, Hòa cũng thấy đau lòng cho họ. Người vợ nào cũng muốn chồng mình luôn có mặt với gia đình sống bình an bên cạnh vợ con. Nhưng thực tế nào có được như mong muốn để rồi dần dà họ cảm thấy quen dần cuộc sống hẩm hiu, lủi thủi một mình thay chồng dạy con. Cứ lâu lâu lại tiễn đưa chồng ra mặt trận rồi tự cho đó là số phận ông trời đã an bài, mặc nhiên chấp nhận là "*lấy chồng chiến binh, mấy người trở lại*"! Rồi một ngày, một buổi sáng ban mai người vợ lính được báo hung tin là chồng mình đã gục ngã ngoài chiến trận. Đau khổ quá và ngỡ ngàng quá, biết phải làm gì đây? Người vợ chỉ biết ngồi ôm con khóc nức nở, nuốt lệ thương tiếc cho người thân yêu đã ra đi. Người vợ lính nhận thấy như không ai để tâm đến, không có chút "ồn ào" nào về cái chết của chồng mình, xem đó như là việc bình thường xảy ra hàng ngày. Rồi người quả phụ lặng lẽ "*đi nhận xác chồng*" về lo mai táng. Thật quá tội nghiệp!

Hòa chuyện trò với họ để giết thời giờ chờ lệnh cất cánh. Chợt từ đầu xa phía trước, Lead đưa tay lên cao vẽ một vòng tròn, dấu hiệu cho hợp đoàn quay máy. Tức thời, từ chiếc số một cho đến chiếc số sáu đã nhanh nhẹn tuân lệnh. Tiếng cánh quạt của cùng sáu chiếc trực thăng chém "*phành phạch*" vào không khí, ngỡ như thay cho "*tiếng kèn xuất quân*" của thập niên 30, 40 về trước, tiếng kèn xưa làm nung nấu tinh thần chiến đấu của những người lính ngoài mặt trận. Giờ đây tiếng cánh quạt trực thăng đã tạo ra một không khí ồn ào, một quang

cảnh rầm rộ làm phấn khởi tinh thần các chiến sĩ, họ sẵn sàng ra chiến đấu với quân thù.

C&C đang trên cao độ ra lệnh cho hợp đoàn là sau khi cất cánh bay về hướng phải, trên cao độ khoảng 10,000 bộ (3000 m), quần ở phía Nam cách xa Căn Cứ Hỏa Lực 6 chừng 15 dặm, chờ lệnh. Sáu chiếc trực thăng chập sau đã có mặt trên vùng, đang nối đuôi nhau lượn tròn.

Đội hình "vòng tròn" trên cùng cao độ bay nối đuôi nhau rất khó cho các phi công phối hợp. Phi công phải quan sát cẩn thận, luôn giữ cho hai phi cơ một khoảng cách an toàn, nếu quá gần cánh quạt của hai trực thăng có thể chém nhau làm phi cơ sẽ nổ tung trên không trung và rơi xuống đất như một đống sắt vụn. Nếu xảy ra như vậy, địch sẽ vỗ tay hoan hô, coi như đã "triệt hạ" hai trực thăng của phe ta mà không cần đến SA7. Hợp đàn đã quần trên vùng hơn 10 phút mà vẫn chưa nghe động tịnh, nhúc nhích gì cả. Mọi người đang thắc mắc trong đầu, thì đúng lúc có tiếng của C&C trên vô tuyến, giọng nói trong máy nghe có vẻ gấp rút, như có gì thay đổi bất ngờ:

- Lead nghe C&C? (Trưởng hợp đoàn chiếc bay đầu tiên.)

- OK! Anh dẫn hợp đoàn cả sáu chiếc về đáp lại phi trường Phượng Hoàng. Cứ giữ nguyên đồ tiếp tế trên tàu và "stand by" (*dự phòng*) trên tần số. Chờ sẽ có lệnh mới. Riêng chiếc Trail thì cho "unload" (*bỏ, dỡ*) đồ tiếp tế xuống. Sau đó bay tàu trống trở lại điểm hẹn vừa rồi. Sẽ có lệnh cho biết sau! Lead, Trail cả hai nghe rõ? Trả lời! (Trail là phụ tá của Lead, bay chiếc sau cũng có nhiệm vụ "nhìn tổng quát" coi hợp đoàn có theo kịp chiếc Lead, hoặc nhắc nhở nếu có chiếc nào lang thang không giữ đội hình?)

- Lead nghe rõ!

- Trail nghe rõ!

Cho lệnh xong, C&C "vặn cổ" (thay đổi tần số) về số nhà của quân bạn để theo dõi tình hình, biến chuyển tới đâu? C&C tạm thời ngừng liên lạc vô tuyến với hợp đoàn. Hợp đoàn nối

đuôi hàng một lủi thủi bay theo Lead ngược trở lại Tân Cảnh. Tất cả đều ngơ ngác không biết sắp có chuyện gì? Riêng chiếc Trail mà Hòa và Nghĩa đang lái không những vừa ngơ ngác vừa lo ngại, vì theo cách nói của C&C trên vô tuyến thì có vẻ khẩn cấp lắm và lại chỉ chọn một mình chiếc Trail sau khi "unload", đem tàu trống trở lại vùng ngay. Hòa nghĩ chắc chắn C&C sẽ có phi vụ đặc biệt giao cho Hòa và Nghĩa!!

Sau khi unload đồ tiếp tế trên tàu, Hòa để Nghĩa cất cánh trở lại vùng. Từ trên cao lúc Nghĩa quân phi cơ ở phía Nam của căn cứ, Hòa thấy khá rõ, như đang bay rất gần, căn cứ nhỏ bé này. Căn cứ mang cái tên nghe thật "chiền tranh" với lửa và đạn: ***Căn Cứ Hỏa Lực 6***. Thật ra đây chỉ là hai ngọn đồi trọc, thấp nằm sát nhau, nối liền bằng con đường mòn mà quân bạn đã dùng để liên lạc qua lại giữa hai toán quân phòng thủ. Mấy ngày hôm nay, đạn của địch đã cày nát tan toàn diện căn cứ với chủ đích hạn chế không cho quân ta ra khỏi hầm trú ẩn để kháng cự. Con đường qua hai ngọn đồi trước đã "mòn" nay trở nên nhẵn thín, không ngọn cỏ nào có thể "ngóc" đầu lên được.

Nhưng vì sao Căn Cứ Hỏa Lực 6 trở thành trọng yếu với ta và địch như thế? Vào tháng 4 năm 1972, tình hình quân sự tại các mặt trận Quân Khu 2 càng ngày càng khẩn cấp, mà mặt trận Tân Cảnh là một trong các trận đánh lớn của QLVNCH. Quân Đoàn II có hai Sư Đoàn 22 và 23 Bộ Binh. Sư Đoàn 22 tại Bình Định chịu trách nhiệm lãnh thổ năm tỉnh phái Bắc của Quân Đoàn II, bao gồm Bình Định, Phú Yên, Phú Bổn, Pleiku, và Kontum. Sư Đoàn 23 chịu trách nhiệm bảy tỉnh còn lại, bao gồm Ban Mê Thuột, Tuyên Đức, Khánh Hòa, Cam Ranh, và Ninh Thuận.

Tin tình báo cho biết Cộng quân sẽ xử dụng Sư Đoàn 3 của chúng để đương đầu với các đơn vị của Sư Đoàn 23 Bộ Binh của chúng ta, mục đích cầm chân sư đoàn này ở Tân Cảnh, trong khi Sư Đoàn 320 Cộng Sản sẽ tiến quân vào Kontum. Với tình hình quân sự lúc bấy giờ, Quân Đoàn cho lệnh thiết lập thêm hai Căn Cứ Hỏa Lực 5 và 6, trên các ngọn đồi phía

Nam Tân Cảnh để yểm trợ pháo binh cho Sư Đoàn 22 Bộ Binh. Căn Cứ 6 trở thành chốt điểm chiến lược từ đó, vì nằm gần quốc lộ 14 trong vùng Tam Biên, là tiền đồn chặn bước tiến của Cộng quân từ Lào qua.

Cộng quân cố nhiều lần dứt điểm cái chướng ngại này, đã làm khó dễ chúng từ lâu. Lần này thì chúng quyết chiếm cho được nên đưa thêm nhiều đơn vị thiện chiến vào mặt trận. Chúng quyết san bằng tiền đồn này và quyết xóa tên thị xã Tân Cảnh, để từ đó làm bàn đạp tiến chiếm Kontum giành ưu thế vùng cao nguyên. Cộng quân cho rằng một khi chiếm được cao nguyên và mở thông "Đường Mòn HCM" trên ngã ba biên giới Việt-Miên-Lào, là đường chuyển vận quân và tiếp tế của chúng, thì chúng coi như miền Nam sẽ thất thủ và sẽ đầu hàng.

Tiếng của C&C, gọi Trail trên vô tuyến, làm dòng tư tưởng của Hòa bị cắt ngang:

- Trail, đây C&C gọi!

C&C hôm nay do Thiếu Tá Bình, Phi Đoàn Trưởng của phi đoàn, bay với Đại Úy Huyền, Trưởng Phòng Hành Quân:

- Trail nghe rõ, C&C!

Hòa đáp và đang chờ lệnh nhưng không nghe C&C nói tiếp. Chập sau, C&C lên tiếng bên kia đầu máy, ngập ngừng nói:

- Moa… (rồi ngừng nói).

Hoà thầm nghĩ, C&C đã cho Trail trở lại một mình với tàu trống là sắp có mission (*nhiệm vụ*) gì đặc biệt, nên khó nói. Đúng vậy! Thiếu Tá Bình đang cân nhắc lời nói thế nào để vận động tinh thần của Hòa và Nghĩa cho phi vụ sắp tới, mà chính ông cũng nhận thấy phi vụ này có nhiêu phần nguy hiểm hơn an toàn.

Nói thêm, trong các cuộc hành quân thì các đơn vị bạn thường liên lạc với nhau bằng những câu nói ngắn gọn dưới dạng "mật mã", cố hạn chế dùng bạch thoại, nhất là tên và chức

vụ của thẩm quyền bên kia. Nhưng riêng bên Không Quân, họ chỉ quen dùng đi, dùng lại một vài nhóm từ ngữ quen thuộc, rập theo bộ binh trên vô tuyến. Nên khi liên lạc, họ cứ thẳng ruột ngựa" mà nói nên ai nghe cũng hiểu họ muốn nói gì! Điều này thật không cần để ý lắm vì trong các cuộc hành quân có phối hợp Không Quân yểm trợ thì thường là cấp bách trong ngày hay trong thời khắc đó, có tính cách uyển chuyển. Vì thế, địch có nghe chưa kịp "giải mã" thì Không Quân đã "giải quyết" xong rồi.



Hành quân trực thăng vận

Đặc lệnh truyền tin và tần số liên lạc của Bộ Binh mới là quan trọng phải thật bảo mật và được thay đổi luôn. Thiếu Tá Bình thấy cũng không cần dùng những từ ngữ "khó nói" đó, để nói chuyện với Trail. Vì C&C sắp nói lời "yêu cầu" hơn là lệnh lạc giữa ông Phi Đoàn Trưởng với anh trưởng phi cơ trong hợp đoàn. Thiếu Tá Bình dùng hai chữ "moi, toa" để xưng hô. Không dấu xúc động, ông nói:

- Moa sở dĩ kêu toa trở lại vùng hành quân vì hai lý do. Thứ nhất, moa không muốn dùng Lead là người đang chỉ huy hợp đoàn, để nhỡ có gì thay đổi thì Lead sẽ đại diện để nhận lệnh. Thứ hai, moa biết toa xuất thân từ Đà Lạt nên dầu sao toa cũng có căn bản về chiến thuật hơn một số anh em. Toa có thể xoay sở tùy theo tình hình…

Nói đến đây thì C&C lại im tiếng. Hình như quân bạn trên tần số cần báo cho C&C điều gì khẩn cấp lắm. Liên lạc xong,

C&C trở lại vô tuyến "brief" cho trail biết:

- Quân bạn đã báo cho C&C biết tình hình đang tới lúc khẩn cấp. Khác hơn mấy ngày trước, từ sáng sớm "gà cồ" của địch đã "gáy' không ngừng hỏa tiễn 122 ly và cối 120 ly. Vì thế quân bạn tin chắc là sau giai đoạn "tiền pháo" này, địch sẽ "hậu xung" để tiến chiếm căn cứ, nhưng chưa rõ vào lúc nào thì chúng bắt đầu. Vừa biết thêm là những con đường tiếp viện của ta đã bị địch quân "đóng nút" hết cả. Trong khi các toán quân xung phong của chúng thì đang dàn ra thành nhiều đợt, trên dưới cách nhau không xa. Chúng đang bò tiến dần về vòng đai phòng thủ của ta. Rõ ràng là Cộng quân đang chuẩn bị tấn công và chúng sẽ dùng chiến thuật biển người, lớp này ngã thì lớp khác tiến lên. Tình hình đã rất cận kề và bi đát. Các sĩ quan chỉ huy và tham mưu của căn cứ đã quyết định báo cho "mặt trời" biết rằng họ sẽ mở "con đường máu" đánh bật xuống cầu may ai nấy thoát qua được vòng vây của địch tìm đường thoát thân còn hơn là ở yên chịu đầu hàng vì thất thủ, rồi cuối cùng cũng chết theo địch.

C&C nói:

- Moa cũng muốn cho toa biết là tình hình đã hoàn toàn thay đổi, lý do đó mà quân bạn không cần tiếp tế nữa. Chốc nữa đây (*nhấn mạnh nhưng ngập ngừng*)... toa sẽ đáp vào căn cứ để bốc một số sĩ quan bộ binh bị thương nặng và hai sĩ quan Không Quân, đem họ ra khỏi căn cứ, vì chắc chắn sẽ có trận đánh "sáp lá cà" giữa ta và địch thật khốc liệt! Trung Đoàn đã yêu cầu cho gấp một trực thăng vào bốc họ ra ngay vì thấy vẫn còn kịp để làm việc đó. C&C thấy khó xử cho "đàn em" mình, nhưng… đặt trên tình chiến hữu không ai nỡ bỏ mặc cho viên sĩ quan đang bị thương nặng nằm chịu chết dưới họng súng của địch. Còn hai sĩ quan Không Quân của ta, họ được biệt phái để làm ALO (Air Liaison Officer) liên lạc Không Quân để xin không trợ cho bộ binh. Họ yêu cầu Trung Đoàn được rút ra khỏi vùng ngay vì nhiệm vụ của họ đến đây cũng coi như không cần thiết nữa, một khi quân bạn đã quyết định "mở

con đường máu". Thật ra hai sĩ quan Không Quân chưa từng chiến đấu "*diện đối diện*" như thế này bao giờ, nên nếu họ bị kẹt lại thì coi như khó sống sót.

Thiếu Tá Bình ngập ngừng nói:

- Toa ráng… ráng bốc họ đem ra khỏi đó trước khi trận đánh xảy ra! Moa tin tưởng nơi toa! Moa cũng biết… phi vụ này rất khó khăn và nhiều nguy hiểm. Nhưng… ráng nha toa!

Rồi ông nói tiếp:

- Quân bạn cũng cho biết là khi nào "gà cồ" của địch vừa pháo kích xong, họ sẽ cho thả trái khói màu làm dấu điểm đáp và cũng xác nhận là OK cho toa vào bãi đáp.

Đến đây thì Hòa và Nghĩa đã biết rõ cái phi vụ sắp thi hành là gì rồi mà trước đây cả hai chỉ đoán chừng. Hòa nhìn qua Nghĩa thấy nét mặt Nghĩa có chút nhợt nhạt. Hòa bấm nút intercom một nấc nhẹ để chỉ cho phi hành đoàn nghe mà thôi. Hòa nói:

- Cẩn và Bộ (anh xạ thủ và mevo)! Hai anh đã nghe rõ lệnh của C&C rồi chớ? Chốc nữa đây hai anh sẽ xử dụng tối đa hai khẩu đại liên 60, nên hai anh xem xét sơ lại coi có gì trở ngại không?

Hòa nhìn qua Nghĩa, nheo mắt lại cười đùa:

- Còn Nghĩa, you OK? Có cảm thấy "lành lạnh" ở dưới chân chưa?

Nghĩa nhìn Hòa, nói lí nhí qua intercom:

- Mission impossible (*nhiệm vụ không thể thực hiện*), nhưng đây là lệnh thì phải thi hành thôi, đại úy!!

Nói xong câu này, Nghĩa như trút được "nỗi oan khiên" trong lòng nên thấy tươi tắn và nói đùa lại:

- Đại úy có thấy "lạnh" không? Chứ Nghĩa thấy hơi nóng đó!

Nghĩa tủm tỉm cười và tự hào về câu đối đáp thật chỉnh với

câu của Hòa. Nghĩa pha trò:

- Bốn người mình đang chơi ván bài tới hồi gây cấn. Nếu anh nào có "lạnh cẳng" muốn "ăn non" tách ra trước thì cũng không có cách nào để ra khỏi sòng bài, vì trực thăng không có trang bị dù khẩn cấp như pilot của khu trục!!

Hòa nhìn Nghĩa, nhún vai mỉm cười, công nhận là đúng. Hòa ngó trật về sau thì thấy Cẩn và Bộ cũng đang mỉm cười đồng tình, ý nói "đúng vậy".

Thế rồi, nhờ nói dóc những chuyện trên trời, dưới đất mà cả phi hành đoàn đã quên hẳn là mình sắp đi vào "tử địa", mà cứ tưởng như là đang bay trên Đà Lạt mua dâu tươi, rượu mận, khoai lang khô… đem về làm quà cho ba má con bồ để lấy điểm. Dẫu sao Nghĩa cũng đã gợi lại cái tinh thần "không bỏ anh em, không bỏ bạn bè". Câu châm ngôn của Không Quân mà Nghĩa mới hấp thụ cách đây không lâu.

Bỗng Hòa nghe tiếng "cạch cạch" trên tần số UHF (siêu tần số). Có lẽ C&C muốn nói điều gì. Cả bốn người chợt tỉnh mộng. Thế là họ tạm ngừng không "bay" lên Đà Lạt nữa mà quay về thực tại với chiến trường đầy khói lửa. C&C nói:

- Moa sẽ cho hai gunship, yểm trợ toa với hỏa lực tối đa, sẽ bay kèm theo toa vào đáp và khi toa trở ra.

Trung Úy Tích, Lead của hai gunship, nghe nhắc đến tên, bèn chen vào cho thêm chút "*bột ngọt*" để tăng phần đậm đà của nồi xúp còn nóng hổi, và cũng muốn cho Hòa tin:

- Hotel đây Tango! Hotel đừng lo, tụi này sẽ chơi thật ngoạn mục cho Hotel. Còn bao nhiêu "tiền" tụi này sẽ dành hết cho "ván bài" này.

Thấy mọi người đều lo lắng cho mình, Hòa cảm thấy thật cảm động. Tuy nhiên, Hòa tự nhủ có gì đâu mà phải lo sợ. Ai rồi cũng một lần chết nhưng mỗi người sẽ chết ở một hoàn cảnh khác nhau, cách chết khác nhau. Có người chết bờ chết bụi, chết chưa kịp ngáp, chết không nhắm mắt. Có người chết

tức tưởi, chết cong queo, chết hai lần thịt da nát tan, vv… Nhưng chết gì cũng được, miễn đừng "chết nhát" mà mang tiếng xấu cả đời. Nói thì nói bừa, nói trạng vậy, chớ ai ra trận biết cái chết đang chờ đón đâu đó, dù không sợ chết cũng thấy có cái gì "ơn ớn" chớ.

Nghĩ đến đây, Hòa vẫn còn thấy xốn xang trong lòng là sau những trận đánh lớn quân ta dọn dẹp chiến trường, mới "hỡi ơi" là Cộng Sản hành xử với cán binh của họ quá dã man. Chúng đã xích chân binh lính bên trong xe thiết giáp để những người này không vì quá khiếp sợ bỏ trốn ra và "tăng" sẽ không người lái. Còn tàn nhẫn hơn nữa, ai thấy cũng thương tâm, là trên vòng rào kẽm gai của vòng đai phòng thủ của ta, có nhiều xác chết của địch quân, người trần trùi trụi mặc vỏn vẹn cái quần xà lỏn và hai quả lựu đạn móc hai bên. Họ là những tân binh mà "thượng cấp" dùng họ như những con cờ thí, cho họ đi đầu dùng lựu đạn làm nổ tung hàng rào kẽm gai. Nếu họ có chết trận thì cũng không "thua thiệt" gì, họ sẽ là những viên gạch bắc cầu cho quân chính quy dẫm lên mà xung phong. Cái chết của họ đổi được cái lợi chung cho toàn đội thì phải hy sinh thôi. Trời hỡi! Mạng sống con người rẻ như bèo thế sao? Nếu cần hy sinh hàng trăm ngàn người chiến binh như thế để đạt được chủ đích của chúng thì chúng vẫn làm. Tàn nhẫn quá!

Khi quan sát một số tù binh, bên ta thấy người nào cũng mang theo bên người hai chai nhỏ, một đựng rượu đế, còn chai kia dựng một chất sền sệt màu vàng. Hỏi ra ta mới biết, chai đựng rượu đế là dành cho những trận nhỏ, người chiến binh uống vào để thấy ngà ngà quên đi nguy hiểm mà chiến đấu. Còn đối với chai sền sệt màu vàng, Việt Cộng gọi nó với cái tên rất kêu là "*thuốc hùng anh (!)*", chỉ dùng khi nào đụng những trận đánh lớn, cấp sư đoàn. Vì những trận đánh đó sẽ rất ác liệt, máu sẽ đổ thành sông, xác sẽ chồng thành núi. Lúc đó, cán binh dùng chai "*thuốc*" này sẽ cảm thấy "*lâng lâng*" xem cái chết nhẹ tựa lông hồng, sẵn sàng hy sinh dù họ chết trần trụi trên hàng rào kẽm gai, hay chết chồng chất nhau dưới làn

mưa đạn đại liên của ta. Cứ toán trước gục ngã thì có toán sau nối tiếp tiến lên, càng lúc càng đông như một "*biển người*".

Ngày xưa bạo chúa Tần Thủy Hoàng, hoàng đế tàn bạo nhất của nhà Tần, đã bắt quân sĩ cúi khòm lưng làm bậc thềm, mỗi khi "*ngài*" bước xuống long xa cho dễ dàng không trở ngại, khó khăn. So với hành động của Việt Cộng ngày nay dùng cán binh thí mạng sống, hy sinh làm "*bậc thềm*" cho đoàn quân phía sau dẫm lên xác chết mà tiến quân. Thử hỏi ai tàn bạo hơn ai?

Trở lại vùng hành quân…

Lần này, Đại Úy Huyền trên tần số cho Trail biết thêm vài chi tiết, cũng như đề nghị:

- Lát nữa đây, khi bay vào đáp trên căn cứ, Hotel nên xuống thật thấp, bay "raise mode" trên đầu ngọn cây. C&C sẽ theo dõi và hướng dẫn cho Hotel, giữ đúng hướng, Khi còn khoảng 50 feet cách LZ (*landing zone - bãi đáp*) C&C sẽ báo cho biết trước để chuẩn bị đáp. OK!

- Nghe rõ 5 trên 5! Hotel cũng đã dự trù làm như thế!

- Hotel nhớ là phía Bắc của căn cứ, VC đã tập trung tất cả vũ khí nặng, có cả hỏa tiễn 122 ly, súng phòng không, đại liên 12 ly 7, luôn cả hỏa tiễn tầm nhiệt SA7.

Với bản tính cẩn thận và cảm thấy chưa đủ an tâm, Đại Úy Huyền căn dặn thêm vài điều nữa:

- Hotel nên cẩn thận, đừng bay lố về phía Bắc, rất nguy hiểm. Khi đáp, nên đáp trên skids, đừng nên hover vì gió có thể đẩy phi cơ tạt về hướng khác, khó kiểm soát. Xong công tác, cất cánh ngay, đừng ở lâu trên đó…

Đai Úy Huyền quá lo cho đàn em nên dặn dò nhiều "đừng" quá, nhớ sao cho hết! Hòa bỗng có ý nghĩ vui, nói trong bụng "Đừng vào nữa thì chắc ăn nhất, C&C ơi!"

Hòa xoay qua nói với Nghĩa: "I have it." Nghĩa trao control (cần kiểm soát) lại cho Hòa. Máy bay tiếp tục bay lượn tròn.

Lợi dụng thời giờ còn đang quần trên trời, Hòa muốn nhắc nhở vài việc với phi hành đoàn trên phi cơ, chớ lát nữa đây, bay "*cắm đầu cắm cổ*" thì còn thì giờ đâu mà dặn với dò. Hòa nói:

- Anh Cẩn và anh Bộ nhớ làm như tôi đã nói và nhớ mặc áo giáp vào. Trong khi tôi bay, anh Nghĩa nhớ kiểm soát lướt qua các đồng hồ phi cụ. Hễ bất cứ kim đồng hồ nào vượt quá vạch xanh thì nhắc nhở tôi để chỉnh lại kịp thời. Anh nhớ đừng châm bâm nhìn vào một điêm nào hay một phi cụ nào sẽ dê bị "vertigo" (*ảo giác*) và sẽ không phân biệt được trạng thái của phi cơ là đang bay lên cao hay xuống quá thấp, đâu là trái là phải… Và cũng biết đâu, lúc đó tôi cũng đang bị vertigo nữa thì anh em mình coi như "*bỏ mạng sa trường*". Tụi mình sẽ cùng chung số phận với chiếc trực thăng là ca bài hát của Văn Cao "*Không Quân ra đi không tìm xác rơi*."

Hòa nửa nghiêm trang, nửa nói đùa để giảm căng thẳng "*khó thở*" của anh em trên phi cơ, mặc dù hai cánh cửa sau chỗ mevo và xạ thủ ngồi lúc nào cũng "*mở rộng vòng tay*" đón gió lồng lộng thổi vào!!!?

Hòa nhẩm tính trong đầu: Đại pháo 122 ly của địch có khả năng tác xạ với nhịp độ khoảng năm đến sáu phút một quả, mà từ đây cho trực thăng xuống cao độ sát ngọn cây cũng chỉ mất ít nhất hai phút, bay xà căn cứ rồi cho phi cơ lên cao ngang tầm với ngọn đồi để đáp, mất thêm ba phút nữa. Vị chi là năm phút, có nghĩa là còn chưa đủ một phút để thi hành công tác. Hòa nói trong bụng "sát nút quá!" Nhưng đành tới đâu tính tới đó. Hòa chỉ còn cầu mong là lúc đó chưa tới lúc địch tác xạ dồn dập trước khi tấn công. Và… may ra giữa hai lần pháo kích, có gì "*trục trặc tác xạ*" nên địch pháo kích chậm lại cách nhau khoảng chừng tám phút thì tốt hơn. Nhưng…nếu rủi giữa hai lần tác xạ của 122 ly, địch cho rót thêm vào súng cối 82 ly nữa thì "*bỏ mẹ*". Thêm nữa, với điều kiện là quân bạn phải chuẩn bị mọi việc sẵn sàng thì mới mong đủ thời giờ vừa đón người, vừa trở đầu trực thăng về hướng Nam, và cất

cánh!!!

Hòa thấy khó mà đạt được nhiều điều cầu mong như thế! Thôi thì cứ phó mặc cho trời đất, cho may rủi. Dẫu sao "*người tính đâu bằng trời tính!*" Vừa lúc mũi phi cơ hướng về phía căn cứ thì Hòa và phi hành đoàn đều nghe tiếng "*bùm*" vọng lại từ xa xa, sau đó tiếng đạn rít trong không khí, kế tiếp một tiếng nổ "*ầm*" chát chúa, chụp "*gọn*" trên căn cứ phía ngọn đồi bên phải, cát bụi tung lên mịt mù.

Thật ra Cộng quân đã điều chỉnh tác xạ nhiều ngày trước rồi nên mấy ngày nay chúng rót pháo như "*để*", không trật vào đâu, hết đồi bên phải lại sang đồi bên trái. Địch pháo kích liên tục cốt làm cho quân bạn phải di chuyển lúp xúp theo những đường hầm chật hẹp để liên lạc với nhau, không làm sao ló đầu khỏi hầm trú ẩn mà ước tính tình hình. Ta thử làm bài tính nhẩm là đem số đạn pháo kích của địch bắn vào trong căn cứ sẽ thấy con số thật khủng khiếp: Cứ mỗi mét vuông trên căn cứ, mỗi ngày phải chịu "bầm dập" từ hai đến ba quả đạn của địch. Thật khó mà tưởng tượng được! Có lẽ, chưa có chiến tranh nào trên thế giới mà tàn bạo như chiến tranh Việt Nam, và không có quân đội nào có sức chịu đựng dai dẳng và gian khổ như chiến sĩ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. ***Chúng ta xin vinh danh và nhớ ơn những người lính VNCH!***

(còn tiếp)

**** Trích đăng từ tác phẩm "Tôi Còn Nhớ" của tác giả Võ Minh Hòa.***



Sài Gòn Lớn Nhỏ Đều Nhớ Ơn Anh.

Captovan, K19

"Anh" trong tựa bài viết là các Anh Thương Phế Binh Quân Lực VNCH (TPB).

- TPB là ai? Tại sao chúng ta phải nhớ ơn các Anh?

Mọi người đều hiểu, ngay cả thế hệ thứ hai thứ ba cũng hiểu những người lính chiến đấu ngoài chiến trường để bảo vệ quê hương, cho hậu phương được bình an. Nếu người lính tử trận, thì người lính không đau, mà còn được Tổ Quốc Ghi Ơn. Có đau chăng là nỗi đau chất ngất của người thân, nhưng thời gian sẽ là liều thuốc thần chữa lành niềm đau. Nhưng nếu chẳng may bị thương, bỏ lại một phần thân thể ngoài chiến trường thì niềm đau của người thương binh kéo dài mãi về sau, đau cả tinh thần lẫn thể chất.

Nếu một người lính tử trận, dĩ nhiên không ai muốn bị tử trận, thì được người đời kính trọng, gọi là Anh Hùng Vị Quốc

Vong Thân, nhưng nếu chỉ bị thương, bỏ lại con mắt, một cánh tay, một đôi chân, hay cả hai, thì bị đời tặng cho chữ "phế"! Vết thương rồi sẽ lành nếu không bị đời, bị đồng đội làm cho rỉ máu, nhưng chữ "phế" thì sẽ theo người thương binh tới cuối cuộc đời. Còn nỗi đau nào hơn! Muốn biết nỗi đau của chữ "phế" như thế nào thì chúng ta sống thử với nó một ngày, một tuần thì may ra chúng ta mới thông cảm nỗi khổ tâm, sự thiệt thòi của người Thương Phế Binh.

Ngày tôi ra khỏi trại tù Xuân Lộc Z30D, vào khoảng đâu năm 1985, về tới xa cảng miền Đông, đang đứng xớ rớ bên vệ đường để tìm phương tiện về nhà thì có một chàng chạy xe Honda ôm đến mời tôi, hai người nhìn nhau hồi lâu, anh chạy xe Honda hỏi khẽ:

- Cần Thơ phải không?

Vừa mới ra tù, như con chim bị ná sợ cành cây cong, tôi ậm ờ chưa biết trả lời sao thì anh Honda nói tiếp:

- Em là Long Cụt nè, bị ở trận Cầu Khởi 9/1969. Cần Thơ không nhận ra em sao?

Vừa nói anh vừa kéo ống quần lên cho tôi thấy cái chân gỗ, rồi hối:

- Anh lên xe em chở đi ngay, anh lớ ngớ đứng đây không yên thân đâu.

Tuy biết rằng chỉ có đồng đội cùng đơn vị mới biết tôi là Cần Thơ - danh hiệu truyền tin, tuy đã nhận ra bóng dáng Long Cụt, nhưng động cơ thúc tôi nhảy lên xe cho Long chạy đi chính là mấy tiếng: "Không yên thân đâu".

Ngồi sau lưng Long, tôi nhớ về dĩ vãng: Hạ Sĩ Phan Văn Long là "cowboy*" của tôi, một tay nhanh nhẹn, gan lì. Long bị thương nát bàn chân trong trận Cầu Khởi ngày 14/9/1968. Tôi có đến thăm Long vài lần trong bệnh viện Lê Hữu Sanh (Thị Nghè). Anh bị cưa chân gần tới đầu gối, rồi được giải ngũ. Lúc đó tôi an ủi Long:

- Thế là chú mày còn hạnh phúc chán, thọ rồi, còn hơn Nguyễn Văn Thà đã nằm lại tại Cầu Khởi! Những người còn tiếp tục chiến đấu, chắc chắn sẽ có nhiều người không thọ như chú mày, vì đời lính chiến sống hùng sống mạnh, nhưng không sống lâu.

Tôi đang hít thở không khí ngoài nhà tù, miên man nhớ về quá khứ thì nghe Long hỏi:

- Anh về đâu?

- Chú cho anh về 96 Trương Định, cửa sau vườn Tao Đàn, phía đường Nguyễn Du.

- Tụi em cũng gần đó. Mời anh ghé chơi cho biết "nhà" của tụi em.

Được thả ra vào những ngày giáp Tết Nguyên Đán, tôi muốn ngắm cảnh phố phường, và cũng cần tìm hiểu tình hình xã hội mới sau 10 năm xa cách nên tôi nhận lời ghé thăm nhà Long, một đệ tử đã cùng tôi sống chết bên nhau, ăn cùng "nón sắt", ngủ cùng hố, cùng lều.

"Nhà" Long nằm dưới một bụi cây, khuất sau công vườn Tao Đàn, một miếng nylon không che kín mấy manh chiếu rách để dưới gốc cây. Long ngập ngừng nói với tôi:

- Đây là "nhà" của tụi em, gồm 4 thằng, đủ mọi màu áo, ban ngày đi kiếm ăn, chiều tối mới tụ họp về đây, bạ đâu là nhà, ngả đâu là giường. Kiếp phế binh là thế đó anh!

Tôi liếc thấy một người xê dịch bằng tay đi guốc, xung quanh là đồ nghề sửa xe đạp trên lề đường Nguyễn Du, phía sau lưng là "nhà" của Long, tôi hỏi:

- Người kia cũng là anh em một nhà?

- Nó là Lý, gốc Mũ Nâu, cụt hai chân, nên tụi em kiếm đồ nghề sửa xe đạp cho nó và để nó trông chừng nhà luôn, kẻo thằng chó Công An khu vực tịch thu mấy mảnh chiếu.

- Sửa xe đạp! Cụt tới háng, đứng không cao hơn cái bơm,

làm sao sửa?

- Được chứ, đúng hơn là Ly cho khách hàng mượn đồ nghề, mượn bơm. Vậy mà trời thương, khách hàng thương, đủ tiền cơm cháo.

Ra khỏi nhà tù nhỏ, vào nhà tù lớn, tôi phải hòa nhập vào đời sống mới. Tôi đi bán phở, chiều chiều mang một thau "xí



Tri Ân Thương Phế Binh VNCH vào dịp Tết 2019 tại Saigon.

quách" về "nhà" Long để chén anh. chén chú cho quên sự đời. Thêm tôi vào là nhà Long thành "ngũ quỷ". Tôi còn đủ tứ chi, nhưng 4 chú em, mỗi người thương tật một kiểu nên phải dựa vào nhau kiếm kế sinh nhai. Long "chân thật, chân giả" thì chạy xe ôm, Lý đi bằng tay thì ngồi sửa xe đạp. Quý thiếu tay chào, Phi nhìn đời bằng nửa con mắt, nên hai chú em này dìu nhau đi bán vé số. Nhưng họ có chung một niềm đau là chữ PHẾ! "*Ngày trở về trên đôi nạng gỗ, sợ làm dang dở đời em*" nên các anh sống không nhà, không "nhà tôi", niềm đau tột cùng là "vô Tổ Quốc" vào ngày 30/4/75!

Gần gũi với những chú PHẾ một thời gian, tôi hiểu đời sống của anh em khổ biết chừng nào, như địa ngục trần gian trong cái "thiên đàng xã hội chủ nghĩa". May mắn thay, những tấm lòng con dân Việt Nam Cộng Hòa, dù trong nước hay hải

ngoại vẫn còn nhớ đến các anh, dù muộn vẫn còn hơn không nên: "***Sài Gòn Lớn Nhỏ Đều Nhớ Ơn Anh".***

Tại Sài Gòn Lớn, nơi mà sau mỗi cơn mưa thì cái thành phố biến thành sông thành "hồ", vào lúc 8 giờ, ngày 28/4/2014, giáo xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp và tu viện Dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn (DCCT) (38 Kỳ Đồng, Quận 3, Sài Gòn) đã tổ chức ngày "Tri Ân Quý Ông Thương Phế Binh Việt Nam Cộng Hòa" cho khoảng 440.

Ngoài hơn 400 Thương Phế Binh, buổi tri ân còn có sự hiện diện của cha Giám Tỉnh Vinh Sơn Phạm Trung Thành, cha Giuse Hồ Đắc Tâm, bề trên và chánh xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, quý vị chức sắc trong Hội Đồng Liên Tôn.

Không có bút mực nào diễn tả hết sự xúc động và cảm phục về buổi họp mặt này. Buổi họp mặt muộn màng, sau 39 năm mất nước, của những thanh niên cường tráng tuổi đôi mươi từng cầm súng chiến đấu thì nay đã là những ông già tàn phế xế bóng (20+39) đu mình trên đôi nạng gỗ, "tay" đi đôi guốc… không cao.

Đây là một sự thật mà bất cứ ai theo dõi cũng phải công nhận, không ai có thể ngụy tạo, không ai có thể ngăn được dòng nước mắt từ trái tim, dù tim sắt đá đến đâu đi nữa. Khi được hỏi nguyên nhân và lý do có buổi tri ân này thì Linh Mục Lê Ngọc Thanh trong ban tổ chức cho biết đại ý như sau:

- Sáng kiến họp mặt quý ông TPB là do một số anh em bên Phật Giáo, đặc biệt là của Thượng Tọa Thích Không Tánh. Ngài định tổ chức tại chùa Liên Trì, nhưng công an (CA) làm khó dễ nên ngài đã nhờ chúng tôi tiếp tay, vì thế lần họp mặt đầu tiên vào năm 2013 dự định tổ chức tại chùa Liên Trì thì đã được tổ chức tại DCCT. Để đáp ứng nguyện vọng quý ông TPB cần gặp gỡ nhau, và để tri ân quý ông đã bỏ lại một phần thân xác ngoài chiến trường nên tháng 8/2014, DCCT lại tổ chức lần thứ hai và hy vọng có lần thứ ba…

- Tài chánh từ đâu?

- Cha Lê Ngọc Thanh: Ngoài bữa cơm đạm bạc thì quý ông TPB, mỗi ông được tặng một món quà nho nhỏ là một triệu đồng. Đây là số tiền yểm trợ của đồng bào hải ngoại và còn lại là do đồng bào trong nước đóng góp. Người trong nước bắt đầu quan tâm tới các ông TPB, nhưng rất tiếc chính họ và chúng tôi vẫn còn nghèo.

- Ban tổ chức gặp khó khăn gì?

- Cha Thanh: Nhiều lắm, đặc biệt là nhà cầm quyền không muốn chúng tôi làm việc này. Họ ghép chúng tôi vào tội làm chính trị, nhưng chúng tôi cương quyết theo chủ trương của DCCT là đem tình yêu thương đến với nhau, và chúng tôi sẽ tổ chức cho năm 2015. Chúng tôi chỉ có tấm lòng thương yêu và không sợ hãi... còn sự đóng góp là của đồng bào.

Một điểm đáng kính phục là các anh TPB đã dõng dạc xưng danh, số quân, đơn vị, ngày bị thương và khẳng khái nói rằng các anh "*Vẫn Hãnh Diện Là Quân Nhân QLVNCH*".

Thiếu chân đứng, nhưng các anh TPB vẫn đứng vững, không còn mắt nhưng các anh TPB vẫn sáng suốt giữa lòng địch, dám vỗ ngực xưng danh thì quả thật đáng kính phục. Trong khi đó, tại hải ngoại, cộng đồng tị nạn CS lại có những ông "tránh" ông "chùm", *(tránh né và chùm mền)* có những ông "thầy" vì an ninh bản thân *(hoặc chỉ vì cần du lịch VN)* nên muốn cất kỹ cái lý lịch tị nạn CS "*hoành tráng*" của mình đi!

Ngay sau buổi "Tri Ân Quý Ông TPB" đã được tổ chức tại DCCT, có nhiều emails gửi đến Hội HO đề nghị hội trích ra một số tiền ủng hộ cho DCCT để họ lại tổ chức ngày tri ân, nhưng lão Bà-Bà Hạnh Nhơn, hội trưởng Hội HO đã hồi âm:

- Chúng tôi nhận được các tin tức và đề nghị... Ý kiến rất là tuyệt vời xuất phát từ

tấm lòng của những đồng đội, chúng ta luôn nhớ đến tình Huynh Đệ Chi Binh. Tuy nhiên vì vài lý do mà chúng ta chưa thực hiện được:

- Theo nguyên tắc, khi Hội HO xuất quỹ, phải có giấy tờ chứng minh với sở thuế (IRS), mọi số tiền thu được của Hội mỗi năm phải khai thuế, phải có những hồi báo do mỗi TPB ký nhận để chứng minh, hoặc các hóa đơn chi tiền.

- Hiện Hội còn phải lo khoảng trên dưới 20,000 hồ sơ TPB và Quả Phụ, vì vậy xin quý vị kiên nhẫn, chúng ta sẽ họp bàn cho năm tới... Xin vui lòng thông cảm và xin đề nghị, nếu muốn hổ trợ cho chương trình tốt đẹp này của DCCT, thì chúng ta nên đóng góp từ môi cá nhân thì sẽ hợp lý và kịp thời gian hơn. Tôi cũng xin sẽ đóng góp riêng để ủng hộ.

Thân mến,
Hạnh Nhơn

Nhưng mới đây, ngày 15/5/2019, chương trình "***Tri Ân Quý Ông TPB***" của DCCT tại Sài Gòn Lớn đã bị ngưng lại, bởi vì theo như lời Cha Lê Ngọc Thanh nói rằng Cộng Sản cầm quyền không cho làm.

Sài Gòn Lớn muốn nhớ ơn các anh TPB mà không được phép! Thôi thì chúng ta về với Sài Gòn Nhỏ, tiếp tay với Hội HO để yểm trợ cho các đại nhạc hội "Cám Ơn Anh" được tổ chức tại Little Saigon.

Trong bài viết này chúng tôi không đi vào chi tiết từng đại hội và thể thức cứu trợ như thế nào, mà chỉ nói về sự cộng tác của tập thể cộng đồng Người Việt với Hội HO trong các kỳ ĐNH vừa qua để chúng ta tiếp tay tích cực hơn trong ĐNH sắp tới

Dù tổ chức ở San Jose, Bắc Cali hay Little Saigon, Nam Cali thì các hội đoàn quân đội tại địa phương như Liên Hội Cựu Chiến Sĩ, các hội Võ Bị, Thủ Đức, Thiếu Sinh Quân, Nhảy Dù, Biệt Động Quân, Thủy Quân Lục Chiến, Bộ Binh, Hải Quân, Không Quân, v.v.. luôn là những thành phần nồng cốt của ban tổ chức. Trong ngày diễn ra đại nhạc hội, các cựu quân nhân đã có mặt ở khắp nơi với bất cứ nhiệm vụ gì, từ tiếp tân, an ninh, bán vé v.v...

Trước khi diễn ra ĐNH, trong thời gian chuẩn bị thì có nhiều việc phải làm, nhưng ở đây chúng tôi chỉ xin đề cập đến việc bán vé và cùng nhau kêu gọi đồng môn, đồng khóa, đồng hương yểm trợ sao cho kết quả kha-khá mà thôi.

Trước khi vận động như thế nào thì chúng ta cũng cần nhắc cho nhau biết để đề cao cảnh giác là mỗi khi có ĐNH/ TPB thì bọn phá thối lại xuất hiện. Xin "***đừng nghe những gì bọn tay sai VC nói***". Nếu như ở trong nước, bọn "bò vàng", cán bộ nòng cốt của chế độ CS, làm khó chùa Liên Trì và DCCT tổ chức tri ân TPB thì ở hải ngoại, bọn tay sai cũng tìm mọi cách để phá Hội HO.

Cũng có ý kiến nên dẹp hội HO đi để hội đồng hương nào thì lo cho TPB hội đồng hương đó! Câu trả lời của các ông bà hội trưởng hội đồng hương là:

- Hội đồng hương lo cho họ chưa xong, chưa biết hết hội viên thì lo cho ai?

Chuyện có thể làm là đơn vị nào, quân binh chủng nào thì lo cho đơn vị đó, thầy nào thì lo cho trò đó còn chưa thực hiện được thì nói chi chuyện hội đồng hương.

Theo tôi biết thì hiện nay đã có một số quân binh chủng lo cho TPB của họ, thí dụ như ND, BĐQ, TQLC, BK, v.v... Các đơn vị bạn này lo cho TPB của họ như thế nào tôi không biết, riêng TQLC thì chúng tôi xin nói tóm tắt như thế này:

Hiện nay Tổng Hội TQLC chịu trách nhiệm tất cả hồ sơ TPB của binh chủng mình, hội HO không giữ một hồ sơ nào của TPB/TQLC. Tổng hội TQLC đã thành lập "Quỹ TPB", có nghĩa là tất cả mọi quân nhân TQLC ở hải ngoại, từ ông anh cả đến chú em út, mỗi năm, mỗi người đều có bổn phận phải đóng 100 USD vào quỹ TPB/TQLC. Vì thế các anh em TPB/ TQLC tạm hài lòng và ít ai bị sót tên.

(*Cho tôi xin mở dấu ngoặc ở đây để thông báo đến tất cả những anh em TQLC hải ngọai, quý Cọp Biển có bổn phận phải đóng góp vào quỹ TPB. Quên hay cố tình quên thì hãy*

nhìn vào huy chương mang trên ngực, chức vụ các anh có và hỏi: "Ai cho chúng ta những thứ này?")

Đã có những đơn vị như ND, BĐQ, TQLC tự lo cho TPB của họ chính là phụ một tay. Hội HO lo cho TPB các sư đoàn BB, các TPB Địa Phương Quân, Nghĩa Quân v.v... ***Nếu không có Hội HO thì ai lo cho họ?***

Vì vậy việc vận động đồng hương, đồng môn, đồng khóa, đồng khóa khác chìa, kêu gọi anh em xa, láng giềng gần, thế hệ thứ hai đang thành công, thành danh trên đất tạm dung cùng ủng hộ cho Hội HO thì có gì sai? Xin quý độc giả cùng nhau tiếp tay, ủng hộ đại nhạc hội để anh em TPB có gói quà mặn mà hơn.

Mỗi kỳ ĐNH tại Nam CA, Hội HO cần bán 10 ngàn vé, số vé này được chia cho các hội đoàn quân đội bán hộ. Ngoài ra chính các thành viên trong hội và một số thiện nguyện viên cũng mang vé xuống phố, xuống đường mời chào, sao cho số vé bán được càng nhiều càng tốt. Tuy mỗi vé chỉ có 10$, nhưng chẳng dễ dàng gì, nhiều khi cay đắng lắm mà vẫn đành ngậm "bồ hòn" làm ngọt.

Xin tất cả mọi người, nam, phụ, lão, ấu, tu sĩ, cùng nhau mua vé đến dự ĐNH/Cám Ơn Anh. Các anh em TPB đã chịu đựng suốt đời với thương tật thì chúng ta chỉ bỏ ra vài tiếng đồng hồ vào ngày Chúa Nhật, đến để... trước nghe nhạc, sau làm việc nghĩa.

Mỗi người Việt tị nạn CS, dù ở xa hay ở ngay vùng Little Saigon mà không thể tham dự được thì xin mở rộng bàn tay gửi tiền về ủng hộ cho ĐNH/TPB. Xin các phương tiện truyền thông giúp cho TPB một phút hoặc vài dòng kêu gọi.

Kính thưa quý niên trưởng cùng các bạn và thân hữu.

Khi quý vị đọc những dòng này thì ĐNH Cám Ơn Anh TPB kỳ 12 vừa xong, tổng số thu cũng khá lắm. Riêng với TH/VB, theo lời kêu gọi của Trưởng Ban Xã Hội, các cựu SVSQ đã đóng góp được một số tiền khá lớn, so với các đơn vị bạn,

nhưng so với "quân số" VB thì còn hơi khiêm nhường. Những sĩ quan xuất thân Võ Bị, là cấp chỉ huy từ trung đội đến trung đoàn, sư đoàn, thì ắt là có quân sĩ trong tay. *Huy chương, cấp bậc, danh vọng chúng ta có là do thuộc cấp hy sinh trong các trận chiến. Càng cao chức tước, càng nhiều thương phế binh. Quý vị đã tiếp tay với Hội HO như thế nào?*

Xin bắt đầu ngay từ bây giờ, mỗi ngày chúng ta để dành ra 25 cents cho ĐNH kỳ tới. Chúng ta làm gương cho con cháu chúng ta trước thì mới mong đông hương mở rộng vòng tay đối với anh em TPB/VNCH đang sống những ngày giờ còn rất ít trên chính quê hương của họ.

Một số anh em trong chúng ta cũng đang gặp khó khăn, tuổi già, về hưu kèm theo bệnh tật, nhưng vẫn còn các con đã thành công giúp đỡ và nhất là có cậu "con nuôi Obama, Trump" đã, đang, sẽ mãi mãi chu cấp cho chúng ta hàng tháng thuốc men và "tiền già" thì xá chi. Chỉ bằng một tô phở cũng đủ giúp cho anh em TPB một gói quà.

Chúng ta cũng nên khuyến khích con, bạn bè thân nhân tiếp tay với chúng ta "nhớ về người lính... năm xưa", những người lính năm xưa thiếu chân đứng. Họ là những ân nhân của chúng ta, của con cháu chúng ta, TPB cho vay mà không bao giờ đòi lại hay kể công.

Có một thẩm quyền thuộc quân trường Võ Bị được Tổng Thống thả lon xuống ngay tại mặt trận để thăng cấp, nhưng lon bị bay ra ngoài vị trí. Anh em binh sĩ tìm lại được đem đến gắn vào cổ áo cho ông thì ông nói:

- Tổng Thống thăng cấp cho tôi, nhưng chính anh em gắn lon cho tôi.

Một câu nói được xếp vào hàng "danh ngôn". Danh ngôn vì nó quá đúng với mọi trường hợp của chúng ta. Các thẩm quyền thuộc các quân trường kể trên chắc chắn đã nhiều lần được thuộc cấp "gắn" cấp bậc và huy chương thì đây là lúc chúng ta "trả lại" anh em những gì của anh em đã cho chúng

ta. Vì vậy chúng tôi thiết tha kêu gọi các thẩm quyền trực tiếp tham gia vào ban tổ chức ĐNH/TPB sắp tới.

Dù bất cứ quân trường nào cũng có nhiều khóa, các đồng khóa vẫn liên lạc thường xuyên với nhau qua emails hay diễn đàn để kêu gọi tương trợ, vậy thì đây là lúc các đại diện khóa, các bạn đồng khóa cùng lên tiếng, cùng kêu gọi nhau đóng góp cho khóa, khóa tổng kết lại rồi chuyển cho Hội HO. Đây là kêu gọi rộng rãi nhất đến với mọi cựu sĩ quan, cách đóng góp hữu hiệu nhất thay vì yểm trợ lẻ tẻ từng cá nhân.

Thưa Toàn Thể Độc Giả Đa Hiệu,

Nếu những hình ảnh về người thương phế binh làm quý vị xúc động, thì hãy cầm viết lên, gọi điện thoại, gửi emails cho bạn bè bà con anh em con cháu cùng nhau yểm trợ cho Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh TPB Kỳ XYZ chi phiếu xin đề:

Hội H.O. Cứu Trợ TPB & QP/VNCH
P.O. Box 25554
Santa Ana, CA 92799.

Xin nhắc lại Hội HO luôn mong mỏi đón nhận đóng góp của quý vị cho Thương Binh và Quả Phụ VNCH. Việc yểm trợ của quý vị luôn quan trọng, thể hiện tình đồng đội, cũng như lòng nhân ái của chúng ta đến với những người kém may mắn hơn chúng ta.

Ghi chú:

1. ***Hình đầu bài:*** *Đại Nhạc Hội "Cám Ơn Anh Người Thương Binh QLVNCH Kỳ 12" được tổ chức tại Nam California, Hoa Kỳ, ngày 21 tháng 7 năm 2918.*

2. Theo báo cáo của Hội HO, số tiền đồng hương khắp nơi đóng góp tại chỗ và gởi về tính đến ngày 11-8-2019 là: $425,694.93.

Đọc Bút Ký Chiến Trường

"Khoảng Tối Nhìn Lên"

(1999/2003)

của Tác Giả Đào Đức Bảo.

Phạm Kim Khôi, K19

Đọc tác phẩm Bút Ký Chiến Trường "***Khoảng Tối Nhìn Lên***" của anh tôi có cảm tưởng được coi trực tiếp truyền hình những trận đánh khốc liệt đầy máu lửa giữa bọn nón cối xâm lược cuồng tín và đại đội Dù Thiên Thần Mũ Đỏ, do anh chỉ huy.



Ngoài đời, một đạo diễn điện ảnh tài giỏi tới đâu cũng không thể nào dựng được một cuốn phim tương hao với bất cứ trận đánh nào kể trên, bởi lẽ những chi tiết hành động và cảnh tượng sống thật chỉ có thể xảy ra trong thực tế mà thôi.

Trước đây, mặc dầu tôi cũng được phục vụ trong các đơn vị tác chiến, từ cấp trung đội, nhưng tôi phải thật lòng nghiêng mình kính nể trước tinh thần chiến đấu dũng cảm oai hùng,

bừng bừng khí thế của các chiến sĩ mũ đỏ.

Bao lần chịu trận giữa vòng vây nguy khốn tưởng chừng như thập tử nhất sinh của lực lượng địch đông gấp bội phần, đại đội Dù vẫn không hề nao núng, trái lại cương quyết ghìm chặt tay súng sẵn sàng đón đánh một cách bình tĩnh, gan lì, ngạo mạn thách đố.

Trong lúc đối đầu, địch càng điên cuồng liều mạng bao thiêu thì các chiến sĩ Dù càng sôi máu căm hờn bấy nhiêu, nhất định đốn gục kẻ thù. Giấc mơ xóa tên đơn vị Dù chỉ có thể trở thành cơn ác mộng của giặc Cộng.

Gặp lại đơn vị Dù, giặc Cộng như húc phải đá, không đổ thây sõng sượt cũng banh xác đền tội. Hậu quả tất nhiên đúng với ước nguyện "sinh Bắc, tử Nam" của chúng.

Đại đội Dù, từ người khinh binh cho đến cấp chỉ huy, mỗi khi phải chống trả bất cứ thế lực nào của địch, nhất tâm quyết chiến, quyết thắng, quyết sinh tử bên nhau để bảo vệ danh dự, màu cờ sắc áo của đơn vị mình.

Cứ thế sau mỗi trận đánh họ lại rút kinh nghiệm, nên quân càng thêm thiện chiến, cấp chỉ huy càng thêm thao lược. Cứ thế Đại Đội Dù giữ vững niềm tin son sắt, "vì dân diệt Cộng", sáng ngời chính nghĩa quốc gia, mà Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa luôn hãnh diện với truyền thống, với lý tưởng đó.

Nếu vận nước, cơ trời không làm thay đổi chính trường, rồi chiến trường thì Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã toàn thắng và trở thành một quân đội anh hùng, vang danh thế giới, như Tướng Do Thái Moshe Dayan từng gọi tên quân ta là "người An Lộc" để khen ngợi chiến thắng tại địa danh này.

Tác phẩm "Khoảng Tối Nhìn Lên", mang đặc tính có sao nói vậy, nêu lên những thành tích rất đáng ghi sâu vào sử sách của chiến sĩ mũ đỏ, những đứa con yêu coi thường gian khổ, vai súng lên đường chấp nhận hy sinh đời mình cho tổ quốc, cho quê hương, cho dân tộc trước tham vọng chiếm đoạt miền Nam của bọn Việt Cộng, nô lệ ngoại bang.

Bên cạnh thành công xuất sắc vinh danh người lính mũ đỏ chỉ biết vì nước quên mình, "Khoảng Tối Nhìn Lên" còn đạt được giá trị đích thực của một tác phẩm văn chương đúng nghĩa. Với các hành văn trong sáng, lưu loát, tác phẩm đã thể hiện sâu xa những ý tưởng chân thật, xuất phát từ đáy tâm tư, thấm ngay vào lòng người đọc. Khả năng diễn tả linh hoạt này gây được cảm xúc mạnh mẽ, cuốn hút độc giả từ trang đầu cho tới trang cuối của hơn 300 trang.

Tôi xin gửi lời ca ngợi tác phâm "*Bút Ký Chiến Trường Khoảng Tối nhìn Lên*" là tác phẩm để đời, đã cho tôi cơ hội biết được mà bày tỏ lòng ngưỡng mộ, cũng như thán phục tài đánh giặc sấm sét và đức hy sinh cao đẹp của những chiến sĩ mũ đỏ, dưới quyền chỉ huy của Đại Đội Trưởng Đào Đức Bảo.

Trân trọng.



Đại Hội Tôn Vinh Chữ Nước Ta & Vinh Danh QLVNCH

(Với hơn 300 nghệ sĩ & cựu chiến binh trình diễn.)

Quốc Nam, K22

Lần đầu tiên, một chương trình văn hóa & lịch sử với hơn 300 ca/ nghệ sĩ & cựu chiến binh VNCH cùng xuất hiện trình diễn. Đó là Đại Nhạc Hội Tôn Vinh Chữ Nước Ta & Vinh Danh Quân Lực VNCH. Từ 2:00 giờ trưa Chủ Nhật ngày 27 tháng 10/2019, tại Gymnasium của Warner School, số 14171 Newland St, Westminster, California, Hoa Kỳ; đại hội tập trung vào 2 chủ đề vĩ đại:

1) **Tôn Vinh Chữ Nước Ta** với đại lễ vinh danh 2 nhân vật có công đầu phát triển Chữ Quốc Ngữ rộng rãi từ thế kỷ thứ 19, là cố học giả Huỳnh Tịnh Của (1830-1908) với Đại Nam Quốc Âm Tự Vị dầy 1210 trang, và cố bác học Petrus Trương Vĩnh Ký (1837-1898) Ông Tổ của ngành báo chí VN, khởi đầu là Gia Định Báo.

2) **Vinh danh các quân binh chủng QLVNCH** gồm Hải Quân, Không Quân & Lục Quân (Nhẩy Dù, Thủy Quân Lục Chiến,...). Mỗi quân/ binh chủng sẽ được gần 40 cựu Sĩ Quan & cựu chiến binh trong quân phục chỉnh tề hợp ca 4 nhạc

phẩm quân-hành trên sân khấu lớn.

Ngoài một số nam nữ ca sĩ tên tuổi đến từ Texas, Oregon & California; còn có các bản hợp ca sống động của Hội Cựu Học Sinh Trung Học Petrus Ký, Câu Lạc Bộ Tình Nghệ Sĩ, Ban Tù Ca Xuân Điềm, Ban Ngũ Ca Hùng Việt, Vũ Đoàn Tuổi Trẻ Việt Cầm v.v...

Cựu Phi Công VNCH/ Ca sĩ Đào Anh Tuấn (Tổng Thư Ký Ban Tổ Chức, Đại Nhạc Hội ngày 27/10/2019) tiết lộ*: "ĐNH năm nay sẽ là một chương trình ca vũ nhạc quy mô & độc đáo hàng đầu trong lịch sử Người Việt Tị Nạn hơn 44 năm qua. Toàn bộ ĐNH nêu trên sẽ được trực tiếp thu hình làm Bộ phim tài liệu cho hôm nay và các thế hệ tương lai."*

Mặc dù Đại Nhạc Hội quy mô như thế, nhưng Ban Tổ Chức quyết định kính mời quý đồng hương, quý Quân Cán Chánh VNCH & gia đình **VÀO CỬA TỰ DO**. BTC chỉ dành 100 ghế Danh Dự (VIP) gần sân khấu với Quý Vị ủng hộ 50 Mỹ-kim trở lên. Muốn biết thêm chi tiết, quý vị vui lòng mở website: www.bolsatickets.com hoặc gởi email về tuongvang@gmail.com.

Được biết Trưởng Ban Tổ Chức ĐNH ngày 27/10 sắp tới là Thi văn sĩ Quốc Nam (CSVSQ/ TVBQGVN K.22, Chủ Tịch HĐQT Cơ Sở Văn Hóa Đông-Phương kiêm Chủ Tịch An-Lộc Foundation), cùng sự cộng tác của MC/ ca sĩ Ngọc Đăng K.22, Võ Bị và Grand Mater Tom Võ, K.24 Võ Bị (Đệ cửu đẳng huyền đai Taekwondo Olympic).

Mọi ủng hộ tinh thần hoặc tài chánh, vui lòng gởi về:

Saigon HD Radio
P.O.Box 18104
Seattle, WA 98118 USA.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG ĐOÀN THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU
BAN CHẤP HÀNH TỔNG ĐOÀN
P.O. Box 692230, Houston, TX 77269, USA
Phone: 832-630-1785 - Email: ttndh.us@gmail.com

THÔNG BÁO*

Học bổng Võ Bị dành cho hậu duệ Võ Bị tại Việt Nam
Niên học 2019 - 2021
Bảo trợ bởi Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

Kính thưa đại gia đình Võ Bị,

Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu xin kính thông báo cùng quý vị Học Bổng Võ Bị dành cho hậu duệ Võ Bị tại Việt Nam.

TĐ/ TTNĐH xin tiếp tục chương trình HBVB cho hậu duệ Võ Bị tại Việt Nam nhằm các mục đích như sau:

1/ Nối kết tình thân giữa hậu duệ VB ở hải ngoại và quốc nội.
2/ Khuyến khích lòng hiếu học của hậu duệ Võ Bị trong nước.
3/ Phụ giúp phí bút mực cho các hậu duệ Võ Bị.

Học Bổng Võ Bị tuy khiêm nhượng, nhưng gói ghém rất nhiều những tình cảm, quan tâm của hậu duệ hải ngoại dành cho hậu duệ tại Việt Nam.

TĐ/ TTNĐH kính mong quý Chú, Bác, Cô chuyển thông tin này đến các Cô, Chú, Bác đại diện các khoá ở Việt Nam để học bổng Võ Bị sẽ được gởi đến tay các hậu duệ.

CHI TIẾT, ĐIỀU KIỆN, VÀ THỂ THỨC ĐỂ GHI DANH NHẬN HỌC BỔNG VÕ BỊ

Học bổng Võ Bị bao gồm:

- Bốn (4) giải học bổng cho các em đang học bậc Tiểu Học, từ lớp 1 đến lớp 5: $100/giải.

- Bốn (4) giải học bổng cho các em đang học bậc Trung Học Đệ Nhất Cấp, từ lớp 6 đến lớp 9: $200/giải.

- Bốn (4) giải học bổng cho các em đang học bậc Trung Học Đệ Nhị Cấp, từ lớp 10 đến lớp 12: $300/giải.

- Bốn (4) giải học bổng cho các em đang học Đại Học - $400/giải.

- Học Bổng $200 dành cho các em vừa tốt nghiệp Đại Học, đang xin việc làm. Học Bổng này mong giúp các em về phí di chuyển, trang phục cho phỏng vấn việc làm.

ĐIỀU KIỆN VÀ THỂ THỨC GHI DANH

- Ứng cử viên phải là con, cháu, chắt của các cựu sinh viên sĩ quan trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

- Ứng cử viên phải hoàn tất đơn ghi danh nhận học bổng VB.

- Ứng cử viên phải viết một đoạn văn ngắn cho biết tại sao mình xứng đáng nhận học bổng. (Tối thiểu 100 từ cho các em cấp một, 200 từ cho các em cấp hai, 300 từ cho các em cấp ba, và 400 từ cho các em bậc đại học).

Những em đã nhận học bổng năm học 2017-2018, xin gởi Tổng Đoàn cập nhật việc học của các em để Học Bổng Võ Bị sẽ tiếp tục song hành cùng các em trong hành trình trau dồi tri thức.

- Đơn ghi danh xin được gửi về địa chỉ/ điện thư của TĐ/ TTNĐH:

TỔNG ĐOÀN THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU

P.O. Box 692230, Houston, TX77269, USA

Phone: 832-630-1785 - Email: ttndh.us@gmail.com

- Thời gian nhận đơn không giới hạn.

- Thời gian trao giải HBVB sẽ được bắt đầu từ ngày 15 tháng Giêng năm 2020 và hoàn tất vào ngày 31 tháng Giêng năm 2020.

TĐ/ TTNĐH kính mong các Chú, Bác, Cô chuyển giúp thông tin này đến hậu duệ ở Việt Nam để chúng con có thể nối kết tình thân với các anh chị em qua hoạt động này.

Chúng con kính gởi lời cảm ơn đến đại gia đình Võ Bị luôn ủng hộ vật chất và tinh thần cho những hoạt động của chúng con. Kính chúc đại gia đình Võ Bị của mình luôn được nhiều sức khỏe, an vui.

Ngày 4 tháng 9, năm 2019

Kính,

Thay mặt Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

Tammy Huỳnh Ngọc Thúy, K19/2

TĐT/ TĐ/ TTNĐH

*** http://www.tvbqgvn.org/truyenthong/thanhthieunien/thongbaohocbong2019.htm**

** Vào web của Tổng Hội Võ Bị: **tvbqgvn.org**

Nhấn vào mục: **Truyền Thông**

Nhấn vào mục: **Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu**

Nhấn vào mục: **Thông Báo Học Bổng**



BÁO CÁO TÀI CHÁNH

Yểm Trợ
Thương Binh và Quả Phụ VNCH

(Tổng kết tới ngày 10 tháng 8 năm 2019)

Thưa các mạnh thường quân,

Tháng 7/2019, Ban Xã Hội của Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN đã phổ biến lời kêu gọi đến các mạnh thường quân trong đại gia đình Võ Bị, cùng thân hữu đóng góp cho Hội H.O. Cứu Trợ Thương Phế Binh & Quả Phụ VNCH, thông qua **ĐẠI NHẠC HỘI CÁM ƠN ANH KỲ 12** được tổ chức vào ngày 21 tháng 7 năm 2019, tãi Nam California, Hoa Kỳ để cùng nhau giúp đỡ cho các Thương Binh và các Quả Phụ VNCH, còn gặp nhiều khó khăn tại quê nhà.

Khi chương trình được phát động, Ban Xã Hội cùng thủ quỹ là CSVSQ Phan Văn Lộc - K30, đã làm trung gian tiếp nhận tiền mặt và chi phiếu.

Ngày 21 tháng 7 năm 2019, Ban Xã Hội đã tổng kết được số tiền lên tới **31,340$**, trong thời gian đóng góp ngắn.

Khi Đại Nhạc Hội Kỳ 12 đang diễn ra, đại diện Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN, CSVSQ Nguyễn Văn Thiệt - Tổng Hội Trưởng, đã trao tượng trưng số tiền đã thu góp được cho bà Thanh Thủy, Hội Trưởng Hội H.O. Cứu Trợ Thương Phế Binh & Quả Phụ VNCH.

Đại diện Hội HO, bà Thanh Thủy đã gửi lời cám ơn đến tất cả các mạnh thường quân, đến các CSVSQ Võ Bị đã cùng chung đóng góp giúp các Thương Binh và Quả Phụ VNCH.

Sau đó, CSVSQ Phan Văn Lộc đã chuyển giao tổng số tiền thu góp được là **31,340$** cho Ban Kế Toán của Hội HO.

Số tiền quyên góp được rất đáng khích lệ, chứng tỏ quý vị vẫn luôn quan tâm đến số phận của những người kém may mắn hơn chúng ta, trong đó họ là những quả phụ và những thương binh, những người bạn của chúng ta, đả có một thời cùng chia lửa đạn ở chiến trường năm xưa.

Thời gian có qua đi, nhưng những vết thương về thể chất, tinh thần của họ để lại vẫn còn đó, trong một xã hội xa lạ thiếu tình nhân bản. Chắc chắn chúng ta vẫn luôn tự nhận lấy trách nhiệm của mình với đồng đội kém may măn còn ở lại quê nhà.

Đại diện cho Tổng Hội CSVSQ, Ban Xã Hội chúng tôi xin được cám ơn tất cả quý vị. Chúng tôi cũng xin đặc biệt cám ơn các mạnh thường quân thuộc ***Khóa 19 và thân hữu với 103 người đã đóng góp được 12,600$ và Khóa 20 với số tiền tổng kết lên tới 5,850$.*** Việc đóng góp nhiệt tình của quý vị luôn mang một ý nghĩa tích cực và đặc biệt, là một gương sáng cho mọi người về trách nhiệm và lòng yêu tha nhân của quý vị.

Đến hôm nay số tiền quyên góp được là **32,090$**, do một số chi phiếu nhận trễ và có người đóng thêm. Số tiền còn lại cũng đã được giao cho Ban Kế Toán của Hội HO.

Trân trọng,

Hoàng Như Cầu, K28
Trưởng Ban Xã Hội

Phan Văn Lộc, K30
Thủ Quỹ

Ghi chú: *Đây là báo cáo cuối cùng cho lần gây quỹ trợ giúp Thương Binh và Quả Phụ VNCH. Để xem chi tiết yểm trợ, mời vào:*

http://tvbqgvn.org/truyenthong/thuongbinhquaphuvnch/danhsachyemtrothuongbinh.htm

CSVSQ & THÂN HỮU
YỂM TRỢ ĐA HIỆU 116



(Tính tới ngày 1 tháng 9 năm 2019)

Số TT	Họ & Tên		Khóa/ Thân Hữu	Số Tiền
1	Tr/ Tướng Lữ	Lan	3	50
2	Mr. Nguyễn Xuận	Thịnh	3	50
3	Ms. Lâm Bạch	Diệp	3/2	50
4	Mr. Tạ Thái	Binh	4	40
5	Mr. Nguyễn Thiên	Nghị	4	50
6	Mr. Phạm Văn	Chung	4P	50
7	Mr. Trần Đắc	Marcel	6	35
8	Mr. Nguyễn Du	An	8	20
9	Mr. Điêu Ngọc	Chánh	8	30
10	Mr. Trần	Kiên	8	30
11	Mr. Nguyễn Danh	Sam	8	30
12	Mrs. Bùi Kim	Kha	8/1	30
13	Mr. Đan Đình	Cận	9	30
14	Mr. Nguyễn Văn	Đã	10	30
15	Mr. Lê Bá	Đô	10	60
16	Mr. Nguyễn	Lộc	10	50
17	Mr. Phạm Văn	Môn	10	30
18	Mr. Vòng A	Sĩ	10	30
19	Mr. Nguyễn Đình	Sĩ	10	100
20	Mr. Dương Cao	Sơn	10	40
21	Mr. Trương Quang	Thương	10	50
22	Mrs. Nguyên Thanh	Mi	10/1	50
23	Mrs. Nghiêm Viết	Thành	10/1	30
24	Mr. Lê Tất	Biên	K10P	30
25	Ms. Mai Ngọc	Sương	10P/2	33
26	Mr. Trương Minh	Ngộ	11	20
27	Mr. Nguyễn Văn	Phát	11	33

28	Mr.	Trần Thượng	Khải	12	30
29	Mr.	Trương Đình	Nuôi	12	50
30	Mr.	Nguyễn Văn	Sắc	12	20
31	Mr.	Nguyễn Đức	Vy	12	20
32	Mr.	Nguyễn Hoài	An	13	25
33	Mr.	Đàm Quang	Bỉnh	13	30
34	Mr.	Nguyễn Quốc	Đống	13	50
35	Mr.	Trần Khánh	Dư	13	50
36	Mr.	Đặng Ngọc	Minh	13	30
37	Mrs.	Nguyên Tân	Định	13/1	30
38	Mr.	Phạm Ngọc	Khiêm	14	50
39	Mr.	Trần Quang	Minh	14	20
40	Mr.	Trương Đình	Quí	15	30
41	Mr.	Lê Văn	Trước	15	30
42	Mr.	Nguyễn Ngọc	Ánh	16	50
43	Mr.	Lục Sĩ	Đức	16	50
44	Mr.	Cao Quang	Khôi	16	50
45	Mr.	Lê Phát	Lân	16	30
46	Mr.	Phạm Văn	Nghĩa	16	50
47	Mr.	Nguyễn Như	Phú	16	20
48	Mr.	Trương Thành	Tâm	16	100
49	Mr.	Nguyễn Đức	Thu	16	100
50	Mr.	Bùi Đức	Cẩn	17	30
51	Mr.	Lê Văn	Cưu	17	100
52	Mr.	Nguyễn Văn	Dục	17	100
53	Mr.	Nguyễn Văn	Dũng	17	40
54	Mr.	Nguyễn	Duy	17	100
55	Mr.	Nguyễn Văn	Hoàng	17	30
56	Mr.	Trần Đình	Huy	17	100
57	Mr.	Nguyễn Văn	Kiên	17	50
58	Mr.	Đinh Văn	Măng	17	50
59	Mr.	Nguyễn Tiến	Mão	17	30
60	Mr.	Nguyễn Xuân	Tám	17	30
61	Mr.	Lê Sĩ	Thắng	17	50
62	Mr.	Nam Sinh	Tin	17	40
63	Mr.	Nguyễn Quang	Trung	17	150
64	Mr.	Phùng Xuân	Vinh	17	150

65	Mrs.	Nguyễn Cửu	Nhồng	16/1	30
66	Mrs.	Lê Hữu	Đông	17/1	30
67	Mrs.	Phan Văn	Hiệp	17/1	50
68	Mrs.	Võ	Vàng	17/1	50
70	Ms.	Nguyễn Hồ Diễm	Anh	17/2	50
71	Mrs.	Nguyễn Diễm	Nga	17/2	50
72	Mr	Lương Công	Cẩn	18	200
73	Mr	Nguyễn	Bê	18	30
74	Mr.	Trần Văn	Bường	18	100
75	Mr.	Phạm Văn	Cảm	18	50
76	Mr.	Lương Công	Cẩn	18	150
77	Mr.	Lại Đình	Đán	18	100
78	Mr.	Nguyễn Chánh	Dật	18	50
79	Mr.	Huỳnh Văn	Giai	18	50
80	Mr.	Đỗ Văn	Hạnh	18	100
81	Mrs.	Lê Văn	Hoạt	18	30
82	Mr.	Nguyễn Thanh	Liên	18	30
83	Mr.	Nguyễn Khoa	Lộc	18	30
84	Mr.	Lê Văn	Mễ	18	50
85	Mr.	Lê Văn	Phẩm	18	30
86	Mr.	Nguyên Hạnh	Phúc	18	50
87	Mr.	Trần	Tâm	18	30
88	Mr.	Nguyễn Thanh	Thăng	18	30
89	Mr.	Nguyễn Văn	Thiệt	18	140
90	Mr.	Hoàng Xuân	Thời	18	30
91	Mr.	Nguyễn Xuân	Toàn	18	30
92	Mr.	Nguyễn Đình	Trà	18	60
93	Mr.	Nguyễn Văn	Xuân	18	200
94	Mrs.	Quách Xuân	Hương	18/1	250
95		**KHÓA 18**			**200**
96	Mr.	Đỗ Hữu	Ái	19	35
97	Mr.	Huỳnh Ngọc	Ẩn	19	150
98	Mr.	Nguyễn Quang	Bột	19	30
99	Mr.	Tô Văn	Cấp	19	20
100	Mr.	Trần Văn	Cháu	19	30
101	Mrs.	Lê Văn	Cứ	19	20
102	Mr.	Đỗ Tự	Cường	19	600

103	Mr.	Đỗ	Đăng	19	30
104	Mr.	Võ Trọng	Em	19	130
105	Mr.	Hồ Văn	Hạc	19	30
106	Mr.	Nguyễn Đình	Hạnh	19	100
107	Mr.	Hoàng Gia	Hiếu	19	50
108	Mr.	Trương Đình	Huấn	19	50
109	Mr.	Trương	Khương	19	130
110	Mr.	Hồ	Lệ	19	30
111	Mr.	Huỳnh Tấn	Lộc	19	20
112	Mr.	Đỗ Thành	Long	19	50
113	Mr.	Nguyễn Bá	Luân	19	35
114	Mr.	Nguyễn Thạch	Luc	19	50
115	Mr.	Nguyễn Hồng	Miên	19	100
116	Mr.	Lê Kim	Ngọc	19	30
117	Mr.	Trương Trọng	Nhật	19	30
118	Mr.	Nguyễn Xuân	Phán	19	30
119	Mr.	Nguyễn Văn	Phương	19	50
120	Mr.	Kâng Tum	Sơn	19	30
121	Mr.	Nguyễn Thành	Sơn	19	60
122	Mr.	Trương Thanh	Sương	19	140
123	Mr.	Nguyên Phước	Tây	19	20
124	Mr.	Hoàng Gia	Thái	19	25
125	Mr.	Châu Đức	Thảo	19	50
126	Mr.	Trần Thanh	Thủy	19	30
127	Mr.	Trần Phú	Tinh	19	50
128	Mr.	Nguyễn Anh	Tôn	19	30
129	Mr.	Trần Văn	Trang	19	50
130	Mr.	Nguyễn Văn	Triệu	19	40
131	Mr.	Trần Văn	Trữ	19	30
132		**KHÓA 19**			**200**
133	Mr.	Ngô	Chương	20	30
134	Mr.	Trần Phi	Cơ	20	30
135	Mr.	Nguyễn Thanh	Đức	20	50
136	Mr.	Phạm Văn	Hồng	20	20
137	Mr.	Võ Văn	Huệ	20	30
138	Mr.	Đào Kim	Minh	20	30
139	Mr.	Trương Hoàng	Minh	20	30

140	Mr.	Nguyễn Đình	Ngô	20	30
141	Mr.	Trương	Phúc	20	30
142	Mr.	Trần Thanh	Quang	20	50
143	Mr.	Trần Văn	Quỳnh	20	50
144	Mr.	Nguyễn Thiện	Sanh	20	50
145	Mr.	Lê Văn	Toản	20	40
146	Mr.	Đặng Quốc	Trụ	20	30
147	Mr.	Nguyễn Khắc	Tung	20	40
148	Mr.	Vũ Tuấn	Việt	20	30
149	Mr.	Nguyễn Văn	Vọng	20	20
150	Mrs.	Trịnh Tiến	Hùng	20/1	50
151	Mr.	Nguyễn Đức	Bông	21	30
152	Mr.	Hồ Tấn	Đạt	21	30
153	Mr.	Nguyễn Minh	Kính	21	50
154	Mr.	Châu Văn	Kỳ	21	40
155	Mr.	Nguyễn	Robert	21	30
156	Mr.	Lê	Thắng	21	70
157	Mr.	Nguyễn Khắc	Thuận	21	50
158	Mr.	Nguyễn Ngọc	Tùng	21	30
159	Mr.	Lâm Đức	Vượng	21	20
160	Mr.	Quách Cơ	Bình	22	40
161	Mr.	Huỳnh	Cừ	22	40
162	Mr.	Võ Văn	Đức	22	40
163	Mr.	Trần Châu	Giang	22	30
164	Mr.	Lê Văn	Kiện	22	40
165	Mr.	Trương Văn	Phổ	22	30
166	Mrs.	Mai Vĩnh	Phú	22	36
167	Mr.	Phạm Xuân	Thiếp	22	33
168	Mr.	Trần Văn	Tiến	22	50
169	Mr.	Nguyễn Hữu	Chí	23	30
170	Mr.	Vương	Chước	23	30
171	Mr.	Nguyên Xuân	Cung	23	30
172	Mr.	Phạm Ngọc	Hiền	23	40
173	Mr.	Nguyễn Kiêm	Hoa	23	80
174	Mr.	Lê	Hoành	23	50
175	Mr.	Bùi Văn	Hồng	23	50
176	Mr.	Trần Viết	Huấn	23	33

177	Mr.	Trần Văn	Tâm	23	30
178	Mr.	Lê Khoa	Toàn	23	30
179	Mr.	Đỗ Mạnh	Trường	23	50
180	Mr.	Dương Tuấn	Việt	23	50
181	Mr.	Vũ Thế	Cần	24	20
182	Mr.	Nguyễn Hùng	Đởm	24	30
183	Mr.	Bùi Đình	Giao	24	50
184	Mr.	Lê Đình	Phúc	24	50
185	Mr.	Hoàng Trọng	Chiểu	25	40
186	Mr.	Trần	Đức	25	50
187	Mr.	Nguyễn	Hàm	25	100
188	Mr.	Đoàn Đình	Hùng	25	50
189	Mr.	Đặng Văn	Khanh	25	100
190	Mr.	Phùng	Lam	25	50
191	Mr.	Hà Xuân	Lộc	25	30
192	Mr.	Ngô Hồng	Sương	25	50
193	Mr.	Quách	An	26	50
194	Mr.	Đào Quý	Hùng	26	25
195	Mr.	Nguyễn Quang	Lạc	26	100
196	Mr.	Mai Cửu	Long	26	50
197	Mr.	Nguyên Văn	Lượng	26	100
198	Mr.	Nguyễn Đăng	Mộc	26	120
199	Mr.	Nguyễn Văn	Ngọc	26	30
200	Mr.	Nguyễn Bắc	Ninh	26	200
201	Mr.	Ngô Văn	Nơi	26	50
202	Mr.	Lê Văn	Thanh	26	50
203	Mr.	Trương	Thanh	26	100
204	Mr.	Vũ Thế	Thủ	26	30
205	Mr.	Huỳnh Văn	Tốt	26	100
206	Mr.	Hà Mai	Trường	26	50
207	Mr.	Trương Văn	Hơn	27	30
208	Mr.	Nguyên Hoàng	Phước	27	50
209	Mr.	Diệp Tắc	Ziu	27	50
210	Mrs.	Hoàng Thị	Sâm	27/1	30
211	Mr.	LươngThanh	Đăng	28	50
212	Mr.	Nguyễn Trung	Long	28	100
213	Mr.	Trương Thanh	Minh	28	100

214	Mr.	Nguyễn Văn	Nghĩa	28	50
215	Mr.	Nguyễn Văn	Nhân	28	20
216	Mr.	Phạm Văn	Hải	29	100
217	Mr.	Nghiêm Đoàn	Hiển	29	30
218	Mr.	Phạm Tấn	Lộc	29	20
219	Mr.	Hứa Trí	Thành	29	30
220	Mr.	Phan Văn	Thọ	29	50
221	Mr.	Hồ	Để	29	66
222	Mr.	Đặng Công	Đoàn	29	55
223	Mr.	Lê Hoàng	Sơn	30	30
224	Mr.	Phạm Xuân	Sơn	30	30
225	Mr.	Đinh Văn	Thành	30	56
226	Mr.	Cao Hữu	Hiền	30	33
227	Mr.	Nguyễn Quốc	Khảo	31	60
228	Mr	Hoàng Tôn	Long	31	33
229	Mr.	Nguyễn Ngọc	Bôi	VHV	100
230	Mr.	Nguyễn Xuân	Quỳnh	VHV	30
231	Mr.	Vũ Đình	Thọ	Hải Quân	30
232	Mr.	Hạ	Anh	TH	100
233	Mr.	Hà Đức	Bản	TH	50
234	Mr.	Đỗ Kim	Bảng	TH	15
235	Mr.	Nguyễn Đình	Đắc	TH	20
236	Rev.	Nguyễn Hùng	Đức	TH	10
237	Mr.	Hai Phúc	Giáp	TH	40
238	Mr.	Lê Hồng	Hải	TH	30
239	Mrs.	Phạm Oanh Thu	Henning	TH	100
240	Mr.	Đoàn Trọng	Hiếu	TH	20
241	Mr.	Nguyễn Đình	Hùng	TH	30
242	Dr.	Nguyễn Mậu	Hưng	TH	50
243	Mrs.	Trần Thị Lan	Hương	TH	30
244	Mrs.	Đoàn	Khánh	TH	20
245	Mr.	Lê Đăng	Khoa	TH	30
246	Mr.	Trần Văn	Khởi	TH	50
247	Mr.	Trần Đình	Lộc	TH	30
248	Mr.	Võ	Luận	TH	33
249	Mrs.	Nghiêm Tuyết	Mai	TH	30
250	Mr.	Nguyễn Thị Huyền	Nga	TH	100

251	Mr.	Nguyễn Văn	Ngàn	TH	20
252	Dr.	Lê	Nghiêm	TH	20
253	Mr.	Nguyễn Trần	Ngọc	TH	20
254	Mr.	Trần Đình	Nhiên	TH	30
255	Mr.	Huỳnh Văn	Phú	TH	20
256	Mr.	Nguyễn Minh	Quân	TH	40
257	Mr	Nguyễn	Quang	TH	50
258	Mr.	Nguyễn Đức	Tâm	TH	50
259	Mr.	La Phương	Tâm	TH	100
260	Mr.	Đăng	Thanh	TH	20
261	Mr.	Lại Văn	Thanh	TH	25
262	Mr.	Nguyễn Lộc	Thọ	TH	50
263	Mrs.	Trần	Thức	TH	20
264	Mrs.	Nguyễn Thị	Thương	TH	50
265	Mr.	Lê Mạnh	Trí	TH	20
266	Mr.	Vũ	Van	TH	20
267		**Hội VB Pháp**			**330**
268		**Hội VB Pennylsvania & Phụ Cận**			**200**
				CỘNG	**14524**

Bảng Tổng Kết

(Tính tới ngày 1 tháng 9 năm 2019)

1. **Chi phí cho Đa Hiệu 116:**

- Ấn Loát	5,100.00
- Bưu Phí trong Hoa Kỳ	1,778.00
- Bưu Phí ngoài Hoa Kỳ	1,431.80
- Lệ Phí Ngân Hàng	179.09
- Chuyên Chở	350.00
- Hộp thơ Đa Hiệu	178.09
- Phát Hành, Ẩm Thực & Linh tinh	565.00
- Bưu Phí Phụ Trội + Dịch Vụ TS, VP Phẩm	744.57
Cộng =	**10,146.66**

330 **Đa Hiệu 117**

2. **Thu**:

- Quỹ còn lại sau Đa Hiệu 116	14,239.02
- Thu	14.524.00
Cộng =	**28,763.02**

3. Tồn quỹ **28,763.02- 10,146.66 = 18,616.36**

Thưa các NT, các anh chị, và các độc giả,

Số tiền đang tồn quỹ là **$18,616.36**. Trong phần này, **chi phí cho Tập San Đa Hiệu 117 mà quý vị đang cầm trên tay chưa được tính đến**.

Sau lời kêu gọi giới hạn v/v đóng góp tài chánh thêm cho Tập San Đa Hiệu trên egroup của Tổng Hội TVBQGVN vào tháng 8 năm 2019, chúng tôi đã nhận được những hưởng ứng tích cực các NT và các quý vị độc giả, mà trong một thời gian ngắn số tiền thu được đã vượt quá mong đợi của chúng tôi. Đây là niềm khích lệ vô giá mà quý NT và độc giả đã trao cho các thành viên trong Tòa Soạn Đa Hiệu.

Chúng tôi tin rằng quan tâm của quý vị độc giả đến hoạt động của Tập San Đa Hiệu vẫn luôn mạnh mẽ và bền vững.

Xin cám ơn quý vị.

Trưởng Ban Trị Sự kiêm Thủ Quỹ Đa Hiệu.

Trần Trí Quốc, K 27

Cám Ơn!

TRẢ LỜI THƯ TÍN



Đỗ Mạnh Trường, K23

1. Trả lời chung:

a. Ban Biên Tập đã nhận được các sáng tác của các NT, các sĩ quan Văn Hóa Vụ và Quân Sự Vụ, các phu nhân, anh chị thuộc đại gia đình Võ Bị, trong đó có các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Tuy nhiên, vì khuôn khổ tờ báo có giới hạn, chúng tôi không thể kịp đăng một số bài. Nếu trường hợp này xảy ra, rất mong quý vị thông cảm và lượng thứ. Chúng tôi sẽ xem xét lại khi chuẩn bị phát hành số tới.

b. Như thường lệ, Đa Hiệu 118 dự trù sẽ được phát hành vào **tháng 1, 2020**. Ban Biên rất mong đón nhận các sáng tác của quý vị chậm nhất là ngày **1 tháng 12 năm 2019**. Tuy nhiên, chúng tôi mong mỏi sẽ nhận được bài của các cộng tác viên càng sớm càng tốt để có thì giờ chuẩn bị kỹ lưỡng.

Như thường lệ, chúng tôi vẫn muốn đón nhận những bài có nội dung liên quan đến cuộc chiến tranh Quốc Cộng, đến thân phận người dân trước và sau cuộc chiến, đến gương anh dũng hy sinh của các chiến sĩ VNCH, ở các Quân Binh Chủng, ở khắp mọi nơi, đặc biệt từ các CSVSQ/ VB.

Nhắc đến quá khứ không có nghĩa chúng ta quên hiện tại và tương lai. Trải qua một thời gian quá dài sống trên các quốc gia dân chủ trên thế giới, chúng ta vẫn không thể ngoảnh mặt làm ngơ khi nghĩ đến hiện tình đất nước, đến hoàn cảnh Trung Cộng thôn tính từng ngày. Chúng ta đã làm gì và có hữu ích cho cộng đồng chúng ta đang sống hay không? Chắc chắn những bài viết liên quan đến đề tài này vẫn luôn có ý nghĩa.

c. BBT luôn khuyến khích và mong nhận thêm nhiều bài

vở của các thế hệ kế thừa, của TTNĐH với những chủ đề khác nhau mà các anh chị quan tâm. Các sáng tác mới của các anh chị luôn là những đề tài quan trọng. Độc giả của Tập San ĐH muốn nhìn thấy các hình ảnh của các anh chị. Các anh chị đang làm gì, đóng góp ra sao cho xã hội mới trên khắp thế giới và cho quê hương Việt Nam? Thành công của anh chị và gia đình cũng chính là thành công của cộng đồng tỵ nạn Việt Nam trên toàn thế giới.

d. Khi gửi về tòa soạn, các sáng tác của các cộng tác viên có thể được đánh máy gửi qua email, hoặc viết tay, có thể dùng mọi software tiếng Việt, có dấu hoặc không dấu, với mọi loại font chữ và không cần thiết phải format. Xin cho biết xuất xứ, hoặc khóa nếu là CSVSQ, để chúng tôi tiện xưng hô, cũng như nếu có thể cho chúng tôi số điện thoại, hoặc email để tiện liên lạc.

2. Trung Tướng Lữ Lan, K3:

Thưa Trung Tướng,

Ban Biên Tập thật vui khi nhận được chi phiếu yểm trợ của Trung Tướng gửi cho Tập San Đa Hiệu. Không chỉ thuần tuý vật chất, việc làm này đã cho thấy Trung Tướng luôn quan tâm đến sinh hoạt của tập thể Võ Bị, trong đó có Tập San Đa Hiệu. Kính chúc Trung Tướng nhiều sức khỏe.

3. NT Nguyễn Văn Dục, K17:

Cám ơn NT về sự ủng hộ của Hội VB Pennsylvania. Việc đóng góp tài chánh của các NT, anh chị trong Hội VB Pennsylvania đã nói lên lòng quan tâm của quý vị với Tập San Đa Hiệu. Nhờ mỗi người một bàn tay mà Tập San Đa Hiệu tiếp tục tồn tại cho đến nay.

4. Nguyễn Hội, K20, Australia:

Tôi đã nhận được thiệp của NT với lời chúc tốt đẹp. Điều này chứng tỏ NT đã dành nhiều tình cảm cho Tập San Đa Hiệu. Cám ơn NT. Xin chúc NT bình an.

5. **Chị Nguyễn Thị Huyền Nga, thân hữu:**

Rất vui khi được gặp chị trong Đại Hội Võ Bị Âu Châu Lần Thứ 14. Thật may mắn, chúng tôi có một độc giả nhiệt thành luôn ủng hộ Tập San ĐH.

6. **Cảm nghĩ về Đại Hội Võ Bị Âu Châu:**

Tôi đã có dịp tham dự Đại Hội Âu Châu lần thứ 14 cùng gia đình. Thật là một vinh hạnh. Trải qua ba ngày tham dự và ở ngay nơi tổ chức, tôi không khỏi ngạc nhiên khi đã được lo lắng chu đáo. Từ ăn uống cho tới chỗ ở, tất cả đều được tính toán và sắp xếp kỹ lưỡng. Nơi đây tôi được gặp các NT, các niên đệ, các anh chị mà tôi đã biết, cũng như chưa hề gặp mặt. Tôi đã may mắn gặp NT Giám, K19 và NT Trần Văn Tiến, K22. (Khóa đã huấn luyện K23 những bài chiến thuật đầu đời lính.) Tất cả đều thân thiện và thoải mái như ở ”nhà”. Có lẽ vì ai cũng nghĩ mình cùng “tần số” chăng”?

Anh Nguyễn Viết Ấn, K24 khi sôi nổi kể lại chuyện cũ của chiến trường năm xưa, nét gan dạ, quyết đoán vẫn phảng phất trên khuôn mặt. Tôi lại nhìn thấy bản lãnh của một người đã từng là cấp chỉ huy nơi NT Lâm Văn Rớt, K19. Nhanh chóng và giản dị, ông chấp nhận đề cử, nói một câu đơn giản: “*Nhảy Dù thì phải lo cứu bồ thôi*.” Ban chấp hành do ông thành lập chỉ mất chưa tới mười phút. Gần như các thành viên trong BCH cũ đều nhiệt tình nhận một vai trò khác trong BCH mới.

Tôi cũng nghe cô Mai Thanh Sương, Khóa 10/2, hiện tiếp tục vai trò Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn TTNĐH Âu Châu, kể về mình khi mới định cư tại Na Uy. Lúc đó cô chưa có nhiều ấn tượng về Võ Bị. Cô đã được một người tên là Thiệt, tự nhận là Võ Bị, luôn thăm hỏi và khuyến khích cô và gia đình cô gắng vượt qua giai đoạn khó khăn ban đầu. Thời gian qua, cho đến nay, cô vẫn chưa có cơ hội gặp để cám ơn. Từ ngạc nhiên đến bị thuyết phục khi biết tình cảm gắn bó của những người cùng trường Võ Bị, cô quyết định tham gia vào sinh hoạt của Liên Đoàn TTNĐH Âu Châu cho đến ngày nay.

Tôi đã lắng nghe cô Tammy Huỳnh, TĐT/ TĐ/ TTNĐH và cô Diễm Anh, K17/2. Tôi không ngạc nhiên vì cách nói chuyện duyên dáng của hai cô. Tôi đã quen tính giản dị, khiêm tốn, nhưng đầy nhiệt tâm và nhiều tài năng của họ.

Tôi cũng thích thú quan sát người bạn cùng khóa của tôi, anh Trần Viết Huấn, chăm lo làm việc trong Ban Tổ Chức khi phụ trách nghi lễ cho đại hội. Lễ khai mạc và bế mạc được tổ chức trang trọng đều có một phần đóng góp của anh.

Nhắc đến Ban Tổ Chức, tôi muốn được gửi lời cám ơn đến họ, trong đó có anh chị Đặng Văn Khanh, K25 - Trưởng Ban Tổ Chức, anh chị Hoành Tôn Long, cựu Liên Hội Trưởng, anh chị Hồ Để, cùng các anh chị khác. Cám ơn các anh chị CSVSQ và các TTNĐH đã nhiệt tình bỏ cả thời gian trước, trong, và sau đại hội để lo liệu cho các thành viên, trong đó có tôi, về tham dự.

Tình cảm gắn bó và tích cực của các anh chị TTNĐH cũng làm tôi ngạc nhiên. Họ đến để làm việc, đưa khách từ khách sạn đến chỗ tổ chức đại hội và ngược lại, hướng dẫn du lịch quanh Paris, phân phối nước, thức ăn,.. với nhiệt tình hiêm có. Hai cháu Đăng Khôi và Đăng Khoa (con của anh chị Khanh) và vài bạn trẻ đã luôn có mặt khi trời vừa sáng và ở lại đến khuya để làm việc. Hai cháu Bích Phương và Tân Khoa, sau đám cưới lại sẵn sàng phục vụ đại hội. Các cháu lại tiếp tục bưng nước uống, thức ăn đến từng bàn, như đó là việc của chính mình. Đáng lý ra các cháu có đặc quyền không làm gì sau ngày cưới.

Tôi cũng thấy chị Huyền Nga, là thân hữu nhưng đã tích cực đóng góp như những người khác trong Ban Tổ Chức.

Tham dự Đại Hội Âu Châu Kỳ Thứ 14 là một kinh nghiệm đáng nhớ! Xin cám ơn tất cả.

Hẹn Gặp Lại!



PHÂN ƯU

Đề Đốc **TRẦN VĂN CHƠN**
Nguyên Tư Lệnh Hải Quân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa
Thân phụ CSVSQ Trần Minh Chánh, K24/ TVBQGVN
Qua đời ngày 2 Tháng Năm, năm 2019
Tại San Jose, California, Hoa Kỳ
Hưởng đại thọ 100 tuổi.

Tiến Sĩ **NGUYỄN QUỐC LẬP,** Cựu Giáo Sư Văn Hóa Vụ TVBQGVN
Qua đời ngày 10/6/2019
Tại Gaithersburg, Maryland, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 73 tuổi.

Ông **ĐINH QUANG TUYẾN,** Cựu Giáo Sư Văn Hóa Vụ TVBQGVN
Tạ thế ngày 21 tháng 6 năm 2019
Tại Garden Grove, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 73 tuổi.

Ông **PHAN DIÊN,** Cựu Giáo Sư Văn Hóa Vụ TVBQGVN
Mất ngày 22 tháng 6 năm 2019
Tại Nha Trang, Việt Nam
Hưởng thọ 89 tuổi.

Ông **DƯƠNG THIỆU TOẢN**, Cựu Giáo Sư Văn Hóa Vụ TVBQGVN
Tạ thế tối ngày 20 tháng 7 năm 2019
Tại Rockville, Maryland, Hoa Kỳ
Hưởng Thọ 74 tuổi.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi xin chia buồn cùng tang quyến. Sự ra đi vĩnh viễn của các quý vị ở trên là những tổn thất lớn cho đại gia đình Võ Bị và cho gia đình môi người. Càu mong linh hôn những vị đã khuất sớm được về cõi vĩnh hằng.

Ban Chấp Hành Tổng Hội
Ban Tư Vấn và Giám Sát
Đại diện 31 khoá CSVSQ TVBQGVN
Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu



PHÂN ƯU

CSVSQ **MATTHÊU LÊ THIỆN PHỨỚC**, K2/ TVBQGVN
Mãn phần ngày 25 tháng 8 năm 2019
Tại Westminster, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 88 tuổi.

CSVSQ **TRẦN QUANG THÁI,** K4/ TVBQGVN
Pháp danh NHẬT THÀNH
Vừa mãn phần ngày 26 tháng 5 năm 2019
Tại San Jose, California, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 96 tuổi.

Hiền thê CSVSQ Vũ Quang Chiêm, K4/ TVBQGVN
Bà **MARIA PHẠM THỊ HÓA**
Từ trần ngày 14 tháng 8 năm 2019
tại Santa Clara, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 85 tuổi.

CSVSQ **DƯƠNG HIẾU NGHĨA**, K5/ TVBQGVN
Pháp danh Thích Không Như
Đã qua đời ngày 14 tháng 4 năm 2019
Tại Washington, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 94 tuổi.

CSVSQ **LÊ XUÂN MAI,** K8/ TVBQGVN
Đã tạ thế ngày 29 tháng 6 năm 2019
Tại San Jose, California, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 93 tuổi.

CSVSQ **TRƯƠNG TẤN THỤC**, K9/ TVBQGVN
Từ trần ngày 29 tháng 8 năm 2019
Tại Clovis, California, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 92 tuổi.

CSVSQ **LÊ CÔNG MẪN,** K10/ TVBQGVN
Vừa mãn phần ngày 07 tháng Tư năm 2019
Tại Sacramento, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 87 tuổi.

CSVSQ **CHU XUÂN VIÊN**, K10/ TVBQGVN
Đã mãn phần ngày 26 tháng Tư năm 2019
Tại Fairfax, Virginia, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 88 tuổi.

CSVSQ **VĨNH THÀNH**, K10/ TVBQGVN
Pháp danh THIỆN Ý
Từ trần ngày 28 tháng 7 năm 2019
Tại Hayward, California, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 94 tuổi.

Nhạc mẫu CSVSQ Lê Huy Cự, K16/ TVBQGVN
Cụ bà **LÊ THỊ THIỆN**
Pháp danh DIỆU HẠNH
Từ trần ngày 13 tháng 4 năm 2019
Tại Houton, Texas, Hoa Kỳ
Hưởng đại thọ 103 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN NGỌC THÔNG**, K16/ TVBQGVN
Pháp danh NGUYÊN THÔNG
Từ trần ngày 19 tháng 5 năm 2019
Tại Seattle, Washington, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 81 tuổi.

Phu nhân CSVSQ Lê Văn Thông, K18/ TVBQGVN
Bà **NGUYỄN THỊ CÚC**
Từ trần ngày 04 tháng 5 năm 2019
Tại Rosemead City, Los Angeles, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 80 tuổi.

CSVSQ **NGÔ TÙNG CHÂU**, K18/ TVBQGVN
Từ trần ngày 17 tháng 6 năm 2019
Tại thành phố Columbia, Georgia, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 80 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN VĂN NGUYÊN,** K19/ TVBQGVN
Pháp danh Nhật Trực
Từ trần ngày 14 tháng 5 năm 2019
Tại San Jose, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 77 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN VĂN CHÚC,** K19/ TVBQGVN
Từ trần ngày 23 tháng 5 năm 2019
Tại Sài Gòn, Việt Nam
Hưởng thọ 77 tuổi.

Phu nhân CSVSQ Vũ Cao Đà, K19/ TVBQGVN
Bà **LÊ THỊ THUẦN HẬU**
Pháp danh Diệu Thiện
Tạ thế ngày 17 tháng 6 năm 2019
Tại Houston, Texas, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 69 tuổi.

Nhạc Mẫu của Cố CSVSQ Hoàng Gia Thái, K19/ TVBQGVN
Cụ Bà **TRƯƠNG THỊ YÊN**
Pháp danh Diệu Lạc
Từ trần ngày 22 tháng 6 năm 2019
Tại Wichita, Kansas, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 99 tuổi.

CSVSQ **HUỲNH TẤN LỘC,** K19/ TVBQGVN
Từ trần ngày 15 tháng 7 năm 2019
Tại Nam California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 76 tuổi.

Phu nhân CSVSQ Nguyễn Thành Danh, K19/ TVBQGVN
Bà **MARIA LÊ THỊ KIM TIÊN**
Được Chúa gọi về ngày 14 tháng 8 năm 2019
Tại Nam California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 75 tuổi.

Phu nhân CSVSQ Trần Ngọc Hùng, K20/ TVBQGVN
Chị **NGUYỄN THỊ PHỤNG**
Pháp danh DIỆU ĐỨC

Từ trần ngày 04 tháng 5 năm 2019
Tại Colorado, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 64 tuổi.

CSVSQ **LÊ TRỰC K20,** K20/ TVBQGVN
Bút hiệu Doanh Doanh
Vừa từ trần lúc 8:15 chiều ngày 28 tháng 6 năm 2019
Tại Fuquay Varinan, North Carolina, Hoa Kỳ
Hưởng Thọ 79 tuổi.

CSVSQ **ĐỖ DUY CHƯỞNG**, K20 TVBQGVN
Từ trần ngày 6/8/2019
Tại Oklahoma, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 80 tuổi.

Phu nhân CSVSQ Nguyễn Văn Nhàn, K21/ TVBQGVN
Bà **LÝ THỊ BÍCH THỦY**
Pháp danh Chân Tịnh Lạc
Từ trần ngày 09 tháng 5 năm 2019
tại Kent City, Washington, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 73 tuổi.

Nhạc Mẫu CSVSQ Võ Minh Hòa, K21/ TVBQGVN
Cụ Bà: **VÕ THỊ NGÔN**
Pháp danh Tâm Luận
Mãn phần ngày 5 tháng 6 năm 2019
Tại Houston, Texas, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 98 tuổi.

CSVSQ **GIUSE NGUYỄN VIẾT TÂN**, K22/ TVBQGVN
Đã được Chúa gọi về ngày 14 tháng 4 năm 2019
Tại Hóc Môn, Sài Gòn, Việt Nam
Hưởng thọ 79 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN MẠNH THÔNG,** K23 / TVBQGVN
Từ trần ngày 27 tháng 5 năm 2019
Tại Orange, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 75 tuổi.

CSVSQ **PHAN VĂN TRÁC**, K24/ TVBQGVN

Pháp danh NGUYÊN NGỌC
Từ trần ngày 02 tháng 6 năm 2019
Tại Nam California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 73 tuổi.

Nhạc phụ CSVSQ Nguyễn Đắc Trung, K24/ TVBQGVN
Cụ ông **BÀO VĂN XINH**
Được Chúa gọi về ngày 27 tháng 7 năm 2019
Tại Thủ Đức, Việt Nam
Hưởng thọ 86 tuổi.

Phu nhân CSVSQ Huỳnh Đức Hạnh, K25/ TVBQGVN
Bà **VÕ THỊ HÀ**
Từ trần ngày 13 tháng 5 năm 2019
Tại Sài Gòn, Việt Nam
Hưởng thọ 67 tuổi.

Thân mẫu CSVSQ Nguyễn Anh Dũng, K25/ TVBQGVN
Cụ bà quả phụ Nguyễn Hữu Bài
Nhũ danh **Maria PHẠM THỊ HỒNG**
Vừa mãn phần tại thành phố Baton Rouge, Louisiana, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 93 tuổi.

CSVSQ **VÕ HỒNG NHẠN**, K25/ TVBQGVN
Từ trần ngày 17 tháng 8 năm 2019
Tại Gò Công, Tiền Giang, Việt Nam
Hưởng thọ 74 tuổi.

Nhạc mẫu CSVSQ Trần Quang Diệu, K26/ TVBQGVN
Cụ bà Têrêsa **NGUYỄN THỊ LÀI**
Đã từ trần ngày 11 tháng 8 năm 2019 tại Sài Gòn.
Hưởng thọ 95 tuổi.

Thân mẫu CSVSQ Hồ Doãn Thuần, K27/ TVBQGVN
Bà quả phụ **HỒ DOÃN TOÀN**
Nhũ danh **PHẠM THỊ LIỄU**
Từ trần ngày 20 tháng 5 năm 2019
Tại Pasadena, Texas, Hoa Kỳ.
Hưởng thượng thọ 90 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN BÔNG**, K27/ TVBQGVN
Từ trần ngày 14 tháng 8 năm 2019
tại Vũng Tàu, Việt Nam
Hưởng thọ 68 tuổi.

Thân mẫu CSVSQ Phạm Văn Thạnh, K28/ TVBQGVN
Cụ bà **PHẠM THỊ BA**
Pháp danh Diệu Đức
Từ trần ngày 06 tháng 4 năm 2019
Tại Bình Chánh, Sài Gòn, Việt Nam
Hưởng đại thọ 100 tuổi.

Nhạc phụ SVSQ Nguyễn Ngọc Vinh, K28/ TVBQGVN
Cụ ông **THẠCH KIM HỮU**
Từ trần ngay 01 tháng 7 năm 2019
Tại San Jose, California, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 93 tuổi.

Phu nhân CSVSQ HUỲNH VĂN NHƯỢNG, K28/ TVBQGVN
Bà **TRẦN THỊ NGỌC TUYẾT**
Pháp danh MỸ DUYÊN
Từ trần ngày 25 tháng 7 năm 2019
Tại Long An, Việt Nam
Hưởng thọ 65 tuổi.

Thân Mẫu CSVSQ Dương Đức Hòa, K30/ TVBQGVN
Cụ **bà PHẠM THỊ THẸO**
Từ trần ngày 04 tháng 5 năm 2019
Tại Đà Lạt, Việt Nam
Hưởng đại thọ 97 tuổi.

Nhạc phụ CSVSQ Nguyễn Bạch Châu, K30/ TVBQGVN
Cụ ông **NGUYỄN CHỈNH**
Từ trần ngày 12 tháng 6 năm 2019
Tại Troy, Pháp
Hưởng thọ 94 tuổi.

Nhạc mẫu cựu SVSQ Trần Trong Lợi, K 30/ TVBQGVN
Cụ bà **ANNA NGUYỄN THỊ BÀI**

Từ trần ngày 22 tháng 7 năm 2019
Tại La Gi, Bình Tuy, Việt Nam
Hưởng thượng thọ 102 tuổi.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi xin chia buồn cùng tang quyến. Sự ra đi vĩnh viễn của các CSVSQ, hoặc thân nhân đã nêu trên là những tổn thất lớn cho đại gia đình Võ Bị và cho gia đình mỗi người.

Nguyện cầu linh hồn những vị đã khuất sớm được về cõi vĩnh hằng.

Ban Chấp Hành Tổng Hội
Ban Tư Vấn và Giám Sát
Đại diện 31 khoá CSVSQ TVBQGVN
Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

THANH THIẾU NIÊN



ĐA HIỆU